**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Giảng Kinh Vô Lượng Lần Thứ XI**

**Quyển 53/60**

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Mục Lục

[Tập 521 2](#_Toc421007463)

[Tập 522 22](#_Toc421007464)

[Tập 523 42](#_Toc421007465)

[Tập 524 62](#_Toc421007466)

[Tập 525 80](#_Toc421007467)

[Tập 526 100](#_Toc421007468)

[Tập 527 120](#_Toc421007469)

[Tập 528 140](#_Toc421007470)

[Tập 529 160](#_Toc421007471)

[Tập 530 181](#_Toc421007472)

#

# Tập 521

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 03.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – HongKong

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 661, hàng thứ tư, từ đoạn giữa, xem từ câu “hồn thần mạng tinh”.

“Hồn thần mạng tinh” xem bản Hán Dịch, Ngụy Dịch, bản Ngụy Dịch là bản của Khương Tăng Khải, dịch là “thần hồn tinh thức”, ý nghĩa thì giống nhau. Vô Lượng Thọ Kinh Sao nói: thức thứ sáu gọi là hồn thần, thức thứ tám gọi là tinh thức. Nay nói mạng tinh, tức thức thứ tám A lại ya, cho đến sau đó trước làm chủ nhân, nên gọi là mạng tinh. Đây là vấn đề triết học rất cao thâm. Chúng ta nếu hỏi vũ trụ từ đâu mà đến? Ta từ đâu mà đến? vạn vật từ đâu đến? Đây tức là nói đến A lại ya. Hiền Thủ quốc sư trong Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, nói rất rõ ràng, cũng rất đơn giản, không phức tạp. Dùng văn tự đơn giản là có thể viết ra một cách rõ ràng vấn đề lớn này, thật là không dễ dàng gì.

Hoàn Nguyên Quán tổng cộng có sáu đoạn. Ba đoạn trước nói về nguồn gốc của vũ trụ vạn vật. Ba đoạn sau chú trọng đến việc tu hành. Đoạn thứ tư là tu tứ đức, đó là tổng cương lĩnh của việc tu hành. Hai đoạn cuối cùng: ngũ chỉ lục quán. Đó là phương pháp tu hành của Kinh Hoa Nghiêm. Đặc biệt quan trọng là đoạn thứ tư. Đoạn thứ tư chính là tám vạn bốn ngàn pháp môn, bao gồm cả pháp môn Tịnh Độ. Đó là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc tu hành. Quí vị nếu như trái với nguyên tắc này, quí vị tu học sẽ không thể thành tựu. Cho nên điều này vô cùng quan trọng. Ngài nói với chúng ta vũ trụ đích thực giống như bản thể mà trong triết học đã nghiên cứu vậy. Tất cả pháp đều là từ nó mà sanh ra. Thể này là có, nhưng chúng ta không có cách gì để tiếp xúc được. Nó thật có, thực sự tồn tại, nó không phải là không có, nó cũng không phải là không. Bởi vì nó không phải là hiện tượng vật chất. Chúng ta nói về tám thức, năm thức trước, mắt có thể thấy, tai có thể nghe, mũi có thể ngửi, lưỡi có thể nếm, thân có thể xúc chạm, có thể tiếp xúc. Nó không phải là vật chất, quí vị tiếp xúc không được. Nó lại không phải là hiện tượng tinh thần, hiện tượng tinh thần chúng ta có thể tư duy, có thể tưởng tượng, nó không phải. Nó cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Cho nên tâm ý thức chúng ta đều không tiếp xúc được. Cho nên khoa học và triết học trở thành hữu hạn, có giới hạn. Phạm vi A lại ya biến hiện, khoa học và triết học đều có thể tiếp xúc được. Vì sao vậy? Nó có hiện tượng. A lại ya có tướng phần, chính là hiện tượng vật chất. Có kiến phần, là hiện tượng tinh thần. Có tự chứng phần, có chứng tự chứng phần, đó là hiện tượng tự nhiên. Chỉ cần có hiện tượng, khoa học liền có cách để thăm dò. Bởi vì nó có hiện tượng tự nhiên, có hiện tượng tinh thần, thức thứ sáu liền có cách duyên đến nó. Cho nên tự tánh thanh tịnh viên minh thể, nó có thể sanh ra ba loại hiện tượng này. Bản thân nó không có ba loại hiện tượng này. Đây là chỗ khó lý giải nhất của Phật Pháp. Làm sao biết được? Trong kinh giáo Đại Thừa Phật thường nói: “chỉ chứng mới biết”, chỉ cần quí vị chứng đắc, quí vị liền biết được. Người nào chứng đắc? Mỗi người đều có thể chứng đắc. Cách chứng như thế nào? Phật dạy chúng ta, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước đều buông bỏ hết liền chứng đắc. Vì sao vậy? Vì khởi tâm động niệm chính là A lại ya. Phân biệt chấp trước là bảy thức trước. Cho nên tám thức không phải là thật. Tám thức là vọng tâm, là giả, không phải thật. Vọng tâm có thể duyên cảnh vọng. Trong kinh điển Đại Thừa thường nói: phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng. Cảnh giới hư vọng này, vọng tâm có thể duyên được với nó, đều có cách hết. Vọng duyên không được với chân. Tự tánh thanh tịnh viên minh thể là chân. Thế nào là chân? Là vĩnh hằng bất biến. Đây là chân. Vì sao nói A lại ya là vọng? A lại ya là sát na sanh diệt.

Chúng ta trước đây đọc đến một câu, tôi còn đặc biệt nhắc nhở quí vị nên chú ý, gọi là “bất đoạn chi vô”, nó đích thực là vô, nhưng nó không gián đoạn, chính là ý niệm. Niệm mà Bồ Tát Di Lặc nói, niệm niệm nối nhau. Niệm trước không còn nữa, niệm sau lại đến, cho nên nói “bất đoạn chi vô”. Vì sao vậy? Niệm đó cũng là vô. Niệm đó không nắm bắt được, lập tức không còn nữa, nhưng niệm thứ hai tuyệt đối không phải là niệm thứ nhất. Niệm thứ ba chắc chắn không phải là niệm thứ hai. Nhưng nó từng niệm từng niệm, cũng giống như cuộn phim gốc vậy, từng tấm từng tấm, “bất đoạn chi vô”. Tất cả hiện tượng toàn là “bất đoạn chi vô”. Chỉ cần có ba loại hiện tượng này, hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất, tất cả đều là “bất đoạn chi vô”. Chúng ta từ khi đọc được đoạn đối thoại của Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc, đối với sự việc này mới thực sự hiểu rõ ràng. Ngày nay chúng ta cách biệt, là cách biệt nơi chưa buông bỏ được ba thứ này, chưa buông được chấp trước.

Chư vị nên biết, chấp trước buông rồi, lục đạo liền không còn nữa. Quí vị đã buông xả chấp trước chưa? Vẫn còn lục đạo là quí vị chưa buông xả. Chấp trước thực sự buông xuống lục đạo liền không còn nữa. Cũng giống như nằm mơ vậy, tỉnh lại rồi, cảnh giới trong mộng đều không còn nữa. Nếu như buông bỏ được phân biệt tứ thánh pháp giới liền không còn nữa. Thanh văn Duyên giác dưới tứ thánh pháp giới không còn nữa. Không khởi tâm, không động niệm, ngay cả Bồ Tát, Phật trong tứ thánh pháp giới cũng không còn. Đây lại là giấc mộng. Giấc mộng này tỉnh lại rồi, là cảnh giới gì? nhất chân pháp giới. Chính là Cõi Thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai. Nói thật lòng là Cõi Thật báo trang nghiêm của chính mình, và Cõi Thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai là một không phải hai, ta người không khác. Đây là chân tướng của vũ trụ vạn hữu.

Vô Lượng Thọ Kinh Sao có nói: thức thứ sáu gọi là hồn thần. Vậy mỗi người chúng ta thức thứ sáu là phân biệt của bản thân, thức thứ bảy là chấp trước của bản thân. Thức thứ tám thì sao? Thức thứ tám cũng gọi là tàng thức. Hàm tàng chủng tử tất cả các pháp. Chủng tử của tất cả các pháp trong khắp pháp giới hư không giới đều nơi A lại ya. A lại ya là cái kho, A lại ya là phòng tư liệu. Trong đó chứa đựng những gì? Chủng tử khắp pháp giới hư không giới. Dường như là kho tư liệu lớn. Kho tư liệu này không phải chỉ có của một mình ta, mà tất cả chúng sanh cùng có. Tư liệu của mỗi người khởi tâm động niệm đều thu thập vào trong đó. Cho nên nếu quí vị thấy được thức thứ tám, mỗi người đời đời kiếp kiếp hồ sơ họ nghĩ đến, quí vị đều biết hết. Vì sao vậy? Nó là kho tư liệu chung, vì thế thức thứ tám gọi là hiện lượng. Thức thứ sáu, thứ bảy gọi là tỷ lượng, không phải là hiện lượng. Năm thức trước là hiện lượng. Mắt chúng ta thấy, thấy tướng cảnh giới bên ngoài, là nhìn tướng phần của A lại ya. Tai chúng ta nghe là tướng phần của A lại ya, âm thanh. Chúng có thể tiếp xúc được. Nhưng ngày nay chúng ta đối với những hiện tượng này có khởi tâm động niệm, có phân biệt, có chấp trước, trong A lại ya này không có. A lại ya không có phân biệt, không có chấp trước. Thức thứ sáu, thức thứ bảy duyên không được bên ngoài. Nó là đóng kín. Làm sao nó phân biệt được cảnh giới bên ngoài? Thí như mắt thấy sắc, mắt là máy chụp ảnh ngày nay, nó đích thực hướng đến cảnh giới thật bên ngoài. Nó chụp tướng bên ngoài vào bên trong. Sau khi chụp vào, truyền đến cho thức thứ sáu. Kiến phần của thức thứ sáu duyên đến tướng phần của thức thứ sáu. Tướng phần của thức thứ sáu từ đâu mà đến? Từ năm căn bên ngoài chuyển đến cho nó. Chấp trước của thức thứ bảy, nó lại truyền đến cho thức thứ bảy. Kiến phần thức thứ bảy duyên đến tướng phần thức thứ bảy. Sự việc là như vậy! Hiện nay chúng ta gọi là truyền bá không phải là hiện trường. Ba thức thứ sáu, thứ bảy, thứ tám này, đều duyên không đến hiện trường. Cũng giống như mắt của chúng ta nhìn không thấy mắt của chính mình. Quí vị chỉ có thể nhìn thấy bên ngoài, nhìn không thấy bên trong. Quí vị có thể nhìn thấy bản thân, đó là truyền đi quí vị mới nhìn thấy được, không phải là truyền đi, quí vị nhìn không thấy được bản thân. Mạt na chấp trước tướng phần A lại ya. Chấp trước cái gì? vi hồ kỳ vi. Tất cả thân chúng ta đều là A lại ya biến hiện, A lại ya biến hiện thân này, chúng ta chấp trước nó là ta. Chấp trước thân kia là quí vị, thân kia là anh ta. Kỳ thực trong A lại ya đều bình đẳng, tuyệt đối không có phân biệt. Đây là gì? Là chấp trước của mạt na, phân biệt của thức thứ sáu.

Phật nói cho chúng ta chân tướng sự thật này, hiểu rõ chân tướng rồi thì biết được điều gì? Biến pháp giới hư không giới, tất cả hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần và bản thân là nhất thể, không hai không khác. Cho nên quí vị buông bỏ chấp trước, quí vị liền chứng A la hán. Buông bỏ phân biệt quí vị liền thành Bồ Tát. Không khởi tâm không động niệm quí vị liền thấy được A lại ya, quí vị liền thành Phật, chuyển bát thức thành tứ trí, tức thành Phật rồi. Chân tướng này, chúng ta dùng cảnh giới phàm phu chúng ta để nói, đức Phật Thích Ca Mâu Ni vào ba ngàn năm trước đã biểu diễn cho chúng ta thấy, danh từ Phật học gọi là gì? Gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, dùng danh từ này. Dùng ngôn từ hiện đại để nói, họ nhìn thấy chân tướng của vũ trụ vạn vật, chính là nghĩa này vậy. Chân tướng họ nhìn thấy rồi, chúng ta toàn mê, sau khi mê rồi, mê này mê đến cùng, chỉ nhận biết một tướng phần của A lại ya là bản thân. Ngoài ra đều không phải. Ở đây chia mình chia người, chia xấu chia tốt, không hiểu được toàn là tự tánh biến ra. Trên từ chư Phật Bồ Tát, dưới đến địa ngục vô gián, tất cả đều là A lại ya bản thân biến hiện ra. Tự tánh năng sanh năng hiện, A lại ya năng biến. A lại ya vì sao có thể biến? Chính là phân biệt chấp trước vọng tưởng. Ngày nay chúng ta nói bởi vì nó khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Đây là tác dụng của A lại ya. Trong chân tâm không có điều này. Trong chân tâm không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước. Nói cách khác, ý niệm phân biệt chấp trước của chúng ta càng mỏng, chúng ta càng xích gần đến tự tánh hơn. Phân biệt chấp trước của chúng ta càng nghiêm trọng, thì càng kéo cự ly với tự tánh ra xa hơn. Điều này dùng lời của Tam Tự Kinh có thể thể hội được: “tánh tương cận, tập tương viễn”, phân biệt chấp trước, khởi tâm động niệm là tập tánh, không phải là bản tánh. Bản tánh đích thực không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước. Bản tánh là Phật, nhà Phật đặt một danh từ gọi Phật là giác. Phật nghĩa là giác ngộ, triệt để giác ngộ rồi. Cho nên trên chữ giác còn thêm chữ viên, giác ngộ viên mãn. Không khởi tâm, không động niệm, là giác ngộ viên mãn. Còn có tập khí khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm không còn nữa, nhưng tập khí khởi tâm động niệm vẫn còn. Đó chính là Cõi Thật báo trang nghiêm. Cõi Thật báo trang nghiêm là Phật, giác rồi, nhưng chưa viên mãn. Vì sao vậy? Vì chưa đoạn tập khí. Tập khí đoạn tận rồi, hoàn toàn trở về với tự tánh đây gọi là viên mãn, gọi viên giác, đại giác viên mãn. Vì thế lúc họ còn đang mê, lúc mê thì sáu nẻo luân hồi liền xuất hiện. Trong sáu nẻo luân hồi “khứ hậu lai tiên”. “Khứ” là chết, người sau khi chết rồi, thức A lại ya rời đi sau cùng. Người vừa đến đầu thai, A lại ya đến trước. Nó đến trước tiên, nó đi sau cùng. Cho nên “đi sau đến trước làm chủ nhân”. Chúng ta coi thứ này là chính mình, nên gọi là “mạng tinh”, là sự việc như vậy.

Phật ở trong kinh điển Đại Thừa dùng biển lớn làm ví dụ. Biển lớn ví dụ cho tự tánh, biển lớn ví dụ cho A lại ya, tự tánh hoàn toàn giác ngộ, A lại ya là hoàn toàn mê hoặc. Một mê tất cả đều mê, tất cả đều mê gọi là A lại ya, toàn mê hết. Một giác toàn giác hết. Sau khi mê rồi, trí tuệ không còn nữa, vọng tưởng khởi lên rồi. Từ vọng tưởng sản sanh phân biệt, từ phân biệt sản sanh chấp trước, càng mê càng nghiêm trọng. Không biết được biến pháp giới hư không giới là bản thân. Chấp trước tướng phần A lại ya một phần như thế gọi là bản thân.

Trong kinh Phật ví dụ, lấy biển lớn ví dụ là A lại ya, bọt nước trong biển lớn, bọt nước đó chính là thức thứ bảy chấp trước, chấp trước một phần của A lại ya, cho rằng đó là bản thân. Hóa ra đại ngã đã biến thành tiểu ngã, tiểu ngã tạo tội nghiệp. Niệm niệm đều vì tiểu ngã này, tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn, tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, liền sanh ra biến hóa. Liền trở thành cái gì? trở thành sáu nẻo luân hồi. Sáu nẻo luân hồi nó đến như vậy. Lúc nào thực sự giác ngộ, hiểu rõ chân tướng sự thật, tôi không còn chấp trước bọt nước này là tôi nữa, tôi biết được trong biển lớn tất cả bọt nước đều là tôi. Ngay bản thể của biển lớn đều là tôi. Khắp pháp giới hư không giới đều là tôi. Tất cả chư Phật từ đâu mà đến? Ta biến hiện mà ra. Tất cả hữu tình chúng sanh từ đâu đến? ta biến hiện ra. Toàn là ta, cũng giống như nằm mơ vậy. Quí vị xem nằm mơ, mơ thấy rất nhiều người, những người đó từ đâu mà có? Đều từ bản thân ta biến hiện ra. Trong mộng có sơn hà đại địa, sơn hà đại địa đó cũng là Ta, trong tự tánh biến hiện ra thôi. Không phải là bên ngoài. Pháp giới hư không giới ta người là một không phải hai. Đây gọi là thực sự triệt ngộ, đại triệt đại ngộ. Vừa giác ngộ tất cả khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước toàn không còn nữa, trí tuệ bát nhã vốn có trong tự tánh hiện tiền rồi. Trong Phật Pháp gọi nó là Phật tánh. Biết được biến pháp giới hư không giới tất cả hiện tượng là bản thân. Đây gọi là pháp thân, quí vị chứng đắc pháp thân rồi. Núi sông đất đai là bản thân, cỏ cây hoa lá là bản thân. Chúng sanh vô số là bản thân. Đây gọi là chứng pháp thân, tất cả pháp đều là pháp thân. Gọi là pháp thân thanh tịnh. Vì sao vậy? Vì không còn bị nhiễm ô nữa. Chính là không có tự tư tự lợi, không có danh văn lợi dưỡng, không có tham sân si mạn gọi là pháp thân thanh tịnh. Từ pháp thân hiện báo thân. Pháp thân không có tướng, pháp thân năng hiện tất cả tướng. Pháp thân không hiện tướng là tự tánh thanh tịnh viên minh thể. Đây là pháp thân không có tướng. Pháp thân hiện tướng chính là Cõi Thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai. Trong đây có 41 vị pháp thân đại sĩ. Bốn mươi mốt vị pháp thân đại sĩ này chính là tất cả chúng sanh như ngày nay chúng ta nói. Tất cả những chúng sanh này, đều ở trong giác ngộ viên mãn, không có mảy may mê hoặc. Cảnh giới này trước đây chúng ta đã học qua rất nhiều. Họ dùng thời gian rất dài cư trú ở trong cảnh giới này, cảnh giới này vĩnh hằng bất biến. Vì sao vậy? Vì nó không có tương tục. Cho nên nói không có tương tục gọi là thật, gọi là nhất chân. A lại ya là tướng tương tục, tướng này tiếp nối tướng khác, tướng tương tục. Đó là giả, đó không phải là thật. Lúc này chuyển A lại ya, cũng chính là vọng tâm A lại ya này, cảnh giới vọng này không còn nữa. Hiện ra là chân thật. Chân thật là vĩnh hằng bất biến. Nó tương ưng với tự tánh, nó không tương ưng với A lại ya. Ngày nay chúng ta mê thất tự tánh, hoàn toàn tương ưng với A lại ya. Ý niệm của chúng ta bản thân biết được, niệm trước diệt rồi, niệm sau liền khởi lên. Chúng ta biết là niệm vô cùng vô cùng thô. Vậy ý niệm vi tế bản thân ta không biết được. Một cái khảy móng tay ba mươi hai ức trăm ngàn niệm, chúng ta làm sao mà hiểu được! Bồ Tát Di Lặc nếu như không nói, chúng ta căn bản không biết được. Cho nên tâm này gọi là gì? gọi là tâm sanh diệt. Tốc độ sanh diệt nhanh quá, cảnh giới do tâm sanh diệt biến hóa ra chính là y báo chánh báo trang nghiêm của thập pháp giới. Thập pháp giới bao gồm sáu đường, toàn là giả thôi. Hiện tượng trong này đều là huyễn tướng. Hiện tượng này đến như thế nào? Là niệm thiện niệm bất thiền của chúng ta chiêu cảm đến, tức là cảm ứng biến hiện ra. Niệm thiện niệm bất thiện của chúng ta cũng là giả. Cho nên thiên đường và địa ngục cũng không phải là thật. Con người tâm thiện hành vi sẽ thiện, ban đêm nằm mơ cũng thiện. Con người ý niệm ác, hành vi ác, nằm mơ cũng thấy ác mộng. Chính là ý nghĩa này vậy, đều không phải là thật. Nếu như chúng ta hiểu rõ được, hiểu thấu suốt được chân tướng sự thật này rồi, thế gian này có tai nạn gì, tai họa gì, quí vị còn để trong lòng sao? Không có. Sẽ không để trong lòng nữa. Chúng ta tuy chưa chứng đắc pháp thân, cũng đạt được một chút giải thoát. Giải thoát là gì? Dùng lời nói hiện nay là tự tại, đạt được một chút tự tại. Thực sự hiểu rõ rồi, lời của Phật chúng ta lý giải được, chúng ta thể hội được, Phật dạy chúng ta trung thực niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Vì sao vậy? Vì pháp môn này, con đường này, thực sự có thể giúp đỡ chúng ta trong một đời này chứng đắc viên mãn vô thượng bồ đề, cũng chính là nói chuyển A lại ya thành đại viên cảnh trí. Chúng ta đến Thế giới Cực Lạc học tập với A Di Đà Phật, phải tin tưởng A Di Đà Phật, không thể hoài nghi. A Di Đà Phật là một vị mà tất cả chư Phật đều tán thán. Chư Phật xưng tán A Di Đà Phật, nói ngài là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, có thể học tập với Ngài đây là điều thù thắng vô cùng. Trong Phật Pháp Đại Thừa không tìm ra bậc thứ hai như vậy. Chúng ta có thể bỏ qua cơ hội này sao? Người nào có trí tuệ chúng ta đã rõ ràng rồi. Người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ là trí tuệ đệ nhất, thực sự có trí tuệ, làm việc khác thì xa nhiều rồi! Vì sao vậy? làm việc khác, quí vị không thành tựu được. Vì sao không thành tựu được? quí vị tự nghĩ nghĩ xem. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của quí vị có thể buông bỏ được không? Quí vị không buông bỏ được, làm thế nào? Quí vị không ra khỏi lục đạo luân hồi. Đó chính là điều trong kinh này nói khổ quá, khổ quá rồi! Đời đời kiếp kiếp oan oan tương báo, không ngừng không dứt làm những việc thế này. Tuy cũng không phải là thật, mộng không phải là thật, nhưng trong mộng có cảm thọ khổ lạc, đó không phải là giả. Gặp ác mộng giật mình toát mồ hôi lạnh, tỉnh lại may quá chỉ là mộng thôi. Nếu không cũng mất cả mạng rồi. Quí vị xem tham sống sợ chết. Đây là vọng niệm hiện tiền. Cho nên giấc mộng này đã mê lâu lắm rồi, đã vô lượng kiếp rồi. Có lẽ nên tỉnh lại rồi, không nằm mơ nữa. Vẫn cứ nhớ tới cảnh giới trong mộng, vậy là sai rồi, sai lầm lớn quá! Cảnh giới trong mộng không nên vướng bận theo nó nữa.

Cho nên thức thứ tám tương tợ tương tục, lúc xả thân này tùy trọng mà đầu thai. Xả mạng là con người tại quả báo đời quí vị, thọ mạng dài ngắn đó là quả báo. Khi quả báo quí vị hết rồi, thọ mạng này kết thúc rồi. Lúc thọ mạng hết rồi, quí vị đầu thai, đọa lạc. Nên nói “tùy tội thú hướng”. Sự đầu thai này, thực sự mỗi mỗi đều đọa lạc sao? Đây là thật, không phải giả. Bản thân chúng ta tự hỏi bản thân liền biết được.

Tôi ngày nay từ sáng thức dậy, đến tối đi ngủ một ngày đó, là thiện niệm nhiều hay là ác niệm nhiều? Thiện ác là nói như thế nào? Là ý niệm vì bản thân nhiều, hay ý niệm vì người khác nhiều? Vì người khác là thiện, vì bản thân là ác. Vì sao vậy? Vì bản thân là tăng trưởng ngã chấp. Ác này là ác căn bản. Vì người khác vì sao là thiện? Vì người khác, luôn luôn vì người khác, quên mất bản thân, tự nhiên ngã chấp nhạt dần đi, ngã chấp không còn nữa, là thiện! Cho nên Phật Pháp là nên luôn luôn nghĩ đến người khác, đừng nghĩ đến bản thân. Thường nghĩ đến bản thân thì nguy rồi, thường thường nghĩ đến bản thân, tu pháp môn gì cũng tu không thành. Thường thường nghĩ đến chúng sanh, thường thường nghĩ đến Đại Thừa, hoặc là ngày nay chúng ta nói luôn luôn nghĩ đến A Di Đà Phật, luôn luôn nghĩ đến Thế giới Cực Lạc, ý niệm phải chuyển, chuyển không được, thì vẫn còn thường thường nghĩ đến bản thân. Vậy thì phiền phức lớn lắm rồi! Sự việc này không ai có thể thay thế được. Là bản thân quí vị khởi tâm động niệm, không có gì giúp đỡ được mình. Phật Bồ Tát từ bi, cũng không giúp được việc này. Phật Bồ Tát chỉ nói cho quí vị chân tướng sự thật, để bản thân quí vị chuyển trở lại, tôi không nghĩ đến bản thân, chuyên nghĩ đến người khác. Không vì bản thân, chuyên vì chúng sanh. Vậy là tốt rồi, vấn đề được giải quyết rồi. Học Phật không có ý niệm này thì việc học Phật học không thành. Học như thế nào cũng không giống, nên “tùy tội thú hướng”, thú hướng điều gì? Đầu thai vào sáu nẻo luân hồi. Quí vị đến cõi nào? Là tùy nghiệp của quí vị, nghiệp quí vị đã tạo. Một đời tập khí thiện ác rất nhiều, cuối cùng sau khi chết rồi, đầu thai là một niệm cuối cùng. Một niệm cuối cùng đó, ý niệm đặc biệt mạnh, ví dụ quí vị thích một vật, hoặc là thích một người, quí vị rất thích, tình chấp vô cùng nặng, sau khi chết rồi đi về đâu? Không tách rời được, dính theo họ. Trở thành con cái của họ, trở thành cháu chắt của họ. Đây là tình chấp nặng, quí vị yêu họ. Nhưng thú cưng, yêu thú cưng phiền phức lớn lắm! Quí vị nuôi thú cưng vô cùng yếu thích chúng, sau khi đến rồi như thế nào? Đến làm con của thú cưng. Niệm cuối cùng, nếu như quí vị có một người nào đó có lỗi với quí vị, họ kết oán thù với quí vị, quí vị vô cùng oán hận họ, trở lại cũng sẽ đến nhà họ, để làm gì? đến để báo thù. Làm những việc này gọi là oan oan tương báo. Người ta thiếu tiền quí vị, quí vị nhớ kỷ trong lòng, không thể buông xuống, quí vị đến nhà người ta làm con cháu của họ, đến để đòi nợ. Chính ngay nơi niệm đó người học Phật, pháp sư xuất gia cũng không ngoại lệ.

Ngày trước tôi ở San Francisco, có một vị, có thể hiện tại không còn nữa, ông ta có một sở thích, sưu tập tượng Phật, ông có một phòng sưu tầm. Lúc tôi đến, đặc biệt mở cửa cho tôi xem, toàn là đồ cổ. Tượng này là tượng của đời Đường, Ngụy Tấn Nam Bắc triều thu thập rất nhiều tượng Phật. Vô cùng trân quý! Bình thường cánh cửa đó luôn luôn khóa, khóa như vậy. Người như vậy chết rồi ông ta sẽ đi về đâu? Không đến Thế giới Cực Lạc, những tượng Phật chưa buông xuống được, nhất định vẫn còn ở trong căn phòng đó. Căn phòng đó đầu thai làm gì? có kiến, có gián, có chuột. Ông đến đó, chắc chắn vậy, ông không nỡ rời đi. Quí vị nghĩ đến những điểm này, thật rất đáng sợ!

Yêu thích kinh sách, đều là đồ cổ, bản của triều đại nào, yêu thích những thứ đó, tương lai chết đi, trong sách có mọt sách, liền làm những thứ đó. Quí vị đã hiểu hết rồi, hiểu rõ rồi, quí vị sẽ hiểu được rất đáng sợ! Những thứ này đều là giả. Sanh không đem đến, chết không mang đi, quí vị cần nó để làm gì? Tôi một đời không sưu tập, vì sao không sưu tập? bản thân tôi không có chỗ để cất. Suốt đời đều lang thang, không có nơi để cất. Cho nên người khác tặng tôi thứ gì, nói thứ này rất đắt giá. Giống như bức tượng Phật sau lưng tôi, Hoa Nghiêm tam Thánh, biết bao người đến xem.Tượng Phật này là thứ được truyền lại. Tỉ mỉ quan sát nó có lẽ là tác phẩm đời nhà Đường. Nhưng cổ nhân họ không viết tên, họ cũng không viết niên đại, cũng là một nhà sưu tầm sưu tầm được, nhà sưu tầm qua đời rồi, không biết truyền như thế nào lại đến tay một người đồng tu, ông đem đến tặng cho tôi. Tôi liền bảo ông ta photo, tôi dùng bản photo, nguyên bản tôi không lấy, bản photo rất tốt. Ai thích muốn lấy đi thì lấy, tôi đi photo tấm khác. Cho nên đối với những thứ đồ cổ này tôi chẳng có chút hứng thú nào. Người khác nhìn thấy rất quý giá, rất trân quí, trước mắt tôi thì chẳng đáng một đồng, khởi tâm lo này để làm gì!

Chỉ cần trong tâm có sở thích, quí vị liền có ý niệm, liền không buông xuống được. Vì sao không niệm A Di Đà Phật? Vì sao không niệm Thế giới Cực Lạc? Niệm A Di Đà Phật, niệm Thế giới Cực Lạc, điểm tốt rất là nhiều! Điểm tốt trước mắt là tâm địa thanh tịnh, mảy trần không nhiễm. Thân tâm tự tại, pháp hỷ sung mãn. Điểm tốt trong tương lai là đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thân cận Phật A Di Đà. Chúng ta phải đặt điều này lên hàng đầu, không thể đặt hàng thứ hai. Cái gì cũng phải buông xuống. Những thứ cuộc sống cần có cũng tốt, không có cũng rất tốt. Quí vị liền được tự tại rồi. Cho nên “tùy tội thú hướng”, những lời này rất nghiêm trọng, không thể không lưu ý. Sở thích, thèm khát, dục vọng là tội. Bởi vì nó có thể giữ quí vị nơi sáu nẻo luân hồi. Trong sáu nẻo luân hồi, chắc chắn thời gian trong ba đường ác sẽ dài, thời gian trong ba đường thiện ngắn.

Dưới đây nói, “theo tội báo họ, đi vào đường ác, nếu bị đọa vào địa ngục vô gián, muôn kiếp khó ra, nên gọi hoặc trường”, đây là thọ mạng dài. Không ra khỏi địa ngục. “Hoặc vi vi khuẩn”, vi khuẩn là chúng sanh. vi là vi tế, khuẩn là tế khuẩn. Thọ mạng của chúng ngắn, thậm chí thọ mạng chỉ dài có vài phút, đó là một đời của nó. “Tức sát na sanh tử, nên gọi là hoặc đoản”. Vì sao lại đoản mệnh như vậy? Nghiệp sát nặng quá, nó giết biết bao chúng sanh! Mỗi một chúng sanh đều nợ mạng sống, đòi mạng sống của nó. Cách trả nợ như thế nào? Gọi là vạn lần chết vạn lần sanh.

Hội Sớ viết: Như tám đại địa ngục và quỷ trường thọ nói là “hoặc trường”, trong cõi ngạ quỷ thọ mạng đều rất dài. Quỷ trường thọ này là quỷ thọ mạng dài nhất trong loài quỷ. Trong kinh nói với chúng ta. Cõi quỷ một ngày là nhân gian chúng ta một tháng. Một năm là 365 ngày, là một năm, nhưng mỗi ngày bằng chúng ta một tháng. Thọ mạng dài nhất là một ngàn tuổi. Quí vị đọa vào cõi quỷ thì khi nào mới ra được? Thọ mạng trong cõi người ngắn, ngắn là thời đại của chúng ta. Phật nói cho chúng ta thọ mạng của cõi người dài nhất là 84.000 tuổi. Từ 84.000 tuổi cứ mỗi một trăm năm giảm một tuổi, giảm đến 10 tuổi. Mười tuổi là thọ mạng bình quân ngắn nhất, từ mười tuổi mỗi một trăm năm lại tăng thêm một tuổi, một lần tăng giảm như vậy gọi là một tiểu kiếp. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện thời kỳ này là kiếp giảm. Năm xưa Thế Tôn tại thế, khi đó thọ mạng là 100 tuổi. Sau khi Thế Tôn diệt độ, đến thời chúng ta ngày nay là 3000 năm rồi, vậy là giảm 30 tuổi. Hiện tại thế gian chúng ta thọ mạng con người là 70 tuổi. Cho nên cổ nhân nói “nhân sanh thất thập cổ lai hi”, cũng có người đoản mệnh, cũng có người trường thọ, đó là nghiệp báo của mỗi người khác nhau. Vậy là tình trạng thông thường trong sáu nẻo “như con thiêu thân hay phù du”, những loài động vật nhỏ như trùng bay loài thân mềm gọi là “hoặc đoản”. Thọ mạng của chúng chỉ có vài giờ đồng hồ, đó là một đời của nó.

Trong đó thọ mạng vô vàn sai khác, đều là do nghiệp trước chiêu cảm, do những nghiệp thiện hay bất thiện trong đời quá khứ quí vị đã từng tạo tác chiêu cảm đến.

Thiện thú, đây là cõi thiện, coi trường thọ là phước. Ác thú, lại coi trường thọ là họa lớn. Quí vị ở trong địa ngục mà trường thọ đó là tai họa. Nhân thiên trường thọ là phước báo. Ngạ quỷ địa ngục trường thọ, đó không phải là phước, đó là tội. Điều này chúng ta đều phải nên biết.

“Theo nhau cùng sanh, lại đền đáp cho nhau, biểu thị oan oan tương báo không có cùng tận”. Cho nên Đức Phật dạy chúng ta, Phật dạy chúng ta đoạn ác tu thiện. Nhưng ngài vẫn còn có một lời giáo huấn quan trọng, chúng ta không nên quên mất, gọi là “tam luân thể không”. Giúp đỡ người khác, giúp đỡ lớn hơn nữa, giúp đỡ nhiều hơn nữa, đều không nên để ở trong tâm. Trong tâm nếu như không có việc đó, không có vướng bận, thì sẽ không chiêu cảm quả báo. Nếu như luôn luôn nghĩ đến tôi đối với người ta tốt như vậy, đó là gì? Tương lai người kia phải đền đáp. Quí vị cũng phải tiếp nhận sự báo đáp của họ. Vẫn không tránh khỏi oan oan tương báo, đời đời kiếp kiếp không ngừng không dứt. Đây chính là con người vì sao không thoát khỏi luân hồi.

Trong Hội Sớ có một đoạn như thế này: những người sát sanh, đời đời cùng sanh, hai bên hại nhau, báo thù oán hận đó. Người sát sanh. Dưới đây Niệm Lão lại có giải thích, ví dụ như người bị giết vì đòi nợ mạng, ắt sẽ truy tìm oan gia đối đầu. Họ muốn tìm người này, đồng thời xuất hiện trên thế gian họ mới có thể báo đền được. Nên oan gia trái chủ “cùng sanh theo nhau”, họ lại đến rồi. Đời này người giết cừu, đời sau người chết làm cừu, cừu chết làm người, con cừu này lại bị người giết. Lại giống như mèo chết làm chuột, chuột chết lại trở thành mèo, mèo ăn chuột. Đời sau chuột lại trở thành mèo, nó lại trở thành chuột lại bị mèo ăn mất, đây là oan oan tương báo. “Đời đời cùng sanh, đòi nợ đền mạng”. Sự việc này không thể làm. Nên nói càng phải báo đền. Vì vậy người đòi nợ luôn luôn báo thù quá nặng. Họ sẽ không đòi đến mức vừa đủ, họ luôn muốn đòi nhiều hơn một chút. Như vậy “lại kết oan mới”. Oan càng kết càng sâu, thực sự là không ngừng không dứt. Những sự việc này chúng ta đều có phần hết, đều làm những việc này. Không học kinh Phật không biết được, sau khi học rồi, ngày ngày đều phải nghĩ đến việc trả nợ, nhất định đem công đức tu tập của bản thân, hồi hướng cho những oan thân trái chủ nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ, phải hồi hướng. Bất luận là cố ý hay vô ý tạo những nghiệp đó, vì sao vậy? Vì tương lai bản thân lúc vãng sanh không bị chướng ngại. Bày ra trước mắt chúng ta nhìn thấy người niệm Phật vãng sanh, luôn luôn nhìn thấy rất nhiều người áp vong, đều là đến đòi nợ, người đến đòi mạng làm chướng ngại. Quí vị nợ mạng họ, họ nhớ rất kỹ, quá khứ quí vị giết hại họ, ngày nay họ đòi mạng. Quá khứ quí vị mắc nợ họ, họ đến đòi tiền, họ không để quí vị đi. Nhà Phật có phương tiện thiện xảo, có pháp sư, có đồng tu bạn tốt, nhìn thấy rồi đến hòa giải, giúp họ hòa giải, đối phương tiếp thu rồi, chướng ngại của họ sẽ không còn nữa. Chỉ cần có người xuất hiện hòa giải, tuyệt đại đa số đều tình nguyện hóa giải. Vì sao vậy? hiểu rõ rồi, giác ngộ rồi.

Năm xưa chúng tôi ở Singapore, Lâm trưởng của Cư Sĩ Lâm - Trần Quang Biệt, lúc vãng sanh chúng tôi có mặt, lão cư sĩ này tuy là tín đồ Phật Giáo, nhưng Phật Giáo là gì ông ta không biết, ông ấy ở Singapore cũng là người nổi tiếng, cũng là người giàu có, làm tổng giám đốc Ngân hàng, làm gì có thời gian để xem kinh, để nghe kinh? Không có. Cuối đời sinh bệnh không thể đi làm ở nhà dưỡng bệnh. Lúc này cũng cảm thấy vô vị, đúng lúc gặp được tôi giảng kinh tại Cư sĩ lâm. Ông rất ít khi đến Cư sĩ lâm, khoảng một năm chỉ đi một lần, họp lớn ông mới đến, thời gian khác ông đều không đi. Nghe nói tôi giảng kinh ở đó, ông liền xin đĩa giảng với Lý Mộc Nguyên. Dường lúc đó còn chưa có đĩa, là phim cuốn, lúc đó là phim cuốn, đem về nhà mở ra xem. Ông xem rất chăm chú, mỗi ngày xem tám tiếng đồng hồ. Thật đúng là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Ngoài xem giảng ra, ông liền niệm A Di Đà Phật, hai năm. Ông nói với Lý Mộc Nguyên, ông sắp vãng sanh rồi. Lý Mộc Nguyên liền xin ông, ông không thể đi. Nhân sự của cư sĩ lâm chưa ổn định. Không có ông, cư sĩ lâm không thể duy trì được, yêu cầu ông ở lại thêm hai năm, ông đồng ý, cũng được! Vậy là ông sống thêm hai năm nữa. Ông cũng không nói lúc nào ông ấy đi. Một hôm viết trên tờ giấy ngày tháng, tháng 8 ngày mấy tôi quên rồi, viết mười mấy lần, cũng không ai dám hỏi ông, cũng không hiểu nghĩa là gì, chính là ngày đó đi. Ba ngày trước, ông biết trước giờ đi nhưng ông không nói với ai, mà ông viết ở trên giấy, viết ra mười mấy ngày, ngày đó đi. Thời đó cư sĩ lâm vừa đúng lúc mở một lớp bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp, có mười mấy vị đồng học. Mọi người bốn người một tổ luân lưu trợ niệm. Có một nhóm đồng học trợ niệm trở về, chúng tôi đều không hiểu, họ trở về rất bình thường. Trở về rồi, cư sĩ lâm có một vị cư sĩ bị hồn ma áp xác, nói họ là oan thân trái chủ của lão lâm trưởng, nhân số rất nhiều. Họ ấy nói họ nhìn thấy lão lâm trưởng niệm Phật vãng sanh vô cùng hoan hỉ, họ nói chúng tôi đến không phải là gây phiền phức, là đến quy y, cầu siêu độ. Vậy là mọi người chúng tôi đều yên tâm rồi. Họ cùng pháp sư đi đến cư sĩ lâm, thần hộ pháp của cư sĩ lâm cho phép họ đi vào. Lúc đó tôi đang giảng kinh ở HongKong, điện thoại cho tôi, tôi liền nói với ông ấy, có thể, làm quy y cho họ. Mời họ vào giảng đường nghe kinh. Họ trả lời rằng: ánh sáng trong giảng đường sáng quá, có Phật quang, họ không dám đi vào. Cuối cùng yêu cầu hi vọng ở trai đường, nơi ngồi ăn cơm, là trai đường, ở trong trai đường đặt một cái ti vi lớn, họ muốn nghe Kinh Địa Tạng, muốn nghe Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, họ chỉ định hai bộ kinh này. Chúng tôi mở máy tại trai đường, họ ở tại trai đường nghe, hình như mở liên tục ba tháng, toàn bộ đều đi hết. Cho nên tâm chánh hạnh chánh cho dù là oan thân trái chủ, quí vị có thần hộ pháp thủ hộ, họ cũng không dám đến gây phiền phức. Nhìn thấy quí vị thực sự niệm Phật vãng sanh, họ hoan hỉ, họ cũng muốn cầu vãng sanh. Cho nên đến xin quy y, đến xin nghe kinh. Có câu: “người đồng tâm này, tâm đồng lý này”.

Tiếp theo dưới đây nói “ương ác vị tận, chung bất đắc ly”. Sám trừ nghiệp chướng quan trọng biết bao! Ngày ngày phải tu sám hối. Đại sư Chương Gia năm xưa nói với tôi, sám trừ nghiệp chướng, Ngài nói Đại Thừa trọng thực chất, không trọng hình thức. Giống như những nghi thức này không quan trọng. Cái gì gọi là chân sám hối? Sau đó không tạo nghiệp nữa, gọi là chân sám hối. Sám hối rồi vẫn còn làm, đây là giả, đây không phải là thật. Biết là sai liền có thể sửa, biết là thiện, liền có thể học. Đây là chân sám hối. Cho nên chúng ta mới hiểu rõ, nhà Phật sám hối và Nho gia nói bất nhị quá là cùng một ý nghĩa. Chúng ta từ vô thỉ kiếp đến nay oan thân trái chủ quá nhiều, nhiều kiếp về trước có lẽ đã quên rồi. Chúng ta quên rồi, nếu không phải là thâm thù đại hận thì quên rồi. Họ có thể cũng quên rồi. Nhưng càng gần thì tâm báo thù đó càng mạnh. Điều này chúng ta không thể không biết. Đối với việc hóa giải oan thân trái chủ phải từ gần đến xa. Việc trước mắt phải ưu tiên hàng đầu. Dùng tâm chân thành để đối đầu với sự việc này, dùng tâm tàm quý. Mình làm sai việc gì rồi, có lỗi với người khác, nhất định phải có công đức tu học để hồi hướng bù đắp những lỗi lầm. Người khác có lỗi với mình thì xóa bỏ cho qua hết, quyết không để ở trong lòng, cũng phải đem công đức hồi hướng cho họ. Hi vọng họ có thể được Tam bảo gia trì, họ cũng giác ngộ, có thể đoạn ác tu thiện. Luôn phải thời thời khắc khắc nghĩ đến việc suy lòng mình ra lòng người. Hi vọng mọi người đều tốt. Những nghiệp ác quá khứ đã gây tạo, đều là mê hoặc điên đảo. Luôn cống cao ngã mạn, hành động theo cảm tính, không hiểu được chân tướng sự thật. Ngày nay hiểu được rồi, giác ngộ rồi, biết sai rồi, ta giác ngộ rồi, họ chưa giác ngộ, vậy người giác ngộ kia phải dùng tâm thái gì để đối xử với những người hữu duyên đó? Bản thân đã biết rồi.

Dưới đây giải thích “ương” là họa, chính là tai ương. Tội là phạt, là trừng phạt. Những tội ác đã gây tạo chưa có thể đền trả hết, ắt phải xoay chuyển vào đường ác, không có thời kỳ ra khỏi, đau không thể nói hết. Chúng ta trong đời quá khứ đã tạo những nghiệp ác, phải sám hối cho hết. Lúc nào có thể sám hết? ngã chấp phá rồi liền sám được hết. Vì sao vậy? Vì ngã chấp phá được rồi, quí vị liền chứng quả A la hán. Quí vị liền siêu việt sáu nẻo luân hồi. Oan thân trái chủ trong sáu nẻo luân hồi vĩnh viễn không tìm ra quí vị, không thấy quí vị nữa, trong sáu nẻo không thấy nữa. Nếu như quí vị vẫn còn có thì đời đời kiếp kiếp cũng sẽ ở trong sáu nẻo, quí vị không ra khỏi sáu nẻo luân hồi. Vậy chúng ta làm thế nào để học được công phu của A la hán? Dùng pháp môn niệm Phật, niệm đến sự nhất tâm bất loạn, liền bình đẳng với công phu đoạn chứng của A la hán. Lý nhất tâm bất loạn, đó là cảnh giới của viên giáo sơ trú trở lên. Sự nhất tâm bất loạn là cảnh giới của A la hán trở lên. Chúng ta chỉ cần một câu danh hiệu Phật, liền có thể giải quyết được sự việc này. Dùng phương pháp khác thì rất khó rất khó. Cho nên niệm Phật đích thực là có thể tiêu trừ nghiệp chướng. Nghiệp chướng này không tiêu chính là nghiệp duyên đối với sáu nẻo chưa đoạn được.

Dưới đây nói “tự nhiên hữu thị”. Đại sư Nghĩa Tịch nói: làm ác tuy không muốn quả khổ, nhưng quả khổ tự nhiên đến. Tu thiện tuy không hi vọng quả vui, nhưng quả vui tự nhiên đến. Đây là nói về nhân duyên quả báo. Làm ác không mong tương lai có được quả khổ, có người làm ác nào mà hi vọng tương lai có ác báo? Nếu như họ có ý niệm này họ đã không dám làm ác rồi, hiểu được làm ác sau này có ác báo, họ làm sao mà dám? Cho nên giáo dục nhân quả quan trọng. Giáo dục luân lý đạo đức có thể giúp một người xấu hổ khi làm ác. Họ làm ác thì xấu hổ, cảm thấy rất tàm quý. Đây là sự trói buộc của luân lý đạo đức. Nhưng vẫn có người, không quan tâm đến luân lý đạo đức, họ dám đi làm ác. Người hiểu nhân quả thì không dám, Vì sao vậy? vì nhân quả có báo ứng. Vậy là lo sợ rồi! Cho nên xã hội Trung Quốc trường an cửu trị đến mấy ngàn năm. Thật tình mà nói đắc lực đối với giáo dục Nho Thích Đạo. Nho gia dùng lễ nhạc để giáo hóa chúng sanh. Làm cho chúng sanh rõ lý, giảng rõ nhân nghĩa, trung hiếu, liêm sĩ, nói những thứ này. Họ tình nguyện làm người tốt, tình nguyện làm gương tốt cho mọi người trong xã hội. Giáo dục lễ giáo Nho gia, nhân quả của Đạo gia, chính là miếu Thành hoàng; giáo dục của Nho Gia ở Từ đường, hòa mục luân thường, giáo dục đạo giáo ở miếu Thành hoàng, miếu Thành hoàng nơi đạo giáo, giáo dục nhân quả, thiện có thiện quả, ác có ác báo. Nhân duyên quả báo không sai mảy may. Phật là giáo dục giác ngộ.

Quí vị xem giáo dục luân thường, giáo dục nhân quả, giáo dục giác ngộ, hiểu rõ chân tướng sự thật họ sẽ không làm ác nữa. Đoạn ác tu thiện, người thực sự giác ngộ, tâm địa thanh tịnh mảy trần không nhiễm. Nhưng trên sự tướng, nhất định là đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện. Đây là bốn loại, bốn loại đức hạnh cơ bản trong Hoàn Nguyên Quán, tùy duyên diệu dụng, tùy duyên, tùy thiện ác duyên. Theo ác duyên đoạn ác, theo thiện duyên tu thiện. Đoạn ác tu thiện, không có phân biệt, không có chấp trước. Tâm thanh tịnh hiện tiền, đây là giác ngộ. Tâm thanh tịnh sanh trí tuệ, không sanh phiền não. Cũng chính là lìa tất cả tướng, tu tất cả pháp. Đây là lời Đức Phật nói, nói rất viên mãn. Tam giáo đều dạy người rất tốt. Người người đều là người tốt, việc việc đều là việc lành. Gia đình hạnh phúc mỹ mãn, xã hội trường trị cửu an. Người Trung Quốc biết cách giáo dục. Điều này từ trên nhân quả mà nói, làm ác không muốn bị quả khổ. Quả khổ tự nhiên tương ưng. Cảm, quả khổ nó tức là ứng. Tu thiện không hi vọng được quả vui. Chúng ta nói không hi vọng phước báo, phước báo nó tự đến. Quả vui tự ứng “đồng nghĩa với ảnh hưởng”. Sự ảnh hưởng này viết trong ngoặc đơn “như bóng theo hình”. Dưới ánh sánh mặt trời chúng ta đứng ở đó, bên cạnh liền có bóng, nó không tách rời. “Như vang theo tiếng”, tiếng vang này là gì? Trong hang núi, chúng ta hét một tiếng dài liền có tiếng vang lại. Đều là ví dụ cho quả báo thiện ác tự nhiên.

“Nên kinh này phần nhiều nói là tự nhiên”. Trước đây chúng ta đọc qua tám điều tự nhiên. “Là hiển nhân quả quyết định pháp nhĩ”. Pháp nhĩ chính là tự nhiên, pháp nó vốn là như vậy. Pháp nhĩ chính là ý nghĩa này. Vốn nó đã như vậy gọi là pháp nhĩ như thị. Pháp là tất cả pháp, tất cả đều không tách rời được nhân quả. Chúng ta khởi tâm động niệm là cảm, nhất định có hồi ứng, pháp nhĩ này tự nhiên. Trái đất hiện tại của chúng ta có tai biến rồi. Từ tháng ba có người đồng tu, thu thập trong tháng này xảy ra bao nhiêu lần thiên tai, đem nhưng tiêu đề của những bản tin ghi chép lại cho tôi xem. Không có nội dung, chỉ là tiêu đề. Tháng ba, tháng tư, tháng năm, tháng sáu, tháng bảy năm tháng này, tháng sau nhiều hơn tháng trước, tháng sau nghiêm trọng hơn tháng trước. Điều này chứng tỏ điều gì? Báo ứng. Chúng ta nhìn thấy báo, nhìn thấy ứng. Vậy chúng ta phải nghĩ xem, báo ứng này từ đâu đến? Là chúng ta khởi tâm động niệm nói năng tạo tác chiêu cảm ra, chúng ta khởi tâm động niệm là gì? Chúng ta cẩn thận để đối chiếu một chút. Chiêu cảm của thiện tâm thiện hạnh là phước báo. Ác niệm ác hạnh chiêu cảm đến là tai họa. Sự việc này pháp nhĩ như thị. Cho nên tôi thường nói với các đồng học rằng nhất định không có tai họa tự nhiên. Tự nhiên vĩnh viễn là tốt đẹp. Tự nhiên là bình thường.

Cổ nhân nói rất hay “nhân khí thường tắc yêu hưng”, con người bỏ mất sự bình thường, bình thường là gì? Hiếu thuận cha mẹ là bình thường, tôn sư trọng đạo là bình thường. Yêu thương anh em là bình thường. Với bạn bè giữ chữ tín là bình thường. Cho nên luân lý đạo đức chính là bình thường. Ngày nay chúng ta không cần đến ngũ luân ngũ thường, tứ duy bát đức, đây gọi lại bất thường. Kết quả của bất thường là gì? là yêu ma quỷ quái thiên tai địa hãm đều đến hết, đây là bất thường. Trời đất bất thường, hiện tại dường như trên tin tức cũng thường thường báo cáo, khí hậu bất thường, cái gì cũng bất thường rồi. Bất thường đến như thế nào? Là khởi tâm động niệm của chúng ta, nói năng tạo tác bất thường chiêu cảm báo ứng đến. Báo ứng này liên tiếp như vậy, nghiêm trọng như vậy, hiện tại mỗi người đều lo lắng, ngay người nước ngoài đều đến hỏi tôi, làm thế nào? Làm sao để ứng đối với những sự thật này? Sự thật này rất khó để ứng phó. Nguyên nhân là gì? Vì người hiện đại giỏi hoài nghi. Luôn cho rằng khoa học có thể giải quyết tất cả những vấn đề, thực sự là mê tín khoa học, hoài nghi tổ tông. Luân lý đạo đức tổ tông nói họ hoài nghi, họ không tin tưởng. Nhân quả báo ứng mà tổ tông nói, họ không tin. Phật Bồ Tát lời lành khuyên bảo họ không tin, vậy là hết cách rồi. Những thứ này là tổ tông nói, Phật Bồ Tát nói, đều là thường đạo, là chân lý. Nếu như quí vị không tin, quí vị bỏ qua nó, tai họa đến rồi, báo ứng liền hiện tiền. Quí vị dùng phương pháp khoa học để giải quyết vậy! Vì sao khoa học không thể giải quyết? Phạm vi nghiên cứu của khoa học là vật lý. Phạm vi của vật lý có giới hạn. Giống như trong kinh Phật nói, vật lý có thể duyên đến A lại ya, không duyên đến được tự tánh. Những hiện tượng vật chất này từ đâu mà đến? Từ ý niệm biến hiện ra. Điều này nhà khoa học không thừa nhận. Nhưng nhà khoa học hiện đại có một số thừa nhận rồi, hơn nữa đã bỏ công phu rất nhiều vào việc này. Phật Pháp nói khởi nguyên của vật chất là một niệm bất giác mà có vô minh. Vô minh chính là A lại ya. Trong vô minh có ba loại hiện tượng xuất hiện. Loại nghiệp lực thứ nhất nhà khoa học gọi nó là năng lượng. Năng lượng từ đâu đến? Năng lượng từ chấn động mà đến. Nhà khoa học cận đại có người cho rằng toàn thể vũ trụ là hiện tượng ba động. Họ dùng dây đàn tượng trưng, đinh luật dây đàn. Tất cả hiện tượng đều là sản sinh như vậy. Rất gần gũi với cách nói trong Phật Pháp. Do năng lượng sinh ra ra tin tức. Tin tức là hiện tượng tinh thần, nhà Phật nói là thọ, tưởng, hành, thức. Từ thọ, tưởng, hành, thức biến hiện ra hiện tượng vật chất. Cho nên vật chất từ đâu đến? Vật chất từ tâm tưởng sanh. Nếu như quí vị hiểu được đạo lý này, vấn đề sẽ rất dễ giải quyết, tâm tưởng sanh. Hiện tại tâm tưởng chúng ta không tốt, cho nên hiện tượng vật chất biến hoại rồi. Chúng ta đổi một ý niệm khác, hiện tại chúng ta tâm tưởng đều là thiện, đều là việc tốt, tai nạn trên trái đất này sẽ không còn nữa. Thân thể chúng ta tật bệnh, liền có thể khôi phục bình thường, khôi phục mạnh khỏe. Cho nên ngày nay giải quyết vấn đề không phải là vật chất, phải dùng vấn đề tâm lý để giải quyết. Khoa học ý niệm dùng những thứ mới mẻ này để giải quyết, mới có thể hóa giải tai nạn này. Cho nên trong kinh đều nói là tự nhiên. Tất cả báo ứng là tự nhiên, ý nghĩa tự nhiên này rất sâu.

Hội Sớ nói: Nhân quả tất ứng, nên nói tự nhiên. Nhân là cảm, quả là ứng, cảm ứng đạo giao, không thể nghĩ bàn. Ngay chúng ta học tập đều không tách rời đạo lý này, đặc biệt là văn hóa truyền thống xưa và Phật Pháp Đại Thừa, học như thế nào? Nhất là trong thời đại này, chúng ta muốn học không có thầy giáo hướng dẫn, hoàn cảnh học tập không có, lúc này phải làm như thế nào? Để chúng ta hồi tưởng năm xưa lúc Mạnh Tử tại thế, ông gặp phải khó khăn này, tương tự như chúng ta vậy. Ông ngưỡng mộ Khổng Tử, Khổng Tử qua đời rồi, không còn nữa, mẹ Mạnh Tử tuy ba lần chuyển nhà để giúp đỡ ông, giúp ông có hoàn cảnh học tập tốt sản sinh một chút hiệu quả, chuyển đến nơi gần trường học, để cho ông có thể thân cận với giáo dục của thánh hiền. Khổng Tử tuy không còn, nhưng sách Khổng Tử viết vẫn còn, ông liền nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, học được rất giống. Dường như Khổng Tử lại xuất hiện ở thế gian. Hậu thế tôn ông là Á Thánh. Chúng ta ngày nay muốn thành tựu, có thể nói ngoài bắt chước Mạnh tử ra, dường như nghĩ không ra phương pháp tốt hơn. Vậy phải dùng thái độ của phu tử, quí vị mới có thể thực sự học được tốt. Phu tử là thái độ gì? “thuật mà không viết, tin mà thích cổ”, hai câu nói này quan trọng. Hai câu này giúp người hiện đại thành Thánh thành hiền, làm Phật, làm Bồ Tát. Quí vị học rồi khiêm tốn, cung kính. Khổng Tử một đời không có sáng tác, không có phát minh. Nói cách khác, ông một đời học được, tu được, dạy học, truyền lại cho hậu thế, toàn là những thứ của cổ thánh tiên hiền, không phải là của bản thân. Đây là thái độ tốt nhất để học thánh hiền, học Phật Bồ Tát. Thực sự đem “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng” thực hành một cách viên mãn nhất. Cho nên người ta mới có thành tựu. Hiện tại trường học dạy học, tôi nghe nói những em nhỏ mẫu giáo cô giáo đã chủ trương cho chúng nó sáng tạo. Vậy là hoàn toàn đối nghịch với thái độ cầu học của Khổng lão phu tử rồi. Đây là có vấn đề rồi, làm ngược lại mà có thể thành tựu sao? Nếu như chúng ta dùng thái độ của Khổng phu tử nói với những thầy giáo trong trường học hiện tại, họ sẽ đều lắc đầu, họ không tin tưởng. Vấn đề này nghiêm trọng rồi. Đặc biệt là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, đây là Phật Pháp. Phật Pháp mục đích cầu học là khai mở tự tánh, nó không phải là gì khác, nó không phải là đối ngoại. Phật Pháp nói với chúng ta cổ thánh tiên hiền cũng như vậy, cũng có ý nghĩa này. Trí tuệ đức năng tài nghệ phước báo, toàn là trong tự tánh quí vị vốn có. Quí vị có thể khai mở ra, lấy mãi không hết, dùng mãi không cạn. Đại Thừa giảng đạo lý này giảng vô cùng thấu triệt. Có sự thật cho quí vị thấy, lời không phải là giả. Huệ Năng đại sư không biết chữ, chưa từng đi học, ở lại Hoàng Mai tám tháng, chưa từng đi vào giảng đường, chưa từng đi vào thiền đường, Lão hòa thượng phân công việc cho Ngài là làm việc nặng nhọc, làm trong phòng giã gạo, công việc của ngài là giã gạo, chẻ củi. Ngài trẻ tuổi, tiều phu, có sức lực, làm việc nặng. Sau khi khai ngộ, khai ngộ năm 24 tuổi, tuổi tác còn trẻ. Sau khi khai ngộ, vô sở bất tri, vô sở bất năng. Khai ngộ là gì? khai mở tự tánh. Trí tuệ trong tự tánh hoàn toàn xuất hiện rồi. Quí vị không hỏi, tâm địa họ thanh tịnh.

Trong Kinh Bát Nhã nói bát nhã vô tri. Quí vị không hỏi, trong tâm ngài cái gì cũng không có, lúc quí vị hỏi tự nhiên phản ứng với quí vị, cái gì cũng biết. Ngài thị hiện là thân phận người xuất gia, mọi người đều đến hỏi ngài những thứ trong kinh điển của Phật, không ai hỏi ngài về những thứ thế gian. Nếu như có người hỏi ngài pháp thế gian, không có gì là ngài không biết được. Nếu như Huệ Năng đại sư sinh vào thời nay, người khác hỏi ngài cách làm đầu đạn nguyên tử như thế nào ngài sẽ nói cho quí vị. Vì sao vậy? tất cả pháp không rời tự tánh. Cho nên kiến tánh gọi là đại viên mãn. Viên mãn điều gì? trí tuệ viên mãn, đạo đức viên mãn, năng lực viên mãn, phước báo viên mãn, không có gì không viên mãn. Khác với khoa học, khoa học làm không đến viên mãn. Viên mãn, vì sao viên mãn? Là tự nhiên. Nó vốn đã viên mãn rồi. tự tánh thanh tịnh viên minh thể nó vốn đã là tự nhiên. Dạy học của Thánh hiền phương đông, họ dạy là dạy những thứ này, không phải những thứ bên ngoài.

“Bạo ứng”, bạo là mạnh mẽ, gấp, đột nhiên, có ba nghĩa này. “Ứng” chính là chỉ cho báo ứng. Người thiện hành thiện, người ác làm ác, ứng thọ quả báo. Điều này là tự nhiên.

Hoặc không đương thời lập tức hiển thị, nhưng nhân quả không giả, vào đời sau của họ, ắt sẽ thọ báo đó. Họ làm ác, hiện tại chưa nhìn thấy họ chịu ác báo. Vì sao vậy? Điều này trong kinh điển Đại Thừa Phật đã giảng rất rõ ràng. Trong đời quá khứ họ tu thiện quá nhiều, phước hiện tại họ hưởng là phước báo tu thiện trong đời quá khứ họ chưa hưởng hết. Phước báo thiện đó hưởng hết rồi, ác báo của họ sẽ hiện tiền, liền khởi lên thôi. Không phải là không có quả báo, mà thời khắc chưa đến. Hiện tại đời này tu phước, có thể cả đời này chịu khổ chịu nạn vô cùng, nguyên nhân là gì? Trong đời quá khứ họ làm ác quá nhiều, ác nghiệp chưa tiêu hết, hiện tại phải chịu tội. Tuy làm thiện tích đức, họ vẫn là đang chịu tội. Đợi đến lúc họ chịu tội xong rồi, phước báo liền hiện tiền. Cho nên quả báo thông ba đời. Quí vị nếu như có thể nhìn thấy quá khứ hiện tại vị lai, thì hốt nhiên đại ngộ, mới hiểu được không sai mảy may. Hiện tại một đời tu phước, tu thiện tích đức, nhưng gặp phải tai nạn rất nhiều. Trong lòng bản thân chúng ta hiểu rõ, đây là tiêu nghiệp chướng, là việc tốt! Nghịch đến thuận thọ, đối với nhân quả báo ứng tuyệt đối không mê hoặc, có tín tâm kiên định, biết được không phải không chịu báo, mà thời khắc chưa đến.

Tôi có một lần ở Bắc Kinh, sau khi Hoàng Niệm Lão vãng sanh, tôi đến Bắc Kinh hai lần, học sinh của lão cư sĩ đến thăm tôi, nói với tôi: Thầy giáo con nói, tức là Hoàng Niệm Lão nói, nói với họ, ông nói pháp sư Tịnh Không nếu như không vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, thì phước báo đời sau, ông nói sẽ lớn lắm, lớn lắm! Ông tán thán như vậy. Tôi có cần phước báo đời sau không? Tôi không làm những việc ngốc đó đâu. Đừng nói là nhân gian, quí vị muốn tôi làm vua trên trái đất này, tôi cũng không làm! Quí vị bảo tôi đi làm thiên vương, làm Thiên vương Ma hê thủ la, tôi cũng không làm! Vì sao vậy? không ra khỏi sáu nẻo luân hồi. Việc này làm không được. Nếu quí vị không tin dở lịch sử ra xem xem, các đời đế vương, có đế vương nào có kết cục tốt! không phải quí vị đã rõ ràng rồi sao! Những vị đế vương này vừa đầu thai chuyển thế tất cả đều đọa lạc. Có thể trở lại nhân gian trở thành một người bình thường, cũng có thể nói là giỏi lắm rồi, rất hiếm có rồi! Cho nên chân tướng sự thật không thể không rõ ràng. Sau khi rõ ràng rồi tâm quí vị liền định. Ta nhất định cầu sanh Tịnh Độ, ta phải đi con đường này. Tôi nhất định đi thân cận Phật A Di Đà, đến Thế giới Cực Lạc chứng đắc bồ đề rốt ráo viên mãn. Trở lại thế gian này, đó chính là Phật Bồ Tát thừa nguyện tái lai. Điều này tốt, không mê hoặc, không điên đảo, sẽ không làm việc xấu, sẽ không đọa lạc. Chúng ta một đời này gặp được cơ hội tốt như vậy, muốn đổi lại sự giàu có phú quý đời sau là sai rồi, quí vị đem vàng đi mua cái kẹo mà ăn, chính là ý này. Sự việc này làm sao mà làm được! Hoàng Lão nói lời này truyền đến tai tôi, cũng là nhắc nhở tôi không thể làm việc ngốc.

Nên nói “thiện ác hội đương quy chi”, chữ ‘hội’ này có hai nghĩa, một là nhất định sẽ có báo ứng. Thứ hai là lúc nhân duyên tụ hội quả báo liền hiện tiền. Cũng chính là điều kiện đều đầy đủ, quả báo hiện tiền. Điều kiện chưa đầy đủ, quả báo sẽ không hiện tiền. Tạo tác đó là nhân, nhân nếu gặp được duyên, quả liền xuất hiện. Nghiệp nhân quả báo không sai mảy may.

Hôm nay chúng ta học đến đoạn này.

**HẾT TẬP 521**

# Tập 522

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 04.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – HongKong

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 662, hàng thứ bảy, bắt đầu xem đoạn kinh văn đó.

“Kỳ nhị giả, thế gian nhân dân, bất thuận pháp độ, xa dâm kiêu túng, nhậm tâm tự tứ, cư thượng bất minh, tại vị bất chính, hãm nhân oan uổng, tổn hại trung lương, tâm khẩu các dị, cơ ngụy đa đoan, tôn ty trung ngoại, cánh tướng khi cuồng, sân nhuế ngu si, dục tự hậu dĩ, dục tham đa hữu, lợi hại thắng phụ, kết phẫn thành thù, phá gia vong thân, bất cố tiền hậu, phú hữu xan tích, bất khẳng thí dữ, ái bảo tham trọng, tâm lao thân khổ, như thị trí cánh, vô nhất tùy giả, thiện ác họa phước, truy mệnh sở sanh, hoặc tại lạc xứ, hoặc nhập khổ độc, hựu hoặc kiến thiện tắng báng, bất tư mộ cập, thường hoài đạo tâm, hi vọng tha lợi, dụng tự cúng cấp, tiêu tán phục thủ, thần minh khắc thức, chung nhập ác đạo, tự hữu tam đồ, vô lượng khổ não, triển chuyển kỳ trung, lụy kiếp nan xuất, thống bất khả ngôn. ”

Trong ngũ ác, đây là đoạn thứ hai: đạo ác. Đoạn trước đoạn thứ nhất là sát sanh, đây là trộm cắp. Chúng ta xem tập chú của Niệm Lão.

“Nhị” là đoạn thứ hai. “Minh đạo ác” nói rõ sự ác của trộm cắp, “ư hữu chủ vật” vật này chỉ cần là vật có chủ nhân, “nhược đa nhược thiểu” bất luận là nhiều hay ít, “bất dữ nhi thủ”, chưa có sự đồng ý của chủ nhân, đồng ý của chủ vật đó, quí vị tuỳ ý lấy dùng, đều gọi là ăn trộm, cho nên giới trộm cắp này không dễ trì. Nhất định phải rất cẩn thận, thận trọng. Vì sao vậy? Cố ý vô ý, có lúc quen rồi không biết tội lỗi này nặng đến như vậy. Tâm trộm cắp, chúng ta thường nói, có ý lợi dụng chính là tâm trộm cắp, rất khó trì! Người buôn bán rất nhiều, người ở nhà cũng rất nhiều, luôn nghĩ cách lách kẻ hở pháp luật, ít nộp thuế một chút, lợi dụng quốc gia, tội lỗi này còn nặng hơn người trộm cắp của cải. Vì sao vậy? Trộm tài vật của người, quí vị chỉ thiếu nợ một người, quí vị trốn thuế quốc gia, quốc gia này có bao nhiêu nhân khẩu đều là chủ nợ hết. Tương lai trả nợ trả không xong. Sự việc này phiền phức.

Cho nên trong Phật Pháp nói, trong giới trộm cắp nghiêm trọng nhất gọi là vật của thập phương. Chùa chiền am đường là đạo tràng mười phương. Mỗi người xuất gia đều có phần, quá khứ hiện tại vị lai, thế giới này hay phương khác, mười phương quốc độ chư Phật, vô lượng vô biên chúng xuất gia đây là Phật Pháp Tăng, tất cả họ đều có phần. Cho nên trong kinh Phật nói là lời chân thật, không phải là dọa dẫm người ta. Quí vị tạo ngũ nghịch thập ác, Phật đều có cách cứu quí vị. Trộm của thường trụ Phật không thể cứu quí vị. Của thường trụ là của chùa chiền am đường. Quí vị trộm của họ một đồng tiền, quí vị trộm của họ một vật phẩm, tội lỗi đó Phật không có cách gì cứu quí vị. Vì sao vậy? vì nặng quá. Chủ nợ của quí vị nhiều quá. Tăng chúng xuất gia trong mười phương ba đời tất cả quốc độ chư Phật, họ đều có phần, quí vị đều mắc nợ họ. Món nợ này trả như thế nào? Không có cách gì để trả. Đến nơi nào để tiêu những nghiệp này? Địa ngục vô gián, khổ không kể xiết. Lời này tôi không thể nói nhiều, không thể nói kỹ, chỉ nhắc đến mà thôi. Bản thân quí vị phải tỉ mỉ để lãnh hội, phải tôn trọng đồ vật của thường trụ. Đó là tất cả tài vật mà người tu hành có được, nuôi dưỡng thân mạng của họ, nuôi dưỡng đạo nghiệp của họ, người thiện tâm trong mười phương cúng dường họ. Tội lỗi này rất lớn rất lớn, không thể không biết. Trong Kinh Địa Tạng nói rất rõ ràng.

“Hành vi trộm ác, gốc ở ba độc, tham dục keo lẫn, dễ sanh tâm trộm cắp”. Con người không tham, họ sẽ không trộm cắp tài vật của người khác, tâm tham rất nặng, tham tài, tham danh, tham lợi, đối tượng tham nhiều quá. Cố ý vô ý, có ý là khởi tâm trộm cắp, trộm cắp tài vật. Vô ý phần lớn là những việc nhỏ nhặt, thường thường sơ suất rồi, tùy tiện chiếm dùng, tùy tiện di dời nó. Đây là tập khí bất lương của con người, gọi là thói quen.

“Chư ác tương tư”, làm ác không phải là một việc đơn thuần, dường như là tham, sân, si, mạn, nghi, một loại ác niệm khởi lên, những thứ khác đều dung hòa trong đó. Chư ác là năm ác mà trong kinh thường nói, đều phạm hết. Vậy là tạo thành lỗi trộm cắp, nếu như phán quyết là định án được rồi.

Dưới đây từ “bất thuận pháp độ” đến “bất cố tiền hậu”, trong đoạn này, trong cách phân đoạn của tôi, tôi chia làm ba đoạn nhỏ. Đến “kết phẫn thành thù, phá gia vong thân, bất cố tiền hậu”, đoạn này là “biểu thị tội lỗi của tham dục”. Hiện tại tham dục tràn lan, vượt qua giới hạn bảo hòa, cho nên chiêu cảm những tai họa trên trái đất. Cá nhân tật bệnh đây là việc nhỏ, hưng suy của gia đình còn lớn hơn nghiệp lực của cá nhân. Có thể làm cho toàn bộ trái đất xảy ra những tai biến, đây là ác nghiệp lớn lao biết bao, mới xuất hiện những hiện tượng này. Đây không phải là việc cá nhân, gọi là cộng nghiệp. Hiện tại toàn thể xã hội, thường nói lòng người hư hoại rồi, lòng người hư như thế nào, lòng người toàn bộ đều là tham, sân, si, mạn, nghi. Mặt trái của tham, sân, si, mạn, nghi chính là ngũ giới thập thiện. Ngũ giới thập thiện hiện tại đều không còn nữa, toàn bộ đều trở thành tham, sân, si, mạn, nghi. Đối ứng với những lời giáo huấn của văn hóa truyền thống xưa tức là nhân nghĩa lễ trí tín, quí vị suy nghĩ xem năm chữ này hiện tại trong xã hội ai đầy đủ? Năm chữ này không còn nữa, trái với năm chữ này chính là tham, sân, si, mạn, nghi. Tham, sân, si, mạn, nghi biểu hiện ở bên ngoài chính là sát đạo dâm vọng tửu. Cho nên chúng ta phải hiểu được, hiện tại thân thể con người nhiều bệnh nhiều tai họa, trái đất thiên tai liên miên. Có vị đồng học có lòng, vì tôi bình thường không xem những tin tức này, họ đem những tiêu đề của các bản tin liệt kê ra cho tôi, những tai biến trên trái đất, tai biến trong xã hội, trong tháng ba tổng cộng có 82 tin, tháng tư có 59 tin, tháng năm có 67 tin, tháng sáu có 150 tin, tháng bảy có 176 tin, càng ngày càng tăng lên, tháng tám e rằng sẽ vượt qua 200 tin, lần sau nghiêm trọng hơn lần trước. Người thông thường nhìn thấy những hiện tượng này trong lòng lo lắng, sợ hãi. Có thể giải quyết hay không? Không thể giải quyết. Nguyên nhân gì mà không thể giải quyết? Họ không tin tưởng. Cho rằng những tai nạn trên trái đất, không liên quan đến khởi tâm động niệm của chúng ta, và tham, sân, si, mạn sát đạo dâm vọng không liên quan. Thậm chí có người nhìn thấy những tai nạn hiện tiền, dù sao ngày tháng cũng không nhiều nữa, sống một ngày thì nhanh chóng sống qua một ngày, tăng sát đạo dâm vọng tửu thêm vài lần nữa, đây đều là tự tạo nghiệp không thể sống tiếp.

Nguyên nhân gì tạo thành hiện tượng này? Nói một cách thật tình thì chúng ta làm mất đi giáo dục truyền thống của tổ tông, lời cổ nhân nói vô cùng có lý: “không nghe lời người già chịu thiệt ngay trước mắt”. Thế giới hiện nay lại không nghe lời người già, coi thường người già, cho rằng người già vô dụng, lạc hậu rồi không theo kịp thời đại. Lão tổ tông ngày xưa vô năng, không có trí tuệ, không có sáng tạo, không có phát minh, sống cuộc sống nghèo khổ. Đều là thái độ như vậy. Thái độ sai trái đó liền làm ra những hành vi sai trái, sẽ tạo thành tội nghiệp nghiêm trọng. Họ sẽ phải cảm thọ những quả báo ngày nay.

Đầu tiên câu thứ nhất này Phật đã nói rồi: “thế gian nhân dân bất thuận pháp độ”. Pháp độ là gì? dưới đây có giải thích. “pháp là pháp quỹ pháp tắc”, quỹ là quỹ đạo. Ở Trung Quốc pháp độ này là gì? Là ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Cổ thánh tiên hiền, không phải là họ sáng tạo, không phải là họ phát minh ra, họ định ra những pháp tắc này căn cứ theo cái gì để định. Căn cứ theo sự vận hành của tự nhiên, thủ pháp theo đại tự nhiên. Nói cách khác, thuận pháp độ chính là thuận theo quy tắc của đại tự nhiên. Trong Phật Pháp nói, nguyên khởi của vũ trụ, nguyên khởi của chúng sanh, Phật nói là một niệm bất giác mà có vô minh. Vô minh chính là A lại ya. Trong A lại ya sanh khởi ba loại hiện tượng, nghiệp tướng, chuyển tướng, cảnh giới tướng, đây chính là pháp tắc, nó có thứ tự, nó không thể điên đảo. Tùy thuận pháp tắc này, đó là lành mạnh, đó là an ổn, là kiết tường, là hạnh phúc an lạc. Trái với pháp tắc, tai nạn liền đến.

Hiện tại nói khoa học, mọi người sùng bái khoa học, khoa học là gì? Không thuận pháp độ, muốn sửa đổi tự nhiên, vậy là tai nạn liền đến rồi. Rõ ràng nhất dường như là hiện nay có không ít người phá hoại sinh thái tự nhiên, là gì? sửa sắc đẹp. Mặt mũi cha mẹ sanh ra là tự nhiên, lại cứ phá hoại nó, đến thẫm mỹ viện để sửa đổi một chút, sửa cũng được lắm, rất là đẹp đẽ, nhưng mười năm sau tai họa đã đến rồi. Lúc tôi còn ở Úc châu, tôi ở tại ngôi Tinh xá nhỏ nơi thôn quê, có một người hình như là người đồng tu Việt nam, là người làm công quả cho chúng tôi, ở lại nơi chỗ tôi mấy ngày, mỗi ngày tôi đều thấy cô ấy nhăn mặt nhíu mày, vô cùng khó chịu, tôi hỏi cô ấy làm sao vậy? Lúc trẻ đi sửa mũi, hiện tại bệnh tật phát sinh rồi, khổ sở vô cùng. Tôi liền nói với cô ấy, cô không nên phá hoại sinh thái tự nhiên, đây chính là phá hoại môi trường sinh thái tự nhiên rồi. Tự nhiên là tốt đẹp, tự nhiên là lành mạnh nhất, hạnh phúc nhất, vì sao lại phá hoại nó? Thân người này, hiện nay chúng ta rất nhiều người ăn thức ăn, mặc áo quần đều là phá hoại đại tự nhiên. Cho nên quí vị ăn nó, quí vị mặc nó, quí vị toàn thân bệnh tật, quí vị không biết bệnh từ đâu đến. Đặc biệt ngày nay phá hoại tự nhiên, phá hoại đến cực điểm, sửa đổi gen, làm cho rau củ trái cây, sinh trưởng vô cùng đẹp đẽ, đặc biệt mập tốt, nhưng ở trong đó dinh dưỡng không có, dinh dưỡng thua xa trước đây trồng trọt bằng thủ công. Ngay cả lúa gạo cũng phải cải tạo gen, con người thật biết làm, biết phá hoại đại tự nhiên. Dẫn đến quí vị toàn thân bệnh tật, dẫn đến trái đất bệnh tật. Vì sao vậy? đại địa có thuốc trừ sâu, phân bón. Trồng trọt rồi, nó liền không thể mọc cây cối nữa. Đất đai bị đầu độc rồi, nguồn nước bị đầu độc rồi. Các nhà khoa học nói với chúng ta, có thể trong tương lai sau mấy mươi năm nữa, không khí cũng có độc, ngay cả hô hấp cũng bị bệnh. Khoa học kỹ thuật phát triển, người định thắng trời, phá hoại sinh thái tự nhiên, muốn thay đổi nó cái giá cuối cùng là toàn thể nhân loại đều bị diệt vong. Tìm cái chết!

Khinh mạn tổ tông, hủy báng tổ tông, hủy nhục tổ tông, Tổ tông cho chúng ta thứ tốt nhất, đây gọi là vong ân phụ nghĩa. Quí vị đáng chịu quả báo gì? Cho nên toàn là tạo tội địa ngục. Quí vị nghĩ xem không phải vậy sao? Vì sao phải thay đổi những gen tự nhiên này? Đều do tham, sân, si tạo thành. Bản thân họ có hiểu được hậu quả này không? Họ biết được, vì sao vẫn còn làm? Chỉ cần bản thân được lợi ích là tốt rồi, người khác sống chết không liên quan đến mình. Họ làm gì biết được, khắp pháp giới hư không giới và bản thân là một thể, họ không biết được, mê hoặc điên đảo, không có trí tuệ. Họ mới làm ra những việc ngốc nghếch như vậy. Quay đầu lại nhìn cổ nhân xem, cổ nhân có trí tuệ chân thật, chắc chắn là tùy thuận tự nhiên.

Trong Hoàn Nguyên Quán giảng cho chúng ta bốn đức, thứ nhất là “tùy duyên diệu dụng”, tùy duyên mới diệu dụng, không tùy duyên thì không diệu nữa. Ngày nay xã hội có mấy người tùy duyên? Giáo dục hiện tại, các em nhỏ mẫu giáo đã bắt đầu dạy chúng phải cạnh tranh, xem người tùy duyên là lạc hậu, xem người cạnh tranh là tiến bộ. Đây là tiến vào đâu? Hướng vào địa ngục vô gián mà tinh tấn, họ là tinh tấn. Hiện tại những chân tướng sự thật này đều bày ra trước mắt chúng ta, có thể không giác ngộ sao? Chúng ta thật sự rất may mắn, sinh vào thời đại này gặp được Phật Pháp, nếu như không gặp được Phật Pháp chúng ta cũng là kẻ vô tri, cũng theo xã hội đại chúng mờ mịt như vậy, tạo tội nghiệp địa ngục vô gián. Quí vị bĩnh tĩnh tỉ mỉ quan sát được mấy người không tạo tội nghiệp? Quí vị mới nghĩ đến sự việc này đáng sợ biết bao! Cho nên phải cứu bản thân, phải cứu gia đình, cứu xã hội, cứu địa cầu. Bắt tay từ đâu? Tùy thuận pháp độ. Không thuận pháp độ thì tiêu rồi. Phải tùy thuận, phải tùy thuận pháp độ của cổ thánh tiên hiền, phải tùy thuận pháp độ của Phật Bồ Tát. Vì sao vậy? Họ là Thánh hiền, họ là Phật Bồ Tát.

Phật Bồ Tát Thánh hiền là ý nghĩa gì? Dùng một câu đơn giản để nói đó là người hiểu rõ. Thánh hiền là người hiểu rõ, chúng ta là người không hiểu rõ. Đối với chân tướng nhân sanh vũ trụ họ không biết tí gì. Phật là người đối với chân tướng nhân sanh vũ trụ hiểu thấu triệt để. Chúng ta mê hoặc điên đảo, đi theo người hiểu rõ ràng sẽ không bị đi sai đường, để họ đi trước mặt, chúng ta đi theo sau, chúng ta không nể phục, chúng ta nhất định phải dẫn đầu, để cho họ đi theo sau chúng ta, thì tất cả đều chịu tội. Nhưng nói thật, chúng ta đi phía trước chúng ta chịu tội, một đám người hồ đồ đi theo chúng ta cùng chịu tội, người hiểu rõ không chịu tội. Người hiểu rõ biết được “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Họ giải thoát rồi, họ được đại tự tại rồi.

Cách nói của người xưa là hợp tình, hợp lý, hợp pháp, còn có một danh từ gọi là nghĩa, nhân nghĩa. Nghĩa là hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Nhân là yêu người. Nhân nghĩa đạo đức đều lấy Thánh hiền làm tiêu chuẩn. Trong Phật Pháp nhất định là lấy Phật làm tiêu chuẩn. Phật là đấng giác ngộ, lúc Ngài ở thế gian, khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác, đều là tiêu chuẩn cho chúng ta học tập. Ngài vì chúng ta thị hiện là tình huống giác ngộ, phàm phu chúng ta là tình huống mê hoặc. Người mê hoặc đi theo người giác ngộ sẽ không bị sai.

Ở Trung Quốc bá tánh bình dân đi theo bậc Thánh hiền thì không bị sai. Những đế vương thời cổ đại không ai không đi theo Thánh hiền cả, nếu như họ không đi theo Thánh hiền họ chắc chắn sẽ nước mất nhà tan, họ không giữ được. Quí vị xem xem đế vương cuối triều của mỗi triều đại họ không thuận pháp độ, cho nên vương triều của họ liền bị người khác lật đổ, bị người khác thay thế. Người lên thay thế đó chắc chắn họ là thuận pháp độ, thuận thiên hành đạo, họ mới có thể xây dựng một vương triều mới, dẫn dắt con người trở lại hạnh phúc, dẫn dắt trở về hòa hợp.

Pháp độ của tổ tông truyền đến ngày nay không chỉ năm ngàn năm, năm ngàn năm trở về trước chưa có văn tự ghi chép lại, không thể nói nó không có pháp độ, tôi tin rằng ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức là của thánh hiền ngày xưa, trước khi chưa có văn tự, ít nhất cũng từ mười ngàn năm về trước truyền lại. Đời này qua đời khác đều tuân thủ nên không có loạn tử. Bắt đầu hoài nghi là lúc văn hóa phương tây truyền đến Trung Quốc, phương tây chú trọng khoa học, tuy văn hóa phương tây đột kích đến Trung Quốc, người Trung Quốc vẫn tương đối bảo thủ, cho nên một trăm năm trước mới hoài nghi, dần dần hoài nghi rồi. Hoài nghi văn hóa Trung Quốc dường như không bắt kịp phương tây. Một trăm năm lại đây, dần dần đem những pháp tắc của tổ tông bỏ đi hết, không cần nữa, hoàn toàn học của nước ngoài. Hiện nay nảy sinh vấn đề rồi, xã hội loạn rồi, trên trái đất tai biến nhiều như vậy, lo lắng rồi phải làm sao đây? Tai nạn này đã rộng khắp toàn thế giới rồi, người nước ngoài cũng chẳng có cách gì, người nước ngoài đến Trung Quốc tìm phương pháp, đến Ấn Độ để tìm phương pháp. Bản thân chúng ta còn chưa tỉnh lại, vẫn còn đang cho rằng dò đá mà qua sông, đi một bước tính một bước. Những thứ của tổ tông tốt như vậy, Phật Pháp có những thứ tốt như vậy, không chịu học, thực sự ứng nghiệm rồi, không nghe lời người già chịu thiệt ngay trước mắt. Sự chịu thiệt này thật lớn quá! Đời nay sống trong đau khổ, đời sau đọa lạc vào tam đồ, thiệt thòi này lớn quá.

 Độ là quỹ độ, quy độ, tức là thường quy vậy. Quy là quy cũ, độ là có tiết chế, nói với chúng ta quy cũ là một tiêu chuẩn, vượt ra quy cũ nhưng không tách khỏi cực điểm của quỹ độ thì cũng được, tách rời cực hạn của quỹ độ thì sắp xảy ra việc rồi. Thường là vĩnh hằng bất biến, gọi là thường. Tam quy, ngũ giới, thập thiện trong Phật Pháp vĩnh hằng bất biến gọi là thường quy. Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy bát đức của Trung Quốc là thường quy, không thể không tuân thủ, không tuân thủ liền xảy ra chuyện. Đây là điều mà chúng ta không thể không biết, không thể không học tập. Hiện nay chúng ta thường nói luân lý, đạo đức, nhân quả. Gần đây chúng ta đề xướng học thuyết Khổng Mạnh là gì? Nhân nghĩa trung thứ. Đại Thừa là chân thành từ bi. Đạo Thành Hòa Phu của Nhật Bản nói là kính trời yêu người. Kính trời là nhân nghĩa, yêu người là trung thứ. Chúng ta phải cứu bản thân, phải cứu người nhà, phải cứu xã hội, phải cứu nước nhà, phải cứu trái đất. Không quay đầu thì làm không được! Văn hóa truyền thống Trung Quốc ba nhà Nho Thích Đạo, những thứ này không phải là niệm, không phải là nói, mà phải làm được. Nó là quỹ phạm trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Cho nên gọi là thường quy. Quí vị không thể một ngày không ăn cơm, thì quy cũ này quí vị không thể một ngày không tuân thủ. Nó quan trọng như ăn cơm vậy. Cho nên đem thường quy biến thành tư tưởng hành vi trong cuộc sống thường nhật của bản thân chúng ta. Thực sự làm được rồi!

Gần đây chúng tôi in tập Quần Thư Trị Yếu ra rồi, Quốc Học Trị Yếu in ra rồi, hai loại sách này đều là thường quy. Quần Thư Trị Yếu là thường quy của Đường Thái Tông trị nước. Trong lịch sử Trung Quốc mọi người đều nói chính trị nhà Đường là thanh minh nhất, tốt nhất, nó được làm ra như thế nào? Là quy cũ của Quần Thư Trị Yếu. Có người nói với tôi hiện nay không ít người đang học tập, đang đọc, đang giảng. Đọc và nói tốt hơn là không đọc không nói, đáng được tán thán. Có thể cứu bản thân quí vị không? Có thể đem lại hạnh phúc cho gia đình quí vị, đem đến hòa hợp cho xã hội? Nói với quí vị: không thể. Vì sao không thể? Pháp độ không phải để nói, pháp độ không phải để đọc, pháp độ là để thực hành, pháp độ là cuộc sống, là công việc, là xử sự đối nhân tiếp vật, quí vị phải thực hành nó mới được. Làm ra rồi quí vị là thánh nhân, quí vị là hiền nhân, quí vị là Phật, quí vị là Bồ Tát. Nếu như chỉ là đọc, chỉ là nói, làm không được quí vị vẫn là phàm phu. Phải sanh tử như thế nào vẫn là sanh tử như vậy, quí vị chưa thể giải thoát được, then chốt chính là nơi đây vậy.

Chúng ta có được bộ sách này, vì sao in ấn nó với số lượng lớn như vậy? Mục đích là bảo tồn nó, làm cho quyển sách này không đến nỗi biến mất khỏi thế gian, mục đích là đây vậy. In mười ngàn bộ thì mười ngàn nơi cất giữ, thế giới tai nạn nhiều hơn nữa, cũng sẽ lưu lại vài bộ. Quyển sách này sẽ không thất truyền. Mục đích của chúng tôi là ở đây. Rơi vào tay những người nào sẽ khai hoa kết quả? Người hiếu thiện hiếu đức. Giống như Khổng phu tử từng nói người “tín nhi hiếu cổ” họ có được sẽ khai hoa kết quả. Trong mười ngàn người ít nhất cũng sẽ có vài người hiếu thiện hiếu đức. Đến tay họ sẽ khởi tác dụng. Cho nên rất nhiều người hỏi tôi: phải chọn một số người như thế nào để đào tạo? Tôi nói tôi không có ý này, tôi không có phước báo này, cũng không có năng lực này, tôi không thể đào tạo nhân tài. Tôi chỉ có thể đem những thứ này in ra đi khắp nơi phân phát. Truyền hạt giống, vãi hạt giống, giống sau khi vãi ra rồi, người nào đi trồng trọt, người đó sẽ thu hoạch, đều không phải tôi, không liên quan đến tôi. Hạt giống gieo xuống rồi tôi không còn việc gì nữa. Rất nhiều năm trước tôi đã giảng qua, nhân sinh trong thế gian này, thiện căn phước đức của mỗi người không tương đồng, trí tuệ không tương đồng, gặp gỡ không tương đồng. Những ngành nghề chúng ta làm cũng không tương đồng. Đây chính là văn hóa đa nguyên. Mỗi người trên chức vị của chính mình nên làm tốt bổn phận công việc của chính mình. Mọi người cùng nhau hợp tác, xã hội sẽ hòa hợp. Ngành nghề của chúng tôi là làm gì? giảng kinh dạy học. Phật Thích Ca Mâu Ni làm ra tấm gương tốt nhất, sau khi khai ngộ liền bắt đầu dạy học, ngài dạy cho đến ngày Ngài xa rời thế gian này. Ngài 79 tuổi ra đi, 30 tuổi khai ngộ liền bắt đầu dạy học, 49 năm không có ngày nào sống vô ích, gọi là tận trách nhiệm với công việc. Ngành nghề này tôi làm được rồi, mỗi ngành nghề đều làm cho tốt. Mọi người đều có thể hợp tác giúp đỡ lẫn nhau. Đây chính là cùng chung sáng tạo nhân sinh hạnh phúc mỹ mãn. Xã hội lễ nghi hòa hợp. Làm nghề này không nên can thiệp đến ngành nghề khác. Giống như thân thể chúng ta, quí vị xem ngũ quan bên ngoài mắt tai mũi lưỡi thân mỗi mỗi đều có nhiệm vụ của nó, con mắt chỉ quản việc nhìn, lỗ tai chỉ quản việc nghe, con mắt không thể can thiệp lỗ tai; lỗ tai cũng không thể can thiệp con mắt. Mỗi mỗi đều là đệ nhất, thân thể khỏe mạnh. Nếu như quí vị muốn cạnh tranh, con mắt tôi phải đệ nhất, những thứ khác đều không được, kết quả như thế nào? Bệnh rồi. Người này chỉ có con mắt tốt, ngoài ra đều không tốt nữa, vậy thì bi ai biết bao! Lúc mạnh khỏe mỗi mỗi đều là đệ nhất. Tôi tại nghề của tôi là đệ nhất, nghề nghiệp của quí vị cũng là đệ nhất, tất cả đều là đệ nhất. Quí vị nói xem xã hội này tốt đẹp biết bao.

Văn hóa là đa nguyên, từ bản thân của chính chúng ta, quí vị xem bên ngoài mắt tai mũi lưỡi thân hòa hợp, bên trong ngũ tạng lục phủ hòa hợp, người này mạnh khỏe trường thọ, chỉ có một thứ tốt thôi, còn những thứ khác đều không tốt, chắc chắn đi trên con đường tử vong rồi. Họ sống không nổi nữa, đạo lý này không thể không hiểu được. Không hiểu vậy là quí vị đi là con đường chết, nếu như quí vị hiểu được, con đường quí vị đi là con đường sống, sanh sanh không ngừng.

“Xa dâm kiêu túng”, xa là xa xỉ, đây không phải là sự việc tốt. “Dâm” ở đây trích dẫn trong Đẳng Bất Đẳng Quán Tạp Lục, trong đây nói: trong kinh chữ dâm đa phần là có nữ một bên, chuyên chỉ việc nam nữ vậy, dâm hành vô tiết nên viết là xa dâm. Tiết là tiết độ, ở đây là quá đáng. Cho nên chữ “dâm” không phải chỉ nam nữ, phàm quá đáng đều gọi là dâm. Mưa nhiều quá gọi là dâm vũ. Bất luận làm sự việc gì quá độ, vượt qua số lượng cần thiết đều gọi là dâm. Tham, sân, si, mạn, nghi có, phàm phu đều có nhưng không thể quá đáng quá, quá đáng quá là sai lầm rồi.

“Kiêu giả kiêu hoành, vị thị dĩ lăng nhân”, chính là kiêu mạn, ngạo mạn. Chúng ta thường nói cống cao ngã mạn, bản thân cho rằng cao hơn, vượt qua người khác, người khác đều không bằng bản thân. Kiểu phiền não này người người đều có, là câu sanh phiền não. Bắt đầu từ ngày nào mà có? Từ một niệm bất giác, lúc đó liền có, thức mạt na, thức mạt na từ A lại ya biến hiện ra. Mạt na là gì? Ngã kiến, chấp trước thân là ta, vậy là sai rồi. Đi theo sự sai trái này, ba phiền não lớn dưới đây sẽ theo nó mà đến, đầu tiên là có ngã kiến, từ ngã kiến liền có ngã ái. Ngã ái là tham, có ngã si là ngu si, có ngã mạn, ngạo mạn, ngạo mạn là sân, chính là gốc của sân. Cho nên nói “tứ đại phiền não thường tương tùy”. Ngã, ngã này là ngã kiến. Ngã kiến, ngã ái, ngã si, ngã mạn, đây chính là thức mạt na. Mạt na gọi là ý căn, vô cùng chấp trước. Thứ sáu là ý thức, giỏi về phân biệt, vọng tưởng nhiều quá, vọng tưởng nhiều là thức thứ tám. Thức thứ sáu chuyển được rồi chính là A la hán. Thức thứ bảy chuyển được rồi là Bồ Tát. Thức thứ sáu thứ bảy vừa chuyển, tiền ngũ thức và thứ tám chuyển theo. Thức thứ tám chuyển thành đại viên cảnh trí. Năm thức trước chuyển thành thành sở tác trí. Thành tựu sở tác, thành tựu sở tác chỉ cái gì? Chỉ phổ độ chúng sanh. Thức thứ sáu trở thành Diệu quan sát trí. Thức thứ bảy trở thành Bình đẳng tánh trí. Vì sao vậy? Ngã không còn nữa liền bình đẳng, cho nên bốn đại phiền não, ngã kiến, ngã tham, ngã si, ngã mạn, đều là trở thành trí tuệ. Vừa chuyển liền trở thành trí tuệ. Đây là phiền não căn bản, gốc của gốc chính là ngã. Không có ngã thì việc gì cũng được giải quyết rồi, chính là chấp trước cái ngã này, phiền phức rồi. Chấp trước một phần trong kiến phần của A lại ya, cho rằng đó là tâm của mình, đây là vọng tâm. Chấp trước một phần trong tướng phần A lại ya đây là thân. Tướng phần A lại ya khắp pháp giới, tướng phần đều là của A lại ya. Chấp trước một tí này rồi cho rằng là thân ta, đây là bắt đầu sai rồi. Vừa sai là sai đến cùng, luân hồi trong lục đạo, làm chuyện sanh tử, làm việc oan oan tương báo không ngừng không nghỉ, khổ không thể nói hết. Lúc nào giác ngộ? lúc nào mới tỉnh trở lại? Lời này nói ra thì dễ, thực sự giác ngộ, thực sự tỉnh trở lại, thì rất khó, rất khó! Nguyên nhân là gì? Chấp trước kiên cố. Những thứ này chỉ có bản thân quí vị khai mở được nó. Phật Bồ Tát từ bi bao nhiêu cũng không có cách gì giúp quí vị. Phật Bồ Tát giúp đỡ người chỉ là đem chân tướng sự thật nói rõ ràng, nói thấu đáo làm cho quí vị giác ngộ. Quay đầu nhất định dựa vào bản thân. Quay đầu là gì? là buông bỏ. Buông sai lầm căn bản này xuống, chính là “ngã”. Có ngã hay không? Có ngã, có ngã chân thật. Bốn tịnh đức “thường lạc ngã tịnh” trong tự tánh có ngã. Vậy chúng ta hỏi thân này có phải là ta hay không? Đương nhiên là ta. Là một phần của ta, chính là một tế bào của ta, tế bào này là ta, tế bào kia cũng là ta. Con mắt là ta, lỗ tai cũng là ta. Tôi không thể thừa nhận con mắt là ta, những thứ khác đều không phải. Ngày nay chúng ta phạm sai lầm chính là như vậy. Chỉ biết cái này là ta, ngoài ra đều không phải ta. Đây là căn nguyên của sai lầm. Cho nên chúng tôi cũng thường thường nhắc nhở mọi người, con người biết tự yêu thương họ sẽ biết yêu thương người khác. Vì sao vậy? Người khác và bản thân là một chẳng phải hai, họ thực sự thương yêu. Không tự yêu thương làm sao biết yêu thương người khác. Có lý gì lại như vậy! Họ thực sự không tự yêu thương mình. Chấp trước đây là ta, tức là không biết tự yêu thương rồi.

Trong Kinh Lăng Nghiêm ví dụ: Phật đem tự tánh ví dụ cho biển lớn. Đem sự chấp trước của con người chúng ta ví dụ cho một bọt nước trong biển nước. Chấp trước bọt nước trong biển là ta, không biết rằng biển lớn là ta, đây là mê rồi. Chỉ yêu cái bọt nước nhỏ nhoi này, không yêu thương toàn biển lớn, gọi là không tự yêu thương. Lúc nào họ mới chứng đắc? phá được bọt nước rồi, hóa ra biển lớn là ta. Phá được cái gì? Buông bỏ được quan niệm này xuống, tức là phá rồi. Phá ngã chấp chứng quả A la hán. Phá thêm pháp chấp liền thành vô thượng bồ đề, tức thành Phật rồi.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khi tại thế đã thị hiện cho chúng ta, 19 tuổi buông bỏ gia đình, buông bỏ vương vị, buông bỏ vinh hoa phú quý, đó là gì? Là phá ngã chấp, tức phá phiền não chấp, ra đi tham học, học 12 năm, nhập định dưới cội Bồ đề, buông bỏ những thứ học được trong 12 năm, không cần nữa – phá sở tri chướng. Hai thứ chướng ngại đều phá bỏ, thành Phật rồi, minh tâm kiến tánh rồi. Lúc chưa kiến tánh học nhiều thứ như vậy, phải biết Phật bảo quí vị học, là giúp quí vị buông xuống. Quí vị không hiểu được nó, quí vị không chịu buông xuống. Sau khi hiểu rồi quí vị sẽ chịu buông xuống. Buông xuống là đúng! Cho nên Thế Tôn năm xưa tại thế biểu diễn hoàn toàn là phần tử tri thức. Trong xã hội này phần tử tri thức chiếm đại đa số. Ngài dùng thân phận này để biểu diễn.

Huệ Năng đại sư ở Trung Quốc không phải biểu diễn là phần tử tri thức, biểu diễn là một nông dân. Chỉ biết làm việc không biết đọc sách. Chưa từng đi học, không biết chữ. Trung Quốc là xã hội nông nghiệp, số người nông dân là nhiều nhất, Ngài dùng phương pháp này, đây gọi là tùy duyên. Ở Ấn độ thời đại mà Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện, phần tử tri thức là nhiều nhất, là thời đại huy hoàng nhất của văn hóa cổ điển Ấn độ. Chỉ về tôn giáo, trong kinh Phật ghi chép 96 tôn giáo. Những học phái khác rất nhiều, không nằm trong tôn giáo. Thời đại đó rất giống thời Xuân thu chiến quốc của Trung Quốc. Bách gia chư tử, đó đều là điều ngày nay nói là bùng nổ tri thức. Phật xuất hiện vào thời đại đó, thị hiện một phần tử tri thức, tuổi trẻ tài cao, hiếu học, làm tấm gương như vậy. Cho nên Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian, địa điểm khác nhau, thời đại khác nhau, họ dùng thân phận khác nhau. Dụng ý này rất sâu sắc! nên dùng thân gì để độ liền hiện thân đó để độ. Nên dùng phương pháp gì để dạy họ liền dùng phương pháp đó, làm cho mọi người chánh tín, chánh giải, chánh hành. Đây mới có thể thực sự quay đầu, minh tâm kiến tánh. Vì vậy pháp độ, quy củ nhất định phải hiểu, nhất định phải tuân thủ. Làm tấm gương tốt cho chúng sanh, uy nghi phép tắc. Đối với bản thân mà nói là tùy duyên diệu dụng. Đối với ngoại duyên đại chúng mà nói, đối với lợi tha mà nói thì oai nghi phép tắc. Người thời đại này họ bị bệnh gì, họ có chỗ nào nảy sinh vấn đề, phải sửa đổi nó lại. Sửa lại thì chúng ta phải làm gương tốt cho họ thấy trước, làm gương tốt này vẫn là cách ngày xưa, không có gì mới mẻ, những thứ mới mẻ không làm ra được, vẫn là cách cũ thôi. Đó chính là phải làm cho được tam quy, ngũ giới, thập thiện, lục độ, cũng là tứ môn. Trong truyền thống Trung Quốc cũng có tứ môn. Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức cũng là tứ môn. Làm ra được những thứ này rồi đó gọi là uy nghi phép tắc. Có thể độ chúng sanh, có thể cứu trái đất. Làm không phải làm cho bản thân, làm cho người khác thấy, không có bản thân. Quí vị làm mới được tự tại, làm mới được an vui. Vì bản thân là sai rồi! Cái gì là bản thân? đại chúng là bản thân, xã hội là bản thân. Khắp pháp giới hư không giới là bản thân. Đạo lý này, sự thật này không thể không biết. Đây là đặc biệt chỉ ra “xa dâm kiêu túng” những thứ này là bệnh nặng phải trị nó trước. Nhất định phải viễn ly nó, nhất định không có kiêu ngạo, kiêu ngạo biết được nó là từ sanh ra đã có. Trước đây thầy Lý nói với tôi, chứng tỏ điều gì? con người đều có kiêu ngạo. Người ăn xin trên đường gọi là hoa tử. Khi chúng tôi vừa đến Đài Loan còn có, còn có người ăn xin, hiện nay chúng tôi đến Indonesia nhìn thấy rất nhiều, trên đường rất nhiều. Những người này gọi là bần tiện đến cực điểm, bần là không có tiền tài, tiện là không có địa vị. Lưu lạc đến ăn mày, họ có ngạo mạn không? Có. Quí vị đừng thấy họ nghèo ngồi trên đất cầm cái bát bể, người có tiền bên cạnh đi qua, ngồi xe hơi từ đó đi qua, họ vẫn ngồi đó ừ lên một tiếng, hưm! Có gì ghê gớm lắm đâu, chẳng qua là có vài đồng tiền thối mà thôi. Quí vị xem họ vẫn có tâm ngạo mạn. Điều này chứng tỏ ngạo mạn là phiền não câu sanh.

Tập khí ngạo mạn này phá hoại tâm chân thành cung kính của chúng ta. Pháp thế xuất thế gian được xây dựng trên cơ sở chân thành cung kính mà thành tựu. Thánh học, Phật học nếu như không có chân thành cung kính thì quí vị không học được. Cho nên Khổng Tử cảm thán nói, câu nói này có lẽ là của Khổng Tử: “Như hữu chu công chi tài chi mỹ, sử kiêu thả lận, kỳ dư tắc bất túc quan hỷ ”. Tôi tin câu này là Khổng Tử nói. Người ông một đời khâm phục là Chu công, giả sử có người tài hoa, đức hạnh như Chu Công vậy, nhưng mà sao? Nhưng mà ông ta có kiêu ngạo, ông ta có bỏn xẻn, ông ta nhỏ nhen, Khổng Tử nói những thứ khác không cần phải xem đến nữa, vì là giả, không phải là thật. Đích thực đại Thánh đại hiền đối nhân tiếp vật rất khiêm tốn. Chúng ta ở trong cổ tịch đọc được những ghi chép về Chu công, lúc xử lý chính sự, đang ăn cơm có người đến báo cáo, có người muốn đến gặp mặt, lập tức dừng lại đi gặp khách, chứ không phải nói, đợi tôi ăn cơm xong rồi nói, không phải vậy. Đây là cung kính, thái độ chân thành cung kính, vì xã hội mà làm việc, vì đại chúng mà làm việc, việc này phải đặt lên hàng đầu, cá nhân là việc nhỏ, đều là đáng được người sau học tập. Cho nên có ngạo mạn, có nhỏ nhen, có bỏn xẻn, loại người này sẽ không có những thành tựu lớn được.

“Túng” là phóng túng, “tứ” cũng là nghĩa phóng túng, “tự tứ” nam nữ ở chung, không thuận pháp độ, phóng tình túng dục, chỉ mong khoái ý, không sợ tội khiển, nên nói “nhậm ý tự tứ”, đây là xã hội ngày nay, toàn thể thế giới xã hội, quí vị đến đâu cũng có thể thấy được. Cho nên làm cho chúng ta nghĩ đến, động loạn của xã hội từ đâu mà có? chính từ đây mà có. Hiện tại bốn chữ này nghèo giàu sang hèn họ đều làm hết. Vậy là chiêu cảm những tai biến trên trái đất chúng ta cư trú. Thời tiết bất thường, môi trường cư trú bất thường rồi, không có thứ gì không bất thường. Căn nguyên bất thường ở đâu? Vì tâm chúng ta bất thường.

Xa dâm kiêu túng không phải là thường quy. Thường quy là nhân nghĩ lễ trí tín. Thường quy là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu, đây là thường quy.

Uống rượu trong giới kinh nhà Phật khai duyên nhiều nhất, rượu thuộc về giá giới, bản thân không có tội lỗi. Không giống như bốn loại sát đạo dâm vọng ở trước, bản thân nó là tội lỗi. Đó gọi là tánh tội. Rượu thuộc giá giới. Giá là gì? là phòng phạm. Uống rượu say rồi quí vị sẽ làm những việc sát đạo dâm vọng ở trước, sẽ phạm tội này. Cho nên Phật chế định rượu vào trong năm giới chính là giới căn bản. Vì để phòng phạm sát đạo dâm vọng, là ý nghĩa này vậy. Cho nên khai duyên đối với rượi rất nhiều. Rượu dùng vào gia vị thì không có tội lỗi. Lúc quí vị nấu thức ăn dùng thêm rượu thì có thể. Vì sao vậy? nó không làm cho người say được. Uống rượu có tiết chế, tiết chế này là gì? chính là một ly, sẽ không uống say. Lúc đối đãi uống một ly biểu thị sự tôn trọng. Phải xem tửu lượng của mỗi người. Trước đây thầy Lý giảng cho chúng tôi về Lễ ký, giảng Lễ ký sẽ giảng đến Trịnh Khương Thành. Thầy nói với chúng tôi rằng: Nếu như tửu lượng của mỗi người đều như Trịnh Khương Thành, thì Phật Thích Ca Mâu Ni không cần chế điều giới này nữa. Trịnh Khương Thành rất lợi hại, Trung Quốc thường nói là ba trăm ly, đó chính là câu chuyện của Trịnh Khương Thành. Mã Dung mở trường học, đó chính là tư thục, ông cầu học ở đó ba năm, học thành rồi ra đi. Thầy giáo dẫn học trò đến đến thập lý trường đình tiễn đưa, mỗi người kính ông ba ly rượu, có khoảng hơn 100 người, ông ta uống đến 300 ly. Sau khi uống 300 ly rượu xong lễ tiết nhỏ cũng không mất, đúng là hải lượng. Cho nên điển cố 300 ly là từ Trịnh Khương Thành mà có. Đây là người đời Hán, đại nho thời nhà Hán. Thông thường người ta say rượu sẽ loạn tính, ông ta uống không say. Cho nên phải biết giới luật của Phật là phòng phạm.

Trong nhà Phật lúc có bệnh, bởi vì đông y rất nhiều nơi dùng rượu để tăng vị thuốc. Thứ này có thể dùng, đây là thuốc trị bệnh, hoặc là để giữ gìn sức khỏe đều có thể dùng. 70 tuổi trở lên thân thể suy rồi máu huyết tuần hoàn chậm lại, rượu có thể giúp tăng cường toàn hoàn máu huyết. Cho nên 70 tuổi trở lên được khai duyên, lúc ăn cơm có thể uống một ly rượu. Lúc chúng tôi còn trẻ không biết, thấy trong năm giới có sát đạo dâm vọng tửu, nhưng ở trong chùa thấy Lão hòa thượng lúc ăn cơm đặt một cái ly nhỏ, khi không có ai tôi đến ngửi ngửi xem, là rượu, làm sao Lão hòa thượng mỗi bữa lúc ăn cơm uống một ly rượu? Chúng tôi cũng không dám hỏi, sau đó đến Đài Trung học với thầy Lý, tôi liền nêu ra vấn đề này: Tôi nhìn thấy một vị Lão hòa thượng nọ mỗi bữa ăn ông đều có một ly rượu, thầy Lý nói đó là khai duyên, ông ấy bảy tám mươi tuổi rồi, cần giúp đỡ máu huyết tuần hoàn, điều này có thể. Vậy mới biết trong giới luật có “khai giá trì phạm”, khai duyên đó nhất định phải hiểu được. Cần khai mà không khai cũng phạm giới, cần trì mà không trì cũng phạm giới. Trì là gì? không cho phép quí vị khai. Quí vị nhất định phải tuân thủ. Không hiểu được khai giá trì phạm, quí vị không thể trì giới. Cho nên giới luật là hoạt bát, rất sống động không có chút cứng nhắc nào.

Có một lần tôi ở Bắc kinh, lúc đó tôi thường đến Mỹ quốc, gặp được một người Hoa kiều ở Mỹ, cùng họ với tôi, Từ tiên sinh. Ông ở trong khách sạn tổ chức tiệc cưới, đúng lúc tôi cũng ở lại khách sạn đó, lúc xuống cầu thang thì gặp nhau, ông ấy nói con trai lấy vợ mời Trình Tư Viễn làm người chứng hôn, ông ta vừa nhìn thấy tôi, kéo tôi vào cũng để làm người chứng hôn, cô dâu là người Nhật Bản, nên đến làm khách mời đều là những chính khách và những thương nhân, rất nhiều quan viên chính phủ tham gia. Trình Tư Viễn khi đó là phó chủ tịch hội hiệp thương chính trị, làm chứng hôn cho họ, cũng kéo tôi vào chứng hôn, hai người chứng hôn. Người chứng hôn có thể nói chuyện, phải phát biểu mười phút, tôi nói được tôi đi. Nhân cơ hội này giới thiệu Phật Pháp cho mọi người một chút. Con gái của Trình Tư Viễn là Lâm Đại ngôi sao điện ảnh. Ông là bố của Lâm Đại, Lâm Đại tướng mạo rất giống bố cô ấy, cho nên tôi nói chuyện với mọi người 10 phút, mọi người nghe rồi rất hoan hỷ, đây là cơ hội giáo dục.

Ông ta nói học Phật tự tại như vậy, thong dong như vậy! Tôi nói đúng! Ông ta nói vậy thì không khó, họ cho rằng khó lắm, cho rằng giới luật là lễ giáo chết người, tôi nói rất linh hoạt, hoạt bát, giảng cho họ khai giá trì phạm. Lâm thời gặp phải trường hợp như vậy nên đều rất hoan hỷ. Niệm niệm giúp đỡ chúng sanh, giúp họ nhận biết Phật Pháp, giúp đỡ họ hiểu được Phật Pháp, giúp đỡ họ hoan hỷ với Phật Pháp, sau đó lại giúp họ học tập Phật Pháp, vậy là đúng rồi. Quí vị nói tôi phạm giới đọa địa ngục, tôi tình nguyện đọa địa ngục, tôi phải cứu những người này, tôi muốn thành tựu cho những người này. Đây là Bồ Tát đạo!

Giới này nhất định không thể phá, phá rồi tôi phải đọa địa ngục, tôi không phá giới tôi sẽ lên thiên đường, tự tư tự lợi, cho nên ở trong đây, cổ nhân thường nói: tình, lý, pháp mọi mặt đều quan tâm đến. Đại Thừa Bồ Tát là sống động, nó không phải cứng nhắc, vì thế nhất định phải hiểu rõ những đạo lý này, cuộc sống Bồ Tát mới được an vui, mới tự tại, mới hạnh phúc. Người thông thường vì sao không dám học Phật? Nhìn thấy giới luật quy định nghiêm trọng như vậy, nếu như tôi học Phật, tôi thế này cũng không được làm, thế kia cũng không được làm, họ sợ điều này, nói cho họ rõ ràng, nói cho họ thấu đáo, rượu nhất định không được uống say, uống say loạn tánh, vậy là có tội lỗi.

Chúng ta xem tiếp đoạn thứ hai dưới đây. Đoạn trước là nói nhân của tội trộm cắp. Đoạn này nói về pháp của tội trộm cắp. Cũng chính là nói những hành vi nào là trộm cắp, điều này không thể không biết.

“Cư thượng bất minh, tại vị bất chánh” , những câu này, dưới đây tiếp theo là “hãm nhân oan uổng, tổn hại trung lương, tâm khẩu các dị, cơ ngụy đa đoan, tôn ty trung ngoại, cánh tướng khi cuồng”. Đây là nêu ra những điều đều là tội trộm cắp. Câu thứ nhất, người tại vị lợi dụng quyền lực, khéo léo tước đoạt, tổn người lợi mình, hại nước hại dân, đủ các ác nghiệp. Họ có được cơ hội này, lợi dụng quyền lực của họ, lợi dụng thế lực của họ, đúng là cướp đoạt tinh vi. Quí vị có việc đến thỉnh cầu họ không thể không hối lộ, tức là không thể không tặng lễ. Tặng lễ ít là không vui. Hiện tại phong khí này toàn thế giới đều có. Quí vị muốn tìm những người tại vị để làm việc, quí vị không hiểu những đạo lý này, thì quí vị làm không thông. Chúng ta không hiểu thì va vấp lung tung, vấp nhiều rồi, liền hiểu ra. Chỉ đành buông xuôi không làm nữa, trở về lại chỗ cũ. Học Phật Thích Ca Mâu Ni, ngày ngày giảng kinh dạy học, làm bổn hạnh. Cho nên nói hữu duyên, chúng ta nên tận tâm tận lực giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, giúp đỡ xã hội; không có duyên không nên đi phan duyên, phan duyên là sai lầm. Duyên này nếu dùng lời lẽ ngày nay nói là cơ hội. Có cơ hội thì phải làm, không có cơ hội không nên đi tìm. Tâm vĩnh viễn là định, đây gọi là diệu dụng. Chắc chắn không có vì bản thân, tuyệt đối không nghĩ giúp đỡ người khác, bản thân muốn được lợi ích gì đó. Không có ý niệm này. Cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni một đời không lập đạo tràng, có lý lẽ!

Ấn Quang Đại sư một đời không làm trú trì, không làm quản chúng, những công việc chùa chiền đều không làm, không nhận đồ đệ, đồ đệ xuất gia ngài không nhận. Trong đây rất có đạo lý. Cuộc sống bản thân tuy có khổ một chút. Khổ một tí cũng tốt, không lưu luyến đối với thế gian, không có tham luyến. Cuộc sống của Lão hòa thượng thời cận đại là tấm gương tốt cho người hiện đại chúng ta. Đồ cúng dường của thập phương ngài không dùng để cải thiện cuộc sống, ngài đều làm sự nghiệp hoằng pháp lợi sanh, mà sự nghiệp hoằng pháp lợi sanh, chúng ta tỉ mỉ quan sát vị lão nhân này, ngài coi việc in kinh bố thí là ưu tiên số một. Điều này có điểm tốt, không có tội lỗi, sách in ra người ta đem đi bán cũng được, chỉ cần có người mua là ngài đã trồng thiện căn cho họ rồi. Cho nên tôi học Ấn Quang Đại sư. Thập phương cúng dường tôi đều đem in kinh sách, sách hay. Kinh luận sách hay tôi đều làm những việc này. Ngày xưa tôi ở Đài Bắc thành lập một cơ sở Phật Đà Giáo Dục Cơ Kim Hội, chuyên môn ấn tống kinh luận sách hay, không những kinh Phật, sách Đạo, Nho của Trung Quốc đều in, chỉ cần là có lợi cho xã hội chúng tôi đều in. Điển tịch của các tôn giáo khác chúng tôi cũng muốn in.

Năm kia tôi ở Singapore gặp mặt với trưởng lão Cáp tỉ cáp, ông tặng tôi một bộ Cổ Lan Kinh chú giải bằng tiếng Trung, tôi thường xem, tôi cũng vô cùng thích, đây là bản vào những năm đầu của Dân quốc, rất hay, trình bày lật tròn, là trình bày hàng dọc, không phải là hàng ngang, trình bày theo hàng dọc. Tôi cũng có ý in ấn nó ra. Bởi vì Trung Quốc tín đồ Islam giáo rất nhiều, không phải là Islam giáo, giống như chúng ta không phải là Islam giáo muốn hiểu Cổ Lan Kinh, thì bản này là bản rất tốt. Cho nên tôi cũng có ý muốn in ra giúp họ lưu thông. Sách hay đọc trăm lần không chán, có lợi với đời là tâm đạo nhân. Tâm lượng chúng ta phải khai mở, Phật Pháp nói khắp pháp giới hư không giới và bản thân là một thể, những tôn giáo khác cũng không ngoại lệ, tất cả đều là nhất thể. Năm xưa tôi ở Singapore đoàn kết tôn giáo, cho nên xem một số kinh điển của các tôn giáo khác nhau được phiên dịch ra tiếng Trung. Tôi đều rất thích. Những câu hay tôi lấy bút làm dấu, ghi chép lại. Tôi có một cuốn sổ ghi chép, sau khi in ra tôi đặt cho nó cái tên, Thế Giới Tôn Giáo Là Một Nhà, tôn giáo có thể đoàn kết chúng tôi đoàn kết rất thành công. Đối với sự hòa hợp xã hội rất có ích. Nhưng gốc của đoàn kết tôn giáo nhất định là hiểu rõ lẫn nhau, hiểu biết lẫn nhau, mâu thuẩn xung đột sẽ không phát sanh. Sẽ tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hợp tác với nhau. Giúp cho xã hội ổn định, cũng giúp cho trái đất hóa giải tai nạn.

Dưới đây trích dẫn Gia Tường Sớ, trong Sớ này nói: tể tướng làm quan, buông thả kẻ dưới, dùng của hối lộ của dân, ép lấy của người, nghĩa là người ở trên không sáng suốt”. Đây là giải thích cho “ở trên bất minh”, nói rất rõ ràng. Tể tướng nắm giữ chính quyền, ông ta muốn phóng túng thuộc hạ của ông ta, thu nhận hối lộ, vậy là sai rồi. Chúng ta phải cẩn thận để đọc lịch sử, triều đình từ đây mà bắt đầu thối nát, ngày diệt vong của họ đến gần rồi, nhanh thì ngay trong đời của họ đã mất nước; chậm thì khoảng hai ba đời thì không giữ được nữa. Vì sao lại có hiện tượng này? Phía trước giảng rất rõ ràng, không thuận pháp độ, đây là nhân. Nhân thì phải nói về giáo hóa, cho nên cuối cùng vẫn quy về giáo dục. Tể tướng là đầu não của nội các, ông ta nếu bất chính thì phía dưới toàn bộ đều hỏng rồi. Nên nói thượng lương bất chính, hạ lương lệch. Bản thân quí vị không tham ô người dưới quí vị không dám tham ô. Bản thân quí vị không tiếp nhận hối lộ, kẻ dưới quí vị liền không dám. Quí vị chỉ cần vừa tiếp nhận hối lộ, kẻ dưới liền to gan tiếp nhận, hơn nữa còn cưỡng đoạt chiếm hữu. Chính trị như vậy có thể lâu dài sao? Chúng ta thấy các đời mất nước, nhân tố mất nước là gì? một là dâm, hai là tham. Chính là hai chữ này mà mất nước. Trung Quốc năm ngàn năm nay, quí vị xem thay đổi triều đại, hoàng đế cuối thời vì sao mà mất? chính là hai chữ này, thân bại danh liệt, nước mất nhà tan. Lúc họ có đầy đủ quyền thế, có thể có được bao lâu? Họ ung dung hành lạc không được mấy năm. Tội nghiệp tạo nên trong mấy năm này, hành lạc là đang tạo nghiệp, đời sau đọa tam đồ. Nhân dân đưa hối lộ không phải là cam tâm tình nguyện cúng dường quí vị, là bất đắc dĩ, là thế lực quí vị áp bức họ, không phải cam tâm tình nguyện. Nói cách khác tương lai quí vị phải trả nợ này. Cam tâm tình nguyện tặng cho quí vị thì không cần phải trả. Không cam tâm, không tình nguyện đời sau phải trả nợ. Cho nên thực sự hiểu được nhân quả, báo ứng không sai, dám làm những việc này sao? Không dám! Hại người phải đền mạng, nhận hối lộ phải trả tiền, quí vị dám không? Thu nhiều thì phải trả nhiều. Đắc tội với người nhiều, oan thân trái chủ của quí vị đến báo thù càng nhiều. Toàn là tự làm tự chịu! Người nào có phước? Người đại công minh chính trực có phước, họ vì nhân dân làm việc, không nhận hối lộ của nhân dân. Quốc giá có bổng lộc nuôi sống họ, cuộc sống của họ có thể sống được. Cuộc sống có tiết chế, biết được tích phước, vậy thì một đời của họ, họ vì nhân dân tạo phước, vì quốc gia tạo phước, phước báo đời sau sẽ rất lớn. Đời sau họ không phải nơi ba đường ác, đời sau họ ở trên trời. Cho nên ở địa vị cao có thể lên thiên đường, có thể xuống địa ngục. Phải nghiêm túc suy nghĩ là thiên đường tốt hay địa ngục tốt, do bản thân quí vị lựa chọn. Nếu như quí vị phóng túng, hưởng thụ vậy thì đi đến địa ngục, nếu như quí vị thực sự ngồi trên địa vị này vì nhân dân, vì quốc gia tạo phước, thì quí vị đến thiên đường.

“Nhận hối lộ đã thuộc hành vi trộm cắp”, đây chính là hành vi trộm cắp, đây chính là tạo ác nghiệp. Huống lại hãm hại người khác, oan uổng tổn hại trung lương. “Hãm” là vu hãm, hãm hại người tốt! Vì sao hãm hại họ? Có lẽ tặng hối lộ không đủ nhiều, đến gây phiền phức. “Uổng” là không ngay thẳng. “Trung” là kính sự trực hạnh, phụng công vong tư. “Lương” là thiện lương. Họ ở địa vị cao, phía dưới thực sự có người tốt, người tốt nhưng muốn đuổi họ đi, vậy là phải dùng cách hãm hại, muốn giáng thêm tội cho họ thì không có lỗi gì không làm. Hãm hại những người này, những người này đều là người tốt, đều là người chánh trực, nếu như bị hãm hại, họ không rõ nhân quả, họ không học Phật, oán hận trong lòng, oán hận này chính là đời sau phải báo thù. Quí vị đời này hãm hại họ, đời sau lúc gặp lại họ hãm hại quí vị, gọi là oan oan tương báo. Đời đời kiếp kiếp oán thù này giải không ra, phiền phức lớn lắm rồi!

Phật Bồ Tát thường dạy chúng ta oan gia nên giải không nên kết. Quá khứ ngu si không có trí tuệ, nên kết những oán thù này, nhất định phải nghĩ cách hóa giải nó hết, không kết oán thù với người ta nữa. Quí vị gặp được người học Phật gặp được người đã hiễu rõ, quí vị hãm hại họ, họ không thù oán. Họ lùi bước thì thôi vậy, hoặc là đi xa nơi phương khác, tuyệt đối không oán hận. Quí vị có tội hay không, có tội. Kết tội với ai? Kết tội với quần chúng. Vì đây là người tốt, họ vì chúng sanh phục vụ, hiện tại nói họ vì nhân dân phục vụ, lúc quí vị hãm hại họ, nhân dân mất đi một người thực sự có thể giúp đỡ họ, nếu như nói là người đó cũng tại vị, cũng làm việc, họ có thể lợi ích biết bao nhiêu người, tội này lớn biết bao. Thời gian lợi ích bao lâu thì nhân dân có thể hưởng phúc của người đó. Hiện tại quí vị hại rồi, nhân dân mất đi lợi ích, nợ tính từ đây vậy. Đối với người bị hại đó, người đó là một vị Bồ Tát, họ không sao, không oán thù, đối với họ không sao cả. Nhưng đối với nhân dân thì món nợ này trách nhiệm nhân quả quí vị phải chịu. Nếu như họ làm việc, làm việc tốt, sự ảnh hưởng càng lớn, thời gian càng dài, tội của quí vị càng nặng. Quí vị đã đoạn mất cơ duyên không cho họ giúp đỡ nhân dân, trách nhiệm nhân quả phải gánh chịu. Món nợ này tương lai sau khi chết đến nơi Diêm Vương để mà tính sổ. Đó mới là điều đáng sợ! Làm sao có thể làm những việc đó? Thực sự là người tốt, quí vị lại đoạn mất tiền đồ của họ. Chúng tôi nói là thực sự người tốt, không những không oán hận, họ còn cảm kích quí vị, vì sao cảm kích quí vị ? tâm họ đã tận rồi, tâm vì quốc gia, vì nhân dân phục vụ đã chu đáo rồi, nhưng sự thì sao, sự bị quí vị làm cho sập đổ hết. Nói cách khác tâm của họ đã tận tụy rồi, sự việc không cần làm nữa, quí vị không cho họ cơ hội làm, họ không cần làm nữa, đối với họ có lợi không có hại. Làm việc rất vất vả, họ không cần vất vả nữa, cho nên quí vị nên quan sát nhiều mặt, quí vị liền hiểu rõ quí vị tạo tội nghiệp là tội nghiệp như thế nào, kết tội với những người nào. Chúng ta dùng cổ nhân để ví dụ, Tần Cối giết Nhạc Phi, Nhạc Phi là một phàm phu không học Phật Pháp, ông ta sẽ oán hận, tương lai ông ta sẽ báo thù. Nhạc Phi được giáo dục luân lý đạo đức biết rõ trung quân ái quốc, bị giết sẽ không oán hận, vậy kết tội kia từ đâu mà kết tội? Quí vị không giết hại Nhạc Phi, ông ta bảo hộ quốc gia đó không bị sĩ nhục, ông ta là người tốt. Quí vị giết hại ông ta rồi, kết quả sau đó là gì? quí vị hướng Kim xưng thần. Lúc đó Kim sợ nhất chính là Nhạc Phi, nên sau khi giết Nhạc Phi rồi, quốc gia bị sĩ nhục, dân tộc chịu sĩ nhục. Tội lỗi này nặng lắm. Cho nên trước sau mọi mặt quí vị phải nghĩ cho thông thì quí vị sẽ không dám làm những việc đó. Ở địa vị càng cao, con đường trước sau, cửa trước cửa sau, hướng phía trước mà đi là thiên đường, hướng phía sau mà đi là địa ngục.Vấn đề là ở đây vậy, quí vị đi theo phương hướng nào, quí vị không thể không biết.

Người ác như vậy tật đố hiền nhân, hãm hại trung lương, lời của người này ắt sẽ giảo nịnh bất trung, a dua theo vinh, phỉ báng lương thiện, oan uổng tội cho người, miệng lòng bất nhất. Nên nói “tâm khẩu các dị, cơ ngụy đa đoan”, họ nhất định là loại người này, đố kị người hiền tài. Người ác tại vị, người hiền tài phải đi đến nơi nào? Vào thời xưa họ đều ẩn cư hết. Đây cũng là tổ tông dạy vậy, vào thời đại này chỉ có minh triết giữ thân sống cuộc đời ẩn cư. Trong thời gian ẩn cư này, đem những thứ mà bản thân học được truyền trao cho vài học trò, đó là trường tư thục ngày xưa. Dạy mấy người cũng tùy duyên, ba người năm người mười người hai mươi người, đem những thứ học được truyền lại. Bản thân không có cơ hội vì quốc gia dân tộc tận trung, hi vọng tương lai học trò của mình phục vụ cho đời sau, đây là tích đức lớn! Đường này đi không thông thì đi con đường nào, khởi tâm động niệm vì quốc gia, vì dân tộc, vẫn là đang làm. Đây là người thực sự có trí tuệ, thực sự có đức hạnh.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 522**

# Tập 523

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 04.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – HongKong

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 663, hàng thứ ba từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ câu thứ hai.

“Thọ hối dĩ thuộc đạo hành, huống phục hãm nhân oan uổng, tổn hại trung lương, hãm giả vu hãm, hãm hại. Oan giả khuất dã, uổng giả tà khúc dã, trung giả, kính sự trực hành, phụng công vong tư, lương giả thiện dã. Như thị ác nhân, tật đố hiền giả, hãm hại trung lương. Kỳ nhân chi ngôn tất xảo nịnh bất trung. A du thủ vinh, phỉ báng lương thiện, uổng hãm nhân phi tâm khẩu bất nhất. Cố vân tâm khẩu các dị, cơ ngụy đa đoan.”

Đây là nói tội ăn trộm. Từ trong trộm cắp sản sanh rất nhiều tội nghiệp, đều là do tâm trộm cắp mà nảy sinh ra. Cho nên năm ác không phải chỉ đơn thuần phạm một loại. Bất cứ một loại nào cũng đều kéo theo nhau, rất nhiều ác nghiệp ở trong đó. Đây là một việc rất đáng sợ. Chỉ có Phật Bồ Tát nói về sự việc này một cách rõ ràng, nói thấu đáo thôi. Vì vậy trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, nhất định không thể có tâm niệm lợi dụng người khác. Sự việc tuy nhỏ, nhưng nó là tâm trộm cắp. Tâm trộm này nếu như quí vị không chấm dứt nó, quí vị để nó tùy ý phát triển, tương lai có thể tạo thành tội nghiệp lớn. Bất cứ sự lợi dụng nhỏ nào, tâm niệm lợi dụng cũng không nên có, mới có thể giữ được giới trộm cắp. Kết tội của trộm cắp, trong giới luật nhà Phật nói rất rõ ràng. Quí vị lấy trộm tài vật của một người thì dễ, tương lai quí vị trả nợ trả cho một người. Nếu như quí vị lấy trộm, ví dụ như khu vực nơi chúng ta đang cư trú, công trình công cộng của khu vực này là của tất cả những người trong khu vực này, đem tiền ra kiến tạo công trình công cộng, quí vị phá hoại nó, quí vị lấy trộm nó, vậy kết tội này là gì? Tất cả những người trong khu vực này đều là chủ nợ của quí vị. Quí vị trả nợ không phải trả cho một người. Trong khu vực này có mấy trăm người tất cả đều là chủ nợ của quí vị. Tương lai quí vị đều phải trả cho mọi người. Quí vị xem có phiền phức hay không. Hiểu rõ được đạo lý này, như công trình công cộng của nơi này là chính phủ thiết lập, vậy là quí vị phải hiểu được. Ví dụ như điện thoại công cộng, quí vị lấy trộm nó đem về nhà để dùng, cư dân trong huyện đó, ở Trung Quốc một huyện lớn hơn một triệu người, hơn một triệu người này đều là chủ nợ của quí vị. Vì thế quí vị phải nghĩ đến, nếu như là của quốc gia xây dựng nên, sự xây dựng này dùng tiền thuế của nhân dân cả nước để xây dựng nên, đồ vật tuy nhỏ, nếu như quí vị lấy nó đem về nhà để dùng, thì chủ nợ của quí vị chính là quốc dân trong toàn quốc. Những người nộp thuế này toàn là chủ nợ của quí vị, trả không hết!

Trộm cắp là tội rất dễ phạm, vô ý hay cố ý đều rất dễ phạm, nhưng quả báo sau này không thể tưởng tượng nổi. Trong giới luật Phật Giáo nói vật của thường trú, đó là gì? Người xuất gia thực sự, nếu như không phải thực sự xuất gia, hưởng thọ tứ chúng đệ tử nhà Phật trong mười phương cúng dường, không làm sự nghiệp của người xuất gia thật sự, đây chính là giới trộm cắp. Ăn uống cư trú đi lại của người xuất gia từ đâu mà có? Là thập phương cúng dường. Vậy nhân số thì sao? Đếm không hết! Không chỉ là một trái đất này. Quí vị xem trong kinh Phật thường nói khắp pháp giới hư không giới, không biết có bao nhiêu vị Phật, Phật không biết có bao nhiêu học trò, không biết có bao nhiêu thiện nam tín nữ quy y cửa Phật, cho nên đồ vật của cửa Phật nhất định không được động đến. Động đến rồi chủ nợ là khắp pháp giới hư không giới. Trong kinh Phật nói: quí vị phạm ngũ ngịch thập ác, tạo tội nghiệp như vậy Phật có thể cứu quí vị, trộm của thường trú, có khi nói là “tăng kỳ vật”, tức là đồ của người xuất gia dùng, Phật không thể cứu quí vị. Vì sao vậy? Chủ nợ của quí vị là khắp pháp giới hư không giới. Điều này nên biết, cho nên xuất gia không dễ dàng gì. Tùy tiện xuất gia rất đáng sợ.

Người xuất gia làm những việc gì? làm Phật sự. Phật sự là gì? Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện cho chúng ta gọi là Phật sự. Thị hiện điều gì? oai nghi phép tắc. Dùng cách nói của người xưa thì Phật Thích Ca Mâu Ni biểu diễn cho chúng ta là “thân hành ngôn giáo”. Đây gọi là Phật sự. Đem tất cả những thiện hạnh biểu diễn ra hết, để cho xã hội đại chúng học tập. Phật Pháp là sư đạo, một đời dạy học, những điều quí vị dạy bắt buộc phải làm ra trước. Quí vị chưa làm được người khác không phục, quí vị nói cho người ta nghe, người ta không tin tưởng. Nên quí vị phải làm trước, sau đó người khác thấy rồi, tin tưởng rồi, thỉnh giáo với quí vị, học tập theo quí vị, quí vị liền có thể dạy họ, đây là Phật sự. Nếu từ danh tướng chữ nghĩa này để giảng, Phật là giác ngộ, là trí tuệ, là giác ngộ; sự là sự nghiệp. Vậy Phật sự là gì? Là sự nghiệp giúp đỡ chúng sanh giác ngộ. Chúng ta thường nói sự nghiệp giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ gọi là Phật sự. Con người vì sao lại tạo ác? Vì mê hoặc. Mê hoặc họ sẽ tạo nghiệp. Giác ngộ rồi họ làm sao mà tạo nghiệp được? Con người trong lục đạo vì sao phải chịu khổ? Mê rồi thì chịu khổ, giác ngộ rồi họ không chịu khổ nữa, tức lìa khổ được vui. Sự việc mà Phật Thích Ca Mâu Ni làm suốt đời, mục đích là giúp đỡ tất cả chúng sanh lìa khổ được vui. Phương pháp là giúp chúng sanh phá mê khai ngộ. Cho nên phá mê khai ngộ là phương thức, lìa khổ được vui là mục tiêu. Phật biết được lục đạo luân hồi từ đâu mà có? từ mê mà có. Giác ngộ rồi liền thoát ly lục đạo. Người nào giác ngộ? từ bậc A la hán trở lên đã giác ngộ. Có thể nói tu đà hoàn là bắt đầu giác ngộ, nhưng tu hành vẫn chưa được viên mãn. Họ hướng đến phương hướng xuất ly lục đạo để đi, vẫn chưa ra được, đến tứ quả A la hán thì đi ra được rồi. Vĩnh viễn thoát ly lục đạo luân hồi, đây là Tiểu thừa. Đại Thừa Bồ Tát con đường họ đi là phải ra khỏi thập pháp giới. Con đường này càng dài hơn, mục tiêu càng xa hơn. Không phải lấy thoát ly lục đạo luân hồi làm mục tiêu, là thoát ly thập pháp giới. Vì thế Phật sự là gì chúng ta phải hiểu cho rõ.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khi tại thế hành nghi một đời của ngài, mọi người đều đã nhìn thấy rồi, học trò của Phật Thích Ca Mâu Ni, bất luận là hoc trò tại gia hay là học trò xuất gia, học trò tại gia họ còn phải chăm lo cho gia đình; hoằng pháp, hộ pháp đó là những sự việc của họ, đó là Phật sự. Học trò xuất gia chủ yếu là hoằng pháp. Kiến lập tăng đoàn, họ ở trong tăng đoàn nội hộ. Có tổ chức đoàn thể này rồi, tại gia đồng học làm ngoại hộ. Người xuất gia những ai là hộ pháp? Tuổi tác lớn rồi, giống như từ việc dạy học đã về hưu rồi. Trường học này có giáo viên, có nhân viên, giáo viên là người chủ yếu, chịu trách nhiệm chủ yếu, giáo hóa chúng sanh. Còn có những công việc hành chính, về phương diện ăn mặc ở đi lại cần có người chăm sóc, những người về hưu làm những việc này. Hai chữ Phật sự này phải hiểu cho rõ, hiểu cho thấu đáo. Những công việc kinh sám cúng bái đó không phải là Phật sự. Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế không làm những việc này. Những việc này rốt cuộc là việc gì? Vì sao lại biến chất biến thành như vậy?

Tôi mới xuất gia chưa được bao lâu, lúc đó Đạo An lão pháp sư Đài Loan, tại hội Trung Quốc Phật Giáo, tổ chức một buổi hội thảo lớn chuyên về Phật học, mời tôi đi làm tổng chủ giảng. Tôi cùng Lão hòa thượng này kết pháp duyên, thời gian thân cận nhiều rồi, tôi từng thỉnh giáo ngài một vấn đề: nguyên do của Phật sự kinh sám, từ đâu mà có? Vì sao lại có sự việc này? Ngài nghĩ một lúc rồi nói với tôi, có lẽ do Đường Minh Hoàng làm ra. Làm sao lại là Đường Minh Hoàng làm ra việc này? Đường Minh Hoàng cũng là người rất tốt. Khai nguyên chi trị là thành tích trị nước rất tốt của thời nhà Đường. Nói đến Nhà Đường người ta liền hiểu được Trinh Quán, Khai nguyên, chính trị làm rất tốt. Nhưng Đường Minh Hoàng từ khi cho Dương Quí Phi tiến cung, ông liền suy rồi, đọa lạc vào trong sắc tình, triều chính rất ít khi hỏi đến, loạn rồi, dẫn đến An Lộc Sơn tạo phản, gần như mất nước. May mà còn có mấy vị tướng quân đắc lực, nhóm của Quách Tử Nghi bình định được cuộc động loạn này, quân dân tử thương rất nhiều, trên mỗi chiến trường, những nơi đánh nhau này, ông xây dựng một ngôi chùa gọi là chùa Khai Nguyên. Cho nên Chùa Khai Nguyên rất nhiều nơi có tên chùa này, chính là chùa do Đường Minh Hoàng xây. Xây chùa này ý nghĩa là gì? Cũng giống như hiện nay chúng ta nói nghĩa trang liệt sĩ vậy, là để kỷ niệm những tướng sĩ trận vong trong chiến tranh, đều cùng một tính chất như vậy. Mời người xuất gia tụng kinh siêu độ, đại khái khởi nguyên là như vậy. Trên bày thì dưới làm, hoàng đế làm như vậy, những người bình thường trong nhà có người qua đời, cũng tìm hòa thượng đến tụng kinh, đó là gì? đó là việc phụ, không phải là sự nghiệp chính. Đây là kết duyên, nhưng chúng ta nghĩ đến thời đại đó người già qua đời có thể mời được pháp sư đến nhà tụng kinh siêu độ, nhất định phải là quý tộc, quý tộc giàu có, họ mới có thể lễ thỉnh được, những người dân thường điều không thể. Pháp sư thường không ra khỏi cửa chùa. Có lẽ khởi đoan là từ đây, về sau dần dần diễn biến, sự việc này trở thành một sự nghiệp phụ của nhà Phật. Mãi cho đến đời nhà Thanh có lẽ vào nửa đời nhà Thanh dần dần liền thay chủ đổi ngôi, đây là sự nghiệp chủ yếu của nhà Phật rồi. Có giảng kinh hay không? Có, có giảng kinh. Giảng kinh có lẽ là việc phụ, trở thành nghiệp phụ rồi. Vào giữa năm Dân quốc, nhà Thanh mất nước đến giữa năm Dân quốc dường như kinh sám Phật sự là sự nghiệp quan trọng nhất, có giảng kinh hay không đều không quan trọng, làm cho Phật Giáo từ trường học biến thành tôn giáo. Thực sự biến thành tôn giáo rồi.

Quí vị không thể không thừa nhận Phật Giáo không phải là tôn giáo. Nó vốn là giáo dục, từ giáo dục trở thành tôn giáo, Trung Quốc thay đổi rồi, Nhật bản cũng thay đổi. Chúng ta xem xem Hàn Quốc, Á châu, những quốc gia Phật Giáo này cũng đều thay đổi hết. Phật Giáo trở thành một trong sáu tôn giáo lớn trên thế giới, oan uổng! Chúng ta học Phật hiểu rõ, hiểu thấu đáo rồi, làm thế nào để đem Phật Giáo quy nạp trở về dạy học, đây là sứ mệnh của thế hệ chúng ta, trách nhiệm của chúng ta.

Cho nên hiện nay Phật Giáo ở trong xã hội tôi nhìn thấy sáu loại hình thức khác nhau, loại thứ nhất là Phật Giáo giáo dục, Phật Giáo là giáo dục văn hóa đa nguyên, rất ít rồi. Chúng ta đi theo con đường này đi rất vất vả, nhưng cũng đi theo được rồi. Thứ hai chính là Phật Giáo tôn giáo, hoàn toàn trở thành tôn giáo rồi. Trong tôn giáo quan trọng nhất là cầu nguyện, những kinh sám Phật sự của Phật Giáo đều thuộc về cầu nguyện, đây là loại thứ hai. Thứ ba là Phật Giáo trở thành học thuật, tôi cũng từng tham gia. Khoa triết học trong trường đại học mở môn học Phật kinh. Năm xưa tôi ở Đài Loan học viện Trung Quốc Văn Hóa, tôi dạy ở đó mấy năm, dạy về triết học kinh Phật, đây là loại thứ ba. Thứ tư đó là xí nghiệp, giống như mở hệ thống cửa hàng vậy, cũng làm rất náo nhiệt, nó có một tổng bộ, có rất nhiều tiệm rải rác, thậm chí rải khắp cả thế giới, làm những việc của một xí nghiệp nhưng cũng là Phật Giáo. Thứ năm Phật Giáo tham quan du lịch, đây là điều gần đây mới thấy, đó là chùa xây dựng ngay nơi vùng đất đó, mục đích chủ yếu là tham quan du lịch. Loại cuối cùng là Phật Giáo tà giáo, họ dùng chiêu bài Phật Giáo, nhưng Phật Giáo không thừa nhận họ. Ít nhất hiện nay trên trái đất Phật Giáo có sáu loại hình thái khác nhau. Chúng ta không thể không rõ ràng.

Nhưng tôn giáo có phiền phức, vì sao vậy? Người hiện nay trình độ tri thức thông thường đã nâng cao, cho nên người mù chữ ít, không giống như trước đây trong xã hội người đi học rất ít, cho nên người không có văn hóa chiếm đại đa số. Đặc biệt là nông dân, nông thôn. Hiện nay trường học phổ biến rồi, thế là tin tưởng khoa học, không tin tưởng những tôn giáo này, người tín ngưỡng tôn giáo càng ngày càng ít. Đây là điều năm ngoái tôi thăm viếng Vatican, giáo chủ Giáo Đình Đào Nhiên nói với tôi, họ có thống kê, mười mấy năm gần đây người tín ngưỡng tôn giáo càng năm càng ít, cho nên họ rất lo lắng. Nếu như tiếp tục như vậy, sau 20 năm 30 năm có thể người tín ngưỡng tôn giáo rất ít rồi, tôi nghe lời này rồi tôi kiến nghị với mọi người, tôi nói năm xưa tôn giáo lúc những vị giáo chủ sáng lập tôn giáo, vì sao lại có nhiều người tin tưởng như vậy, có nhiều người đi theo như vậy, mà truyền đời này qua đời khác có thể truyền đến mấy ngàn năm, mấy trăm năm. Điều này là duyên cớ gì? Chúng ta bình tĩnh để tư duy, để quan sát sẽ phát hiện ra, ngày xưa giáo chủ đầu tiên sáng giáo là dạy học. Kinh điển là lúc đó họ giảng được ghi chép lại. Trong Cơ đốc giáo nhưng Moses, Jesus; Islam giáo như Muhammad, Phật Giáo đức Phật Thích Ca Mâu Ni đều dạy học. Phật Thích Ca Mâu Ni dạy học thời gian dài nhất là 49 năm. Muhammad dạy học 27 năm, chúng ta tin tưởng Moses cũng có hai ba mươi năm, Jesus dạy ba năm bị người ta hại chết. Những việc họ làm dùng lời hiện tại để nói là giáo dục xã hội. Cho nên có thể hấp dẫn được nhiều quần chúng như vậy. Hiện nay đến thời đại chúng ta, dường như hoàn toàn hướng đến cầu nguyện, cầu nguyện có kết quả không? Hiện tại được khoa học chứng minh cầu nguyện có kết quả. Căn cứ theo lý luận cầu nguyện là ý thức tập thể. Điều này gần đây khoa học mới phát hiện, là ý thức. Chính là tư duy tưởng tượng của con người, năng lượng này rất lớn, người ta đều sơ suất mất. Loại năng lượng này vượt qua hiện tượng vật chất, nhưng con người không tin. Quí vị xem những tai họa này mọi người chúng ta cùng cầu nguyện, tai nạn này liền hóa giải được. Sự thật thì sao? Sự thật là như vậy. Nhưng con người không tin tưởng. Người ta nói quí vị tạo tin đồn bậy bạ, căn bản là không có tai họa, quí vị cũng không đưa chứng cứ ra được, cho nên người ta cho rằng đây là mê tín. Đó chỉ là tin đồn, lừa gạt mọi người. Cho nên chúng ta nghĩ xem quá khứ những vị sáng giáo, những vị đại đức này vẫn phải quay trở lại đi con đường cũ của họ. Tôn giáo phải lấy giáo dục làm chủ. Giáo dục là giúp đỡ người ta phá mê khai ngộ. Điều này đối với hóa giải tai nạn là trị cả ngọn lẫn gốc. Cầu nguyện là trị ngọn, không phải trị gốc. Là trị nhất thời, thời gian dài rồi hiệu quả sẽ không còn nữa. Tiến sĩ Giang Bổn Thắng người Nhật đã làm thí nghiệm này ở hồ Tỳ Bà. Đó là chứng minh rồi. Một lần cầu nguyện nước trong hồ thực sự sạch sẽ được nửa năm. Nhưng sau nửa năm lại khôi phục như cũ, bẩn trở lại. Trong tôn giáo thì cũng tốt. Cầu nguyện này là không gián đoạn, rất nhiều tôn giáo tổ chức cầu nguyện tập thể, một tuần lễ làm một lần, vậy là đúng rồi. Còn có một số tôn giáo, bất luận là thân phận tại gia hay xuất gia, họ rất tinh tấn, mỗi ngày họ đều cầu nguyện. Islam giáo mỗi ngày quy định có năm lần cầu nguyện, tôi thấy phương pháp tu học của họ, lúc đó tôi ở Sigapore. Vì thế tôi nêu ra Tịnh Tông chúng tôi niệm Phật, người công việc vô cùng bận rộn, chúng tôi dùng pháp thập niệm, mỗi ngày chín lần, thời gian rất ngắn, chỉ cần một hai phút, nhưng phải một ngày chín lần, không gián đoạn, rất có hiệu quả. Nương theo phương pháp này, người tu học rất nhiều. Họ đến nói với tôi rất có hiệu quả. Chúng tôi đề xướng mười niệm chính là mười câu Phật hiệu: A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật mười câu, lúc niệm niệm chậm một chút, dùng phương pháp này của Ấn Quang Đại sư rất tốt. Phật hiệu từ trong tâm sanh khởi ra, trong miệng niệm ra. Niệm cho rõ ràng, lỗ tai nghe cho rõ ràng, mỗi thanh niệm Phật là âm thanh thứ mấy, ghi nhớ cho rõ ràng, chỉ là mười câu. Sáng sớm thức dậy sau khi rửa mặt súc miệng, mặt hướng về phía Tây chắp tay niệm mười câu danh hiệu Phật. Tối đến trước khi đi ngủ niệm mười câu. Vậy là hai lần, sáng tối hai lần. Ba bữa cơm, trước khi ăn cơm người ta tụng kinh cúng dường, chúng ta niệm mười câu danh hiệu Phật, vậy là năm lần, ba bữa ăn. Buổi sáng buổi chiều đi làm, làm về, đi làm trước khi làm việc niệm mười câu danh hiệu Phật trước rồi làm việc. Lúc tan sở, trước khi ra về dọn dẹp sạch sẽ, niệm mười câu danh hiệu Phật rồi ra về. Buổi sáng hai lần, buổi chiều hai lần, tổng cộng chín lần, không làm mất thời gian, không làm lỡ công việc. Bởi vì một lần lúc niệm khoảng hai phút là đủ. Không khó! Tập thành thói quen. Một ngày chín lần, dưỡng thành thói quen, chắc chắn vãng sanh.

Khi tôi ở Singapore, lúc đó thường đến nước Mỹ đến Canada, tôi liền đem phương pháp này giới thiệu cho mọi người. Phương pháp này trị ngọn không trị gốc, nhưng mỗi ngày phải có chín lần, hiệu quả trị ngọn đó rất lớn. Vì vậy công việc có bận rộn, tìm không ra thời gian tu hành, phương pháp này vô cùng hiệu quả. Islam một ngày năm lần, Tịnh Tông chúng ta niệm Phật một ngày chín lần, không câu nệ hình thức, lúc niệm mười lần danh hiệu Phật tất cả niệm đều buông xuống hết. Thời gian rất ngắn, tâm dễ dàng tập trung sẽ không tán loạn. Hiệu quả niệm Phật gọi là nhất tâm chuyên niệm. Trong kinh chúng ta thường nói “nhất hướng chuyên niệm”, một phương hướng một mục tiêu, chuyên, không tạp niệm. Phù hợp với phương pháp của Bồ Tát Đại Thế Chí “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, không hoài nghi, không tạp niệm, không gián đoạn. Mười tiếng Phật hiệu liên tục, không gián đoạn. Đây là phương pháp rất tốt người người đều có thể làm. Thực sự muốn ngay trong kiếp này thành tựu, mục tiêu của Tịnh Tông, liền hi vọng tương lai có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà.

Mấy phẩm kinh văn này từ phẩm 32 đến phẩm 37, là những phẩm trong Kinh Vô Lượng Thọ nói về giới luật, đây là giới học. Chúng ta phải y giáo phụng hành. Trong phẩm kinh văn này giảng năm ác: sát, đạo, dâm, vọng, tửu. Nhất định không thể làm, phải nhớ kỷ. Sinh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc đều là người thiện, không có người làm ác. Cho nên chúng ta hiện tại bắt đầu phải đoạn ác tu thiện.

Chúng ta xem đoạn dưới, ông tiếp tục nói: nên nói “tâm khẩu các dị, cơ ngụy đa đoan”, trong miệng nói và trong tâm nghĩ không giống nhau. Nói thì rất hay, nhưng khác với điều họ nghĩ điều họ làm, là giả chứ không phải thật, đều là đang lừa bịp chúng sanh.

Ở trong đây “đoạt thủ lợi ích, cơ ngụy đa đoan”. Dưới đây có giải thích. “Nghĩa Tịch nói: cơ nghĩa là huyễn hoặc”, mê hoặc quí vị, “ngụy là lường gạt”. Cảnh Hưng nói: “cơ là cơ quan”, cơ quan là gì? Tức nịnh hót bợ đỡ, do thủ quân ý, năng hành cơ ngụy.” Cơ này là cơ tâm. Chúng ta thường nói là kế sách. Nhưng kế sách này là tà ác, là tổn người lợi mình. Loại tâm này gọi là cơ tâm. Chúng ta nghĩ xem thế gian này ai không có khởi tâm động niệm tổn người lợi mình. Đây gọi là cơ ngụy đa đoan. Dùng phương pháp lừa dối người khác, bản thân ở đó thu hoạch lợi ích.

“Ngụy là lừa gạt”, quỷ kế lừa gạt. Như vậy lừa dối gạt gẫm, kiểu loại khác nhau, nên nói cơ ngụy đa đoan. Hiện tại chúng ta thường nói là hại người lợi mình, vậy là mọi người đều biết rồi. Khởi tâm động niệm làm thế nào để lừa gạt người khác. Làm thế nào làm cho danh lợi của người khác trở thành lợi ích của mình. Kẻ trên lừa gạt kẻ dưới, kẻ dưới lừa gạt kẻ trên, ví dụ như nói công ty, ông chủ lừa gạt nhân công, nhân công lừa gạt ông chủ. Ai ai cũng vì lợi ích cá nhân mà tính toán, vậy công ty này làm sao mà kinh doanh cho tốt được?

Một người bạn ở Nhật Bản đem đến cho tôi một đĩa quang để xem. Đĩa quang này được ghi tại Trung Quốc, có một xí nghiệp của Nhật Bản, ở Nhật bản rất nổi tiếng - Đạo Thạnh Hòa Phu. Ông kinh doanh hơn 50 năm rồi, rất thành công. Biết bao lần khủng hoảng tiền tệ ông ta đều không bị cuốn vào, hôm qua tôi xem cái đĩa này rất cảm động. Từ nhỏ ông là con cái gia đình nghèo khó, cuộc sống vô cùng nghèo khổ, cho nên học một số những đạo lý làm người chân thật. Ông suốt đời kinh doanh theo bốn chữ “kính trời yêu người”. Mục đích kinh doanh của ông là kinh doanh chính là kiếm tiền. Kiếm tiền cho ai? Kiếm tiền cho nhân công. Coi lợi ích của nhân công là lợi ích đầu tiên mà công ty vận hành. Cho nên nhân công rất vui mừng, đều ra sức làm cho ông ấy, coi lợi ích của khách hàng là thứ hai, lợi ích của công ty đặt ra phía sau. Vì thế ông ấy trở thành ông chủ bất bại. Gian nan, nguy hiểm bao nhiêu, người khác đều thất bại rồi, ông ta vẫn kiếm được tiền như vậy. Ông ấy coi nhân công của công ty thành người một nhà. Đây là lý niệm kinh doanh của ông ấy. Hoàn toàn nương theo Phật Pháp, nương theo giáo hối của Nho gia, đích thực chân thật, nghe lời, thật làm. Hãng hàng không Nhật gần như sắp đóng cửa rồi, không thể tiếp tục kinh doanh nữa, mời ông đến làm tổng giám đốc, một năm ông đã chuyển từ lỗ sang lợi nhuận, tức đã cứu được hãng hàng không Nhật. Năm nay ông ấy cũng hơn 80 tuổi rồi. Tôi xem đĩa này rất cảm động. Đây là người thực sự biết làm kinh doanh, là người kinh doanh của thời xưa. Ông nói với chúng ta người phương tây kinh doanh xí nghiệp này, lợi ích của cổ phần đặt lên hàng đầu, lợi ích của công ty đặt lên hàng đầu. Nhân công là ai họ không quan tâm. Cho nên nhân công và ông chủ không phải một lòng. Ông hoàn toàn học được là học từ Trung Quốc, theo lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền Trung Quốc để làm. Công ty này trên dưới một lòng. Đây là bí quyết để ông ấy thành công. Trị gia, trị quốc sự việc này, những lý niệm, phương pháp mà Đạo Thạnh Hòa Phu đã làm, đó là phương pháp ngày xưa Trung Quốc dùng trị gia: gia đạo, gia quy, gia học, gia nghiệp. Dùng phương pháp này để điều hành công ty, công ty chính là một gia đình. Có lý gì lại không thành công được! Ông ta học được rồi, ông ấy làm được rồi, nên khởi tâm động niệm là quên mình vì người. Ông không phải tổn người lợi mình, mà là quên mình vì người, ông đã từng xuất gia, lúc sự nghiệp hưng thịnh nhất, ông từ bỏ, ông đi xuất gia, danh tiếng lớn quá, người đến tìm ông quá nhiều, sau đó lại hoàn tục, bị người ta mời đến hãng hàng không Nhật bản để cứu giúp hãng hàng không Nhật. Ông làm tổng giám đốc của hãng hàng không Nhật Bản.

Chúng ta xem tiếp câu văn dưới đây: “như thị ác nhân, vô luận tôn ty thượng hạ, nội ngoại thân sơ, giai khi biển trá hoặc”, điều này rất giống tả thật xã hội hiện nay. nên nói “tôn ty trung ngoại, cánh tương khi cuồng”, “tương” là hỗ tương. Nói thẳng ra thì nhân này là gì? bản thân lừa dối bản thân, đối với bản thân mà cũng lừa gạt, vậy thì lừa dối người khác là lẽ đương nhiên thôi. Tâm thái như vậy sống ở thế gian, quí vị nói xem mê mờ biết bao, họ đáng thương biết bao. Khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác, giống như trong Kinh Địa Tạng nói: không có gì là không phải tội, không có gì là không phải nghiệp. Quí vị nếu hỏi ý nghĩa của sinh mệnh, giá trị của sinh mệnh, họ hoàn toàn không biết. Sau khi chết rồi đọa vào tam đồ.

Dưới đây tiếp tục nói hai câu tiếp theo.

“Sân nhuế ngu si, dục tự hậu kỉ, dĩ sân si nhị độc”, trong ba độc hai loại này giúp lớn lòng tham, tham không biết chán.

Hội Sớ viết: “tam ác tương tư”, vậy là nguy rồi, tham sân si trở thành một thể rồi. “Xí phát tà dục”, dục là dục vọng, tà là không bình thường, không chính đáng. Hấp thu tài sản người khác, muốn dồn cho mình, nên nói muốn cho mình ngày càng nhiều thêm vậy. Ngày xưa hạng người này có hay không? Có. Nhưng rất ít, không thấy nhiều. Nói cách khác, con người vẫn còn có một chút lương tâm, lừa gạt người khác còn giữ lại cho người ta một ít, để họ có thể tiếp tục được sống, hiện tại con người ta không như vậy nữa, lừa gạt người khác là hoàn toàn cướp đoạt hết, anh chết thì cũng đáng kiếp, anh đáng phải chết, vì sao vậy? Anh không bằng tôi, tôi mạnh hơn anh, tôi có tư cách sống tiếp, anh không đủ tư cách. Tâm lý hiện nay của con người là như vậy. Không những cướp đoạt tài sản người khác, còn muốn đoạt mạng người ta, tội ác này vậy là quá lớn rồi. Đây là gì? tham sân si đạt đến đỉnh điểm. Dục vọng vĩnh viễn không có điểm dừng, đến cuối cùng nhất định là tàn sát lẫn nhau, quả báo của họ chúng ta có thể nghĩ ra được. Lúc con người đến cảnh giới này rồi thiên lý không dung.

“Dục tham” thông thường nói tham dục, là tham ác vậy. Kinh Duy Ma nói: Thân ai làm chủ? Dục tham làm chủ. Thân này, căn bản của thân là gì? Người học Phật chắc chắn sẽ đáp là thức mạt na. Thức mạt na là gốc của thân. Thức mạt na là gì? là ngã kiến, ngã kiến chính là thân. Nhưng thứ vĩnh viễn không tách rời ngã kiến có ngã ái, có ngã si, có ngã mạn, tham sân si.Vậy gốc của thân là gì? Gốc của thân chính là thân và tham sân si kết hợp thành. Là một thứ như vậy. Cho nên thân là gốc của tội ác. Giáo dục Thánh hiền biết được sự việc này, biết rất rõ ràng rồi.Thứ này quí vị có thể không buông xuống sao? Không thể được. Thế nên pháp mà Thánh hiền nhân chế ra là làm cho chúng ta tiết chế, tham sân si cũng được, nhưng phải có một tiêu chuẩn, không thể thái quá. Thái quá vậy là tạo tội nghiệp rồi. Điều này không thể không biết. Cho nên nhà Phật bất luận là Đại Thừa hay Tiểu thừa, vào cửa Phật phải phá thân kiến trước, thân kiến không phá thì không thể nhập môn, Tiểu thừa thân kiến phá rồi chứng quả Tu đà hoàn, Đại Thừa thân kiến phá rồi chứng sơ tín Bồ Tát của thập tín vị, cũng chính là trong kinh giáo thường nói 88 phẩm kiến hoặc đoạn rồi, trong Tiểu thừa chứng sơ quả Tu đà hoàn, trong Đại Thừa chứng Sơ tín vị Bồ Tát. Vậy mới thực sự nhập môn. Tiêu chuẩn nhập môn của Phật Pháp là ở đây. Tôi thường giảng, giảng mấy mươi năm rồi, người học Phật phải buông bỏ tự tư tự lợi, phải buông bỏ danh văn lợi dưỡng, phải buông bỏ ngũ dục lục trần, tham, sân, si, mạn, tôi giảng 16 chữ, 16 chữ này quí vị đều làm được rồi, có nhập môn hay chưa? Chưa, đang ở ngoài cửa. Cho nên tôi thường nói tôi có thể dẫn người đến cửa, vào cửa thì sao? Vào cửa phải tiêu chuẩn của Phật. Tiêu chuẩn của tôi thì không được. Tiêu chuẩn của Phật chính là năm loại kiến hoặc: thân kiến, biên kiến, kiến thủ, giới cấm thủ, tà kiến. Những thứ này đều buông bỏ liền vào cửa. Nhưng chúng ta có thể làm được 16 chữ trước đây, tự tư tự lợi buông bỏ rồi, danh văn lợi dưỡng buông bỏ rồi, ngũ dục lục trần buông bỏ rồi, tham, sân, si, mạn buông bỏ rồi, phá kiến hoặc không khó, nếu như 16 chữ này buông không được, kiến hoặc sẽ không dễ đoạn, nói cách khác, quí vị không nhập môn được. Bất luận tu học pháp môn nào, tám vạn bốn ngàn pháp môn, đều không có phần của quí vị. Đây là điều chúng ta không thể không biết. Chưa đoạn hoặc có thể thành tựu chỉ có Tịnh Tông, đới nghiệp vãng sanh, sanh cõi Phàm Thánh Đồng Cư, chỉ có một điều này. Cho nên những điều này chắc chắn không lừa dối người. Bản thân nhất định đo lường bản thân, tôi có thể buông bỏ hay không? Nếu có thể buông bỏ, tám vạn bốn ngàn pháp môn quí vị có thể chọn lựa. Thực sự không buông bỏ được vậy chỉ có Tịnh Độ niệm Phật vãng sanh. Ngoài một điều này ra không có con đường thứ hai có thể đi được. Điều này không thể không biết.

Chúng tôi học Phật học sáu mươi năm rồi, suy nghĩ xem, không được! Điều này không thể dối bản thân, thực sự không được! Điều này mới làm thế nào? Kiên quyết thực hành niệm Phật chúng sanh Tịnh Độ. Những kinh khác đều buông xuống rồi, chuyên học bộ kinh này, bộ kinh này bảo đảm đưa tôi đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Những kinh giáo khác đến Thế giới Cực Lạc mới học. Tôi đi là đi con đường này, đến Thế giới Cực Lạc đầu tiên là vô lượng thọ, thứ chúng ta có là thời gian, lại có môi trường tu học tốt, tôi tin rằng học bất cứ pháp môn nào cũng không khó. Tại thế gian này quí vị ngoài pháp môn này ra, quí vị nếu như lãng phí mất thời gian sức lực, vậy là sai rồi. Nói một câu mọi người dễ dàng thể hội, tám vạn bốn ngàn pháp môn, quí vị học bất cứ pháp môn nào, quí vị không bảo đảm thành tựu. Quí vị có thể đoạn phiền não sao? Quí vị có thể chứng đắc Tu đà hoàn sao? Quí vị có thể chứng đắc sơ tín vị Bồ Tát sao? Bản thân quí vị nghiêm túc nghĩ lại xem quí vị sẽ hiểu. Quí vị liền hiểu được điều đó thật khó. Không có nắm chắc, sự việc không chắc chắn thì không làm. Hà tất phải lãng phí thời gian, hà tất phải lãng phí sức lực! Pháp môn niệm Phật của Tịnh Tông có thể đới nghiệp vãng sanh, nên nhớ đó chính là cõi Phàm Thánh Đồng Cư.

Đại sư Ngẫu Ích hướng dẫn chúng ta, cõi Phàm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh thì hài lòng rồi, đây là lời Đại sư Ngẫu Ích nói. Mọi người hỏi Ngài, ngài vãng sanh Thế giới Cực Lạc chứng phẩm vị như thế nào? Ngài nói tôi hạ hạ phẩm vãng sanh là tôi hài lòng rồi. Đây là lời của người có trí tuệ. Thực sự hài lòng sao? Thực sự hài lòng. Vì sao vậy? vì hạ hạ phẩm vãng sanh, sanh đến Thế giới Cực Lạc cũng làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, vậy thì làm sao không hài lòng được? Trong thế giới của chúng ta muốn làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, khó! Quí vị có thể thử thử xem. A Duy Việt Trí Bồ Tát là gì? Là không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm mới là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Không phân biệt, không chấp trước quí vị dễ hiểu, không khởi tâm, không động niệm quí vị nghe không hiểu. Thế nào gọi là không khởi tâm, không động niệm, nhỏ nhiệm quá. Bản thân chúng ta khởi tâm động niệm, bản thân không biết. Phật nói với chúng ta nếu như không khởi tâm, không động niệm, thì thế giới này không còn nữa. Thế giới này đến như thế nào? Khởi tâm động niệm mà có. Cho nên quí vị chỉ cần nhìn thấy thế giới này vẫn còn thì khởi tâm động niệm của quí vị chưa dừng lại. Khởi tâm động niệm dừng lại thì thế giới này không còn nữa. Là giả, không phải thật. Tất cả những hiện tượng đều là một hiện tượng dao động. Hiện tượng này được nhà khoa học hiện đại chứng minh rồi. Toàn thể vũ trụ chính là dao động, hình mắt lưới, giống như mạng internet vậy. Nó là dao động. Nó vừa dừng lại toàn bộ đều không còn nữa. Khoa học phát hiện và những điều nói trong kinh Phật hoàn toàn tương đồng, vậy là rất khó, rất khó rồi. Không khởi tâm, không động niệm, lục đạo không còn nữa, thập pháp giới không còn nữa. Quí vị nhìn thấy nhất chân pháp giới rồi. Quí vị sống nơi Cõi Thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai. Đó gọi là nhất chân pháp giới.

Nói cách khác, ở đây nói một cách chân thật, năm xưa Hoàng Niệm Tổ ông nói với tôi, ông nói: trong thời đại chúng ta đây, học thiền không những không thể khai ngộ, ngay cả thiền định cũng khó đạt được. Giống như Lão hòa thượng Hư Vân, đây là người cuối cùng đắc thiền định, và khai ngộ. Học Mật, tam mật tương ưng hiện tại cũng không còn nữa, không có ai có thể làm được. Hiện tại chỉ còn lại một pháp môn này chính là pháp môn niệm Phật, đới nghiệp vãng sanh. Ngoài pháp môn này ra, các pháp môn khác tuy tốt, quí vị thử thử xem, quí vị có thể thành tựu không? Trong nước tôi nghe nói có người trách mắng tôi, nói pháp sư Tịnh Không chỉ đề xướng pháp môn Tịnh Độ. Tám tông phái khác ông đều không quan tâm đến, đang chửi tôi. Tôi bị oan! Không phải tôi không quản, tôi không có năng lực để học. Tôi hi vọng những người trách mắng tôi họ đi học, họ giỏi hơn tôi, cao hơn tôi. Hoa Nghiêm, Thiên Thai, Tam Luận, Pháp Tướng, họ đều có khả năng, tôi không có khả năng này, tôi hi vọng mười tông phái Đại Thừa Tiểu thừa của Trung Quốc đều có thể quật khởi, đều có thể hồi phục, đều có thể phát huy rộng khắp trên thế giới này. Năng lực hiện tại của tôi, nói thật lòng, chỉ có đới nghiệp vãng sanh tôi mới có thể làm được, ngoài ra tôi không thể làm được. Cho nên tôi nói với họ cái gì tôi cũng muốn học, lúc nào học? Sau khi vãng sanh về Thế giới Cực Lạc tôi sẽ học, tôi đến Thế giới Cực Lạc học. Thế giới Cực Lạc có thọ mạng tức là có thời gian, có thầy giáo tốt, có môi trường tu học tốt, tôi có thể học thành công. Nếu tại nơi đây tôi học những thứ đó vậy là sai rồi, học không thành công. Học không thành công, vậy nhất định vẫn phải làm chuyện luân hồi lục đạo. Vậy không phải là sai rồi sao? Cho nên bản thân, con người quí nhất là có sự sáng suốt tự biết. Tôi biết bản thân tôi, biết được sức lực của mình, biết được năng lực của mình. Việc vượt qua năng lực trí tuệ của tôi, tôi làm không được. Tôi cũng coi như là người từng trải, lúc còn trẻ Tông môn giáo môn tôi đều học qua, kết quả nghĩ ra không được, những đại kinh đại luận này tôi đều giảng qua, tôi biết giảng nhưng làm không được, làm không được cũng như nói tôi nương theo những pháp môn đó, tôi không thể liễu sanh tử xuất tam giới, vẫn phải tiếp tục làm việc luân hồi lục đạo, vậy là sai rồi. Ngày nay việc gì là việc lớn? không làm việc luân hồi lục đạo nữa, đó mới là việc lớn đầu tiên, cũng chính là không tạo nghiệp luân hồi nữa. Nghiệp luân hồi không thể tạo, nghiệp địa ngục càng không được tạo. Nghiệp địa ngục là gì? Sát, đạo, dâm, vọng, tửu, tham, sân, si, mạn, nghi. Đây là nghiệp địa ngục, quí vị dám tạo sao? Quí vị xem trong bộ kinh này Phật dùng kinh văn dài như vậy để khuyên răn chúng ta. Đây là Đức Phật từ bi vô cùng. Đoạn này giảng rõ ràng thế nào là thân. Thân là gì? tham, sân, si, mạn, nghi là thân.

Lại Hội Sớ viết: “dục hải thâm quảng, bất tri yếm túc”. Dục là dục vọng, hải là tỷ dụ. Dục vọng lớn như biển vậy, nó sâu vô đáy, nó rộng vô biên, không có khi nào thấy đủ. Ai thấy chán đối với dục vọng rồi, ghét bỏ rồi, biết đủ rồi, người này vĩ đại, người này quay đầu rồi. Người này chắc chắn ngay trong đời này nhất định sẽ siêu việt lục đạo luân hồi. Chỉ cần họ đối với dục vọng biết đủ chán rồi, mãn nguyện rồi, họ liền có thể xuất ly lục đạo luân hồi.

“Vô tôn vô bi, vô phú vô bần, duy cầu thu tích, tào tập bôn ba, cố vân dục tham đẳng.” Mấy câu này, phía sau đều có giải thích. Sự việc dục vọng này ai ai cũng có, cho dù là sang, cho dù là hèn, tất cả đều có, người nào không có dục vọng? Người giàu có cũng vậy, người nghèo hèn cũng vậy, chỉ muốn tích chứa. Tích chứa là thứ mà trong dục vọng họ muốn có được. “Tào tạp bôn ba”, từ sáng đến tối vì sao mà bôn ba? Chính vì dục vọng. Con người nếu như không có dục vọng, tâm liền định. Từ sáng đến tối bận rộn bôn ba là vì điều gì? Cổ nhân nói rất hay, vì hai chữ danh lợi, không vì danh thì cũng vì lợi.

“Muốn chiếm hữu nhiều” nên nói “tham muốn có nhiều”, Phật dạy chúng ta, người học Phật phải phá kiến hoặc, trong kiến hoặc có biên kiến. Biên ngày nay chúng ta nói là “đối lập”, hai bên. Đây là sai lầm. Có thể nói đây là tất cả những điều “xung đột”, mà hiện nay nói, là căn nguyên của đấu tranh, chiến tranh. Chúng ta muốn tiêu trừ xung đột phải bắt tay từ đâu? Phải hóa giải đối lập, không đối lập với mọi người, không đối lập với mọi việc, không đối lập với mọi vật, không đối lập chính là một thể, một thể là không đối lập. Không biết được một thể thì tự nhiên đối lập. Thế nên đây là gen của xung đột. Không học Phật thì làm sao hiểu được những đạo lý này? Làm sao biết được vấn đề này nghiêm trọng như vậy. Nó đem lại cho chúng ta họa hoạn vô cùng.

Thân kiến chúng ta không buông bỏ được, nhưng điều này chúng ta phải buông bỏ. Không đối lập từ trên sự mà nói là không thể có ý niệm chiếm hữu. Chẳng những không chiếm hữu ngay cả ý niệm khống chế cũng không có. Đối với tất cả người, việc, vật nhất định không có tâm khống chế, không có chiếm hữu, không có chi phối. Tâm quí vị tự tại biết bao, tâm quí vị thanh tịnh biết bao. Vì sao vậy? như vậy mới có thể làm cho dục vọng của bản thân dần dần giảm xuống rồi hóa giải được. Dục vọng không còn nữa. Chư vị nghĩ xem chi phối là dục vọng, theo phương hướng nó phát triển là quyền thế. Khống chế là dục vọng, chiếm hữu là dục vọng, tất cả đều buông bỏ liền được giải thoát. Buông bỏ tất cả những thứ này, thân kiến dần dần sẽ được nhìn thấu. Chúng ta mới có thể nhập môn, nếu không thì nhập môn không được. Học Phật học cả đời cũng không nhập môn được. Quí vị nói xem có oan uổng hay không! Vì sao không nhập môn được? Cửa thứ nhất là năm loại kiến hoặc tuy thân kiến được đặt lên hàng đầu, nó là chủ. Thân kiến phá rồi thì bốn thứ sau không còn nữa. Nhưng thực sự nếu muốn phá kiến hoặc thì điều đầu tiên phải bắt đầu từ thân kiến. Sau đó là kiến thủ, giới thủ, sau nữa chính là tà kiến, đến cuối cùng thân kiến phá được rồi. Không còn chấp trước thân này là ta nữa, quí vị thực sự nhập vào Đại Thừa rồi.

Ngã là gì? khắp pháp giới hư không giới là ta, quí vị thấy được pháp thân rồi. Thân thể này là một chút, một tế bào trong pháp thân. Quí vị bỗng nhiên giác ngộ rồi. Vậy toàn thân của ta thì sao? Toàn thân là khắp pháp giới hư không giới, tâm lượng quí vị lập tức được khai mở. Cho nên tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới, là thật không phải là giả.

Hoàn Nguyên Quán của Hiền Thủ quốc sư nói ba loại chu biến, loại thứ ba là “hàm dung không hữu”. Thân kiến vừa phá được cảnh giới này lập tức hiện tiền. Quí vị tìm ra được chân ngã rồi.

Dưới đây kinh văn nói. “Muốn chiếm hữu nhiều, nên nói là tham dục có nhiều.” Vì tranh giành lợi hại lẫn nhau, tổn người lợi mình, nên nói “lợi hại thắng phụ”, thế là “kết phẫn thành thù”, oan gia trái chủ từ đâu mà có? Từ đây mà có. Quí vị kết oán với người ta, quí vị kết thâm thù đại hận với người ta, quí vị muốn chiếm tất cả những gì người ta có chiếm đoạt rồi biến thành của mình, đoạt tài vật của họ lại còn hại mạng họ, thù này liền kết thành rồi, kết phẫn thành thù. Vì sao tranh giành nhau? Đều vì lợi, hại. Không có lợi hại xung đột thì sẽ không tranh nhau. Cho nên trong cuộc đời chúng ta làm người, nên làm cho được như thế nào? Làm được không tranh với người, quí vị liền có thể cư xử với người, bất cứ người nào quí vị đều có thể cư xử hòa thuận.

Lúc tôi còn trẻ xuất gia chưa được bao lâu, có một số người cũng rất thương yêu tôi, lúc đó quản trưởng Hàn hộ trì tôi, họ thấy quản trưởng Hàn độc đoán, chuyên quyền, trong lòng đều không phục, muốn khuyên tôi xa rời bà ta, họ sẽ tìm cho tôi một nơi khác cho tôi ở rồi hộ trì tôi. Họ đều nói quản trưởng Hàn người này rất khó sống, tôi liền nói với mọi người. Tôi có thể sống với người khó sống nhất, vậy thì người trong thiên hạ tôi đều có thể sống được. Cho nên tôi theo bà cũng tốt. Bà ngày ngày dày vò, tôi đều có thể chịu được, tu nhẫn nhục ba la mật. Vì sao có thể sống với bà, ba mươi năm rồi vẫn còn sống rất tốt? không có xung đột. Thứ bà ấy cần tôi không cần, thứ tôi cần bà ấy không cần. Vậy là dễ dàng rồi. Bà ấy cần danh, danh cho bà ấy, bà ấy cần quyền lực, chúng tôi lúc đó có cái thư viện, mời bà ấy làm quản trưởng, quản trưởng cho bà ấy làm, bà ấy có danh, có quyền, thập phương cúng dường đều cho bà ấy, bà đều cần, đều cho bà ấy. Tôi cần gì? Tôi cần mỗi ngày lên bục giảng kinh, việc này bà ấy lại quan tâm rất chu đáo. Giúp tôi ba mươi năm giảng kinh không gián đoạn, đây là công lao của bà ấy. Những thứ tôi cần bà ấy đều chuẩn bị giúp tôi, những thứ bà ấy cần tôi đều cho bà ấy. Hai người chúng tôi rất dễ để ứng xử với nhau. Nếu như thứ tôi cần bà ấy cũng cần, thứ bà ấy cần tôi cũng cần vậy thì ngày ngày đánh nhau rồi. Vậy là không thể không đấu tranh. Cho nên nhất định phải biết. Thứ tôi cần bà ấy không cần, thứ bà ấy cần tôi không cần. Chúng tôi không có lợi hại xung đột. Cho nên mới có thể đối đãi hòa thuận. Ba mươi năm hợp tác bạn bè thật không dễ dàng. Trong môi trường an định mà trưởng thành. Chúng ta phải luôn luôn nghĩ đến, sự việc này nghĩ thông rồi, nghĩ thấu rồi, thì không còn tạo nghiệp nữa. Biết cách đối với bất cứ người nào cũng đều tôn kính, tôn kính từ nội tâm, không có phân biệt, không có chấp trước, cuộc đời này chúng ta mới có thể giải thoát, mới có thể hóa giải được tất cả những oan nghiệp trong đời trước và đời này. Trên đường bồ đề chướng ngại đã giảm dần rồi.

Oan thân trái chủ là phiền phức nặng nhất, chướng ngại lớn nhất. Quí vị không thể hóa giải đặc biệt là lúc lâm chung, họ không để cho quí vị vãng sanh. Vì sao vậy? vì họ muốn báo thù. Nợ mạng thì phải đền mạng, nợ tiền thì phải trả tiền, họ muốn báo thù. Cho nên trong hiện tại không nên kết oán với bất cứ ai. Điều này quan trọng hơn bất cứ điều gì. Lúc nào chúng ta thực sự giác ngộ rồi, quí vị sẽ thấy tất cả mọi người đều là Bồ Tát. Tất cả sự việc đều là Phật sự, đều là giúp đỡ chúng ta giác ngộ, đều là giúp đỡ chúng ta tiêu trừ nghiệp chướng. Đặc biệt là chúng ta sinh sống trong thời đại này. Tin tức có được từ ba bên bốn bề đều là năm 2012, lời tiên tri về tai nạn của Maya, năm 2012 sắp đến rồi, có thể xảy ra hay không? Khoa học nói với chúng ta, một nửa số nhà khoa học cho rằng có khả năng, nhưng một nửa khác cho rằng chưa chắc. Chúng ta phải ứng phó thế nào? Đương nhiên chúng ta không hi vọng tai nạn này sẽ xuất hiện, sẽ là thật. Bởi vì tai nạn này là đại tai nạn có tính hủy diệt toàn thế giới. Kiểu tai nạn này, trong thế gian này đã chuyền tai nhau mấy trăm năm rồi. Chúng ta trong đời này gặp phải, nếu như là người tu hành thực sự, gặp phải sự việc này là việc tốt. Vì sao vậy? gọi là nghịch tăng thượng duyên. Phật môn có một câu nói là “khắc kỳ thủ chứng”. Khắc định thời gian tôi nhất định phải chứng quả. Hiện tại kỳ hạn này, sang năm là ngày 21 tháng 12 đó chính là thời gian một năm. Thời gian một năm này, tôi nhất định phải lấy được điều kiện vãng sanh. Điều kiện gì? công phu thành phiến, nhất định vãng sanh. Phải đặt điều này lên hàng đầu. Còn có điều này tôi yêu thích, điều kia tôi ghét bỏ, vậy là vãng sanh không được. Tất cả oán kết toàn bộ phải hóa giải nó. Phương pháp hóa giải không có gì khác, bản thân phải hạ mình xuống, phải khiêm nhường, phải tôn kính người khác. Đây chính là gì? Phật Bồ Tát, quí vị thành Phật rồi.

Ai khiêm nhường nhất? Phật khiêm nhường nhất. Phật là tâm gì? Trong kinh nói là thanh tịnh bình đẳng giác. Chúng ta phải nỗ lực, hi vọng trong một năm này làm được thanh tịnh bình đẳng giác. Thanh tịnh thế nào? Không còn chấp trước liền thanh tịnh, không còn phân biệt liền bình đẳng. Không khởi tâm không động niệm liền giác rồi. Dùng phương pháp gì? Một câu niệm Phật. Diệu không thể nói! Người này tôi hận nhất, tôi ghét nhất, tôi gặp họ A Di Đà Phật, vậy không phải là lập tức giải quyết rồi sao. Tám vạn bốn ngàn pháp môn làm gì có pháp môn nào diệu kỳ như vậy! Người đó tôi thích A Di Đà Phật, thích cũng phải buông tình chấp xuống, tình chấp không buông xuống được, phiền phức lớn rồi. Bất luận đối với tình chấp, hay đối với oán hận, một câu A Di Đà Phật san bằng hết, hóa giải hết. Tất cả mọi người đều là A Di Đà Phật, tất cả sự việc đều là A Di Đà Phật. Tất cả vạn pháp vẫn là A Di Đà Phật. Ý nghĩa của câu danh hiệu A Di Đà Phật này, chúng ta học bộ kinh này rồi cũng hiểu được ít nhiều. Thật là công đức thù thắng rộng lớn vô biên. Pháp môn này diệu tuyệt rồi!

Niệm niệm không rời A Di Đà Phật, đây là tôi thường thường khuyên răn mọi người, đặt A Di Đà Phật vào tâm, đem những thứ lộn xộn trong tâm đều quét dọn sạch hết. Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra không có cái gì cả. Quí vị có thể không vãng sanh được sao? Điều này quan trọng hơn bất cứ điều gì. Hơn nữa thời gian của chúng ta chỉ còn có một năm. Một năm này chúng ta đã thành Phật rồi. Tâm của chúng ta thực sự đổi thành Phật A Di Đà, không phải quí vị thành Phật rồi sao? Không thể đặt A Di Đà Phật ở trong tâm, trong tâm vẫn còn vọng tưởng, vẫn còn tạp niệm, sai rồi. Những thứ này là luân hồi, gọi là tâm luân hồi. Trong lòng chỉ có A Di Đà Phật, đây là Thế giới Cực Lạc, là tâm A Di Đà Phật, không giống nhau! Tức xem chúng ta có chịu đổi nó lại hay không. Thời gian bức bách như vậy, đây không phải là nói chơi, nhất định phải thật làm. Những sự việc trong kinh giảng đều là hiện tượng xã hội. Chúng ta hi vọng ở đây từ đây vượt ra được, vì lợi hại tương tranh, chúng ta buông bỏ lợi hại, không tranh với người, không cầu ở đời. Chúng ta dùng tâm Phật, tâm Phật A Di Đà xử sự, đối nhân, tiếp vật. Tâm Phật A Di Đà là gì? Nguyện chính là tâm, tâm chính là nguyện. 48 nguyện chính là tâm Phật A Di Đà. Việc tổn người lợi mình không được làm. Đây chính là điều chúng ta thường nói tổn người lợi mình. Việc chúng ta phải làm là gì? là quên mình lợi người. Vì sao vậy? Vì đây là Phật A Di Đà làm. Phật A Di Đà làm, chúng ta phải làm. Phật A Di Đà không làm nữa, chúng ta không làm. Đây là đi theo Phật A Di Đà. Nếu như lợi hại hơn thua không chịu buông xuống, thế là kết phẫn thành thù, quí vị đã kết oán với người ta rồi. Quí vị kết oán này, quí vị hiểu được sau này sẽ có báo ứng, thậm chí nước mất nhà tan, tất cả đều không quan tâm. Đây là người hiện tại mê hoặc điên đảo làm những sự việc này. Nên nói “phá gia vong quốc, bất cố tiền hậu”, tiền hậu là nói nhân quả, nhân quả trước sau, họ không biết được. “Tiền hậu là tiền nhân hậu quả”. Lại Hội Sớ viết: Trước không quan tâm đúng sai, sau không quan tâm cơ hiềm, cũng trước không quan tâm minh triết chiêu sát, sau không quan tâm quỷ thần thầm ghi. Ý nghĩa trước sau này rất nhiều, đều phải nghĩ đến những điều này đều là chân tướng sự thật. Những thị phi cơ hiềm này phải cố gắng tránh xa.

Minh triết chiêu sát, đây là trí tuệ chân thật. Đầu óc bản thân rõ ràng không mê hoặc chút nào nữa. Thực hành trong luân lý, trong giới luật, trong đạo đức, trong nhân quả, rõ ràng sáng tỏ, thấu suốt rõ ràng, biết được trời đất quỷ thần, không nên nói họ minh ký.

Ở trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán chúng ta học được, khởi tâm động niệm khắp cả pháp giới ai không biết được? Chỉ là bản thân không biết, ngoài bản thân ra không ai không biết. Sự việc này khoa học cũng đã chứng minh được rồi. Vì sao vậy? Toàn thể hiện tượng, hiện tượng vũ trụ là hiện tượng dao động. Tốc độ dao động nhanh chúng ta không thể tưởng tượng được. Chúng ta chỉ học một tí thường thức ngoài da như sóng điện tử, sóng quang, trong một giây 300.000 km, ban đêm trên bầu trời nhìn thấy sao, có rất nhiều ngôi sao cách chúng ta bao xa? Dùng một năm tốc độ ánh sáng làm đơn vị gọi là năm ánh sáng, có mấy trăm năm ánh sáng. Ánh sáng phải đi mấy trăm năm, mấy ngàn năm mới đến địa cầu, đây là thường thức phổ thông. Trong Hoàn Nguyên Quán nói với chúng ta không phải! ý niệm vừa khởi liền khắp cả pháp giới. Cho nên sức mạnh của ý niệm rất lớn. Hiện tại nhà khoa học dần dần ý thức được rồi. Khoa học dừng lại ở vật lý, hiện tại phải từ vật lý nâng cao lên đến tâm lý. Tâm lý rõ ràng rồi, vật lý liền rõ ràng được. Vấn đề trên vật lý đều có thể giải quyết. Bởi vì vật chất là từ trong ý niệm mà sanh khởi ra. Hiểu rõ được ý niệm rồi, vật lý hoàn toàn giải quyết được. Cho nên hiện tượng vật chất nó là sóng, chúng ta không thể ý thức đến được, sức mạnh dao động của nó cũng là vừa động liền biến khắp pháp giới, mắt thịt chúng ta không nhìn thấy được, mắt thịt chúng ta có thể nhìn thấy là sóng quang, sóng điện từ chúng ta không nhìn thấy được. Sóng nhất định rất nhiều loại, vô cùng phức tạp. Sóng mà lập tức biến khắp pháp giới này khoa học chưa thăm dò ra được. Nhưng bát địa trở lên họ chứng đắc rồi, đó chính là nói rõ mỗi tế bào thân thể chúng ta, tần suất của nó dao động khắp cả pháp giới hư không giới đều biết được. Trong tâm chúng ta tưởng tượng, động niệm này khắp pháp giới hư không giới đều biết được, quí vị có thể lừa dối ai được? Việc quí vị làm rồi cho rằng người khác không biết, sai rồi, đều biết hết. Bát địa trở lên họ tận mắt nhìn thấy. Bát địa trở xuống, tuy bản thân họ chưa tận mắt thấy được, nhưng nghe nói, người tu học Đại Thừa có ai không biết! Số người chứng bát địa trở lên đếm không hết được, nhiều lắm nhiều lắm. Còn có quỷ thần, quỷ thần là báo đắc thần thông, không lớn. Đại khái chúng ta trong lục đạo họ biết được. Ngoài lục đạo ra họ không biết được. Ít nhất thì trong dục giới họ đều có thể hiểu được. Tam giới: dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Sắc giới, vô sắc giới tương đối khó. Khởi tâm động niệm của dục giới quỷ thần biết được, thiên thần biết được. Thiên thần là trời dục giới. Đây đều là chân tướng sự thật.

Hoặc là trước không quan tâm quá nghiệp, sau không quan tâm lai báo. Quá nghiệp là trong quá khứ tạo nghiệp, lai báo là quả báo trong tương lai. Đây là nói ba đời. Chỉ cầu tranh hơn thua, không tiếc hai bên đều thảm bại. Chỉ muốn khoái ý, không sợ tương lai bị tội báo.

Gần đây, có ba vị đồng tu ở Đại lục đến thăm tôi, tên tôi không nhớ rõ, từ Xích Phong đến, mang đĩa quang đến, nội dung trong đĩa quang là chiến tranh Trung Nhật. Tướng quân Nhật Bản và những tướng quân Trung Quốc, áp vong nhờ siêu độ. Hiện tại trên chiến trường những người chết kia ngày ngày vẫn còn đang đánh nhau, rất đáng thương, rất thê thảm! Hiện tại hi vọng hòa bình, không mong muốn có chiến tranh nữa. Áp vong vào hai người, một người là tướng quân Nhật Bản, một người là tướng quân Trung Quốc, nói rõ tình hình thê thảm của chiến tranh, đến hiện tại vẫn còn đánh. Có thể hay không? Tôi đã nói qua rồi, có thể. Lúc tôi còn nhỏ, chiến tranh Trung Nhật, lúc đó tôi 11 tuổi, sự biến tại Lô Câu Kiều, tôi còn nhớ rất rõ, tám năm kháng chiến, tám năm chạy nạn, lúc đó chạy nạn tức là đi bộ bằng đôi chân, không có phương tiện giao thông. Trong tám năm đó tôi ngược xuôi đông nam chạy qua 10 tỉnh. Mỗi ngày ít nhất cũng đi 60 dặm đường, nhiều nhất là đi 120 dặm đường. Trời chưa sáng đã bắt đầu đi, đi đến buổi đêm trời tối, 120 dặm đường. 120 dặm đường hiện tại là 60 km, không có bất cứ phương tiện giao thông nào. Khổ nạn này chúng tôi đích thân tận mắt nhìn thấy, lúc gần với chiến trường, âm thanh súng máy nghe rất rõ ràng, tiếng pháo thì khỏi phải nói. Bên kia đang đánh, chúng tôi chạy lại phía sau. Sau khi xuất gia khoảng 10 năm đầu thường nằm mơ thấy vẫn đang chạy nạn. Vì thế quí vị xem những người đánh nhau trên chiến trường chết rồi, họ như thế nào? Họ cho rằng vẫn còn chiến tranh, họ vẫn đang đánh. Chiến tranh kết thúc hơn 60 năm rồi, những hồn ma này vẫn đang đánh. Cho nên đến cầu siêu độ, rất hiếm có. Đĩa quang không rõ lắm, những lời họ nói rất nhiều điều tôi không hiểu. Họ chuẩn bị chỉnh sửa lại nó thêm phụ đề vào để tặng cho tôi xem.

Cho nên chúng ta đọc đến đoạn này, chỉ cầu tranh hơn, không tiếc hai bên đều thảm bại, chỉ muốn khoái ý, không sợ tội báo trong tương lai. Bất chấp tất cả, làm các việc ác. Đây là điều chúng ta hiện tiền tận mắt trông thấy. Chúng ta tiếp xúc là cái xã hội như thế này, một cảnh quan như vậy, thực sự rất đáng sợ. Vì sao lại có những sự việc này? Nói thật tình thì chỉ có tâm tham của vài người tạo thành tội nghiệp lớn lao như vậy. Quả báo của họ có thể tưởng tượng mà biết được, những người phát động chiến tranh những người đó, những người dẫn quân đội đi đánh nhau, đáng thương! Chiến đấu chết rồi vẫn còn đang đánh, cho nên cầu siêu độ. Sau khi tôi giảng kinh xong, hồi hướng của tôi tức là thêm họ vào. Người chết do chiến tranh, chết ở chiến trường, chiến sĩ hai bên và còn những dân chúng bị sát hại.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 523**

# Tập 524

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập:Bình Minh

Thời gian:05.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 664, hàng thứ tư từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ đó.

 Hựu Hội Sớ viết: “Tiền bất cố thị phi, hậu bất cố cơ hiềm. Diệc tiền bất cố minh triết chiêu sát, hậu bất cố quỷ thần minh ký. Hoặc diệc tiền bất cố quá nghiệp, hậu bất cố lai báo. Đản cầu tịnh thắng, bất tích lưỡng bại câu thương, chỉ đồ khoái ý, bất úy đương lai tội báo. Nhất thiết bất cố, quảng hành chư ác”.

 Ở trước chúng ta học đến đây, đoạn kinh văn này rất quan trọng, đích thực là đang tả về xã hội hiện thực của chúng ta. Rất có thể tâm hành của chúng ta cũng như những gì trong kinh nói, nên chúng ta đặc biệt đọc nhiều lần đoạn văn này, dụng ý là giúp chúng ta cảnh giác. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều phải nghĩ đến nhân quả báo ứng, tuyệt đối không được nói chúng ta khởi tâm động niệm không ai biết. Câu này quả thật là chính mình lừa dối bản thân mình.

 Chúng ta từng học Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, quốc sư Hiền Thủ là Bồ Tát đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, không phải là người bình thường. Ngài đã trích lục kinh nghĩa của Kinh Hoa Nghiêm ra, viết thành bài luận này. Ba điều trước\_ba đoạn này nói rõ nguồn gốc của vũ trụ, căn nguyên của vạn vật. Và nói thêm ta từ đâu đến, ta là chánh báo, nói vô cùng thấu triệt, nói một cách cứu cánh viên mãn, khoa học và triết học hiện đại đều không sánh được.

 Ở đoạn thứ ba nói rằng, chúng ta khởi tâm động niệm, ý niệm cực kỳ vi tế bản thân không biết được, nhưng biến pháp giới hư không giới đều biết hết, mà bản thân không hề biết. Ngài nói với chúng ta về hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần\_Hiện tượng tinh thần chính là ý niệm của chúng ta, hiện tượng vật chất là thân thể của chúng ta, thân máu huyết này là hiện tượng vật chất. Hai loại hiện tượng này đều do dao động mà sanh ra, dao động trong đại thừa gọi là nghiệp tướng của A lại da, nghiệp tướng của A lại da chính là dao động. Nếu không có dao động này, tinh thần và vật chất đều không tồn tại, vậy hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất từ đâu mà có? Do dao động mà có, dao động sanh ra như thế nào? Đức Phật nói một niệm bất giác, hiện tượng dao động liền xuất hiện. Nếu một niệm giác ngộ, hiện tượng dao động sẽ không còn. Không có, không phải thật sự không có, là nó ẩn náu. Nhà Phật gọi là ẩn hiện, nó ẩn mà không hiện, gặp duyên nó khởi hiện hành.

 Duyên là gì? Một niệm bất giác là duyên, một niệm bất giác không có nguyên nhân. Hiện tượng dao động này, hiện tượng thứ nhất: “Chu biến pháp giới”, tức là biến pháp giới hư không giới đều biết. Chúng ta nói chư Phật Bồ Tát đã biết, rất rõ ràng. Tất cả chúng sanh đều biết, trong số chúng sanh có người rõ ràng, có người không rõ ràng. Thế nào là rõ ràng? Chúng sanh giác ngộ biết rõ ràng, chúng sanh mê hoặc không rõ ràng\_Chu biến pháp giới.

 Hiện tượng thứ hai là “xuất sanh vô tận”, câu này nói gì? Ý nghĩa thật sự của câu này là, nó và hết thảy vạn vật trong biến pháp giới hư không giới ảnh hưởng lẫn nhau. Nhận được tin tức này, nhất định sản sinh biến hóa, kiểu biến hóa này hàng phàm phu không nhận ra. Trong kinh Đức Phật nói Bát địa trở lên, họ có thể nhận ra hiện tượng dao động nhỏ này của quý vị. Hiện tượng dao động của nhục thể, hiện tượng dao động của ý niệm đều rõ ràng, đều thấu suốt.

 Thứ ba là “hàm dung không hữu”, phạm vi của một niệm này lớn bao nhiêu? Đầy khắp hư không, đây là hàm không. Ngoài ra, hết thảy vạn pháp trong biến pháp giới hư không giới, cũng bị ảnh hưởng dao động của nó, đây gọi là dung hữu, bao dung vạn hữu, đây là chân tướng sự thật. Các nhà lượng tử khoa học thời cận đại, dần dần phát hiện ra hiện tượng này, quả thật rất đáng nể.

 Khoa học và triết học khó thể sánh được Phật học, như vậy là sao? Vì Phật học đã tìm ra bản thể chân thật, khoa học và triết học không cách nào tìm được bản thể, vĩnh viễn không tìm được, có bản thể chăng? Có, đó chính là tự tánh thanh tịnh viên minh thể. Phật Bồ Tát tìm được, nhưng các nhà khoa học, các nhà triết học không tìm được. Không tìm thấy là do bản thể không có hiện tượng, mà khoa học và triết học cần phải có hiện tượng, nó mới có thể nắm bắt, mới có thể tìm thấy. Tự tánh thanh tịnh viên minh thể không phải hiện tượng vật chất, nên khoa học không tìm thấy. Nó không phải hiện tượng tinh thần, nên triết học không tìm thấy, hơn nữa nó cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Cả ba loại hiện tượng này đều không có, nhưng nó có thể hiện ra ba loại hiện tượng, điều này quả thật không thể nghĩ bàn!

 Khi hiểu được đạo lý này, sẽ biết chúng ta là trần trụi giữa hư không biến pháp giới, không có chút gì dấu giếm. Biến pháp giới hư không giới với chính mình là nhất thể, cần phải hiểu chân tướng sự thật này. Hiểu được chính là Bồ Tát, không hiểu là phàm phu, phàm phu và Bồ Tát là một không phải hai. Lúc nào quý vị hiểu, thừa nhận, tiếp thu chính là Bồ Tát. Còn như không hiểu, nói quý vị cũng không tiếp nhận, không tin, đây là phàm phu. Phàm phu và Bồ Tát không có sai biệt, chỉ là một bên giác ngộ, một bên chưa giác ngộ.

 Hiểu những đạo lý này và thật sự thừa nhận, chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác cần chú ý đến thị phi và tránh cơ hiềm chăng? Cần! Việc tốt cần nên làm, không nên làm những việc trái với luân lý đạo đức, không cần người khác dạy, tự nhiên như vậy.

 “Minh triết chiêu sát”, đây là nói trí tuệ hiện tiền, khởi tâm động niệm điều quang minh lỗi lạc. Chiêu là xiển dương, không hề che đậy, bày ra trước mắt cho mọi người thấy.

 “Hậu thuyết bất cố quỷ thần minh ký”. Quỷ thần đích thực\_chúng ta khởi một niệm thiện, khởi một niệm ác, quỷ thần đều ghi chép lại. Cũng chính là nói, trong A lại da thức đều có tư liệu. Nói rõ hơn một chút, “tiền bất cố quá nghiệp”, quá nghiệp là gì? Nghiệp tạo trong quá khứ, cần phải biết sám hối nghiệp tạo trong quá khứ, về sau không tạo nữa. Về sau “bất cố lai báo”, lai báo là quả báo đời sau. Tâm thiện hành thiện, quả báo đời sau là ở cõi trời. Tâm hành đều bất thiện, quả báo đời sau là ba đường ác. Những điều này, khi chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, cố gắng suy nghĩ thử xem. Nếu để những điều này trong đầu, rồi không để ý đến nó, hành động tùy ý thì rất phiền phức.

 Bên dưới nói, “đản cầu tịnh thắng”, họ không quan tâm gì cả. “Bất tích lưỡng bại câu thương”, tranh thắng, tranh thắng kịch liệt nhất là chiến tranh. Phải chăng chiến tranh là lưỡng bại câu thương? Mặc dù đánh thắng trận, đánh trận này thắng nhưng biết bao nhiêu người chết? Nếu quý vị thông suốt vấn đề này, thắng chưa chắc là thắng thật, vì giết người phải đền mạng, thiếu nợ phải trả nợ. Hiện nay mê hoặc điên đảo, cảm thấy chỉ muốn vui nhất thời. Chúng tôi từng sống trong chiến tranh, nên thấy rất rõ ràng, khi thắng lợi rồi thì như thế nào? Chỉ cầu tranh thắng, chỉ tham đồ thoải mái. Khoảng ba bốn năm, ba bốn năm sau hoa báo hiện tiền, sau khi chết quả báo hiện tiền, nhân quả báo ứng. Giống như đang biểu diễn trước mắt chúng ta, để chúng ta thấy một cách rõ ràng minh bạch.

 Những người này không tin luân lý đạo đức, không tin giáo huấn của thánh hiền, không tin nhân quả báo ứng, những họ đều phải lãnh chịu hết. Làm các điều ác nhiều, giống như rất thoải mái, nhưng hậu quả khó mà tưởng tưởng được.

 Đoạn tiếp theo nói: “Phú hữu kiên tích”, kiên là kiên tham, tích là quý trọng. Đoạn tiếp theo nói đến sự keo kiệt: “hoặc nhân phú hữu, đản kiên tích thành tánh, bất khẩn thí dữ”. Thế nào gọi là thí dữ? Là bố thí. Họ có tiền, nhưng thấy người nghèo không chịu bố thí, hạng người này rất nhiều.

 Lúc trẻ, đại sư Chương Gia khuyên tôi xuất gia, lúc đó có một vị rất muốn tôi xuất gia với ông, tôi không bằng lòng, vì sao vậy? Vì vị này không được rộng rãi lắm. Tôi từng ăn cơm với ông, ông tiếp đãi chúng tôi không nhiều thức ăn, hình như chỉ có bốn món, đĩa rau lớn chừng nào? Giống như đĩa đựng nước tương vậy, đĩa rau chỉ nhỏ như vậy. Lúc ăn cơm, nếu gắp nhiều thức ăn một chút, hình như ông rất lo lắng, liền nhìn quý vị. Tôi thấy như vậy, xưa nay chưa thấy ai nhỏ nhen đến mức độ này, nên khi ông muốn tôi theo ông xuất gia, tôi không bằng lòng, vì quá nhỏ nhen.

 Đối với tiền tài thì so đo tính toán, không bằng người bình thường, trái lại chúng ta thấy người bần cùng rất rộng rãi. Tuy họ không có tiền, nhưng chịu bố thí. Còn người có tiền coi của cải như mạng sống, không đành lòng bố thí, sau khi chết tiền tài này đều là của người khác, một đồng cũng không mang theo được, có oan uổng chăng? Học Phật sao kỳ vậy? Học như thế nào mà trở thành như thế? Phu tử nói rất hay: “Nghe họ nói nhưng cần phải quan sát hành vi của họ”, họ nói là một việc, nhưng bản thân họ làm là một việc khác, hoàn toàn trái với những gì họ nói. Quả thật đúng như bốn chữ này dùng rất hay, “kiên tích thành tánh”, kiểu bỏn xẻn, tham làm keo kiệt này đã thành tánh, đây là tập tánh. “Bất khẳng thí dữ”, không chịu lấy tài vật cho người khác.

 “Ái dục lao cố, cố vân ái bảo. Tham tâm thâm trọng, cố vân tham trọng. Ái bảo tham trọng”. Đây là những gì Đức Phật nói khi ngài còn tại thế. Khi Phật giáo truyền đến Trung quốc, là 1000 năm sau Đức Thế Tôn diệt độ. Ở Trung quốc đã dịch kinh điển tiếng Phạn sang tiếng Trung, nên mới có nhiều kinh văn như vậy. Chúng ta thử nghĩ lúc đó người bủn xỉn keo kiệt có, nhưng chắc không nhiều, người tham tâm sâu nặng cũng là thiểu số. Nhưng nhìn lại xã hội hiện nay, tôi rất hoài nghi, hình như Đức Phật nói kinh này là để nhằm vào người trong thời hiện đại này. Xã hội bây giờ hiện tượng này rất phổ biến, nên xã hội động loạn. Con người sống ở thế gian, bất luận là giàu nghèo quý tiện đều sống rất cực khổ, thêm vào đó hiện nay mức độ thiên tai trên địa cầu quá cao. Chúng ta dự đoán tháng tám này, tôi dự đoán mức độ thiên tai trong tháng tám này có thể hơn 200 lần, còn tháng bảy vừa rồi khoảng hơn 170 lần, rất có thể tháng này hơn 200 lần. Mức độ thiên tai của năm nay ngày càng nhiều, ngày càng nghiêm trọng. Vì sao phát sanh thiên tai? Do tạo năm loại ác nghiệp sát đạo dâm vọng tửu, tham sân si mạn nghi mà phát sanh. Trên mặt tình cảm của con người mà nói, chính là oán hận não nộ phiền, đây quả thật là nhân tố đầu tiên của thiên tai nhân họa, do nghiệp lực bất thiện chiêu cảm. Bởi thế con người sống ở thế gian này là “tâm lao thân khổ”, bốn chữ này nói quá hay, tâm bất an, thân không dể chịu. Thông thường người ta nói là sống để chịu tội, người bây giờ quả thật là sống để chịu tội.

 Bên dưới Hoàng Niệm Tổ nói: “nên suốt đời gian lao cực khổ, cho đến khi mạng chung”. Con người sống ở thế gian có ý nghĩa gì? “Đản sở đắc giả”, suốt đời họ thật sự đạt được là gì? “Chỉ thị độc tử độc khứ, vô nhất tùy giả”, khi chết chỉ riêng mình đi, không mang gì theo được. Người thân nhất, yêu thương nhất cũng không thể đi theo mình, đây là điều nhất định cần phải biết.

 Thật sự học được pháp môn Tịnh độ, thật sự hiểu rõ Kinh Vô Lượng Thọ, biết rằng sau này lúc chúng ta chết, có người cùng đi một đường với chúng ta, có người cùng đi với chúng ta, đó là ai? Phật Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, khi chúng ta đi họ đến nghênh tiếp. Khi đến thế giới Cực Lạc, chúng ta gặp mặt tất cả những chúng sanh có duyên với chúng ta từ trong vô lượng kiếp, đã vãng sanh ở thế giới Cực Lạc. Bởi vậy ở thế giới Cực Lạc không cô đơn, gia thân quyến thuộc quá nhiều, hiện nay quý vị không biết, nhưng đến thế giới Cực Lạc sẽ biết hết. Vì vậy ở thế gian này, thế gian này đích thực không có thứ gì ta mang theo được\_Vô nhất tùy giả.

 “Thần thức cô du hý, tài lưu tại tự giới”. Thần thức người xưa gọi là linh hồn, linh hồn cô độc rời xa thân thể mình, rời xa thế gian này, còn những của cải mà ta tham ái đều lưu lại ở thế gian, không mang theo được món nào. Các bậc cổ đức nói rất hay: “Tất cả không mang theo, chỉ có nghiệp tùy thân”, không thể không biết câu nói này. Chỉ có nghiệp đi theo quý vị, nếu tạo nghiệp thiện, nghiệp thiện làm bạn với quý vị sanh vào ba đường lành, ác nghiệp theo quý vị thì quý vị đi vào ba đường ác, đây là chân tướng sự thật. Hai câu ở dưới đã nói ra tất cả: “Tất cả đều không mang theo, duy có nghiệp tùy thân”.

 “Bình sanh sở tác thiện ác chi nghiệp, cập sở cảm phúc họa chi quả, tắc bất tướng xả ly, cố vân truy mạng sở sanh”. Nó đi theo quý vị, thiện niệm của ta đi theo ta, thiện hành của ta đi theo ta. Ta tạo ác thì ác niệm đó đi theo ta, ác hành đi theo ta. Chúng ta hiểu được đạo lý này, tự nhiên sẽ giữ vững A Di Đà Phật, giữ chặt thế giới Cực Lạc, còn tất cả những thiện ác tội phước của thế gian đều không cần. Buông bỏ hết, chỉ cần Phật A Di Đà. Nếu như quyết định được như vậy, thì mười phương Chư Phật Như Lai đều khen ngợi, quý vị rất có trí tuệ, lựa chọn đúng đắn, đời này sẽ được làm Phật.

 Như vậy phải cố gắng để Phật A Di Đà trong lòng, những thứ tạp nham trong lòng đều buông bỏ hết. Thiện niệm, ác niệm, chánh niệm, tà niệm, đều phải buông bỏ hết, đó đều là hư vọng, đều không phải thật. Chân tâm chúng ta là thanh tịnh, không có chút ô nhiễm nào, chân tâm mình là bình đẳng. Nhất định phải nhớ rằng, tự tư tự lợi là ô nhiễm, tham sân si mạn nghi là ô nhiễm, danh văn lợi dưỡng là ô nhiễm, không có gì không ô nhiễm.

 Cống cao ngã mạn là bất bình, bình đẳng là chân tâm của chúng ta. Quý vị có tốt xấu, thích điều này, ghét điều kia, đây là tâm gì? Đây là tâm luân hồi, ý niệm này sẽ không ngừng trôi lăn trong luân hồi. Nếu muốn ra khỏi luân hồi phải dùng chân tâm, chân tâm là tâm bình đẳng, không có tốt xấu, không có cao thấp, chúng sanh bình đẳng với Phật. Trong kinh thường nói: “Sanh Phật bình đẳng”, “tánh tướng nhất như”, “lý sự bất nhị”, những câu này rất quan trọng.

 Ở trước chúng ta đọc đến, các bậc cổ đức hình dung thế gian này là “bất đoạn chi vô”. Khi đọc câu kinh văn này, tôi đã đọc tới đọc lui rất nhiều lần. Câu này quả thật đã nói thấu suốt những gì trong kinh thường nói: “Vạn pháp giai không”, “nhất thiết pháp bất khả đắc”. Vạn pháp là gì? Chân tướng tất cả pháp là gì? Là bất đoạn chi vô. Bất đoạn chính là tương tục, mỗi cái tương tục đều là vô. Quý vị ở trong này khởi phân biệt, khởi chấp trước, khởi tham ái, khởi oán hận, không oan uổng sao? Đây là làm điều ngu ngốc. Không có luân hồi bản thân biến thành luân hồi, không có ác đạo bản thân biến nó thành ba đường ác, gọi là tự làm tự chịu. Đây là thật, không phải giả.

 Thật sự có thể lãnh hội được mấy phần giáo nghĩa đại thừa, con người sẽ dần tỉnh ngộ, sẽ giác ngộ. Chỉ cần giác ngộ, cuộc sống trước mắt liền hạnh phúc mỹ mãn. Thầy Phương Đông Mỹ nói: “hưởng thụ cao nhất của đời người”, quý vị đã hưởng thụ được, sự hưởng thụ của quý vị giống như Bồ Tát vậy.

 Ngày xưa, cổ nhân xưng Bồ Tát là nhân giả, người nhân từ, Bồ Tát đại từ đại bi. Nhân giả vô địch, địch là gì? Là đối lập, Bồ Tát không có đối lập, không đối lập với bất kỳ ai. Họ đối lập với ta, nhưng ta không đối lập với họ. Hay nói khác đi, Bồ Tát vĩnh viễn không có kẻ địch, không có oán thân trai chủ.

 Ngày nay chúng ta khởi tâm động niệm phải phòng người khác, như vậy là sai, phòng bị họ để làm gì? Khi tôi chưa học Phật cũng thường nghe người ta nói: Không nên có tâm hại người, nhưng không thể không có tâm phòng người. Khi học Phật rồi biết được phòng người cũng không được, cũng là sai lầm, phòng để làm gi? Quý vị xem họ như Phật, như Bồ Tát là đúng. Tâm hại người là tạo nghiệt, tâm phòng người cũng là tạo nghiệt. Phòng bị là nhiễm ô, là bất bình. Tâm quý vị thật sự thanh tịnh, thật sự bình đẳng, thì cần phải phòng bị người khác! Không cần thiết. Của cải để đó người ta lấy đi thì thôi, mọi người dùng, tôi dùng, họ dùng không phải đều giống nhau ư? Đều tốt cả, cần gì phải đề phòng họ? Không cần, thật sự tâm khai ý giải được đại tự tại. Mỗi ngày phải đề phòng người khác, như vậy rất khổ tâm. Ở đây nói: “tâm lao thân khổ”, ngày nào cũng đề phòng cái này, đề phòng cái kia, quý vị xem sống như vậy đáng thương biết bao. Thập pháp giới y chánh trang nghiêm đều là giả.

 Trong Kinh Bát Nhã nói rất hay: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh, có gì đâu mà phòng bị? Thế nào gọi là hưởng thụ cao nhất của đời người? Tâm hiểu rõ, thân an lạc, đây là hưởng thụ cao nhất của đời người\_tâm an thân lạc.

 Chúng ta đọc tiếp câu bên dưới, sẽ hiểu rõ hơn: “Sanh bình sở tác thiện ác chi nghiệp, cập sở cảm phước họa chi quả, tắc bất tướng xả ly, cố vân, truy mạng sở sanh. Nghĩa Tịch vân: Vị thiện ác nhân cập phước họa quả, giai truy mạng căn sở sanh xứ”. Nó đi theo quý vị. Truy là truy đuổi, đi theo, nên đời sau hoặc là đến chổ an vui, hoặc là đọa vào khổ độc. Nơi an vui là ba đường lành, khổ độc là ba đường ác, nó sẽ theo chúng ta.

 “Khổ là thống khổ, độc là độc họa. Cực kỳ thống khổ, nên gọi là khổ độc”. Toàn là tự làm tự chịu, buông bỏ là bình an. Không chịu buông bỏ, thì đành phải gánh lấy, hiện tại phải gánh chịu, sau khi chết quả báo trong ba đường ác sẽ hiện tiền. Phải làm sao mới không đọa vào ba đường ác? Buông bỏ hết tất cả những gì trong hiện tại, thì tâm lao thân khổ này không còn nữa, đời sau nhất định không đọa vào ba đường ác.

 Có nghiệp này với tất cả chúng sanh, phải lập tức hóa giải, đây là người thông minh, đừng để những oán thân trai chủ này theo sau chúng ta, điều này rất phiền phức. Chúng tôi gặp người thông linh, họ có công năng đặc dị này có thể nhìn thấy, thấy có người oán thân trai chủ đi theo sau rất nhiều. Người này sống rất đau khổ, hình như rất mệt, họ không biết vì sao lại mệt như vậy, thì ra do quá nhiều oán thân trai chủ đi theo họ. Công việc đương nhiên mệt, nhưng nếu tâm hoan hỷ làm việc sẽ không mệt. Quá nhiều người cứ bám theo sau, như vậy có thể hoan hỷ được sao? Cứ như vậy nhất định ảnh hưởng đến tâm trạng, tâm tình không tốt.

 Bởi thế chúng ta cần sám hối những nghiệp đã tạo trong hiện đời, trong lòng mình tự biết, nên cần phải sám hối. Nghiệp tạo trong quá khứ không biết, bản thân thử nghĩ xem, tuy không biết nhưng nhất định có, chẳng những có mà còn rất nhiều. Chúng ta phải thường xuyên nghĩ như vậy, điều này rất hay, vì sao vậy? Vì mỗi ngày niệm Phật, tụng kinh, làm việc tốt đều có thể hồi hướng, cùng chia sẽ với mọi người. Lấy công đức này cúng dường mọi người, hy vọng mọi người đều hồi tâm chuyển ý, mọi người cùng nhau niệm Phật cầu sanh Tịnh độ! Không hóa giải được oán hận, chẳng những chướng ngại chúng ta khai ngộ, nó còn chướng ngại chúng ta vãng sanh. Bởi thế hai bên đều đau khổ, sao phải vậy? Hiểu được đạo lý này, người không thích ta, ta càng cung kính họ. Người hủy báng ta, phê bình ta, hãm hại ta, bất luận là thị phi đúng sai, họ sai tôi đúng, không quan tâm những điều đó. Tất cả đều dùng tâm chân thành đối đãi, như vậy mới mở được nút thắt này. Nếu trốn tránh vì ngại, bản thân biết sai nhưng không giám thừa nhận, vì vấn đề sĩ diện. Thôi được, vì sĩ diện, vậy thì tương lai vào trong ba đường ác để chịu tội. Vì sao đọa vào ba đường ác? Chưa vứt bỏ sĩ diện, thiệt thòi rất lớn.

 Những oán thân trai chủ này họ không buông được, chúng ta buông bỏ, họ chưa buông bỏ. Mỗi ngày chúng ta hồi hướng, chúng ta cúng bài vị trường sanh trước Phật cho họ. Chúng ta làm tận tâm, làm tất cả, như vậy là đúng. Khi gặp mặt nhất định phải lễ phép, khiêm tốn, cung kính. Không biết họ có thái độ gì, chúng ta đều biểu đạt thành ý của mình, đây gọi là tu hành. Tu sửa hành vi sai lầm của chúng ta, tu sửa quan niệm sai lầm của chúng ta, đây gọi là chân tu hành.

 Mỗi ngày lạy 1000 lạy, đọc 10 bộ Kinh Vô Lượng Thọ, niệm một vạn câu Phật hiệu cũng vô dụng, nếu như tâm không thanh tịnh. Trong lòng còn có oán hận, còn có bất bình, còn có tập khí phiền não, như vậy sao được? Trước đây đại sư Chương Gia nói với tôi: “Phật pháp coi trọng thực chất, không trọng hình thức”. Thực chất là gì? Thực chất là nội tâm thanh tịnh, bình đẳng, chân thành, cung kính. Bên trong có thành thật nhất định sẽ hình thành nên nhân cách bên ngoài. Dù họ chưa học, không hiểu lễ nghĩa nhưng họ cũng rất cung kính. Vì nội tâm họ rất thành kính, tự nhiên biểu hiện ra bên ngoài.

 Trong kinh nói nhân thiện ác, quả họa phước, truy mạng sở sanh, đều đi theo chúng ta. Quả báo trong tương lai, hoặc ở chổ an vui\_ba đường lành, hoặc đọa vào khổ độc, tức ba đường ác, tất cả đều ngay trước mắt. Trong kinh Đức Phật nhắc nhở, để chúng ta quan sát tỷ mỉ, tất cả đều ngay trước mắt. Xem rõ ràng minh bạch rồi, hồi quang phản chiếu xem bản thân mình có hay không? Có thì thay đổi, không có nên cố gằng thêm, đây gọi là tu hành.

 Bên dưới nói rõ về ác đạo: “Kiến thiện tằng báng, bất tư mộ cập”, thấy ưu điểm của người khác, liền sanh khởi tâm đố kỵ, sanh khởi tâm kiêu mạn, căm ghét, hủy báng. Không phải không biết đó là việc tốt, người tốt, biết hết, nhưng họ làm tốt hơn tôi, tôi không bằng họ, tôi không phục, họ có gì hay đâu? Vì vậy mà ác ý hủy báng.

 Nên thấy điều thiện của người, không có tâm cung kính ái mộ, trái lại sanh lòng oán ghét, lại còn phỉ báng. Người như vậy tức không có thiện niệm và thiện hành, trong lòng thường là xâm phạm, chiếm đoạt. Hy vọng chỉ có tư tưởng tổn người lợi mình, nên nói, hy vọng họ lợi, dùng của mình để cung cấp. Khởi tâm động niệm đều như vậy, không nghĩ đến người khác.

 Đời này tôi đến thế gian, quả thật rất đáng thương, không có chút phước báo nào, chỉ có một chút thiện niệm. Suốt đời tôi không đố kỵ ai, thấy người khác tốt hơn mình thì khen ngợi, hoan hỷ. Tư tưởng của tôi không như người khác, người này có trí tuệ, nhiều tài nghệ, họ tạo phúc cho thế gian, tu phước tạo phước, chúng ta hưởng phước của họ. Chúng ta có tâm cảm ân đối với họ, sẽ không sanh đố kỵ. Chính nhờ chút phước báo nhỏ nhoi này mà tôi được gặp Phật pháp, như vậy mới thật sự hiểu rõ. Từ chút phước báo nhỏ này, dần dần khiến nó tăng trưởng. Chúng ta cũng có chút năng lực để tu phước, sau đó thật sự giác ngộ, điều thù thắng nhất trong tu phước chính là giúp chúng sanh giác ngộ. Việc chư Phật Bồ Tát làm không phải phước gì khác, mà chính là giúp người khác giác ngộ. Giúp người khác giác ngộ, trước tiên mình phải giác ngộ, mình chưa giác ngộ làm sao giúp người khác được? Như thế nào mới giác ngộ được? Buông bỏ sẽ giác ngộ, đây là điều đại sư Chương Gia dạy tôi. Phải buông bỏ phiền não, buông bỏ vướng mắc, buông bỏ ưu tư, phải buông bỏ tất cả tập khí bất thiện.

 Con người rất khó phát hiện khuyết điểm của mình, nhưng rất dễ nhìn thấy sai lầm của người khác. Nếu là người có trí tuệ thật sự, thấy lỗi lầm người khác, họ giống như cái gương cho chúng ta soi vậy. Chúng ta lập tức xem lại bản thân có như họ chăng, đây là người thông minh. Chỉ thấy lỗi người mà không biết hồi quang phản chiếu, đó là tạo nghiệt. Nếu biết cách hồi quang phản chiếu, thì những người tạo ác nghiệp đều là ân nhân của mình, ta nên cảm ân họ, vì sao vậy? Vì khi họ làm như vậy, mình mới phát hiện sai lầm của bản thân. Không có tấm gương này để mình soi, làm sao phát hiện được lỗi lầm của mình. Tôi phải sửa đổi chính mình, cho nên phải cảm ân họ. Nên hồi quang phản chiếu từng ngày từng giờ, làm như vậy khoảng năm ba năm, quý vị không phải thánh nhân cũng là hiền nhân, nếu không thành Phật cũng thành Bồ Tát. Bởi thế tất cả chúng sanh đều là Chư Phật Bồ Tát, đều đang biểu diễn, thị hiện cho chúng ta thấy. Chúng ta dùng tâm thái này xử sự đối nhân tiếp vật, sẽ tiến bộ rất nhanh. Đích thực phải giống như tâm thái cầu học của Thiện Tài Đồng Tử, chỉ có mình tôi phàm phu, ngoài tôi ra tất cả mọi người đều là Phật, đều là Bồ Tát, họ ở đó biểu diễn điều thiện, biểu diễn điều ác, tất cả đều đang biểu diễn. Thuận cảnh hay nghịch cảnh đều để cho chúng ta thấy, đều đến thành tựu chúng ta. Là thiện ta nên học theo họ, khi học đừng nên chấp tướng. Là bất thiện, nên phản tỉnh xem mình có hay không. Có thì lập tức sửa đổi, đối với họ cảm ân vô lượng. Vì sao Thiện Tài Đồng Tử thành tựu ngay trong một đời? Chính là như vậy, không có gì khác. Ngài không phải cố ý suy nghĩ như vậy, đều là từ trên tự tâm, trên tự tánh, quả đúng là như vậy, chân tướng sự thật đích thực cũng như vậy, chúng ta hoàn toàn không biết. Khi nào hiểu triệt để, quý vị sẽ thành Phật, việc học tập của quý vị được đặt một dấu chấm, quý vị đã tốt nghiệp. Nếu chưa hiểu thấu đáo, đời sau phải trở lại, đời đời kiếp kiếp cứ phải học, lúc nào hoàn toàn thấu triệt coi như tốt nghiệp. Lúc nào tốt nghiệp, thời gian bao lâu tốt nghiệp đều không nhất định, vấn đề chính là xem mức độ giác ngộ, mức độ quay đầu của chúng ta. Quay đầu, giác ngộ là lập tức tốt nghiệp.

 Những điều này quan trọng nhất, bản thân chúng ta có trái phạm chăng? Thấy điều thiện của người có tâm kính yêu chăng? Có tâm ngưỡng mộ chăng? Cũng có nghĩa là học tập theo họ, như vậy là chính xác. Nếu nhìn thấy người thiện, không biết cung kính, không biết ngưỡng mộ. Trái lại còn ghen ghét, đố kỵ, chướng ngại họ, như vậy là tạo tội nặng. “Hạng người này không có niệm thiện và hành vi thiện, trong lòng thường là xâm đoạt”. Xâm đoạt là đạo tâm. Mỗi niệm đều muốn chiếm lợi ích người khác, mỗi niệm muốn đoạt tất cả những gì người khác có làm của mình.

 Bên dưới nói về hy vọng, hy vọng chính là tổn người lợi mình. “Hy vọng tha lợi”, lợi ích của họ đến cúng dường mình, cung cấp cho mình. “Của bất nghĩa dể đạt được, tiêu xài tùy ý, khoảnh khắc là tiêu tán, trở lại trộm cắp, nên gọi là: “Tiêu tán phục thủ”. Do đó thần minh chiến thắng thức, cuối cùng đi vào đường ác”, kết quả sau cùng thì sao? Kết quả sau cùng là đọa vào ba đường ác. Trong ba đường ác, nhất định đọa vào địa ngục trước, để chúng ta tiêu trừ ác nghiệp, sau đó mới đọa vào súc sanh để trả nợ. Quý vị chiếm đoạt của người khác thì phải trả, trong đường súc sanh đa phần là trả nợ.

 Ngày xưa biến thành trâu, thành ngựa phục vụ lao dịch để trả nợ. Nếu chưa trả hết nợ, đời sau lại biến thành súc sanh để tiếp tục trả, trả xong mới rời khỏi đường súc sanh. Tiếp tục trở lại nhân gian, nợ cũng đã trả gần xong, phải trả hết nợ mới được làm người, nhưng được thân người như thế nào? Mang theo tập khí của ba đường ác, tập khí ba đường ác còn rất nặng. Tập khí ba đường ác là gì? Tập khí của tham sân si, nên được thân người nhưng rất dễ phạm sai lầm, phạm sai lầm lại đọa lạc, quả thật khổ không sao nói hết.

 Quý vị phạm nặng hay nhẹ, tương lai chịu quả báo, đây đều là gặp duyên khác nhau. Trong câu này hàm nghĩa rất sâu, đều do gặp duyên khác nhau. Chúng ta hy vọng gặp nhiều thiện duyên, đừng gặp ác duyên, vậy bây giờ chúng ta đừng kết ác duyên với người khác, chuyên kết thiện duyên với người, tương lai thiện duyên nhiều, ác duyên ít. Nếu bây giờ thường kết ác duyên với người, quý vị có thể không gặp ác duyên ư? Vừa gặp ác duyên, gọi là bệnh cũ tái phát, bệnh cũ là tội nghiệp đời trước, tập khí từ vô thỉ phát tác, tạo trọng tội mà không hề hay biết, khi tạo không hề hay biết. Đến khi đọa vào ba đường ác chịu khổ mới biết thì đã muộn.

 Cổ nhân có câu nói rất hay: “Oan gia nên giải không nên kết”. Đối với người phải nồng hậu, đối với người phải thành kính, bản thân nên khiêm tốn. Các bậc thánh hiền, Chư Phật Bồ Tát đều dạy chúng ta như vậy, từ bi đến tột cùng. Hàng đệ tử học Phật như chúng ta, không lãnh hội được ý của các ngài, thậm chí còn chê các ngài nói nhiều: “những chuyện này cần quý vị nói sao, tôi đều biết hết”. Thật ra biết hết nhưng không làm được gì, không làm được chính là chưa biết thật sự, biết thật sự họ sẽ làm được tất cả.

 Câu ở sau cần phải đọc nhiều: “Của bất nghĩa dễ có được, tùy ý tiêu xài, khoảnh khắc tiêu tán, trở lại trộm cắp, do đó thần thức chiến thắng thức, cuối cùng đọa vào đường ác”. Ngôn ngữ không nhiều, nhưng đã nói rất rốt ráo vấn đề này. Thật ra của bất nghĩa vẫn là số mạng có, số không có của thì dù của bất nghĩa cũng không đạt được. Điều này đọc Liễu Phàm Tứ Huấn sẽ hiểu, tội gì mà phải vậy? Vì sao dùng thủ đoạn bất thiện? Tiêu xài tùy ý chính là đang tạo tội nghiệp. Đoạt tài vật của người, nghiêm trọng hơn là khiến họ người mất nhà tan, còn mình lấy được của bất nghĩa này lại tiêu dùng phung phí, quả là tạo tội nghiệp quá nặng.

 Khoảnh khắc đã tiêu tán hết, hiện tượng này rõ nhất là ở sòng bạc, một đêm thua mấy trăm vạn, mấy ngàn vạn, thậm chí là mấy ức vạn, đúng là khoảnh khắc tiêu tan hết. Tiêu tan như thế nào? Lại đi trộm cắp, chiếm đoạt. Về sau có báo ứng, báo ứng không tốt. Có quỷ thần ở bên cạnh nhìn, họ ghi lại hết tất cả khởi tâm động niệm của quý vị, tương lai đọa vào tam đồ, đọa địa ngục. Vào dễ nhưng khó ra, không dễ gì đầu thai lại cõi người, ở cõi người mấy mươi năm lại tạo tội nghiệp, như vậy phải ở địa ngục chịu tội vô lượng kiếp, có đáng chăng? Phải cố gắng suy nghĩ.

 Trong kinh nói đến: Thần minh. Bản dịch Kinh Hoa Nghiêm thời nhà Tấn nói\_trong này giải thích cho chúng ta về thần minh: “Như nhân tùng sanh, hữu nhị chủng thiên, thường tùy thị vệ. Nhất viết đồng sanh, nhị viết đồng danh. Thiên thường kiến nhâ, nhân bất kiến thiên”. Trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói như vậy, mỗi người ít nhất có hai vị thiên thần đi theo. Quý vị đến đầu thai, họ cùng đi theo. Một vị thiên thần gọi là Đồng Sanh, vị thiên thần thứ hai gọi là Đồng Danh, đồng sanh đồng danh với quý vị. Một vị chuyên ghi điều thiện, một vị chuyên ghi đều ác. Quý vị có niệm thiện, có hành vi thiện, đồng danh sẽ ghi lại. Quý vị có điều bất thiện, có niệm ác, đồng sanh sẽ ghi chép lại. Tất cả đều có tài liệu, đều có ghi chép. Họ có thể thấy được chúng ta, nhưng chúng ta không thấy được họ, tư tưởng này đã có từ rất lâu. “Như thị nhị thần, dữ nhân câu sanh, cố danh câu sanh thần”, khi chúng ta vừa đến đầu thai thì họ cũng đến. Kinh Hoa Nghiêm có tư tưởng này. Kinh Dược Sư cũng có. Kinh Dược Sư nói: Có thần câu sanh, đầy đủ sách ghi tội phước và Vua diêm ma. Họ ghi chép tất cả những việc thiện việc phước của quý vị rồi đưa cho Diêm vương.

 Gia Tường Sớ lại nói: “Tất cả chúng sanh đều có thần, một gọi là đồng sanh, hai gọi là đồng danh. Đồng sanh nữ ở bên vai phải nghi những tội ác, đồng sanh nam ở bên vai trái ghi những việc thiện”. Đồng danh ghi chép việc thiện, đồng sanh ghi chép việc ác. Ghi điều ác là nữ thần, ghi điều thiện là nam thần. Trong Gia Tường Sớ nói về vấn đề này rất rõ ràng tường tận. Bởi vậy có người đang ở đây lo việc không liên can gì đến mình, không phải nói xong là hết, mà có người đang ghi chép lại, không để sót ý niệm nào. Vậy chúng ta thử nghĩ xem, ngày hôm nay chúng ta niệm thiện nhiều hay là niệm ác nhiều? Ý niệm vì bản thân nhiều hay vì người khác nhiều? Chúng ta nghĩ rõ ràng minh bạch, sau đó tổng kết xem, rốt cuộc mình là người thiện hay là người ác. Đừng hỏi người khác, hỏi bản thân mình sẽ rõ. Kết luận này liên quan rất lớn, liên quan đến tiền đồ trong đời vị lai của mình. Nếu mình là người thiện sẽ đầu thai vào ba đường lành, còn như mình là người ác liền bị đọa vào ba đường ác. Nếu ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều là A Di Đà Phật, đời sau nhất định về thế giới Cực Lạc, đạo lý không phải như vậy sao? Quý vị muốn đi về đâu đều do mình tự quyết định, không chút liên quan đến người khác. Không ai can thiệp được, không ai trở ngại được quý vị. Tổng kết một câu: Tất cả đều là tự làm tự chịu.

 Ngũ Giới Kinh lại nói: “Tam phục bát hiệu, nhất nguyệt lục tấu”. Tam phục là kiểm tra nhiều lần, đây đều là chỉ tháng giêng, tháng 5, tháng chín âm lịch, có quỷ thần đến điều tra những vấn đề này. Bát hiệu, bát là tám lần, hình như đến để xác định, đối chiếu. Gọi là lập xuân, lập hạ, lập thu, lập đông. Xuân phần, đông phần, hạ chí, đông chí là tám ngày này.

 Lục tấu là chỉ sáu ngày trai như mồng 8, 14, 15, 23, 29, 30 âm lịch. Gọi là trong một năm có ba tháng bẩm báo lên trên, có tám ngày báo lên, hiệu tức là báo. Trong một tháng có sáu ngày tấu với thần minh, đây đều là nói đến ghi chép của thiên thần.

 Người xưa thường nói: “Ngẩng đầu ba mét có thần linh”. Thần minh giám sát nghiêm khắc như vậy, vì sao hiện nay người làm ác lại nhiều đến thế? Chưa thấy được báo ứng, chưa thấy báo ứng nói thực tế là do bản thân chúng ta quá sơ ý, báo ứng ngay trước mắt, chỉ là ta quá sơ suất. Nếu nói không thấy là do sơ suất lơ là.

 Xã hội đại chúng ngày nay, nam nữ già trẻ làm ác rất phổ biến, giá trị quan đã thay đổi. Xã hội, đặc biệt là giới truyền thông, khuyến khích người làm ác, khen ngợi người làm ác. Người làm ác có bản lĩnh, người làm thiện thật thà không ai khen ngợi, giá trị quan hiện nay là như vậy. Ngày nay chúng ta thấy toàn bộ xã hội và thiên tai trên địa cầu, ở trong này chúng ta lờ mờ lãnh hội được một vấn đề: Ông trời muốn tính hết nợ, tổng kết nợ chính là đại thiên tai, ông trời muốn tổng kết nợ một lần. Khi nào thiên tai sẽ giáng xuống? 600 năm trước, nhà dự ngôn Nostradamus người Pháp, ông dự ngôn nói rằng sẽ tận thế, năm 1999 là tận thế. Năm 1999 đã bình an qua đi, nên có rất nhiều người nói, dự ngôn của ông ta không đúng. Nhưng dự ngôn của Nostradamus trong mấy trăm năm nay, rất nhiều dự ngôn đã thành hiện thực. Lần dự ngôn này không đúng, tại sao vậy? Chúng ta quan sát tường tận lãnh hội được, vì lời dự ngôn này người trên toàn thế giới đều biết. Năm 1999, biết có bao nhiêu tín đồ Tôn giáo đều cầu nguyện cho vấn đề này. Hiện nay các nhà khoa học khẳng định, năng lượng cầu nguyện vô cùng lớn, đã hóa giải thảm họa này. Không phải thật sự hóa giải, mà là đẩy lùi, kéo về sau, kéo đến khi nào? Kéo đến bây giờ, cầu nguyện chỉ hóa giải tạm thời.

 Nếu nhân tâm đều hướng thiện, đều không làm ác, thật sự quay đầu, mới thật sự hóa giải. Bởi thế cầu nguyện là trị ngọn không trị gốc. Nhân tâm thật sự quay đầu\_ Bladen nói, quả thật bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoan chánh tâm niệm, vậy mới hóa giải triệt để, ai tin người đó sẽ hóa giải. Tôi tin, tôi hành trì, thì vấn đề của tôi được giải quyết hóa giải. Quý vị tin, vấn đề của quý vị được hóa giải. Toàn thế giới có được một nữa hoặc 1 phần 3 số người giác ngộ, thật sự bỏ ác dương thiện, cải ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoan chánh tâm niệm, như vậy trên địa cầu thật sự không có thiên tai. Vấn đề này các nhà khoa học đã chứng minh, tất cả mọi thiên tai thảm họa đều do tâm hành bất thiện chiêu cảm nên. Ý niệm chúng ta vừa chuyển, cảnh giới bên ngoài liền chuyển theo, như trong Phật pháp nói: “cảnh tùy tâm chuyển”. Thiên tai do tâm bất thiện chiêu cảm nên, bây giờ thấy thiên tai xảy ra lập tức quay đầu. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác thuần tịnh thuần thiện, thiên tai sẽ không có, vì: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Tướng hư vọng này đều tùy theo ý niệm mà biến hóa, xuất sanh vô tận.

 Thế giới Cực Lạc và thế giới Ta Bà, trên thực tế mà nói là hoàn toàn tương đồng không hề khác biệt, nhưng vì sao thế giới Cực Lạc lại tốt như vậy? Không có gì khác, đều nhờ nhân tâm thuần tịnh thuần thiện, công đức chí thiện chiêu cảm nên, đó là thế giới Cực Lạc. Thế giới Ta Bà này thiện ác hổn tạp, thiện ác hổn tạp là nói quá khứ, hiện nay như thế nào? Hiện nay hầu như thiện ít ác nhiều, nếu đến thuần ác không có thiện thiên tai mới đáng sợ, đó mới là tận thế. Hiểu được đạo lý này, mọi người bỏ ác tu thiện, vấn đề liền được giải quyết.

 Cầu nguyện đích thực có hiệu quả, những trong xã hội ngày nay cần phải trị cả ngọn lẫn gốc. Bởi thế chúng đề xướng Tam Thời Hệ Niệm Phật Sự là cầu nguyện, chúng ta giảng kinh dạy học là giáo dục, giáo dục là ngọn gốc đều trị. Nếu như mỗi Tôn giáo, mỗi ngày đều có tám tiếng giảng kinh dạy học, thiên tai trên thế giới thật sự có thể hóa giải, vì sao vậy? Vì nhiều người nghe kinh, nhiều người tiếp nhận giáo dục Tôn giáo, dần dần con người đều tỉnh ngộ, đều biết đoạn ác tu thiện, đều biết cải tà quy chánh. Chúng ta sống ở nhân gian này, đời này đã có phương hướng, có mục tiêu, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm, những thiên tai thảm họa này tự nhiên được hóa giải. Các vị thần minh này điều tra phổ biến khắp trên địa cầu, những khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của tất cả chúng sanh.

 Vọng Tây căn cứ Ngũ Giới Kinh viết: “Như thị đẳng nhật”. Ở trước nói một năm có ba tháng, có tám ngày tức bát hiệu, tám ngày báo lên trên. Mỗi tháng có sáu ngày trai, sáu ngày này cũng báo cáo, đều có thần minh ở đây chuyên môn làm những báo cáo này.

 “Khắc thức”, thức có hai cách nói. Gia Tường Sớ và Hội Sớ gọi thức là ghi chép, thức（试）ở đây đọc là chí（志）, đồng âm với chí của chí nguyện, tức có nghĩa là ghi chép. Như Hội Sớ viết: “U hữu thiên thần, thức kỳ khoa điều”, họ ghi chép lại chúng ta phạm điều gì. Giống như pháp luật vậy, quý vị phạm đều nào họ đều ghi chép lại, không hề có chút sai sót nào, nên gọi là khắc thức.

 Bên dưới có “thức âm chí”, có nghĩa là ghi chép. Nghĩa này tương đồng với ý trong Gia Tường Sớ, đều nói có thần minh ghi chép thiện ác của người, nên báo ứng quả thật không sai. Con người bây giờ không tin tưởng đối với những văn tự này, cho rằng như thế nào? Cho rằng đây là mê tín.

 Khi tôi mới học Phật, tôi đi vào kinh giáo bằng con đường triết học, thầy Phương dạy cho tôi về triết học trong kinh điển, tôi đã tiếp cận Phật giáo như vậy.

 Trong giảng đường chúng ta hiện nay, tấm hình đó chính là của thầy Phương, chính là hình ảnh lúc tôi theo thầy học, khoảng trên dưới 50 tuổi, tuổi tác không lớn. Thầy nói với tôi: Trong kinh Phật có 20% là triết học, triết học cao cấp, nhưng ngoài điều này ra, trong kinh Phật cũng có không ít là mê tín. Thầy nói: Phần mê tín đó chúng ta đừng học, chỉ học phần triết học, đây là lúc tôi mới quen thầy. Nhưng 20 năm sau, phần vốn cho là mê tín đó, thầy cũng đã học rất chăm chỉ, đó là cảnh giới thâm sâu hơn triết học. Khi tôi học với thầy, hình như thầy chỉ nhìn thấy cánh cửa lớn của Phật học, cửa lớn của Phật giáo. 20 năm sau, thầy thấy được những điều vi diệu trong Phật giáo, thầy đã biết, không giống nhau! Có chăng? Có thật, không phải không có, hoàn toàn tin tưởng. Nên lúc sanh bệnh\_thầy qua đời lúc 79 tuổi, hoàn toàn thừa nhận Phật pháp. Không còn nói 80% trong Phật pháp là mê tín, 80% mê tín đó quá cao thâm. Chúng ta không không biết nên tùy tiện thêm vào hai chữ mê tín, điều này rất oan uổng, vì chưa hiểu rõ ràng. Thầy qua đời quá sớm, mới 79 tuổi, nếu thầy có thể sống thêm mười năm sẽ ảnh hưởng rất lớn đối với Phật giáo Đài Loan. Lúc thầy thật sự thay đổi, thì thọ mạng đã đến. Nên vấn đề này, phải đợi đến thời chúng ta tinh tấn nổ lực tu hành, khế nhập cảnh giới, phải phát triển rộng rãi. Hiện nay chúng ta còn có trợ thủ đắc lực, đó chính là nhà lượng tử lực học, những gì họ phát hiện hoàn toàn tương đồng với trong kinh đại thừa nói.

 Bên dưới nói đến ý nghĩa thâm sâu này. Thứ hai, thức là thức thứ tám. Như đại sư Cảnh Hưng nói, công năng hạt giống của thức không chết, gọi là ghi chép. Điều này có thể nói được, chủng tử ở trong A lại da thức vĩnh viễn không hề mất đi. A lại da không có hình tướng, nó ở đâu? Nó tồn tại mọi lúc mọi nơi khắp biến pháp giới hư không giới.

 Nghĩa Tịch và Vọng Tây, hai vị đại sư này “song thủ nhị thuyết”, họ đều áp dục cả hai cách nói ở trước. Nghĩa Tịch nói: “Sở tác thiện ác, phi đãn tự thức nội huân, thiên thần ngoại ký, ký tại nhị xứ, an hữu xá hô?”. Ký tại nhị xứ, nhị xứ là gì? Là “nội thức và ngoại thần”. A lại da là kho tư liệu của chính mình, bản thân có ghi chép, chắc chắn không sai. Khởi tâm động niệm bản thân quên mất, nhưng trong A lại da có. Tư liệu trong A lại da, từ khi chúng ta bắt đầu mê, bắt đầu từ một niệm bất giác cho đến hiện nay. Từ vô lượng kiếp đến nay phòng tư liệu này vô cùng hoàn chỉnh, đến khởi tâm động niệm đều ở trong đó.

 Đồng thời bên ngoài thiên thần cũng có ghi chép, ghi chép của thiên thần không hoàn chỉnh như A lại da thức. Thiên thần ghi chép, đại khái chính là đoạn thời gian này, chúng ta có thể nói đoạn nào? Đoạn mà chúng ta mê hoặc đọa vào trong lục đạo, đây là giai đoạn thiên thần ghi chép. Nếu chúng ta vượt ra khỏi lục đạo, tài liệu của đoạn này sẽ bị tiêu trừ, vì sao vậy? Vì không còn ở đây nữa, đã tiêu trừ. Chỉ cần ở trong lục đạo, chúng ta ở trong lục đạo là có tư liệu này. “Ký tại nhị xứ, an hữu xá hô?”

 Những điều ở trên nói, đại sư Nghĩa Tịch ổn thỏa. Đại sư Nghĩa Tịch nói, chủng tử rơi rớt trong A lại da. Vì chỉ có thức không chướng ngại sự ghi chép của thần minh, thần minh ghi chép cũng là duy thức sở hiện, nên nói trong ngoài đều ghi chép làm thiện, cách nói này hay.

 Chúng ta học tập đại thừa, trong kinh điển đại thừa nói rất rõ ràng. Trước khi chưa chuyển thức thành trí, đều không thể rời A lại da. Tác dụng của A lại da là trong mười pháp giới, trên mười pháp giới là tứ thánh: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật. Bên dưới là lục đạo, lục đạo và tứ thánh là mười pháp giới, do A lại da làm chủ. Thập pháp giới y chánh trang nghiêm đều là tướng phần, kiến phần, tự chứng phần của A lại da.

 Có vị chủ trương tam phần, cũng có người chủ trương tứ phần, tứ phần tức là thêm chứng tự chứng phần. Các bậc cổ đức đều đồng ý tứ phần viên mãn hơn, sao quý vị biết có tự chứng phần, có chứng tự chứng phần. Chứng tự chứng phần, chính là trong kinh thường nói, trong tự tánh vốn có trí tuệ, trí tuệ có thể tự giác. Trong Phật pháp chúng ta cũng thường thấy nói đến Phật tánh, Phật tánh chính là chứng tự chứng phần. Nói đến pháp tánh, pháp tánh chính là tự chứng phần, Phật tánh là chứng tự chứng phần. Vì Phật nghĩa là giác, chính là trong tự tánh vốn có trí tuệ bát nhã, nó có thể giác. Kiến phần, tướng phần đều là tự chứng phần biến hiện ra. Tự chứng phần là bản thể của A lại da, từ thể khởi dụng. Khởi dụng một là hiện tượng vật chất, hai là hiện tượng tinh thần. Chúng ta gọi tự chứng phần là hiện tượng tự nhiên. Nhưng trong tự tánh không có ba loại hiện tượng, có thể hiện ba loại hiện tượng, có thể sanh ra ba loại hiện tượng. Do A lại da vọng tưởng phân biệt chấp trước, mới biến hiện ra mười pháp giới y chánh trang nghiêm, đây là nói rõ ràng minh bạch toàn thể vũ trụ. Thế nên chủng tử chứa đựng trong A lại da vô lượng vô biên không cùng tận, chính là loại thứ hai trong ba loại chu biến mà trong Hoàn Nguyên Quán nói: Xuất sanh vô tận, chính là ý này. Đạo lý này rất thâm sâu.

 Phần này Hoàng Niệm Tổ chú giải rất hay. Duy thức không ngại thần minh ghi chép, vì sao vậy? Vì thần minh ghi chép cũng là duy thức sở hiện, không rời được duy thức, nên trong ngoài đều ghi, cách nói này rất hay. Bên trong là A lại da, kho tư liệu của chính mình. Bên ngoài là quỷ thần ghi chép. Trong ngoài đều ghi, tội báo theo cùng, nên trôi lăn trong tam đồ. Hay nói cách khác, ba loại tội này quý vị đều phải chịu, quý vị phải ở trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh để chịu tội. Địa ngục tiêu tội nặng của chúng ta, ngạ quỷ tiêu dư tội của chúng ta, súc sanh phải đi nhận báo ứng. Đó chính là đòi nợ trả nợ, nợ mạng phải trả mạng, nợ tiền trả tiền, phải làm những điều này.

 Trong Phật pháp thường nói: Người chết làm dê, dê chết làm người, nhai nuốt lẫn nhau, ăn nó nửa cân, phải trả tám lạng. Không phải ăn không, tương lai phải trả nợ tất cả. Quý vị ăn cá, tương lai biến thành cá để trả nợ, nếu như ăm tôm, tương lai biến thành tôm để trả, chúng ăn lại quý vị. Nếu không giác ngộ, cứ mê hoặc trong đó, thì đời đời kiếp kiếp cứ luân hồi sanh tử như vậy, quả là khổ không sao nói hết.

 Thế nên đời đời khó ra khỏi, đau khổ không cùng tận, đời đời là rất nhiều kiếp, cứ trôi lăn đời đời kiếp kiếp trong lục đạo để báo ân báo oán, đòi nợ trả nợ. Những ân oán nợ nần này, nếu quý vị mãi không buông, quý vị ghi mãi trong lòng thì rất phiền phức, vì thế mà không ra khỏi luân hồi.

 Muốn ra khỏi luân hồi, tâm phải như thế nào? Buông bỏ hết những điều này. Ta nợ người phải trả, nhưng người nợ mình thì không cần nữa, bỏ hết. Không nghĩ đến bất kỳ điều gì, chỉ chuyên nghĩ đến Phật A Di Đà và thế giới Cực Lạc. Sau khi ở thế giới Cực Lạc thành Phật rồi, trở lại độ tất cả những người có ân có oán với mình, đây gọi là người có duyên. Nếu không có duyên họ không chấp nhận, nói họ cũng không tin, vì họ nghe không hiểu. Quý vị có duyên với họ, họ hoan hỷ, họ tiếp thu, nên Phật chỉ độ người có duyên. Chúng ta sẽ giúp tất cả những người có ân oán, có nợ nần với mình. Như vậy mới có thể giải quyết được vấn đề này một cách viên mãn.

 Hôm nay chúng ta tạm dừng ở đây.

**Hết tập 524**

# Tập 525

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian:05.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 667, hàng thứ nhất, phần kinh văn:

 “Kỳ tam giả, thế gian nhân dân, tướng nhân kỳ sanh, thọ mạng kỷ hà, bất lương chi nhân, thân tâm bất chánh. Thường hoài tà ác, thường niệm dâm dật, phiền mãn hung trung, tà thái ngoại dật, phí tổn gia tài, sự vi phi pháp. Sở đương cầu giả, nhi bất khẳng vi, hựu hoặc giao kết tụ hội, hưng binh tương phạt, công kiếp sát lục, cưỡng đoạt bức hiếp, quy cấp thể tử, cự thân tác lạc, chúng cộng tăng yểm, hoạn nhi khổ chi. Như thị chi ác, trước ư nhân quỷ, thần minh ký thức, tự nhập tam đồ, vô lượng khổ não, triển chuyển kỳ trung, lũy kiếp nan xuất, thống bất khả ngôn”.

 Đoạn này là nói về Dâm ác, loại thứ ba trong năm ác. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ.

 “Thứ ba, nói rõ về dâm ác cho đến nguyên nhân của dâm ác, đều dẫn đến các điều ác của tham sân.... Năm điều ác này nó đều có tính liên đới, mỗi loại đều có thể dẫn phát các loại khác ra, thế nên tập khí ác nghiệp này và quả báo của ác nghiệp vô cùng đáng sợ. Năm loại ác này tổn hại đến thân tâm chúng ta rất lớn, tổn thương lớn nhất chính là khiến chúng ta không thể thành tựu trí tuệ, không thể được thiền định, cho đến không thể vãng sanh Tịnh độ, như vậy mới biết tính nghiêm trọng của nó. Tham sân si mạn nghi, bất cứ loại nào đều có thể khiến ta vĩnh viễn luân chuyển trong luân hồi lục đạo, không bao giờ ra khỏi được.

 Ở trước chúng ta đã học đến cái ác của việc sát sanh và cái ác của việc trộm cắp, còn ở đây nói về cái ác của tà dâm:

 “Thế gian nhân dân”, tức chúng sanh cõi người trong luân hồi lục đạo, “tương nhân ký sanh”. Hoàng Niệm Tổ có chú giải điều này: “Ký là ủy thác, là kèm theo. Câu nay chỉ chúng sanh do nghiệp tác động lẫn nhau mà sanh ra ở cõi đời này”. Trong kinh Đức Phật nói đến bốn loại duyên, chúng ta đến thế gian hoàn toàn là bốn nhân duyên này. Bốn loại duyên này có thân có sơ, thân thì trở thành người một nhà. Thực tế mà nói thì không phải gì khác, chính là báo ân báo oán, đòi nợ trả nợ. Nếu như không có bốn loại duyên đối với người thế gian, chúng ta sẽ chẳng đến thế gian này, chính là phạm vi của thế giới Ta bà vô cùng to lớn, bây giờ chúng ta đã biết.

 Hoàng Niệm Tổ nói, trong kinh nói về đơn vị thế giới lớn chừng nào? Lâu nay chúng ta đều cho rằng một đơn vị thế giới là một hệ thái dương, sớm trước đó nữa ngộ nhận rằng đơn vị thế giới chính là địa cầu. Nhưng trong kinh Đức Phật nói, địa cầu là Nam Thiện Bộ Châu, là một châu, về sau mở rộng dần ra, chắc là thái dương hệ. Nhưng nói những điều này đều có vấn đề, vì trong kinh Đức Phật nói: Đơn vị thế giới có một trung tâm, trung tâm này gọi là núi tu di. Mặt trăng và mặt trời đều chạy quanh núi tu di, chạy quanh núi tu di. Chúng ta đều không nghiên cứu sâu vấn đề này, nên rất khó nói. Hiện nay thiên văn học cũng khá tiến bộ, đối với hệ thái dương, hệ ngân hà có thể nói là hiểu rất rõ.

 Quý vị xem, giống như người Maya thời thượng cổ, đây là trung Mỹ châu. Từ rất lâu họ đã phát hiện quỹ đạo vận hành của các tinh cầu trong vũ trụ, tính toán vô cùng chính xác, Thiên văn của Maya khiến các nhà thiên văn học ngày nay khâm phục không thôi. Quý vị thấy họ có thể tính toán được ngày 21 tháng 12 năm 2012 là ngân hà đối tề. Đây là suy đoán, nhưng vô cùng chuẩn xác, rốt cuộc núi tu di ở đâu? Trước đây chúng ta cho rằng núi tu di chính là núi Himalayas, là núi cao nhất địa cầu. Hiện nay biết được địa cầu phụ thuộc vào một hành tinh của thái dương, thái dương là trung tâm, địa cầu xuay quanh thái dương, xoay quanh một vòng là một năm 365 ngày. Thái dương không phải núi tu di, không phải điểm trung tâm, Đức Phật nói: Mặt trăng và mặt trời là xoay quanh núi tu di.

 Nên Hoàng Niệm Tổ nói, núi tu di là trung tâm của hệ ngân hà, người xưa gọi là hoàng cực, hoàng cực chính là trung tâm của hệ ngân hà. Hiện nay các nhà khoa học nói, trung tâm của hệ ngân hà là hắc động, vậy núi tu di chính là hắc động, năng lượng vô cùng lớn, đến ánh sáng cũng bị nó hút vào. Sức hút mạnh như vậy, nên sang năm đúng lúc trung tâm của ngân hà là thái dương, địa cầu xếp thành một đường thẳng, danh từ của thiên văn học gọi là ngân hà đối tề. Hiện tượng này khoảng hơn hai vạn năm mới có một lần, đây chính là sự tuần hoàn, hơn hai vạn năm có một lần.

 Ngày xưa có, không phải không có, nó có gây ra thảm họa cho địa cầu chăng? Rất nhiều người đang thảo luận, đến giới khoa học hiện nay cũng thường xuyên thảo luận vấn đề này, thảo luận công khai. Nên đơn vị thế giới là hệ ngân hà.

 Đức Phật nói với chúng ta rằng, là tam thiên đại thiên thế giới. Dùng điều này để tính, thì khu vực Đức Thế Tôn giáo hóa lớn bao nhiêu? 10 ức hệ ngân hà, khu vực giáo hóa của Đức Phật là 10 ức hệ ngân hà, ảnh hưởng trên địa cầu chúng ta là mười hai ngàn năm. Các tinh cầu khác thì sao? Trong mười ức hệ ngân hà này, nếu y theo trong kinh nói, chỉ cần là tinh cầu đều có chúng sanh sinh sống, chủng loại của chúng sanh vô lượng vô biên.

 Trong Hoàn Nguyên Quán chúng ta biết là không tách rời được y báo chánh báo, không có chánh báo làm sao có y báo! Những hiện tượng này sanh khởi, hiện nay khoa học cũng thừa nhận, các nhà khoa học gọi là năng lượng, tin tức sinh ra từ năng lượng. Năng lượng có thể sanh tin tức, tin tức có thể sanh vật chất. Tin tức chính là ý niệm, trong Phật pháp gọi là tâm tưởng. Nghiệp tướng của A lại da, có thể biến hiện ra tâm tưởng, tâm tưởng có thể biến hiện thành hiện tượng vật chất, không có tâm tưởng làm gì có vật chất? Bởi thế trong tất cả tinh cầu đều có chúng sanh. Đây có thể là vì tầng không gian không giống nhau, nên chúng ta không nhìn thấy họ. Tầng không gian của họ cao hơn chúng ta, nên họ có thể thấy chúng ta, nhưng chúng ta không nhìn thấy họ. Tầng không gian của họ tương đồng với chúng ta, chúng ta nhìn thấy họ, họ cũng nhìn thấy chúng ta. Nên những năm gần đây thường nghe nói người ngoài hành tinh đến, tầng không gian của người ngoài hành tinh tương đồng với chúng ta, đều là không gian ba chiều. Nếu là tầng không gian cao, đó chính là nhà Phật nói họ có thần thông, có thần thông đi lại không cần công cụ giao thông, Thiên thần có thần thông, quỷ thần cũng có thần thông.

 Trong nhà Phật thường tổ chức một vài pháp hội, mời thần, trong đó có rất nhiều quỷ thần. Quỷ thần dù bất luận ở địa cầu nào, nếu chúng ta tế kỵ đều phải cung kính mời, họ sẽ đến, họ không có giới hạn. Vấn đề này có một cuốn sách, có người giới thiệu cho tôi xem cuốn sách Tây Tạng Sanh Tử Thư, cảnh giới trong sách nói không cao. Nói về một vị Lat ma chết, sau khi chết biến thành du hồn, họ đều có thể xuyên qua núi non tường vách, không hề bị chướng ngại. Nơi nào mời thỉnh họ đều đến được, họ cảm ứng đạo giao. Nguyên lý của loại cảm ứng này, chúng ta xem Hoàn Nguyên Quán sẽ rõ, chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát liền có ứng, lòng chúng ta nghĩ đến quỷ thần thì quỷ thần đến, nghĩ đến tổ tông thì tổ tông đến thật. Dùng tâm chân thành, tâm cung kính khởi thỉnh, họ sẽ đến, đến tiếp nhận siêu độ, đến tiếp nhận cúng dường. Những điều này mắt thịt chúng ta không nhìn thấy được, nhưng họ luôn tồn tại. Họ nhập vào cây cối, biến thành thần cây. Nhập vào hoa cỏ, họ biến thành thần hoa, thần cỏ. Nhập vào sơn hà đại địa, họ biến thành thần núi, biến thành thần đất, đều biến thành như vậy, mắt thịt chúng ta hoàn toàn không nhìn thấy được.

 Buổi tối chúng ta thấy được mỗi ngôi sao trên bầu trời, đó đều là hằng tinh, đều là thái dương phóng quang. Trong thái dương có chúng sanh chăng? Có, rất nóng! Đúng vậy, nếu nhiệt độ không cao họ không thể sinh tồn, không như chúng ta, chúng ta đến đó không thể sinh tồn. Họ ở đó có thể sinh tồn, vì nhiệt độ ở đó rất thích hợp với họ. Có một số tinh cầu hoàn toàn là băng lạnh, ở đó cũng có chúng sanh. Vậy nên tất cả đều là bốn loại duyên, gọi là tứ duyên sanh pháp.

 “Thân nhân duyên” là chủng tử trong A lại da, điều này chúng ta biết, tất cả chúng sanh đều có, bất luận là chúng sanh của cõi nào. Nói như hiện nay, bất luận chúng ta là chúng sanh của tầng không gian nào, A lại da là giống nhau, trong đó chứa đựng vô lượng chủng tử, gặp duyên liền khởi hiện hành.

 “Sở duyên duyên”, chính là trong kinh này nói: Báo ân báo oán, đòi nợ trả nợ, đây là sở duyên duyên.

 “Vô gián duyên”, ý niệm vẫn tồn tại chưa tiêu trừ, họ chưa đoạn tận ý niệm này, khi gặp duyên nó liền đến thọ sanh. Thân, duyên thân, nghĩa là quan hệ vô cùng mật thiết, biến thành người một nhà. Nếu duyên không thân, thì không phải người một nhà, thân thích bằng hữu, hoặc là tất cả chúng sanh. Chúng ta gặp người đi trên đường, họ chỉ gật đầu chào, vì không thân, gật đầu cười với chúng ta đều là duyên, chắc là chỉ một lần như vậy. Có người nhìn thấy không vừa ý, trừng quý vị một cái, cũng chính là trong sát na, nhưng tất cả đều là duyên. Không có duyên tức gọi là đối diện bất tương phùng, còn đối diện gặp một lần đều là duyên.

 Chúng ta đến địa cầu này, thấy người trên địa cầu, ai không có duyên? Đều có duyên. Đôi lúc có một đời, đích thực chỉ có duyên gặp một lần, một lần này đôi khi chỉ có ấn tượng, đôi khi không có chút ấn tượng nào. Đối với tất cả sơn hà đại địa, cây cỏ hoa lá, tất cả chúng sanh, hết thảy đều có duyên. Thậm chí chúng ta thấy những hiện tượng trên ti vi vẫn là có duyên. Nên Phật pháp không nói nhân sinh, vì nhân mọi người đều có, là bình đẳng.

 Trong A lại da thức có hạt giống của Phật, có hạt giống của Bồ Tát, có hạt giống của thế giới Cực Lạc, có hạt giống của thế giới Hoa Tạng, có hạt giống của mười pháp giới. Nó có tất cả không thiếu điều gì, gặp duyên liền khởi hiện hành. Nên trong kinh thường gọi là duyên sanh, mà không gọi là nhân. Nhân không gặp được duyên sẽ không khởi hiện hành, nhân gặp duyên liền khởi hiện hành, hiện tượng liền hiện tiền, quả liền hiện tiền. Nhân duyên quả, ở sau còn có báo, nhân duyên quả báo.

 Bởi thế ở đây nói: “Tướng nhân kỳ sanh”, có thể nói thế gian này là nhân dân của mười pháp giới. Trên mười pháp giới là tứ thánh pháp giới, tứ thánh thế gian. Ở dưới là lục phàm thế gian, thánh phàm toàn là thế gian. Vượt ra mười pháp giới mới thật sự gọi là rời khỏi thế gian, đến nhất chân pháp giới, nhất chân pháp giới có thế và gian chăng? Không có. Thế là thời gian, 30 năm gọi là một đời, nên Trung quốc một đời là 30 năm, 30 năm gọi là một đời. Nhất chân pháp giới không có thời gian, cũng không có không gian. Gian là không gian, hoặc gọi là thế giới, giới cũng là nói không gian. Trong nhất chân pháp giới không có thời gian lẫn không gian, nên gọi là nhất chân. Ai ở trong đó? Là chư Phật ở, nhất chân pháp giới toàn là Phật. Trong này có Phật viên mãn cứu cánh, chưa đạt đến cứu cánh viên mãn, đó là gì? Bây giờ chúng ta đã biết, chưa đoạn tận tập khí vô thỉ vô minh, nhưng đã phá trừ vô minh. Phá trừ vô minh chính là không khởi tâm không động niệm. Chư vị nên biết rằng, khởi tâm động niệm còn không có, nên tuyệt đối không có phân biệt chấp trước, vì sao vậy? Vì phân biệt là từ khởi tâm động niệm biến hiện ra, chấp trước sanh ra từ phân biệt, tất cả nguồn gốc của hư vọng chính là khởi tâm động niệm. Vì tự tánh thanh tịnh tâm bất động, ngài Huệ Năng nói rất hay: “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”. Không khởi tâm không động niệm là tự tánh, nên cũng gọi là tự tánh vốn định, thành Phật là khôi phục được tự tánh bổn định. Tuy khôi phục đến tự tánh bổn định, nhưng họ vẫn còn tập khí. tập khí này là phiền não từ vô thỉ kiếp đến nay, tự nhiên hình thành tập khí. Không cách nào đoạn được tập khí này, chỉ có để thời gian, trãi qua thời gian dài tự nhiên không còn nữa. Đức Phật nói cần bao nhiêu thời gian? Phải ba a tăng kỳ kiếp thì tập khí này không còn.

 Nên trong nhất chân pháp giới có 41 giai cấp, nói thực tế thì 41 giai cấp này không thể nói có, cũng không thể nói không. Nếu nói có tại sao không tìm thấy dấu vết, nó bình đẳng, nên chắc chắn không nhìn thấy. Nếu nói nó không có, đích thực tập khí dày mỏng khác nhau, nhưng tập khí không chướng ngại gì. Đoạn tận được tập khí, nhất chân pháp giới không còn, vì nhất chân pháp giới có tướng, tướng không còn nữa. “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, tướng đã biến mất, trở về với tự tánh, đây là đại viên mãn. Trở về tự tánh gọi là Diệu giác, Đẳng giác vẫn chưa được. Đẳng giác vẫn còn một phẩm tập khí vô minh sau cùng, đoạn được phẩm tập khí đó, họ liền thành Diệu giác. Chúng ta không thể không hiểu, không thể không biết những điều này. Hiểu được những vấn đề này, trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta sẽ biết được tu hành là như thế nào?

 Trong Phật pháp thường nói: “Phiền não nhẹ, trí tuệ tăng trưởng”, đây là chỉ tiêu của tu hành, tu là gì? Làm cho phiền não năm này nhẹ hơn năm trước, trí tuệ năm này tăng trưởng hơn năm trước. Phiền não tháng này nhẹ hơn tháng trước, trí tuệ tháng này tăng trưởng hơn năm trước, công phu này quả thật đáng nễ. Có thể nói không phải là phàm phu, mỗi tháng đều tiến bộ. Người như thế có thể kiến tánh chăng? Nhất định được, phải xem căn tánh của họ. Căn tánh sắc bén ba năm năm là đại triệt đại ngộ, căn tánh chậm có thể phải mười năm, cũng có thể phải 20 năm, nhưng nhất định đại triệt đại ngộ. Đây gọi là tu hành chơn chánh, gọi là công phu thật sự. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, là tám vạn bốn ngàn pháp môn khác nhau, kỷ xảo khác nhau, nhưng phương hướng và mục tiêu hoàn toàn tương đồng, chính là đoạn phiền não, tăng trưởng trí tuệ.

 Bởi thế nếu chúng ta quan sát tường tận, đọc tụng kinh điển các Tôn giáo khác, sẽ biết được kinh Phật không giống như kinh điển của các Tôn giáo khác. Chỉ có kinh Phật mới dạy chúng ta đoạn phiền não sanh trí tuệ, trong kinh Phật không nhấn mạnh thần linh, không nói có một vị chủ tể của vũ trụ. Trong Phật pháp đại thừa nói chủ tể của vũ trụ, không ai khác hơn là chính mình. Ý niệm của chúng ta làm chủ tất cả, đến sơn hà đại địa bên ngoài đều chịu ảnh hưởng ý niệm của chúng ta. Ý niệm chúng ta thiện, không có gì không thiện. Nếu ý niệm chúng ta là ác thì không có gì không ác, cảnh tùy tâm chuyển. Những điều này là chân lý, là đại chân lý.

 Gần đây chúng tôi viết một tờ này, quý vị đều nhìn thấy, nó giúp ích cho việc tu hành, đây chính là tu hành. Hiện nay trong phẩm kinh này là nói về năm điều ác: Sát đạo dâm vọng tửu, tất cả nghiệp ác. Nhân của ác là tham sân si mạn nghi, tâm trạng bất thiện là oán hận não nộ phiền. Chúng ta nên giảm nhẹ, buông bỏ những vấn đề này, vì sao vậy? Đối với con người mà nói, không có lợi với thân tâm chúng ta. Oán hận não nộ phiền, oán làm thương tổn tỳ vị, khiến chúng ta sanh bệnh. Ngoài ra lo lắng quá độ cũng ảnh hưởng đến tỳ vị, ý nghĩa gần tương đương với oán hận. Hận tổn thương tâm, vui quá độ cũng ảnh hưởng đến tâm. Sợ hãi, giật mình, phiền não tổn thương đến thận. Nổi nóng, phát hỏa tổn thương gan, những điều này mọi người đều biết. Ưu sầu, bi não tổn thương phổi.

 Do đây có thể biết oán hận não nộ phiền tổn thương rất lớn đối với thân thể, lục phủ ngũ tạng của chúng ta. Nếu như không có những thứ này, thân thể sẽ mạnh khỏe không xảy ra bệnh tật. Bởi thế bản thân chúng ta không hóa giải được nó, khống chế nó, tạng phủ không điều hòa chính là bệnh, tự thân chúng ta bệnh. Đối với bên ngoài chiêu cảm nên trời đất biến dị, nên thiên tai thảm họa đều xuất hiện. Tham tâm ứng với thủy tai, sân nhuế ứng với hỏa tai, núi lửa phun trào, nhiệt độ địa cầu tăng cao. Hiện nay khí hậu khác thường, xuất hiện tình trạng quá nóng hoặc quá lạnh, hiện tượng này xưa nay chưa từng có, ngu si chiêu cảm nên phong tai. Trong kinh Đức Phật dạy, ngạo mạn là động đất. Hoài nghi càng đáng sợ hơn, hoài nghi chiêu cảm nên đất đai lỏng lẻo, lục địa chìm xuống đáy biển, núi cao sụp đổ. Đây đều là những thiên tai do tư tưởng và hành vi bất thiện của chúng ta gây ra, nhất định không phải tự nhiên. Tôi thường nói, tự nhiên là tốt đẹp nhất, Phật Bồ Tát tùy thuận tự nhiên.

 Điều đầu tiên của tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán là đức hạnh của Phật Bồ Tát: “Tùy duyên diệu dụng”. Tùy duyên chính là tùy thuận tự nhiên, diệu dụng là không chấp trước. Trong tùy duyên học không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, gọi là diệu dụng. Trong tùy duyên mà khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, còn muốn khống chế, muốn chiếm hữu như vậy là sai, sai hoàn toàn. Nếu khởi lên ý niệm sai lầm này, nhất định phải nghĩ đến lời Phật dạy: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Trong Kinh Bát Nhã nói: “tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, vọng niệm liền bị giải tán, hóa giải. Đây gọi là gì? Công phu quán chiếu, lúc cần thiết cần phải nắm vững công phu quán chiếu này, lập tức được hóa giải.

 Nên tất cả pháp đều có mối tương quan lẫn nhau, tuyệt đối không tìm ra một pháp nào đứng độc lập, không có. Thập pháp giới y chánh trang nghiêm đích thực giống như mạng lưới internet vậy, không có pháp nào không liên quan đến ta, không liên quan là điều không thể. Nên chúng ta khởi tâm động niệm, hết thảy chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới đều biết. Thân thể chúng ta có đài phát xạ, nó truyền khởi tâm động niệm của chúng ta đi. Đến thân thể vật chất, vật chất cũng có tần suất, nó cũng phát đi.

 Hay nói cách khác, tình trạng chúng ta khỏe mạnh, mọi người cũng đều biết, sao có chuyện không biết? Lục phủ ngũ tạng đều phát ra, có tin tức mạnh khỏe, có tin tức mang bệnh, toàn bộ phát ra hết, sao họ không biết được? Tin tức phát đi, người tiếp thu đều nhận được. Phàm phu tiếp nhận được, nhưng họ không biết, vì sao vậy? Vì máy móc của họ không linh thông, nên tiếp nhận được mà không có phản ứng, chính là như vậy. Máy móc của chúng ta bây giờ cũng không linh, vì sao vậy? Vì mười phương thế giới cũng phát xạ, chúng ta đều nhận được, chúng ta cũng nhận được tin tức của Phật, của cõi trời, của quỷ thần. Nhận được toàn bộ tin tức, nhận rồi nhưng không biết. Đây là gì? Là do vọng tượng phân biệt chấp trước, làm chướng ngại năng lượng máy móc này của chúng ta, khiến cho máy móc tuy nhận được nhưng không linh. Nếu như chúng ta tiêu trừ tập khí phiền não, máy móc này sẽ rất linh, không chỉ tin tức mười phương, mà còn biết hết cả quá khứ hiện tại và vị lai, đây gọi là thần thông. Bởi vậy thần thông có gì kỳ lạ, Phật pháp nói rằng thần thông là bản năng của chúng ta, vốn có, không hề mất đi, hiện nay tạm thời bị chướng ngại. Máy móc tạm thời có sự cố, khi sửa xong là khôi phục ngay, không có gì kỳ lạ cả. Bồ Tát có, thiên thần có, chúng ta cũng có. Nếu chúng ta đạt được tâm thanh tịnh, liền khôi phục được một phần. Tâm thanh tịnh phải như thế nào? Đoạn kiến tư phiền não, tâm mới thanh tịnh. Kiến tư phiền não là nhiễm ô, trần sa phiền não là vọng tưởng, tuy nó không phải ô nhiễm, nhưng nó nhiễu loạn. Nên đoạn được kiến tư phiền não, là A la hán, Bích Chi Phật, năng lực thần thông của họ vượt qua 28 tầng trời, thiên nhân không sánh được với họ.

 Đoạn được trần sa phiền não là Bồ Tát, A la hán, Bích Chi Phật không sánh được. Thật sự buông bỏ khởi tâm động niệm là thành Phật, thần thông đạo lực hoàn toàn khôi phục. Tóm lại mà nói, buông bỏ là khôi phục Tất cả bản năng vốn có của mình, điều phiền nhất của chúng ta chính là không buông được. Biết buông bỏ là tốt, những vẫn không buông được, phiền phức là vậy.

 Thế học Phật là học gì? Trước đây đại sư Chương Gia thường nói với tôi, chính là học nhìn thấu và buông bỏ. Nhìn thấu giúp ta buông bỏ, buông bỏ lại giúp ta nhìn thấu, hai phương pháp này hổ tương nhau thành tựu, từ sơ phát tâm đến Như Lai địa, đúng là quá tuyệt diệu. Chúng ta nhìn thấu nhưng không buông được, như vậy là dừng lại một chổ bất động. Nếu nhìn thấu giúp buông bỏ, họ sẽ khởi tác dụng từng bước cao lên, buông bỏ giúp nhìn thấu. Như leo cầu thang vậy, đi lên từng tầng từng tầng một, họ leo lên được tầng cao nhất, tầng cao nhất là Diệu giác.

 Chúng tôi thường khuyên chư vị đồng học, bắt đầu buông bỏ từ đâu? Buông bỏ từ tự tư tự lợi, buông bỏ từ oán thân bình đẳng, rất quan trọng! Làm sao buông bỏ được trạng thái ghét hay không thích đối với người khác. Người chúng ta thích, thương yêu thì thường nhớ đến, điều này cũng phải buông bỏ. Oán không buông được thì oan oan tương báo, không buông được thân tình thì không thể vãng sanh, khi lâm chung còn nhớ đến thân tình, quên mất Phật A Di Đà nên không thể vãng sanh. Phải thường nghĩ đến, trong tự tánh chân như không có một vật nào. Ngài Huệ Năng nói: “Bổn lai vô nhất vật”, câu này quá quan trọng. Trong tự tánh thanh tịnh tâm vốn không có một vật nào, trong biến pháp giới hư không giới vốn không có một vật nào. Mắt chúng ta đều thấy những vật này tồn tại, ở trước chúng ta đã học đến bốn chữ, rất thú vị, gọi là: “bất đoạn chi vô”, rất thú vị. Vô, nhưng nó không gián đoạn, giống như cuộn phim nhựa, đích thực là vô, nhưng máy phát ra một giây có 24 tấm. Thời gian nó dừng lại trên màn hình là một giây trên 24 giây, tấm thứ hai lại xuất hiện, tấm thứ ba lại xuất hiện tiếp, không hề gián đoạn, vô cùng thú vị.

 Bây giờ chúng ta đã biết, Bồ Tát Di Lặc nói rằng, tần suất của chúng ta nhanh bao nhiêu? Một giây không phải 24 tấm, mà một giây là 1600 triệu, không hề gián đoạn, đây là gì? Thật sự đã nắm bắt được chân tướng sự thật, thì ra tất cả vạn pháp trong toàn thể vũ trụ đều không hề gián đoạn. Bởi thế không nên muốn khống chế nó, có thể hưởng thụ nó. Giống như xem ti vi vậy, có thể hưởng thụ nó, nhưng không thể khống chế nó, không thể chiếm hữu nó. Nếu khống chế, chiếm hữu là sai, vì căn bản nó không có, căn bản nó không tồn tại, tất cả đều là huyễn tướng, tuyệt đối không có gì là chân thật.

 Hiểu được chân tướng sự thật này, giúp ích rất lớn cho việc chúng ta buông bỏ. Hiểu được chân tướng sự thật này, nào là thiên tai nhân họa đều không để trong lòng, vì sao vậy? Vì nó bất đoạn chi vô. Lãnh hội được “bất đoạn chi vô” rất có thú vị, sống trong “bất đoạn chi vô” rất hạnh phúc, là đời sống của Phật Bồ Tát. Đời sống này là đời sống rất bình thường trong Phật pháp đại thừa, ở đây chúng ta khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là không bình thường. Bình thường là không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, đây là bình thường. Chúng ta không thể không hiểu đối với những đạo lý và chân tướng sự thật này. Khi hiểu rồi chúng ta biết rằng, không có gì không buông được, buông hết tất cả. Như vậy chúng ta sống ở thế gian này quả thật gọi là tùy duyên diệu dụng, du hí thần thông. Đối với bản thân không ngừng nâng cao, không ngừng buông bỏ. Còn đối với người khác, thị hiện làm tấm gương tốt cho họ noi theo. Như suốt 49 năm mà Đức Thế Tôn tại thế, ngài làm cho tất cả chúng sanh thấy, tất cả chúng sanh này bao gồm thiên thần, quỷ thần và chúng sanh trong mười pháp giới. Mắt thịt hàng phàm phu chúng ta không nhìn thấy, nhưng Phật nhìn thấy. Chúng sanh của tầng không gian cao, thấy được Đức Thế Tôn đang biểu diễn, không ai không được lợi ích, độ chúng sanh trong mười pháp giới.

 Như ở đây Hoàng Niệm Tổ nói đến tất cả chúng sanh, chúng ta nói đến hết thảy chúng sanh trên địa cầu trước.“Nghiệp nhân hổ tương lẫn nhau”, nghĩa là trong đời quá khứ có nhân duyên này, có ân có oán, còn có mối liên quan nợ nần nên đã sinh ra trên đời này. Hội Sớ nói: “Thế giới an lập, chỉ có dương không thể thành tựu, duy có âm không thể sinh nở. Vợ chồng tương nhân tương thành, lại cha con tương nhân, quân thần tương tư. Phàm giữa trời đất, không có nghĩa độc lập, nên gọi là tương nhân mà sanh ra”, đoạn này nói rất hay. Đây là chỉ chúng sanh đều có cộng nghiệp và biệt nghiệp, vì hai bên nghiệp báo giống nhau, nên đã sanh ra cùng lúc và cùng một thế giới.

 Chúng ta và tất cả chúng sanh hiện tại, chúng ta xuất hiện trên địa cầu này, ngay trong thời gian này. Bất luận là trong nước hay nước ngoài, chúng ta đều có cộng nghiệp. Không cộng nghiệp sao lại gặp nhau? Trong cộng nghiệp này rất may mắn là chúng ta đã giác ngộ, gặp được Phật pháp, hiểu rõ. Vậy chúng ta có trách nhiệm, có nghĩa vụ, cũng đừng có ý niệm chấp trước trách nhiệm nghĩa vụ này. Trong kinh Đức Phật nói rất hay: “pháp vốn như vậy”, chúng ta giúp họ một cách tự nhiên, đem sở học cống hiến cho mọi người. Hy vọng mọi người đều giác ngộ, hy vọng mọi người đều sửa đổi sai lầm. Sai lầm lớn nhất trong đây chính là chúng ta khinh mạn cổ nhân, cho rằng cổ thánh tiên hiền đều là quá khứ, cổ thánh tiên hiền đều đã lạc hậu, cổ thánh tiên hiền là phong kiến, là mê tín, quả là sai lầm.

 Hai hôm trước có vị đồng tu đưa tôi một cái đĩa, nói về một xí nghiệp Nhật bản tên là Đạo Thạnh Hòa Phu, tôi mất khoảng ba tiếng đồng hồ mới xem xong nó, tôi rất cảm động. Một nhà xí nghiệp từ khi sáng nghiệp đến nay, ông ta kinh doanh ba công ty hơn 50 năm, rất thành công. Gặp bao nhiêu gió bảo, nhưng ông không bị ảnh hưởng, sự nghiệp thành tích ngày càng cao. Người ta hỏi ông ta, ông kinh doanh như thế nào? Ông nói, lý niệm và trí tuệ mà ông kinh doanh, là học được từ giáo huấn của tổ tông hai ba ngàn năm trước. Ông nói ra là hoàn toàn trái với lý niệm kinh tế của nước ngoài hiện nay, lý niệm kinh tế của nước ngoài thứ nhất là vì mình, kiếm tiền là vì mình, vì cổ phần của công ty được đặt ở vị trí thứ nhất, đối với nhân viên, xem như máy móc vậy. Làm sao để hạ giá đều cố gắng phát huy, sử dụng năng lượng của họ, lợi ích là ông chủ độc chiếm. Đạo Thạnh Hòa Phu không như vậy, ông đặt nhân viên ở vị trí thứ nhất, vì công ty kinh doanh thành tựu là nhờ toàn thể nhân viên nổ lực mà có. Đặt phúc lợi của nhân viên lên hàng đầu, đặt khách hàng lên vị trí hàng đầu, vì khách phục vụ. Lợi ích công ty đặt ở vị trí thứ ba. Kết quả như thế nào, kết quả lợi ích công ty ngày ngày tăng cao, nhân viên coi công ty như sự nghiệp của gia đình mình. Sự nghiệp của gia đình mình, nên rất có lòng tin đối với công ty, công ty thật sự chăm sóc họ.

 Nói cho chư vị biết, quan niệm của Đạo Thạnh, chính là quan niệm về gia đình của mấy ngàn năm trước: Gia đạo, gia quy, gia học, gia nghiệp, ông đã học được những điều này. Tôi vừa xem, toàn là quan niệm của gia đình.

 Mấy năm lại đây, tôi cũng thường nghĩ đến vấn đề này. Xã hội Trung quốc mấy ngàn năm có nền trị an lâu dài, vận nước hưng thịnh ân định, từ đâu mà có? Từ nhà cống hiến ra, mỗi nhà đều tốt, nhà đều dạy tốt con người. Nên Trung quốc thời cổ đại, gọi là 360 nghề, nghề nào thích nhất? Làm quan, đều thích làm quan, trong các nghành nghề làm quan được xếp hạng nhất, vì sao vậy? Quý vị xem, họ làm quan là có thân phận, có địa vị, đãi ngộ cũng không tệ, có thể nuôi dưỡng gia đình. Nhưng không có việc làm, không có án để xử, vì xã hội này mỗi người đều là người tốt, việc việc đều là việc lành, quý vị không cần quản. Nên Hoàng đế không có gì làm, thiên hạ thái bình, nhân dân an lạc hạnh phúc, đây là gia đình cống hiến đắc lực nhất.

 Huyết thống gia đình chúng ta không thể khôi phục lại, nên mười mấy hai mươi năm trước tôi thường nghĩ đến. Tôi biết nhà xí nghiệp, thường thường các nhà xí nghiệp, xí nghiệp có thể khôi phục lại tinh thần truyền thống gia đình ngày xưa, ông chủ của xí nghiệp là đại gia trưởng. Ngày nay Đạo Thạnh Hòa Phu chính là đại gia trưởng, dẫn dắt nhân viên của mình giống như một gia đình, thỏa đáng là dùng một chữ “yêu”. Nên ông nói cho mọi người bí quyết của mình, chỉ có bốn chữ: “Kính trời thương người”. Thiên là gì? Thiên lý lương tâm. Con người phải có thiên lý lương tâm, phải thương yêu tất cả chúng sanh. Sự nghiệp của chúng ta là vì nhân viên, khiến họ có cuộc sống tốt đẹp, khiến họ có thể phát triển. Vì xã hội chính là vì khách, vì đại chúng mà phục phụ, thật sự toàn tâm toàn lực dùng lương tâm để phục vụ đại chúng, ông đã làm thành công. Mấy mươi năm dù phong ba bảo táp thế nào cũng không liên quan đến ông, giống như không có việc gì xảy ra. Buôn bán thật thà quy cũ, tuyệt đối không buôn bán đầu cơ, làm việc rất thiết thực. Xem đĩa phim về ông ta, quý vị sẽ có gợi ý, điều đáng nể của ông chính là tinh thần của Khổng tử: “Tín nhi háo cổ, thuật nhi bất tác”, ông đã làm một cách thuận lợi.

 Năm nay chắc ông khoảng 80 tuổi, ông truyền kinh nghiệm này lại cho mọi người. Ông nói tôi đã già, hỏi ông những năm về già như thế nào? Tôi sẽ về hưu an hưởng tuổi già. Hiện nay ông vẫn đang làm việc, là chủ tịch của hãng hàng không Nhật Bản, ông đã cứu vãn được hãng hàng không Nhật bản. Chứng minh mỗi người chúng ta đều có quan hệ mật thiết với biến pháp giới hư không giới.

 Các bậc tổ tông dạy chúng ta: Ngũ luân, con người đến thế gian này không tách rời được ngũ luân, ngũ luân là gì? Mối liên quan giữa người và người, quan hệ cha con, quan hệ vợ chồng, quan hệ quân thần, quan hệ lớn nhỏ, quan hệ bạn bè. Bởi thế cổ nhân thường nói: “Nhân vô luân ngoại chi nhân”, không ai có thể vượt ra ngoài ngũ luân. Phạm vi luân lý của Phật pháp rất lớn, vạn sự vạn vật trong biến pháp giới hư không giới có quan hệ mật thiết với chúng ta. Bởi thế kính trời yêu người, nói không sai chút nào, các bậc cổ nhân không ai không kính thiên lý.

 Thiên nghĩa là gì? Phép tắc của đại tự nhiên, chúng ta phải tôn kính nó, vì sao vậy? Tánh đức, tự tánh vốn như vậy, chúng ta phải tôn kính nó, phải học tập theo nó. Thuận thiên ứng nhân, đây là đế vương ngày xưa, tùy thuận thiên lý, thuận theo bá tánh, quốc gia này mới trị an được lâu dài.

 Hiểu rõ các mối quan hệ, chúng ta phải nghĩ đến làm sao để tận nghĩa vụ. Học Phật không thể quên đi nghĩa vụ này, chúng ta học Phật là nâng cao bản thân, tự nhiên sẽ giáo hóa chúng sanh, chúng sanh sẽ được lợi ích. Tự hành và hóa tha là nhất thể, không phải phân ra hai bộ phận, không phải vậy. Tự hành chính là hóa tha, hóa tha chính là tự hành, là một không phải hai, quý vị mới sống một cách an vui, nên pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Không phải hai vấn đề, là một vấn đề, mình và người không phải hai. Khẳng định, thừa nhận không hề hoài nghi, biến pháp giới hư không giới với mình là nhất thể, một tự tánh thanh tịnh viên minh thể. Cho nên nhất định phải hiểu, giữa trời đất không có độc lập, đều là hổ tương lẫn nhau. Đích thực trong này có cộng nghiệp và biệt nghiệp, đây là nhà Phật thường nói, thiện căn phước đức nhân duyên của mỗi người không giống nhau, không tương đồng là biệt nghiệp. Làm sao để đem biệt nghiệp tốt của chúng ta, có thể chuyển hóa thành cộng nghiệp của chúng sanh, đây là Phật pháp đại thừa.

 Bên dưới nói: do hai bên có nhân duyên túc nghiệp khác nhau, nên hoặc thành quyến thuộc, hoặc thành cừu địch, cùng sanh ra đời, để trả nhân đời trước, nên gọi là nương theo nhân mà sanh ra. Những điều này đều ở trong Hội Sớ nói. Báo ân trở thành quyến thuộc, cha từ con hiếu, đây là đến báo ân. Hoặc làm cừu địch, nếu cừu địch đến nhà mình quả là phiền phức. Chúng là con cháu của quý vị, chúng lớn lên không hiếu thuận, nhất định khiến quý vị người mất nhà tan, như vậy là sao? Người xưa gọi là bại gia chi tử. Vì sao trở thành đứa con phá nhà? Quá khứ là cừu địch, bây giờ họ đầu thai đến gia đình mình.

 Tương truyền Từ Hy thái hậu chính là cừu địch của vương triều nhà Thanh, bà đến khi vận nước nhà Thanh đang suy yếu. Bà được đưa vào cung đình làm quốc gia nhà Thanh bị diệt, vì bà đến để báo thù. Thù đã báo xong, bản thân có được lợi ích gì chăng? Không có, bản thân đọa địa ngục, vì báo thù làm hại đến rất nhiều người vô tội, trách nhiệm tạo tội này chính mình phải gánh lấy.

 Nên báo oán, báo cừu\_Ở sau nói nếu như dẫn phát ra chiến tranh, như vậy quý vị lại tạo nghiệp địa ngục, sai lầm triệt để! Oán có thể báo chăng? Không nên báo. Đời trước họ giết chúng ta, ta cứ nhớ mãi trong lòng không quên. Hôm nay ta giết họ, họ có thể không nhớ oán hận này chăng? Nếu họ cũng ghi hận trong lòng như ta, không phải đời sau lại báo ư? Cứ đời đời kiếp kiếp báo tới báo lui như vậy, cả hai đều bị thương. Nếu tổn thương đến người vô tội, quý vị phải vào địa ngục để chịu tội, đến khi nào mới có thể ra khỏi? Phật cũng không thể cứu chúng ta.

 Lỗi lầm của Từ Hy thái hậu là bỏ quên truyền thống văn hóa, kết quả của bà là khiến người Trung quốc thời nay chịu khổ chịu nạn, đều do bà ta gây nên. Không tôn trọng truyền thống, cũng có nghĩa là bà ta không kính trời yêu người. Tự xưng là lão Phật gia, hạ thấp Phật pháp xuống. Phật là đại thánh, Phật là giáo dục cứu cánh viên mãn. Sự suy yếu của Phật pháp, suy yếu như ngày hôm nay, nguyên nhân này Từ Hy thái hậu không thể không gánh lấy trách nhiệm. Ngày nay người Trung quốc rất xa lạ đối với truyền thống văn hóa, không bằng người ngoại quốc, trách nhiệm này Từ Hy không thể không gánh vác. Hai tội này, bà sẽ ở mãi trong địa ngục không biết khi nào ra được, đây là gì? Đoạn pháp thân huệ mạng của người, trong Phật pháp tội này nặng nhất. Giết thân mạng người tội nhẹ, đoạn huệ mạng của người tội nặng.

 “Thọ mạng được bao nhiêu”, đây cũng là điều chúng ta phải thường nghĩ đến. “Trăm năm ngắn ngủi, vô thường nhanh chóng, thân mạng con người chỉ trong hơi thở, thở ra không thở vào đã thành người thiên cổ”. Đây là điều mỗi người học Phật chúng ta cần phải cảnh giác, chúng ta có thể sống ở thế gian này bao lâu? Đừng cho rằng còn trẻ, thọ mạng còn rất dài, là giả.

 Lúc tôi còn trẻ, chưa tiếp xúc đến Phật pháp, đối với vấn đề này cảnh giác rất cao. Lúc trẻ xem báo chí, mỗi ngày đều xem tin tức, tôi không coi trọng tin tức lắm. Tôi không giống với mọi người, cầm báo lên tôi xem mục nào đầu tiên? Xem thông báo tin buồn, hôm nay ai đã ra đi, xem trên báo đăng những tin buồn. Bởi thế rất nhiều người cảm thấy kỳ lạ, hỏi tôi sao lại xem những thứ này? Tôi thấy người chết có già có trẻ, nam nữ già trẻ đều có. Ba bốn mươi tuổi đã ra đi, hai ba mươi tuổi đã ra đi. Tôi xem điều này có tâm cảnh giác, dần dần tôi cũng phải ra đi, khi nào đến phiên tôi? Ai cũng không dám nói. Đồng học, đồng sự, bạn tốt, có người cùng tuổi với tôi, có người lớn hơn tôi vài tuổi, cũng có người nhỏ hơn tôi vài tuổi, hiện nay đều không còn.

 Năm 1977, lần đầu tiên tôi đến HongKong giảng kinh, mỗi buổi giảng, một ngày giảng hai tiếng. Pháp duyên không tệ, thính chúng đều ngồi chật hết, rất nhiều pháp sư đều đến nghe. Hiện nay đều đã ra đi, chỉ còn được mấy người. “Đời người đau khổ ngắn ngủi, quả thật là vô thường nhanh chóng, con người chỉ hơn thở ra không thở vào là thành người thiên cổ”.

 Mấy câu này đại sư Ấn Quang, ngày ngày đặt chữ chết ngay trước trán. Tuổi già đại sư bế quan, tôi từng đến phòng ngài bế quan xem. Nơi thờ Phật trong phòng rất đơn giản, chỉ có một cái bàn vuông thờ tôn tượng Phật Di Đà. Chỉ một tượng Phật, một lư hương, một ly nước, một cặp chân đèn, bên cạnh một cái khánh, một cái mỏ nhỏ. Sau bức tường treo một chữ “tử”, tự tay ngài viết, ngày ngày đối diện với chữ tử này, như vậy có thể không buông bỏ ư? Đây là ngài thị hiện cho chúng ta thấy, nói cho chúng ta biết chân tướng sự thật.

 “Nhưng người thế gian điên đảo, không biết khổ không vô thường, chỉ cầu niềm vui hư huyễn, như con thiêu thân lao vào lửa, tự đốt thân mình”. Đây là đại sư dạy chúng ta, nhưng chúng ta đã sơ suất. Thế gian này đích thực, bốn chữ mà Đức Phật nói rất chân thật, thế gian này là khổ, là không, là vô thường, vô thường là sanh diệt trong từng sát na.

 Chúng ta từng học Bồ Tát Di Lặc khai thị cho chúng ta, chân tướng của thế gian này, một phút có 1600 triệu lần sanh diệt, đây là vô thường. Niệm niệm bất khả đắc, đây là không. Các bậc cổ đức nói: “bất đoạn chi vô”, vì ý niệm là niệm này nối tiếp niệm kia, niệm niệm đều là không, “bất đoạn chi vô”. Từ ngài dùng là vô, vô và không cùng một nghĩa, quả thật là vô sở hữu, bất khả đắc. Ở đây rốt cuộc ngài dạy chúng ta điều gì? Dạy chúng ta khổ không vô thường đều là giả, giả thì nên buông bỏ triệt để. Nắm bắt một thứ, thứ này chính là nòng cốt trong kinh này nói: A Di Đà Phật. Tất cả đều vô thường, A Di Đà Phật chân thường. Tất cả khổ không, A Di Đà Phật bất không, điều gì quan trọng? A Di Đà Phật quan trọng. Nên suốt ngày, chính là một ngày 24 tiếng, mỗi niệm đều nắm chắc Phật A Di Đà, sẽ vượt ra khỏi khổ không vô thường. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc là chân thường, nơi đó là vui, nơi đó là có, nơi đó là chân thường. Nếu không biết chân tướng sự thật, vẫn mê mờ lưu luyến thế gian này. “Chỉ cầu niềm vui hư huyễn”, niềm vui của thế gian này không phải thật, niềm vui của thế gian này là khổ, là lấy khổ làm vui. Đây gọi là mê hoặc, gọi là điên đảo, vì sao vậy? Vì thế gian này đích thực là huyễn vọng, hai chữ huyễn vọng này chính là “bất đoạn chi vô”, hoàn toàn nhìn sai. Giống như chúng ta xem điện ảnh vậy, hiện tượng trên màn hình, đó là huyễn vọng.

 Ngày nay lục căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới lục trần bên ngoài phải biết, nó hoàn toàn tương đồng với đạo lý trong điện ảnh, tốc độ quá nhanh, phim chiếu một giây có 24 lần sanh diệt. Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta, cảnh giới hiện tại của chúng ta, một giây có 1600 triệu lần sinh diệt, “bất đoạn chi vô”. Chúng ta không hiểu được chân tướng, nên vẫn khởi tham tâm. Khởi tâm động niệm vẫn muốn khống chế, vẫn muốn chiếm hữu, vẫn muốn giữ nó, tất cả đều là dùng tâm sai.

 Ví dụ bên dưới nói: “Như con thiêu thân xông vào lửa, tự đốt thân mình”. Đây là chúng ta thường thấy ở nông thôn thắp đèn dầu, hiện tượng này mỗi ngày đều có thể thấy. Thời kỳ kháng chiến chúng tôi đi học, trong trường không có điện, buổi tối đi học thêm phải thắp đèn dầu, mỗi người thắp một ngọn đèn dầu, là một cây đèn tim. Ánh sáng ngọn đèn như hạt đậu, không được sáng như đèn sáp, đèn sáp sáng hơn nhiều. Trong phòng có hơn 30 học sinh đang học, thì có hơn 30 ngọn đèn. Quý vị sẽ thấy được những côn trùng nhỏ, nhìn thấy ánh sáng liền tiếp cận, và đều bị thiêu chết.

 “Nên người bất lương, thân tâm bất chánh, thường mang tà ác, thường nghĩ dâm dật”. Đoạn kinh văn này nói đến ác của tà dâm. Người bất lương là không có trí tuệ, không có đức hạnh, nhưng hiện nay hiện tượng này rất phổ biến, vì sao vậy? Vì không có ai dạy họ.

 Trong ký ức của tôi, trước lúc kháng chiến với Nhật, ở nông thôn đều còn tư thục, trường học ở thành thị không có. Ở thành thị đã hiện đại hóa, không có môn học về luân lý. Bản thân tôi từng trải qua, lúc nhỏ ở trường tư thục có, đầu năm dân quốc tư thục đổi thành trường, còn có một môn học tu thân, trong đây còn lưu lại một chút luân lý đạo đức là tu thân. Hình như tu thân không được mấy năm, chắc khoảng ba năm thì đổi thành công dân, đổi tên cuốn sách này thành công dân. Công dân được vài năm liền đổi thành xã hội, bị thay đổi dần, và luân lý này đã hoàn toàn mất đi, đều không dạy những điều này nữa. Bởi thế em trai tôi, nhỏ hơn tôi sáu tuổi, hoàn toàn không tiếp nhận được nền giáo dục này. Tôi học lớp sáu tiểu học, thay đổi đến ba lần, đến lớp năm lớp sáu công dân đều không còn nữa, nên không có ai dạy. Trong nhà cũng không ai dạy, trong xã hội cũng không nói, không có ai nói đến, trong trường đều không học được. Đây chính là những gì Đức Thế Tôn nói trong kinh này: “người trước không biết, không biết đạo đức, không có ai dạy”, nên tạo những điều ác này chúng ta không thể trách họ, chúng ta tin rằng tánh người vốn thiện. Không ai dạy, ở trong có những tập khí phiền não, bên ngoài có những điều không tốt mê hoặc, nên tự nhiên mà bị đọa lạc.

 Vì chúng ta học Phật, trong kinh Phật nói những điều này rất nhiều, những gì chúng ta học được là đều ở trong kinh điển. Từ học kinh rồi quay đầu lại xem sách của Nho giáo, những học thuật truyền thống, mới biết giáo dục của thánh hiền vô cùng đáng quý. Giáo dục của thánh hiền đem đến cho chúng ta thân tâm mạnh khỏe, gia đình hạnh phúc, xã hội hài hòa, quốc gia giàu mạnh, thật sự đã đem đến cho chúng ta điều này. Nó trưởng thành ổn định, rất ít hoạn nạn khốn khó, chỉ cần ta có thể giữ vững.

 “Tà là hung tà bất chánh, ác là ác độc bất thiện”, đây là Hoàng Niệm Tổ giải thích, tà nghĩa là gì, ác nghĩa là gì. Hội sớ nói: “Tà là không ngay thẳng, ác là tội ác, tức dâm dật”. Bên dưới phiên âm về điều này: “Dật âm dật” , chữ ở dưới cũng đọc dật. “Sướng dã”, sướng nghĩa là gì? “Sướng là dâm đãng, phóng túng”. “Dâm” là dâm đãng, tham sắc. “Tham sắc không lấy lễ kết giao”, lễ ở đây chính là hôn lễ. Không nên có mối quan hệ hôn nhân như vậy, mối quan hệ này gọi là tà dâm. “Dâm là một trong mười điều ác”. Nhà Phật nói như vậy. “Dâm là xiềng xích, trói buộc chúng sanh. Dâm là nguồn gốc của tội lỗi, sanh ra các ách nạn, tất cả chúng sanh đều vì dâm dục mà sanh tử. Nên nói: căn bản của sanh tử, dục đứng thứ nhất”. Đây là trong kinh Phật nói về tội ác của dâm dục, Phật nói về giới luật, giới luật nói rất nhiều, nhưng sát và dâm đều đặt ở hàng đầu. Giới tại gia đặt tội sát sanh lên hàng đầu, giới luật người xuất gia dâm dục nặng nhất, rất có đạo lý. Trong kinh dùng ví dụ để nói, dâm như gông cùm, gông cùm là hình cụ, có thể trói buộc chúng sanh. Chúng sanh không thể giải thoát sanh tử, không thể ra khỏi tam giới, do nguyên nhân gì? Chính là vì dâm dục, chúng sanh vì dâm dục mà tạo ra vô lượng vô biên tội nghiệp, gốc của tội nghiệp chính là nó.

 Chúng ta xem lịch sử, những vị hoàng đế thời cuối của một triều đại, vì sao lại mất nước, sau cùng rơi vào tình trạng nước mất nhà tan, không giữ được mạng sống, đều bị giết? Quý vị xem kỹ nguyên nhân, dâm đứng hàng đầu, đều là vì điều này mà mất nước. Bởi thế Đức Phật liệt nó vào đại giới căn bản, đại giới căn bản có bốn điều: Sát đạo dâm vọng. Dâm là nguồn gốc của tội, căn nguyên của mọi tội lỗi. Nên sanh ra các ách nạn, ách là khổ nạn, thiên tai, tất cả thiên tai đều từ nó sanh ra. Bởi thế Đức Phật dạy: “Tất cả chúng sanh đều vì dâm dục mà bị luân hồi sanh tử, nên nói căn bản của sanh tử, dục đứng thứ nhất”. Đoạn được dâm dục thì luân hồi sẽ đoạn, thật sự có thể ra khỏi tam giới. “Như ở dưới trích dẫn các kinh luận, đều nói đầy đủ về các khổ hoạn của dâm dục”. Bên dưới Hoàng Niệm Tổ trích dẫn kinh luận, toàn bộ đều là Đức Phật nói ở trong kinh. Luận là do các tổ sư giảng giải chú thích.

 Luật Sa Di nói: “Năm giới tại gia, chỉ chế tà dâm, mười giới xuất gia, đoạn hết dâm dục”. Giới Sa Di, ngày nay có thể thực hành tốt Sa Di Luật Nghi, chính là thiện tri thức thật sự. Điều này đại sư Ngẫu Ích đã làm gương cho chúng ta, ngài là người cuối thời nhà Minh. Ngài sanh vào thời nhà Minh, viên tịch vào thời nhà Thanh, là tổ sư đời thứ chín của tông Tịnh độ. Tổ thứ chín, tổ thứ tám là đại sư Liên Trì. Hai vị này trong các vị tổ sư của Tịnh độ, khiến người vô cùng tôn kính, nguyên nhân là gì vậy? Lúc đó Tịnh tông suy yếu, suy đến tận cùng, không có hai vị này có thể Tịnh độ tông đã diệt mất. Hai ngài đã phục hưng Tịnh tông, đưa Tịnh tông hưng thịnh trở lại, đây là hai vị Tôn giả rất siêu tuyệt.

 Sa Di Luật Nghi là vì tại gia, ở đây nói: “Năm giới tại gia, chỉ chế tà dâm”, chỉ cấm tà dâm. Nhưng mười giới xuất gia, Sa Di là xuất gia, mười điều giới luật, “đoạn tận dâm dục”. “Nếu phàm vào tất cả nam nữ trong thế gian, đều gọi là phá giới”. Giới luật, nếu giới luật không còn thì Phật pháp cũng sẽ không còn. Nếu lễ không có thì Nho giáo cũng không còn. Nếu nhân quả không có thì Đạo giáo cũng không còn, đây là ba cái gốc của Nho Thích Đạo.

 Ngày nay Nho Thích Đạo đều suy yếu, cũng có thể nói là suy đến tận cùng. Ai có thể phát tâm làm Nho Thích Đạo hưng thịnh trở lại, đó là người có đức lớn. Người này là đại thánh đại hiền, là Phật Bồ Tát tái sinh, không phải người như vậy họ không làm được. Ngài Ngẫu Ích đã làm thí nghiệm cho chúng ta thấy, ngài đầu tư công sức rất nhiều vào giới luật, nên lúc còn tại thế người ta gọi ngài là luật sư, chuyên nghiên cứu giới luật. Đầu năm dân quốc, đại sư Hoằng Nhất cũng là người nghiên cứu giới luật, thâm nhập luật tạng.

 Đại sư Ngẫu Ích nói rằng: Trung quốc từ sau thời Nam Tống không còn tỳ kheo, vì sao vậy? Trong giới luật tỳ kheo nói rất rõ ràng, ít nhất phải có năm tỳ kheo truyền giới quý vị mới đắc giới được. Viên mãn nhất là tam sư thất chứng, mười vị tỳ kheo truyền giới mới đắc giới được. Hay nói cách khác, thời đại của ngài Ngẫu Ích không tìm được năm vị tỳ kheo, như vậy làm sao đắc giới? Thật sự tu giới luật, đại sư cung cấp cho chúng ta một phương pháp: Chiêm sát luân tướng. Tự mình nương vào Bồ Tát Địa Tạng, tinh tấn tu hành trì giới, dùng chiêm sát luân tướng cầu xin Bồ Tát Địa Tạng thị hiện xem chúng ta đã đắc giới chưa. Chỉ có phương pháp này, ngoài ra không còn phương pháp nào khác. Bởi thế nên sau khi ngài thọ tỳ kheo, lập tức xả giới. Thọ tam đàn đại giới xong, ngài xả giới tỳ kheo, bản thân suốt đời làm Sa Di Bồ Tát giới. Chứng tỏ ngài thực hành được mười giới và 24 thiên oai nghi của Sa Di, quả là đáng nễ. Chứng minh là tỳ kheo không dễ.

 Bồ Tát muốn phát tâm bồ đề, chứng tỏ phát tâm bồ đề dể hơn trì giới tỳ kheo, ngài đã làm gương cho chúng ta. Học trò của ngài là pháp sư Thành Thời, đây là truyền nhân của đại sư Ngẫu Ích. Tất cả trước trước tác của ngài Ngẫu Ích, đều do pháp sư Thành Thời biên tập và ấn hành lưu thông. Vì thầy là Sa Di Bồ Tát giới, nên ông không giám nói Sa Di, mà tự xưng là Bồ Tát giới xuất gia ưu bà tắc. Danh xưng này phù hợp với sự thật, chứng tỏ không thực hành được mười giới, đây là thời đại nào? Đầu triều nhà Thanh, vào năm Thuận Trị, lúc nhà Thanh mới khai quốc.

 Chúng ta muốn giác ngộ, nhưng đại sư Hoằng Nhất dạy rằng: phải thọ giới mới học giới, biết thọ giới, không nên cho rằng mình đã đắc giới, tự xưng là tỳ kheo, đây là đại vọng ngữ. Ngày nay chúng ta tự xưng Sa di cũng không giám nói, vì sao vậy? Chưa thực hành được giới Sa di, không thực hành mà dùng danh xưng này chính là vọng ngữ, là gạt người. Cho nên đại sư Hoằng Nhất cũng tự xưng là xuất gia Ưu bà tắc, nói lên điều gì? Ngài đã thực hành được ngũ giới, nhưng trong ngũ giới không có tà dâm, vì ngài là người xuất gia, dâm chính là đoạn dâm. Ngũ giới này ngài đã thực hành đúng, phát tâm bồ đề, tu học đại thừa, Bồ Tát ưu bà tắc. Ngài thêm vào hai chữ xuất gia, xuất gia Ưu bà tắc.

 Từ đó về sau, tôi nghĩ chúng ta đều nên dùng thân phận như ngài Thành Thời, và thân phân như ngài Hoằng Nhất. Chúng ta không cách nào hơn được họ, có thể đạt được thành tựu như họ, cũng chính là đại đức. Danh nhất định phải phù hợp với thực, danh thực không phù hợp chính là vọng ngữ.

 Bên dưới nói: “Cho đến người thế gian vì dâm dục”, đây là dâm dục “mà mang họa sát thân tan nhà”, trường hợp này trong lịch sử rất nhiều, không sao kể hết. “Xuất gia là tăng”, phải hiểu rõ ràng chữ tăng này. Tăng là đoàn thể, gọi là tăng đoàn, bao nhiêu người tu cùng nhau mới được gọi là tăng đoàn? Bốn người trở lên, bốn người trở lên cùng nhau tu hành, phải tu Lục hòa kính. Nếu bốn người trở lên sống cùng nhau mà không tu lục hòa, không thể gọi là tăng đoàn, tăng đoàn là lấy Lục hòa làm tiêu chuẩn. Trên thế gian này có một tăng đoàn xuất hiện, người toàn thế giới đều có phước, vì sao vậy? Vì được chư Phật hộ niệm, Long thiên thiện thần ủng hộ. Thế gian hiện nay, quý vị tìm không thấy một tăng đoàn, hai người sống cùng còn cãi nhau, ý kiến không hợp, đây là sự thật.

 Có một lần, lúc đó tôi ở Đài Bắc, có một cư sĩ lớn tuổi, tên Triệu Mặc Lâm, là bạn học của thầy Lý, đều là học trò của đại sư Ấn Quang, học không tệ lắm. Một hôm, ông mời tôi ăn cơm, chỉ một mình tôi, ở quán cơm Công Đức Lâm Đài Bắc. Lúc ăn cơm ông hỏi tôi: Thầy Tịnh Không à, thầy có biết vì sao hôm nay tôi mời thầy ăn cơm chăng? Tôi nói tôi không biết, tôi chưa có thần thông. Ông nói tôi có một câu hỏi muốn thỉnh giáo thầy. Tôi nói không dám, ông là lão tiền bối. Tôi hỏi có vấn đề gì? Ông nói tội ngũ nghịch đọa địa ngục A tỳ. Bốn loại trước không dể phạm, loại sau cùng rất dễ phạm, sau cùng là gì? Phá hòa hợp tăng, ông nói bây giờ người tạo tội nghiệp này rất nhiều, phải làm sao? Tôi nghe đến đây liền nói: chúng ta nên ăn cơm vui vẻ, đừng nhắc đến điều này.

 Đạo tràng này dù người đông đến đâu mà không hòa hợp, không có hai người đồng tâm, quý vị đến đâu để tìm bốn người đồng tâm? làm sao bốn người đó đồng tâm? Buông bỏ phân biệt chấp trước là đồng tâm. Chỉ cần họ có phân biệt chấp trước, là mỗi người đều khác nhau, bởi thế khó thấy được tăng đoàn hòa hợp, chúng ta chỉ có nổ lực hướng đến mục tiêu này. Thật sự làm được chăng? Không thể, nhưng thật sự có bốn người trở lên tu Lục hòa, công đức không thể nghĩ bàn, quả thật có thể cứu vãn thế giới. Xả thân mình vì người, không thể xả bỏ thân mình là không thể hòa hợp. Hòa hợp là gì? Buông bỏ triệt để danh văn lợi dưỡng của mình, buông bỏ tự tư tư lợi mới có thể làm được. Chỉ cần có ý niệm tự tư tự lợi, ý niệm về danh văn lợi dưỡng, có tham sân si mạn là không làm được, chắc chắn không làm được.

 Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 525**

# Tập 526

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian:06.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 668, xem từ hàng thứ sáu ở dưới, bắt đầu xem từ câu “Sa Di Luật viết”:

 Luật Sa Di nói: “Năm giới tại gia, duy chế tà dâm. Mười giới xuất gia, đoạn tận tà dâm, phạm vào tất cả nam nữ trong thế gian, đều gọi là phá giới”. Ở trước chúng ta học đến đây, bây giờ chúng ta xem tiếp đoạn văn bên dưới:

 “Cho đến người thế gian vì dâm dục, mà mang họa sát thân tan nhà. Xuất gia làm tăng, há càng phạm chăng. Căn bản sanh tử, dâm dục đứng hàng đầu. Nên trong kinh dạy rằng: Sống mà dâm dật, không bằng chết mà trinh khiết”. Đoạn kinh văn này là nói đến ngũ ác, ngũ thống, ngũ thiêu. Năm loại ác này chính là sát đạo dâm vọng tửu, là năm giới. Nên nội dung phẩm kinh văn này chính là ngũ giới thập thiện, là giới luật mà trong Kinh Vô Lượng Thọ nói, đoạn kinh văn này nói rất tường tận.

 Ở trước Hoàng Niệm Tổ trích dẫn lời trong Sa Di Luật Nghi. Phía sau là ông tổng kết về đoạn kinh giáo này. Cho đến người thế gian vì dâm dục này, ái dục này, tình dục này mà “tan nhà mất mạng”. Câu này chúng ta có thấy trong lịch sử Hạ Thương Chu, trong thời cổ đại, các hoàng đến cuối triều đại, vì điều gì mà tan nhà mất mạng, mất đi chánh quyền? Hầu như đều là vì dâm dục, điều này trong lịch sử ghi chép rất rõ ràng. Chúng ta quan sát tường tận hơn, ở mỗi triều đại, sau cùng mất nước đều là vị quân vương này, có thể nói là phạm hết năm giới: Sát đạo dâm vọng tửu. Vì thế mà mất đi chánh quyền, tan nhà mất mạng. Quý vị sẽ biết tính quan trọng khi Phật chế ngũ giới cho chúng ta. Đối với thế gian đã tạo thành thảm họa lớn lao, huống gì là người xuất gia. “Xuất gia làm tăng, há còn phạm sao”. Nó nghiêm trọng đến mức độ nào? “Căn bản của sanh tử, dâm dục đứng hàng đầu”. Bởi thế trong kinh nói: “Sống mà dâm dật, không bằng chết mà trinh khiết”, lời nói này là thật chăng? Là thật. Sống mà dâm dật, sau khi chết đọa vào địa ngục. Trong kinh nói về địa ngục là tường đồng trụ sắt, đây là quả báo phải chịu khi phạm tội dâm dật. Còn chết mà trinh khiết tuyệt đại đa số đều sanh lên cõi trời, thiên đường và địa ngục sai biệt rất lớn.

 Bởi thế chúng ta phải bình tĩnh suy nghĩ về tương lai, ta đồng ý lên cõi trời hay là bằng lòng đọa vào địa ngục. Điều này cần phải có đầu óc tỉnh táo và thật sự tin nhân quả. Trong Kinh Đức Phật nói về năm giới, năm điều ác. Sát đạo dâm vọng tửu là năm điều ác, tạo năm điều ác này, đời sau không được thân người, sanh lên cõi trời và vãng sanh lại càng không có phần, không thể không biết điều này.

 Quý vị xem Tịnh Độ Luận, mở kinh văn chúng ta sẽ thấy: “Thiện nam tử, thiện nữ nhơn”, đới nghiệp vãng sanh cũng là thiện nam tử, thiện nữ nhơn. Trong kinh nói: tạo tội ngũ nghịch thập ác, họ biết sám hối, biết thay đổi, ít nhất những ác nghiệp này của họ, dùng câu Phật hiệu này chế phục được, mới có thể vãng sanh.

 Các bậc cổ đức Tông môn thường nói: “không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”, ý niệm là tập khí từ vô thỉ kiếp đến nay, có khi không khống chế được. Hiện tượng này không thể trách quý vị, bởi quý vị là phàm phu, không phải thánh nhân, sức mạnh tập khí nghiệp này vô cùng lớn mạnh, thường khởi hiện hành. Ý niệm này vừa khởi, chính là ý niệm sát đạo dâm vọng, ý niệm vừa khởi lên, niệm thứ hai là A Di Đà Phật, tức là đem niệm A Di Đà Phật thay thế vào, đây gọi là biết niệm Phật. Niệm khiến diệt trừ các tập khí ác nghiệp của chúng ta, từng giờ từng phút phải cảnh giác cao độ. Ý niệm bất thiện khởi lên, A Di Đà Phật cũng lập tức khởi lên, thay thế vào ý niệm bất thiện. Đây gọi là biết niệm, gọi là niệm Phật chơn chánh, niệm Phật có lợi ích thật sự. Niệm Phật như vậy năm ba năm, sức mạnh niệm Phật đã lớn mạnh, trong lúc niệm Phật không còn có ý niệm này khởi lên, lúc này gọi là công phu thành phiến. Vậy thì chúc mừng quý vị, niệm đến công phu thành phiến, đây là công phu rất nhỏ, nhưng chắc chắn được sanh Tịnh độ, sanh vào cõi phàm thánh đồng cư. Công phu niệm Phật sâu dày, cõi phàm thánh đồng cư cũng có tam bối cửu phẩm. Thượng tam bối vãng sanh tự tại, họ buông bỏ thật sự. Mặc dù còn có ý niệm này sanh khởi, nhưng tâm lý của họ là gì? Tâm lý của tội nghiệt, nghiệp chướng mình sao lại nặng như vậy, sao còn có tập khí phiền não này hiện hành, phải sám hối bằng cách nào? Một câu Phật hiệu chính là sám hối, câu Phật hiệu này sẽ tiêu trừ niệm ác này, chánh niệm hiện tiền, chánh niệm là niệm Phật. Chánh niệm này đánh tan vọng niệm, đây gọi là chân sám hối, không cần áo não, không cần hối hận. Nhanh chóng chuyển thành Phật hiệu, niệm rốt ráo câu Phật hiệu này. Người học Tịnh độ hoàn toàn dựa vào câu Phật hiệu này, trong câu Phật hiệu này công đức vô lượng vô biên, có thể bảo chứng chúng ta vãng sanh Tịnh độ, thân cận Phật Di Đà.

 “Trong Vô Lượng Thọ Kinh Sao lại nói: Dâm dục là cội nguồn trôi lăn trong vòng sanh tử, xa rời nhân duyên giải thoát”, đây là nói đến tai hại của dâm dục. Cổ nhân nói: Đây là phiền não nghiêm trọng nhất trong phiền não. Con người vào trong lục đạo thọ sanh, nhân duyên rất phức tạp, nhưng ý niệm thứ nhất chính là dâm dục. Bởi thế: “Dục không nặng không sanh Ta Bà, niệm không nhất không sanh Tịnh độ”, thay đổi ý niệm này quá quan trọng. Nó là lưu chuyển sanh tử, chính là nguồn cội của luân hồi lục đạo. “Xa rời nhân duyên giải thoát”, đây là nói, ta không thể nào thoát ly luân hồi lục đạo, nhân duyên chính là ở đây. Chúng ta có muốn rời khỏi lục đạo chăng? Quả thật lục đạo quá khổ.

 Trong bộ kinh này, so sánh giữa lục đạo và thế giới Cực Lạc, so sánh hiển hiên, nói quá rõ ràng, quá minh bạch. Đọc bộ kinh này nhiều, thường đọc bộ kinh này, cổ nhân nói: “đọc sách ngàn biến, nghĩa nó tự hiểu”. Bộ sách này đến cả chú giải, nếu thật sự có thể đọc được 1000 biến, nhất định được niệm Phật tam muội. Niệm Phật tam muội thấp nhất, chính là công phu thành phiến mà chúng ta vừa nói đến, đây là thấp nhất trong niệm Phật tam muội. Tuy thấp nhất, nhưng bảo đảm được vãng sanh, sanh vào cõi phàm thánh đồng cư.

 Người thiện căn sắc bén, từ cảnh giới này nâng lên cao, đoạn tận kiến tư phiền não. Như vậy vãng sanh thế giới Cực Lạc không phải là cõi đồng cư, mà sanh vào cõi phương tiện hữu dư. Kiến tư phiền não đã đoạn, gọi là sự nhất tâm bất loạn, đoạn tận vô minh phiền não, gọi là lý nhất tâm bất loạn. Chúng ta không thể coi thường niệm Phật, niệm Phật có thể niệm đến lý nhất tâm bất loạn, cảnh giới đó bình đẳng với đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh trong thiền tông. Vật là đã thành Phật, gọi là niệm Phật thành Phật.

 Quan trọng nhất chính là phải biết, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, nhất định không được thay đổi phương hướng, không được thay đổi phương pháp. Tức một câu Phật hiệu này, cũng có thể giúp chúng ta minh tâm kiến tánh. Minh tâm kiến tánh vãng sanh thế giới Cực Lạc, là sanh vào cõi thật báo trang nghiêm. Đã buông bỏ kiến tư phiền não và trần sa phiền não, vô minh phiền não cũng đã buông bỏ.

 Từ xưa đến nay, không ít người đến được cảnh giới này, các bậc tổ sư đại đức là biểu pháp rõ ràng nhất, nói cho chúng ta biết thành Phật không khó, không phiền phức. Tịnh tông dựa vào câu Phật hiệu này, vì sao niệm không tốt câu Phật hiệu này? Trong kinh nói chúng ta có hoài nghi đối với Tịnh tông, điều này tôi tin, nhưng tin không triệt để. Không phải tiêu chuẩn trong kinh Phật nói, tiêu chuẩn của chúng ta kém xa tiêu chuẩn của Phật.

 Ví dụ nói, chúng ta có tin ngũ giới thập thiện chăng? Tin, tiêu chuẩn của Phật quý vị không tin, vì sao vậy? Vì quý vị phải làm được tiêu chuẩn của Phật mới gọi là tin, chưa làm được không phải thật sự tin, bởi thế quý vị chưa làm được nhất môn thâm nhập trường thời huân tu. Làm được là như những gì chúng ta thấy được trong Tịnh Độ Hiền Thánh Lục và Vãng Sanh Truyện, họ vãng sanh thật, khi lâm chung đoan tướng hy hữu. Họ quả thật là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, họ y giáo phụng hành. Còn chúng ta chỉ nói trên miệng mà thôi, khi đọc kinh có tạp niệm, khi nghe giảng cũng có tạp niệm, khi niệm Phật vẫn có tạp niệm. Chỉ cần có tạp niệm xen vào là không phải thật, nguyên nhân gì vậy? Vì không tin thật, vì sao không tin thật? Hiểu rõ chưa thấu đáo về thế giới Cực Lạc, nên không có lòng ngưỡng mộ.

 Chúng ta ở trong thế gian này, có rất nhiều người di dân đến nước ngoài. Quý vị thấy, khi họ làm Visa rất nhiệt tâm, không sợ cực khổ, mỗi ngày đều bôn ba vất vả đi làm Visa, như vậy là vì sao? Họ thật sự tin rằng, thật sự tin rằng di dân đến đó hoàn cảnh tốt hơn bât giờ, họ thật sư tin tưởng. Nếu quý vị hiểu rõ, minh bạch thế giới Cực Lạc, nơi đó quả thật rất tốt, quý vị có thể không đi chăng? Làm Visa chính là niệm Phật A Di Đà, niệm thuần thục câu Phật hiệu này là làm xong Visa, không cần cầu người khác, là việc của bản thân mình.

 Lần này chúng ta cùng nhau học tập Kinh Vô Lượng Thọ, cơ duyên vô cùng thù thắng. Bản mà chúng ta chọn là bản hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư, tập chú của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Quý vị xem ông chú giải và trích dẫn 193 loại kinh luận chú sớ. Hầu như sau khi đọc xong bản chú giải này, những gì Đức Thế Tôn ở trong kinh luận và chú sớ của các bậc tổ sư đại đức, đều được dẫn chứng vào đây, quả là khó được! Tập giải kinh Phật, tập hợp các giải thích trong chú sớ của lịch đại tổ sư đại đức, hy hữu khó gặp. Chúng ta thấy rất nhiều chú sớ của các bậc cổ đức, nhưng chưa từng thấy cách chú giải này. Cách chú giải này cổ nhân cũng có, gọi là tập chú, tập chú giải của nhiều người.

 Hiểu mới nổ lực tinh tấn, ngay trong đời này nhất định phải rời khỏi luân hồi lục đạo, rời khỏi mười pháp giới, quyết định vãng sanh Tịnh độ, như vậy là đúng.

 Bên đại sư Thái Hiền nói: “Sanh tử lao ngục, dâm là xiềng xích, trói buộc hữu tình, khó ngày ra khỏi”. Giáo huấn của tổ sư đại đức, sanh tử như lao ngục chính là luân hồi lục đạo. Người ở trong luân hồi lục đạo, nhất định phải biết, thời gian ở trong ba đường ác rất dài, thời gian ở hai cõi trời người ngắn, đặc biệt là cõi người. Bây giờ chúng ta đang sống trong hiền kiếp, đại kiếp này gọi là hiền kiếp, là thời đại kiếp giảm.

 Lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, tuổi thọ con người bình quân là 100 tuổi, 100 năm giảm một tuổi. Đức Phật viên tịch đến nay, theo ghi chép của người xưa là 3038 năm, nếu y theo cách nói này thì tuổi thọ con người hiện nay, thọ mạng bình quân khoảng 70 tuổi. 100 năm giảm một tuổi, 3000 năm giảm 30 tuổi, lúc Phật tại thế là 100 tuổi, hiện nay chỉ còn 70 tuổi. Cũng có người nói không chắc như vậy, bây giờ người trường thọ rất nhiều, nói y dược rất phát triển. Chúng ta nói thọ mạng bình quân, bình quân thọ mạng thông thường. Lời nói này của Phật là thật không phải giả. Con người thọ mạng ngắn nhất là mười tuổi, dài nhất là 8 vạn 4000 tuổi. Thời đại chúng ta, đối với người tu hành mà nói, cũng là một việc tốt, vì sao vậy? Khiến chúng ta phải tranh thủ để tu hành chứng quả. Thọ mạng chúng ta không dài, trong những năm thọ mạng có hạn này, chắc chắn cần phải có thành tựu, nên đây chưa chắc là việc xấu. Chúng ta thấy xưa nay người tu Tịnh độ cầu vãng sanh, cần khoảng bao nhiêu thời gian mới có thể mãn nguyện, mới thành tựu. Thông thường khoảng ba năm, không cần thời gian quá dài, chỉ ba năm là có thể thành Phật.

 Quý vị thấy trong kinh nói, vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, mặc dù cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, đến thế giới Cực Lạc đều làm Bồ Tát bất thoái chuyển. Bất thoái chuyển ở tầng thấp nhất, cũng là viên giáo sơ trụ, biệt giáo sơ địa, điều này không thể nghĩ bàn. Bởi thế pháp môn này được tất cả chư Phật trong mười phương khen ngợi, khen ngợi Phật A Di Đà, Phật A Di Đa là “Phật trung chi vương, quang trung cực tôn”, đây là chư Phật tán thán.

 Đến Phẩm Lưu Thông ở sau sẽ thấy, nhìn thấy gì? Mười phương chư Phật khen ngợi đệ tử Phật Di Đà. Chính là quý vị ở mười phương thế giới gặp được pháp môn này, quyết định tu học pháp môn này, quyết định cầu sanh Tịnh độ, thân cận Phật Di Đà, quý vị chính là học trò của Phật A Di Đà. Học trò của Phật Di Đà rất vinh quang, mười phương chư Phật đều khen ngợi, long thiên thiện thần đều cung kính, vì sao vậy? Vì quý vị chắc chắn làm Phật. Quý vị tu pháp môn này thì chắc chắn được làm Phật, mà thành tựu còn rất nhanh, năm ba năm là thành tựu. Năm ba năm không thành tựu được, là như thế nào? Là quý vị không chuyên tu, vẫn còn xen tạp, chưa thiết thực để buông bỏ tất cả. Sai lầm do chính mình, không phải do pháp môn. Thật sự y giáo phụng hành, người người đều thành tựu. Như ngài Thiện Đạo nói: “Vạn người tu vạn người đi”, không sót một người nào. Hay nói cách khác, bộ kinh này chính là sách bảo đảm được vãng sanh tây phương Cực Lạc. Có cuốn sách này là ta bảo đảm đạt được vãng sanh, phải quý trọng, phải đọc tụng, phải cầu thấu triệt, phải y giáo phụng hành. Khiến chúng ta ngay trong đời này, thoát ly mười pháp giới, không chỉ là thoát ly lục đạo.

 Bên dưới đưa ra lời trong Đại Trí Độ Luận, trong Đại Trí Độ Luận nói: “Dâm dục, tuy không não loạn chúng sanh”, nếu nói não loạn chúng sanh, họ sẽ từ bỏ dâm dục, nhưng họ lấy điều này làm vui thì phiền phức rất lớn. “Nên trói buộc tâm, tạo ra tội lớn”, tội dâm dục là gì? Thông thường chúng ta gọi là tình chấp, chấp trước này vô cùng sâu sắc, vô cùng nghiêm trọng, chướng ngại quý vị tu tập.

 Ngày nay chúng ta niệm Phật, tâm không thể chuyên, ý không thể định. Quý vị thử nghĩ xem, rốt cuộc là điều chướng ngại gì đang nhiễu loạn. Trong đây chúng ta thường nói đến 15 chữ: Sát đạo dâm vọng, thêm chữ tửu, đây là ngũ giới. Tham sân si mạn nghi, nghi vấn đề vô cùng nghiêm trọng. Oán hận não nộ phiền. 15 chữ này chúng ta có chăng? Nếu có, chúng ta biết những thứ này là chướng đạo, nó chướng ngại chúng ta niệm Phật không thanh tịnh, nó chướng ngại chúng ta niệm Phật không nhất tâm. Chúng ta vì sao không thể giống những người học Phật chơn chánh, năm ba năm là tự tại vãng sanh. Nguyên nhân gì vậy? Nguyên nhân chính là chưa buông bỏ được 15 chữ này.

 Thật sự niệm Phật năm ba năm có thể vãng sanh, quý vị quan sát tường tận, họ không còn 15 chữ này, đã buông bỏ. Trong 15 chữ này dâm đáng sợ nhất, đáng sợ hơn cả tội sát sanh.

 Trong Đại Trí Độ Luận nói quá hay: “Dâm dục tuy không não loạn chúng sanh, nhưng nó trói buộc tâm mình”, tội này rất nặng, gọi là tình chấp. Du Già Sư Địa Luận nói: “Trong các ái, ái dục là nặng nhất”, cùng một ý nghĩa với Đại Trí Độ Luận. “Nếu có thể trị được nó, còn lại tự nhiên được hàng phục. Như lấy sức mạnh khống chế, yếu tự nhiên bị hàng phục”. Đây chính là nói, ở trong năm loại phiền não, lực lượng này mạnh nhất. Đối trị phiền não, là phải đối trị thứ mạnh nhất trước, nếu chế phục được phiền não này, các điều khác rất dể dàng, không khó. Căn tánh mỗi người khác nhau, điều này tự mình phải biết, tất cả đều thuộc về tham. Cho nên năm độc tham đứng hàng đầu, tham là gì? Tham tài, tham sắc, tham danh, tham lợi. Quý vị xem, quý vị tham, loại tham nào nghiêm trọng nhất thì phải đoạn nó trước. Phương pháp của người tu Tịnh độ dùng chính là trì danh niệm Phật, chấp trì danh hiệu. Ý niệm này vừa khởi, lập tức đổi thành A Di Đà Phật. Nếu chúng ta từ sáng đến tối, niệm niệm đều là Phật A Di Đà, những vọng tưởng, tạp niệm này đều không thể xen vào, đây gọi là công phu đắc lực. Một mặt niệm Phật, một mặt xen tạp những phiền não, khiến công phu niệm Phật của chúng ta bị phá hoại hoàn toàn, công phu niệm Phật không thể thành tựu, sự thật này không thể không biết. Mục đích niệm Phật của chúng ta là gì? Trên đề kinh nói: “thanh tịnh bình đẳng giác”, công phu niệm Phật quả nhiên đắc lực, tâm địa chúng ta ngày càng thanh tịnh hơn, ngày càng bình đẳng. Nếu như chúng ta niệm Phật rất nhiều năm, nhưng tâm không thanh tịnh, tâm cũng không bình đẳng, như vậy gọi là uổng công. Đương nhiên cũng không hoàn toàn uổng phí, trồng được hạt giống niệm Phật trong A lại da, nhưng trong đời này nó không khởi tác dụng. Không khởi tác dụng là gì? Không thể vãng sanh, không thể thấy Phật, phải tiếp tục trôi lăn trong luân hồi lục đạo, vấn đề là ở đây. Đây không phải là vấn đề nhỏ, mà là vấn đề lớn, chúng ta không thể không biết.

 Thật sự muốn vãng sanh, không muốn ở nơi thế gian này nữa. Tuy quý vị đối với thế gian này, rất nhiều chúng sanh khổ nạn, ta có tâm từ bi muốn giúp họ, đây là việc tốt. Nhưng bản thân không có năng lực nên không giúp được, như vậy phải làm sao? Nên đến thế giới Cực Lạc trước, chỉ cần đến được đó, liền được oai thần 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, sẽ có năng lực để giúp những chúng sanh này, đây là điều không thể nghĩ bàn.

 Phàm phu chỉ cần đến thế giới Cực Lạc, đến được thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà sẽ gia trì chúng ta, 48 nguyện của ngài gia trì chúng ta. Nguyện thứ 20 trong 48 nguyện nói rất rõ ràng: “Đều làm Bồ Tát bất thoái chuyển”. Mặc dù là cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, cũng là Bồ Tát bất thoái chuyển, Bồ Tát bất thoái chuyển sẽ có năng lực. Tuy chưa chứng quả, không phải chính mình chứng được bất thoái chuyển, là nhờ Phật A Di Đà gia trì. Ngài gia trì có hiệu quả, không phải không có hiệu quả, hiệu quả gì? Chúng sanh trong mười phương quốc độ có duyên với ta, họ có cảm ta liền có ứng. Đích thực cần lấy thân gì để độ, ta liền hiện thân đó. Hiện thân không phải ý của mình, mà là ý của đối phương. Đối phương muốn thấy Phật, ta liền hiện thân Phật. Đối phương muốn thấy Bồ Tát, ta liền hiện thân Bồ Tát. Điều này trong cõi nước của mười phương chư Phật không có, riêng thế giới Cực Lạc có. Chúng ta hiểu rõ ràng vấn đề này, mới biết ân đức Phật A Di Đà vô cùng lớn lao. Đối với hàng nghiệp chướng sâu nặng như chúng ta, chúng sanh khổ nạn, ngài đều nghĩ đến hết, suy nghĩ rất chu đáo. Chỉ cần ta tin ngài, hiểu rõ, đó chính là bộ kinh này giới thiệu. Đức Thế Tôn đã giới thiệu cho chúng ta, khuyên chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà, mới có thể vĩnh viễn thoát ly biển khổ sanh tử.

 Chúng ta xem tiếp luận văn bên dưới: “Như lấy sức mạnh khắc chế, yếu tự nhiên bị hàng phục”, ý nghĩa giống như ở trên. “Do đó dục pháp có ba loại”, dục pháp chính là dâm dục, có ba loại. Thứ nhất: “Khổ mà tưởng là vui”, điều này không ai nghĩ đến, đây là điều khổ không phải điều vui. Thứ hai: “Ít điều vui mà nhiều thiên tai”, mang đến cho chúng ta quá nhiều tai họa, mà ta không ngờ đến. Thứ ba: “Bất tịnh mà tưởng tịnh”, đây là nhiễm ô nghiêm trọng. “Lại nói, sao lại chìm đắm vui chơi trong sát na”, sao là một câu hỏi, vì sao vậy? Sao quý vị lại chìm đắm vui chơi trong chốc lát, “mà phải chịu khổ lớn đời đời”.

 Kinh Dục Ha lại nói: “Nữ sắc là xiềng xích của thế gian, phàm phu mê đắm, không thể tự thoát khỏi. Nữ sắc là hoạn nạn của thế gian, phàm phu vướng mắc vào đó, đến chết cũng không thoát được. Nữ sắc là lụn bại, tai họa của thế gian, phàm phu gặp phải, không có ách nạn gì không vướng”.

Đây là trong kinh điển đức Phật dạy chúng ta, khuyên chúng ta. Trong lịch sử, xưa và nay, trong nước cũng như nước ngoài, vì dâm dục mà mang họa sát thân, tan nhà mất nước, không biết có bao nhiêu trường hợp, cổ kim trong ngoài đều như vậy. Trong giới kinh, tội dâm dục ôm cột đồng cháy, đây là nói nhân quả báo ứng. Hình phạt này, thông thường chúng ta nói là rất thê thảm, thảm vô nhân đạo.

 Đầu năm dân quốc, ông Chương Thái Viêm, từng làm phán quan cho Đông Nhạc đại đế, chuyện này là cư sĩ Chu Kính Vũ nói với tôi. Ông Chu học về tài chính, lúc kháng chiến ông làm cục trưởng cục thuế vụ Thanh Hải ở Tứ Xuyên, sau khi kháng chiến thắng lợi, ông là người Triết Giang là trưởng phòng tài chính Triết Giang, lúc về già ông sống ở Đài Loan. Tôi may mắn gặp ông ta, ông là Phật tử kiền thành của Phật giáo, là đệ tử của ngài Ấn Quang, bạn học của thầy Lý, cũng cùng tuổi với thầy Lý.

 Lúc mới quen ông 69 tuổi, tôi 26 tuổi, ông 69 tuổi, lớn hơn tôi 43 tuổi, thuộc hàng tổ phụ, coi chúng tôi như trẻ nhỏ. Tôi 26 tuổi học Phật, ông ta có ảnh hưởng lớn đến việc học Phật của tôi, tôi quen thầy Lý là nhờ ông giới thiệu. Ông rất từ bi, khi gặp nhau ông thường kể chuyện cho tôi nghe, những câu chuyện đó đều là thật, chính bản thân chứng kiến. Tuy ba vợ của ông\_Chương Thái Viêm là ba vợ ông, vợ ông là con gái của Chương Thái Viêm, nên ông biết việc Chương Thái Viêm làm phán quan cho Đông Nhạc đại đế. Lúc đó ông chưa tin Phật, đây là chuyện trước lúc chiến tranh, gặp rất nhiều chuyện kỳ lạ, đều không làm ông tin Phật.

 Ông nói với tôi, Chương Thái Viêm làm phán quan cho Đông Nhạc đại đế thời gian không lâu, hơn một tháng, hình như là làm đại diện, đại khái là phán quan có việc không thể trông coi, nên mời ông đại diện. Địa vị của phán quan rất cao, như bí thư trưởng hiện nay vậy. Đó là trợ thủ quan trọng nhất của Đông Nhạc đại đế, bí thư trưởng của ông. Ông từng kiến nghị, ông nghe nói trong địa ngục có hình phạt ôm cột đồng cháy, những kẻ tội nhân\_Cột đồng này đốt đỏ lên, đốt đỏ trụ đồng, bắt tội nhân này ôm lấy, vừa ôm lấy thì toàn thân liền cháy đen. Ông nói hình phạt này quá tàn khốc, có thể phế bỏ chăng? Đông Nhạc đại đế liền phát hai tiểu quỷ dẫn Chương Thái Viêm đi xem, đến hiện trường xem. Tiểu quỷ liền đưa ông đến hiện trường, nói với ông đến rồi, nhưng ông không nhìn thấy. Lúc này mới hoát nhiên đại ngộ, địa ngục không phải do Vua diêm vương kiến thiết, không liên quan gì đến Đông Nhạc đại đế.

 Địa ngục từ đâu mà có? Là do nghiệp lực của chúng ta biến hiện ra, điều này thì không còn cách nào khác, bởi không phải do con người kiến tạo, mà do nghiệp lực của chúng ta biến hiện ra, giống như thấy ác mộng vậy. Chúng ta đều có kinh nghiệm nằm mộng, buổi tối nằm mộng, giật mình tỉnh dậy toàn thân ướt đẩm mồ hôi lạnh. Nên địa ngục giống như cảnh mộng vậy, không liên quan đến bất kỳ ai, không liên quan đến Diêm vương, không liên quan đến phán quan, không liên quan đến ngưu đầu mã diện, đó là gì? Tất cả đều do nghiệp lực của chúng ta biến hiện ra. Ông đã ngộ được đạo lý trong kinh Đức Phật nói: Nghiệp lực sở hiện. Không còn gì để nói, hiểu rằng tự làm tự chịu, không được oán trời trách đất.

 Ông nói với tôi, bản thân ông học Phật, làm sao để tin tưởng? Làm quan ở Tứ Xuyên, buổi tối cùng nhau đánh mạt chược, đánh đến khuya, khoảng một hai giờ mới giải tán về nhà. Lúc đó làm quan lớn cũng không có xe, đều phải đi bộ. Trên đường tuy có đèn, đèn đường trong thời kỳ kháng chiến, quý vị khó mà tưởng tượng được, khoảng cách mỗi trụ đèn rất xa, đèn bao nhiêu w? 20 w . Quý vị nên biết, như vậy là chỉ nhìn thấy có một chổ sáng, để quý vị phân biệt được phương hướng. Trên đường ông trở về, thấy một người đi ở trước, thấy điều gì? Một người nữ, cũng không để ý, đi được bao lâu? Đường rất dài, ông đi khoảng được nữa tiếng, đi nữa tiếng sau đột nhiên ông nghĩ đến, nữa đêm như vậy, sao lại có một người con gái đi trên đường? Ông vừa nghĩ đến liền nỗi da gà, thấy người đi trước không có thân dưới. Ông giật mình, lúc ông giật mình, người ở trước liền biến mất. Đây là nhân duyên để ông học Phật, chính ông nhìn thấy, ông nhìn thấy ma. Đây không phải giả, sự thật hoàn toàn. Ông đi theo sau suốt hơn nửa tiếng, nhất định không phải hoa mắt. Từ lần này ông mới thật sự tin, tin tưởng thật sự mới học Phật.

 Sau khi học Phật, ông nói với tôi, đây chắc không phải ma, mà là Bồ Tát Quán Âm hóa thân đến độ ông, dùng phương pháp này độ ông vào cửa Phật, thế nên ông rất cảm tạ Bồ Tát Quan Âm. Suy nghĩ này cũng rất hợp lý, nhân duyên học Phật của ông chính là như vậy, quả là khó được! Ở Triết Giang cách đạo tràng của đại sư Ấn Quang ở Tô Châu không xa. Lúc đó nhóm người này, bây giờ gọi là phần tử tri thức ca cấp, rất nhiều người thân cận ngài Ấn Quang, ông cũng là một trong số người đó, ông đã kể tôi nghe như vậy.

 Còn có một vấn đề, tôi xin nói sơ qua. Vì có một số đồng học ngộ nhận, trước đây tôi từng nói nhưng họ nghe sai, đây cũng là chuyện thật, cũng là trước lúc kháng chiến. Ông ở Tô Châu, giám đốc của một ngân hàng chính là ông Chu, lúc đó còn rất trẻ, khoảng hơn 30 tuổi. Ông có một người bạn đi theo đồng bóng, nghĩa là mỗi tối đều đến miếu Thành hoàng để làm việc, có một người như vậy. Nhưng chức vụ ông ta không cao, địa vị vô cùng thấp, hiện nay gọi là nhân viên công vụ, ở trong quỷ đạo. Ông ta lo về việc thu phát, chính là thu phát trong miếu thành Hoàng. Ông ta nói một hôm, miếu Thành hoàng ở Thượng hải. Trong quỷ đạo, Thượng hải là huyện, Tô châu là tỉnh, nên Thành hoàng của Tô châu gọi là Đô thành hoàng, cai quản thành phố Thượng hải. Thành hoàng của thành phố Thượng hải đưa một cuốn sổ sanh tử. Nếu người nào sắp chết, trước ba tháng danh sách đó đều đưa đến Đô thành hoàng ở Tô châu. Ông là người thu phát, nên đưa đến tay ông, ông hiếu kỳ lật ra xem. Lật ra xem cảm thấy rất kỳ lạ, sao tên ở đây đều là bốn năm chữ, năm sáu chữ, nghĩ sao cũng không nghĩ ra. Người Trung quốc họ kép là bốn chữ, nhưng rất ít, sao ở đây cả cuốn đều như vậy. Đến ngày thứ hai, ban ngày ông trở về, mấy người bạn này cùng nhau ăn cơm. Là bạn tốt của ông Chu nên họ thường gặp nhau, và đã nói đến chuyện này, không ai hiểu được rốt cuộc là như thế nào. Ba tháng sau, người Nhật ở Thượng hải phát động biến cố 128, mọi người mới hoát nhiên đại ngộ, đó là người Nhật bản chết trong trận chiến dịch này. Danh sách trước ba tháng đã đưa đi.

 Bởi thế ông Chu nói với tôi, con người sống chết có số, đến đánh trận chết cũng không phải chết oan, danh sách đã đưa đi từ trước. Trên danh sách không có, thì đạn bắn trúng không chết, nói cho chúng ta về đạo lý nhân quả. Đi theo đồng bóng là bạn của ông Chu, không phải ông, nhưng có một số người nghe ngộ nhận cho rằng là chính ông ta, không phải vậy, là người bạn thân của ông. Họ đi làm, có khi chuyện của âm tào lộ ra chút tin tức, họ đều biết, là thật không phải giả!

 Lúc đó tôi còn trẻ, 26 tuổi, vừa tiếp xúc với Phật pháp. Chuyện của ông kể mãi không hết, rất nhiều, toàn là tự thân trải qua, hoàn toàn là sự thật. Đích thực ông Chu ở với chúng tôi, khiến thấy nghe chúng tôi tăng trưởng thên rất nhiều, cũng khiến chúng tôi tăng trưởng thêm lòng tin, biết thêm một ít về luân hồi lục đạo, biết rằng có những điều này. Cõi người có chiến tranh, trong qủy đạo cũng có chiến tranh, bởi thế chiến tranh rất đau khổ, rất đáng sợ. Chiến tranh là đánh không ngừng, không bao giờ dứt, chết từ chiến tranh, trong ý thức họ vẫn đang chiến tranh, chúng ta gọi là linh hồn. Sau khi chết linh hồn vẫn đang chiến tranh.

 Hai tháng trước, có ba vị đồng học trong nước tặng cho tôi cái đĩa, nói về cuộc chiến tranh Trung Nhật ở Xích Phong nội Mông Cổ, chính là thế chiến thứ hai của Trung Nhật. Những tướng quân, sĩ binh tử vong của hai bên, hiện nay vẫn đang đánh nhau. Có hai vị tướng quân, một người Nhật bản và một người Trung quốc, họ nhập vào người khác và kể câu chuyện này, cầu xin siêu độ, đến nay vẫn còn đánh.

 Quý vị xem, chiến tranh đã kết thúc 60 năm rồi, vậy mà họ vẫn còn đánh, ngu si, chưa chuyển đổi, nên vô cùng đau khổ. Trong lòng họ muốn đánh trận chăng? Không muốn chiến tranh, đều hy vọng hòa bình, đều hy vọng thế gian này mãi mãi không có chiến tranh, nên họ đến cầu siêu độ. Tôi xem xong, liền lập bài vị của họ ở đạo tràng, mời họ đến đạo tràng cùng tu học với chúng ta, hy vọng họ cũng có thể niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Nên những việc về quỷ thần như vậy là có thật.

 Nói thêm cho quý vị biết, Phật giáo đích thực không phải là Tôn giáo. Đức Phật dạy: trời đất quỷ thần đều có, trời đất quỷ thần này đa phần đều là học trò của Đức Thế Tôn. Thân phận như chúng ta, đều là đệ tử Phật, tiếp thu giáo huấn của Phật. Mà pháp môn Tịnh độ, là một trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, rất nhiều pháp môn. Tu pháp môn này thành tựu, chúng sanh ở tha phương thế giới rất nhiều, như trong đường ngạ quỷ, niệm Phật vãng sanh không ít.

 Điều này như đại sư Thiện Đạo nói: “Thường ở chổ gặp duyên khác nhau”. Chúng ta rất may mắn gặp được pháp môn này, chỉ cần tin, chỉ cần phát nguyện, không ai không thành tựu. Trong kinh điển, chính là bộ kinh điển này cũng vô cùng thù thắng, trong đó nói cho chúng ta về luân lý. Luân lý là nói về quan hệ, quan hệ giữa người và người, trong kinh nói phạm vi rất lớn. Luân lý của nhà Nho chỉ nói đến con người, luân lý của Phật pháp nói đến biến pháp giới hư không giới. Quan hệ giữa chúng ta và con người, quan hệ với trời đất quỷ thần.

 Hiện nay giới khoa học cũng thừa nhận thiên địa quỷ thần, danh từ họ dùng gọi là chúng sanh khác tầng không gian. Nhà Phật gọi là mười pháp giới, mười pháp giới là chúng sanh khác tầng không gian. Quan hệ của chúng ta với họ, quan hệ của chúng ta với Chư Phật Bồ Tát, quan hệ chúng ta với cỏ cây hoa lá, quan hệ của chúng ta với sơn hà đại địa. Bởi thế luân lý mà Đức Phật nói vô cùng viên mãn. Hiểu rõ được mối quan hệ này, làm sao để chung sống với những mối quan hệ này, điều này rất quan trọng. Phật dạy chúng ta: Tam quy, Ngũ giới, Thập thiện, Lục hòa, Lục độ. Không nhiều, rất dễ nhớ, đây là gì? Chúng ta có liên quan đến tất cả mọi người, nên sống với họ như thế nào, phải giữ nguyên tắc này.

 Trong kinh giáo đại thừa, khẳng định hết thảy pháp trong toàn thể vũ trụ với chúng ta là nhất thể, đây là nòng cốt của luân lý, là nhất thể. Nên Đạo Phật nói đại từ đại bi, gọi là vô duyên đại từ, đồng thể đại bi, từ bi đều là tâm thương yêu chân thành, vô duyên là vô điều kiện, vì sao vậy? Vì nhất thể, còn có điều kiện gì nữa! Bi là thương xót, chúng sanh đang chịu khổ chịu nạn, nhất định phải giúp đỡ họ, đồng thể đại bi. Giúp tất cả chung sanh lìa khổ được vui, đây là tôn chỉ dạy học của Đức Phật.

 Dùng phương pháp gì để giúp mọi người xa lìa tất cả khổ, được mọi niềm vui? Phật pháp là dùng dạy học, nên Phật pháp là giáo dục, dùng giáo dục để giải quyết mọi vấn đề. Khổ từ đâu mà có? Khổ do mê mà có, không hiểu sõ chân tướng của nhân sinh vũ trụ, không hiểu nên suy nghĩ sai lầm, thấy sai, nói sai và làm cũng sai, đây gọi là tạo nghiệp. Nghiệp biến hiện ra luân hồi lục đạo, gọi là nghiệp báo. Còn nếu đã giác ngộ, đã hiểu, không tạo những ác nghiệp này, lục đạo sẽ không còn. Nó là giả, không phải thật.

 Thế nên Phật dạy chúng ta, lúc còn tại thế, suốt 49 năm dạy học, ngài dạy điều gì? Dạy phá mê khai ngộ, ngài dạy đều này. Mê phá rồi, khổ sẽ không còn, giác ngộ rồi, vui liền đến. Nên phá mê khai ngộ là nhân, lìa khổ được vui là quả, đây mới gọi là chân tướng sự thật, cái mà người thế gian gọi là chân lý. Lúc Đức Phật dạy những học sinh này, sau khi ngài viên tịch, họ lại đem giáo huấn của ngài, truyền thọ cho chúng sanh có duyên khắp bốn phương tám hướng. Có duyên là họ có thể tin, có thể lý giải, có thể tiếp nhận, có thể y giáo phụng hành, người người đều được độ, được độ tức là lìa khổ được vui.

 Đoạn kinh văn lớn này, chính là phẩm “Trược thế ác khổ” này, đây là tôn chỉ trọng tâm trong 35 phẩm kinh, chính là giúp chúng ta lìa khổ được vui. Nhất định phải nhận thức rõ ràng: Sát đạo dâm vọng tửu không phải là việc tốt, nhất định phải xả ly nó. Xả ly, thân tâm chúng ta mới mạnh khỏe, được tự tại, được niềm vui chân thật, chúng ta đều là người có duyên.

 Tôi gặp được Phật pháp lúc tuổi đời không còn nhỏ, 26 tuổi gặp Phật pháp. Lúc gặp trong lòng thường nghĩ, vì sao không gặp sớm hơn mười năm, 26 tuổi mới gặp được, sau khi gặp được liền y giáo phụng hành. Đại sư Chương Gia khuyên tôi xuất gia, tôi bằng lòng, nên nghề này của tôi là thầy dạy, còn dạy tôi học Đức Thế Tôn, từ trong kinh điển tôi nhận thức về Đức Phật. Đức Phật- thầy giáo đầu tiên của tôi, thầy Phương Đông Mỹ giới thiệu cho tôi. Tôi theo thầy học triết học, thầy Phương là một nhà triết học. Môn học thầy dạy cho tôi là triết học khái luận, mục sau cùng là triết học kinh điển Phật giáo, tôi nhập môn từ đây. Giảng triết học Phật giáo, câu đầu tiên thầy nói với tôi: Thích Ca Mâu Ni Phật là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới, triết học Phật giáo là đỉnh cao nhất của triết học trên toàn thế giới, học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi liền nhìn thầy, thầy thật sự học Phật. Những năm về già thầy dạy học ở trường, toàn là kinh Phật, thầy dạy ở trường đại học Đài Loan, các môn ông dạy đều là mục lớn như: Phật học Ngụy Tấn, Phật học Tùy Đường, Phật học đại thừa. Sau cùng nghĩ hưu ở trường đại học Đài Loan, đến dạy triết học Hoa Nghiêm ở lớp tiến sĩ của đại học Phụ Nhân. Những năm về già, tôi tín chắc khoảng 25 năm, ở trường ông toàn giảng về Phật pháp, ông dạy những môn học này.

 Nhân duyên của tôi rất thù thắng, quen được đại sư Chương Gia. Căn bản Phật pháp của tôi, đều nhờ đại sư Chương Gia cả, tôi theo đại sư ba năm thì ngài ra đi. Cư sĩ Chu Kính Trụ giới thiệu tôi quen thầy Lý, tôi liền bỏ công việc theo thầy Lý học kinh giáo, tôi theo thầy Lý mười năm. 10 năm này nếu không có căn bản ba năm với đại sư Chương Gia, có thể không được như ngày hôm nay, căn bản học ba năm với đại sư Chương Gia rất tốt.

 Bởi thế khiến chúng tôi khẳng định, Phật giáo là giáo dục, Phật giáo là triết học, tôi học được 60 năm. Hiện nay có ai hỏi tôi, nói sẽ nói với họ: Phật giáo không những là triết học cao cấp, mà còn là khoa học cao cấp. Tôi đã xem những nghiên cứu báo cáo của giới khoa học cận đại, hoàn toàn tương đồng với trong kinh điển đại thừa nói. Nhưng phải nhớ, kinh điển đại thừa là Đức Thế Tôn nói từ 3000 năm trước. Nhưng 30 năm gần đây, kết luận của các nhà khoa học cũng rất tương đồng với ngài, nhưng không thấu triệt như trong kinh Phật nói. Thế nên chúng ta có lý do tin rằng, hai ba mươi năm nữa, Phật giáo không còn là Tôn giáo. Được giới khoa học khẳng định, Phật giáo là khoa học, là khoa học cao cấp.

 Trong kinh Phật nói những gì? Dùng một câu để nói: “Thật tướng các pháp”, đây là danh từ trong kinh Phật. Nếu nói rõ ràng hơn, những gì Đức Phật nói là chân tướng của nhân sanh vũ trụ, chân tướng này các nhà khoa học, các nhà triết học đều nghiên cứu thảo luận. Hiện nay ngày càng rõ ràng, ngày càng minh bạch, là việc tốt. Trong này không có chút mê tín nào, nói với chúng ta về cõi trời, đường ngạ quỷ là có thật, không phải giả. Tất cả đều là chúng sanh, muôn nghìn chúng sanh, chúng sanh cõi trời, chúng sanh trong đường ngạ quỷ. Cõi trời phước báo lớn hơn chúng ta rất nhiều, cũng có không bằng chúng ta. Trí tuệ cũng cao hơn chúng ta rất nhiều, nhưng cũng có không bằng chúng ta. Đường ngạ quỷ cho đến đường súc sanh cũng đều như vậy, tất cả đều gọi là phàm phu, phàm phu trong lục đạo. Cho đến mười pháp giới, tứ thánh pháp giới, trong kinh điển đại thừa cũng gọi họ là phàm phu.

 Tiêu chuẩn của phàm và thánh là gì? Dùng vọng tâm gọi là phàm phu, còn dùng chân tâm gọi là thánh nhân. Nên tứ thánh pháp giới: A la hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, Phật, họ dùng là A lại da thức, không phải chân tâm. Họ vẫn là phàm phu, giống như chúng ta vậy, chúng ta cũng dùng A lại da. A lại da là vọng tâm, không phải chân tâm, nhưng tứ thánh pháp giới dùng chánh hơn, chúng ta dùng thiên lệch, dùng cong vẹo. Họ tuân theo giáo huấn của Phật, quả thật là cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm. Những gì trong kinh Phật nói, là căn bản tu học như: Tam quy, Ngũ giới, Thập thiện, Lục hòa, Lục độ, Mười nguyện Phổ Hiền, họ đều làm được, nên tâm họ dùng là chánh.

 Ngày nay tuy chúng ta học Phật, nhưng đều làm trái với những giáo huấn quan trọng của Phật, chúng ta không làm theo. Tam quy là giả, đâu mới thật sự là Tam quy? Tam quy: Quy y Phật là giác mà không mê, đây gọi là quy y Phật. Sau khi quy y rồi, chúng ta vẫn mê mà không giác, như vậy không phải là giả sao? Quy y pháp là chánh mà không tà, chánh tri chánh kiến, hiện nay chúng ta vẫn tà tri tà kiến, không có chánh tri chánh kiến. Tăng tượng trưng cho thanh tịnh, lục căn thanh tịnh, không nhiễm chút bụi trần, nên quy y Tăng là tịnh mà không nhiễm. Chúng ta vẫn ô nhiễm như xưa, không thanh tịnh. Bởi thế tam quy là giả, không phải thật.

 Tứ thánh pháp giới là thật, họ thật sự làm được, hoàn toàn thực hành ngũ giới thập thiện. Những điều trong kinh nói đều là khuyên chúng sanh trong lục đạo, còn Thanh văn, Duyên giác không có những vấn đề này, đoạn văn này là nói với chúng sanh trong lục đạo, ngày nay chúng ta thấy là đang trực tiếp nói với chúng ta. Mở quyển kinh ra, là Phật đang nói với chúng ta, chúng ta trực tiếp gánh vác. Khi đã hiểu rõ ràng minh bạch, bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, chúng ta mới có thể vào cửa Phật.

 Tiếp theo câu dưới: “Phiền não đầy lòng”. Hội Sớ nói: “Dâm như lửa đốt cháy bên trong, ngực nóng tâm cuồng”. Đây là nói đến “tà thái ngoại dật”, tức là trạng thái dâm tà phóng dật lộ rõ ra bên ngoài, hai câu này là hình dung trạng thái tà dâm bên ngoài. “Phí tổn gia tài”, phí là hao, tổn là giảm ít lại, nghĩa là giảm. Cái gọi là phá gia bại sản, có liên quan mật thiết với tà dâm. Việc này là phi pháp, làm việc này không hợp với pháp độ, thậm chí là phạm pháp luật. Pháp độ, vào thời xưa, luân lý là pháp độ, ngũ thường là pháp độ, bát đức là pháp độ. Người bây giờ đều không học, đều vứt bỏ hết. Pháp luật là pháp độ, pháp luật ngày nay cũng không trói buộc được con người, người ta lợi dụng sơ hở của pháp luật. Con người sống trong xã hội hiện tại, không tin có báo ứng, không tin có đời sau, không tin luân hồi, không tin nhân quả, quả thật gọi là vô pháp vô thiên. Có báo ứng chăng? Có, hiện nay xã hội động loạn, trên địa cầu rất nhiều thiên tai, khắp nơi. Những báo ứng này trong Phật giáo gọi là hoa báo, quả báo trong tam đồ, những điều này có thể làm chăng? Sát đạo dâm vọng, hiện nay trên địa cầu này, không phải một khu vực nào, mà toàn thế giới đều phạm. Nên hiện nay thiên tai mang tính toàn cầu, không phải riêng một vùng nào.

 Chúng tôi có mấy vị đồng học rất hay, mấy mươi năm nay tôi không xem báo, không xem ti vi, đoạn tuyệt tất cả mọi truyền thông, ít nhất cũng đã 50 năm. Tôi tiếp xúc mỗi ngày là sách thánh hiền, là kinh điển, nhưng sự việc trên thế gian làm sao tôi biết được? Có đồng học từ trên mạng, trên mạng có tin tức, họ lấy những tin tức quan trọng trên mạng đưa đến cho tôi. Hiện nay không đưa tin tức cho tôi xem nữa, chỉ đưa tiêu đề, những tiêu đề này đa phần đều là tin tức về thiên tai. Tháng 3, tháng 4, tháng 5, ba tháng này trên toàn thế giới có khoảng hơn 150 lần. Tháng 6 và tháng 7, mỗi tháng đều hơn 150 lần, tôi thấy số lượng mà giật mình. Tần suất thiên tai tăng lên hàng tháng, tai hại ngày càng nghiêm trọng. Tháng 8 này, tôi xem đến cuối tháng tám, có thể hơn 200 lần, ngày càng nhiều. Hiện tượng này đã khiến một số người cảm nhận được, không tệ, chưa đến nỗi trơ như gổ đá, họ còn cảm nhận được, cảm nhận được liền sợ hãi, nên giải quyết như thế nào? Đều lo lắng về điều này. Sang năm có thể càng nghiêm trọng hơn, có người nói, nghiêm trọng thật sự không phải sang năm, là năm sau, năm 2013. Thời gian thiên tai này dài khoảng năm năm, làm sao vượt qua 5 năm này? Năm này nghiêm trọng hơn năm trước.

Tháng 8 năm ngoái, có mấy nhà khoa học nước ngoài hội đàm ở Sydney Úc châu, thảo luận về vấn đề này. Ông Baladen, nhà khoa học người Mỹ nói rất hay, ông hy vọng người sống trên trái đất này, gặp thiên tai lần này nên quay đầu, bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoan chánh tâm niệm. Không những có thể hóa giải thiên tai, còn đưa trái đất hướng đến một tương lai tốt đẹp hơn. Cách nói của ông tương ưng với kinh điển đại thừa, Đức Phật cũng dạy chúng ta như thế.

 Chúng ta tu học Tịnh độ, hoàn toàn hiểu được làm sao để đoan chánh tâm niệm? Trong lòng chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra đều buông bỏ hết. Thế giới Cực Lạc không nghe nói đến thiên tai, Phật A Di Đà cũng không nghe nói có thiên tai, trong tâm chúng ta chỉ có Phật A Di Đà, không có gì khác hơn. Nói cho mọi người biết, thiên tai đều bị triệt tiêu tất cả.

 Thiên tai từ đâu mà có? Chính là 15 chữ mà ở trước chúng tôi nói. Thân thể chúng ta đang tạo sát đạo dâm vọng tửu, chiêu cảm lấy thiên tai. Khởi tâm động niệm là tham sân si mạn nghi, tâm trạng là oán hận não nộ phiền, 15 chữ này dẫn đến thiên tai toàn cầu. Chúng ta phải buông bỏ 15 chữ này, không thể buông bỏ hoàn toàn thì cũng phải hạ thấp nó. Nếu có thể buông bỏ hoàn toàn, thì quả thật được giải thoát. Phật pháp nói lợi ích vô cùng thù thắng, chúng ta sẽ đạt được nó. Những điều này, khó khăn lớn nhất hiện nay, khó khăn ở đâu? Từ nhỏ chúng ta không được tiếp thu giáo dục truyền thống, hiện nay không có lòng tin với giáo huấn của thánh hiền, cho rằng Phật Bồ Tát là mê tín, nên vấn đề này rất khó khăn. Hay nói cách khác, chúng ta không thể quay đầu. Làm sao để chúng ta khôi phục lòng tin đối với thánh hiền, đây là việc lớn nhất hiện nay. Chúng ta nên quay đầu bình tĩnh suy nghĩ, cổ nhân có sở trường, vượt qua chúng ta, là gì? Tâm của cổ nhân thanh tịnh, các bậc hiền triết, Chư Phật Bồ Tát họ không có tham dục. Quả thật họ đã đoạn tham sân si mạn nghi từ trong tâm, không có oán hận não nộ phiền. Tâm trạng của họ biểu hiện ra là vô lượng từ bi và hỷ duyệt.

 Ngày xưa người đọc sách thường nói niềm vui của Khổng Nhan, niềm vui của Khổng tử và Nhan hồi, họ vui điều gì? Khổng tử và Nhan hồi không có địa vị xã hội, cũng không có của cải, cuộc sống rất thanh bần, không phải giàu có, nhưng họ rất an vui. Họ vui điều gì? Phu tử nói rất hay, ông nói: “tín nhi háo cổ”, đối với giáo huấn của thánh hiền, ông tin tưởng không hề hoài nghi. Tâm cổ nhân thanh tịnh, tâm thanh tịnh sanh trí tuệ. Tâm người bây giờ vọng niệm quá nhiều, vọng niệm sanh phiền não, điểm này chúng ta thua xa cổ nhân. Thanh tịnh đến trình độ nhất định tức đại triệt đại ngộ, người triệt ngộ nghĩa là minh tâm kiến tánh, chúng ta có thể sánh với họ chăng?

 Khu vực HongKong, cách không xa quê hương lục tổ Huệ Năng của thiền tông, ngài là người Tân Châu Quảng Đông. Trong đời thời gian ngài sống ở Tào Khê là lâu nhất, điều này mọi người đều biết. Ngài chưa từng đi học, cũng không biết chữ, lúc 24 tuổi ngài khai ngộ trong hội của ngũ tổ Hoằng Nhẫn, ai có thể sánh được với ngài?

 Thầy Phương Đông Mỹ là nhà triết học lớn có tiếng của thế giới thời cận đại, nhưng chính ông ta nói: So với ngài Huệ Năng thì một trời một vực, ngài Huệ Năng ở trên trời, còn ông ở dưới đất. Ngài Huệ Năng đích thực là vô sở bất tri, vô sở bất năng, quả thật như thế, không phải giả. Ngài không biết chữ, nhưng khi quý vị đọc kinh ngài nghe, ngài sẽ giảng lại cho quý vị. Đối với hết thảy sự vật ngài vừa xem là hiểu ngay, vừa nghe đã hiểu, như vậy là sao? Trí tuệ đã khai!

 Học thuật của phương đông, Phật giáo từ Ấn độ truyền đến Trung Quốc, mang đến cho Trung quốc một phương pháp tu học, đó chính là tam học giới định tuệ. Nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ. Vấn đề này không liên quan đến việc có học hay không có học, hiện nay coi trọng học vị, không liên quan đến học vị. Thật sự có trí tuệ, mới thật sự giải quyết được vấn đề. Bởi thế học thuật phương đông không có gì khác ngoài cầu khai trí tuệ, trí tuệ khai phát từ đâu? Từ định, nên người phương đông tu học chú trọng thiền định, chú trọng ở tâm thanh tịnh.

 Đoan chánh tâm niệm là đầu mối của tâm thanh tịnh, đoan chánh như thế nào? Nhất định phải hành trì giới luật, giới luật là quy củ, không nương vào quy củ không đạt được tiêu chuẩn. Giới luật là gì? Giới luật nghĩa là dạy chúng ta buông bỏ, buông bỏ sát đạo dâm vọng, không còn tạo nghiệp, không còn tổn hại đến chúng sanh. Nên biết, nguồn gốc của tất cả thiên tai đều do sát đạo dâm vọng gây nên, vì sao có sát đạo dâm vọng? Vì trong đó có tham sân si mạn nghi, vì thế mới làm nên những việc như sát đạo dâm vọng. Nếu như rõ ràng minh bạch về chân tướng sự thật, khi đã giác ngộ tự nhiên đoạn trừ được sát đạo dâm vọng. Không cần ai dạy, tự họ sẽ đoạn được, vì họ đã hiểu, đã giác ngộ, họ sám hối, sửa đổi những sai lầm ngày xưa, phải làm một người tốt, đây gọi là quay đầu là bờ. Con người chỉ cần quay đầu, nơi chúng ta ở sẽ không xảy ra thiên tai. Thiên tai là tư tưởng bất thiện, ngôn luận bất thiện, hành vi bất thiện chiêu cảm nên.

 Trong kinh Đức Phật dạy rằng: Tham lam chiêu cảm nên lũ lụt, nước biển dâng cao. Sân nhuế chiêm cảm nên hỏa hoạn, núi lửa phun trào. Nguyên nhân gì khiến nhiệt độ địa cầu tăng cao? Là sân nhuế. Ngu si chiêu cảm nên gió bão, rất đáng sợ. Ngạo mạn chiêu cảm nên động đất. Hoài nghi chiêu cảm còn đáng sợ hơn bốn loại trước, trên toàn thế giới gần đây chúng ta đều thấy tình hình này: Đại địa đột nhiên chìm xuống, đây là gì? Đây là hoài nghi, hoài nghi là không có lòng tin. Đối với cá nhân mà nói, hoài nghi làm mất đi sức miễn dịch, rất dể cảm nhiễm độc bệnh, vì đã mất sức miễn dịch. Nơi ta sống, đất đai lỏng lẻo, lỏng lẻo nên rất dể chìm xuống. Núi lỏng lẻo, rất dể sụp đổ. Thảm họa này không thua ở trước nói, nước biển dâng cao, núi lửa phun trào, không thua gì thiên tai đó. Vì sao lục địa chìm xuống đáy biển? Vì sao núi cao bị đổ xuống? Thế sự xuay vần, địa cầu này lại thêm một lần biến hóa lớn! Biến hóa lớn này chính là thảm họa nghiêm trọng, do đâu mà có? Là tham sân si mạn của chúng ta chiêu cảm nên, không phải thảm họa tự nhiên, thiên nhiên là tốt đẹp nhất, sao thiên nhiên lại sinh ra tai họa?

 Đức Phật dạy chúng ta tùy thuận đại tự nhiên, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Quốc sư Hiền Thủ dạy chúng ta tùy duyên diệu dụng, tùy thuận là tốt đẹp nhất. Ngày nay người sống trên địa cầu, không tiếp thu được giáo huấn của thánh hiền, tư tưởng, ngôn luận và tất cả hành vi của chúng ta đều khác thường!

 Trong Tả Truyện cổ nhân nói rằng: “nhân khí thường tắc yêu hưng”. Thường là gì? Nhân nghĩa lễ trí tín, không còn nữa. Hiện nay bất nhân, bất nghĩa, vô lễ, vô trí, bất tín, xã hội hiện nay là như vậy, trên toàn địa cầu đâu đâu cũng đều như vậy. Bởi thế đã gây ra đại thảm họa trên trái đất. Baladen nói rất hay, ông hy vọng mọi người chúng ta đều có thể bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoan chánh tâm niệm, như vậy có thể khôi phục bình thường cho địa cầu. Ông nói rất hay, giống như trong kinh Phật nói vậy.

 Đã nói rất nhiều về tai hại của dâm dục, tiếp theo câu bên dưới nói: “Sở đương cầu giả, nhi bất khẳng vi”. Hoàn Niệm Tổ nói với chúng ta: “không cầu tự lập, không làm tròn chức vụ, không cầu xuất ly, không biết cầu phước, cầu tuệ, cầu sanh Tịnh độ”. Đây là người của thời nay, đây mới là tai họa thật sự, điều đáng phải cầu thì không làm. Quý vị xem người thế gian hiện nay tham cầu điều gì? Của cải, thông minh trí tuệ, mạnh khỏe trường thọ, có ai không cần? Mỗi người đều cần.

 Trong kinh Đức Phật dạy: “trong nhà Phật, có cầu tất có ứng”, quý vị học Phật, trong tâm muốn cầu điều gì, không có gì không đạt được, cầu được của cải chăng? Được, quý vị xem Liễu Phàm Tứ Huấn sẽ rõ, đó là tấm gương tốt. Của cải không phải giành được, nếu số mạng không có thì chắc chắn cầu cũng không được, những gì ta cầu được đều do số mạng có, như vậy hà tất phải dùng thủ đoạn phi pháp? Dùng thủ đoạn phi pháp cầu được, nó đã bị trừ giảm. Số mạng có một vạn ức, nhưng do ta dùng thủ đoạn sai lầm, nên ta đạt được cao lắm là 5000 ức, trên thực tế bị mất hết một nữa, vì sao vậy? Đó là tạo nghiệp, đã bị chiết khấu. Khi số mạng có cuối cùng cũng có, khi số mạng không có, trong nhà Phật vẫn cầu được, cầu như thế nào? Đức Phật dạy chúng ta bố thí tài, càng thí càng nhiều, càng nhiều càng thí, như vậy tài vận của quý vị vĩnh viễn dùng không hết. Thông minh trí tuệ, phải bố thí pháp. Mạnh khỏe trường thọ là bố thí vô úy. Nếu hành được ba loại bố thí này sẽ đạt được tài phú, đạt được thông minh, được mạnh khỏe trường thọ. Đây là chân lý, đây là chánh pháp.

 Hai bữa nay tôi xem đĩa phim nói về ông Đạo Thạnh Hòa Phu, ông chủ xí nghiệp người Nhật. Ông là người Nhật, một trong tứ đại thánh nhân về kinh doanh, hiện nay ông đã qua đời. Nếu ông còn tại thế thì năm nay cũng 80 tuổi. Suốt đời ông kinh doanh ba công ty, rất thành công. Ngành kinh tế gặp phong ba bảo táp gì cũng không ảnh hưởng đến ông, ông là lớn mạnh một cách ổn định, không ai không khâm phục.

 Đĩa hình này, đài truyền hình trung ương Bắc kinh có phỏng vấn, thỉnh giáo ông. Những phương pháp ông dùng đều là truyền thống xưa, giáo huấn của thánh hiền, quả là đáng nễ, hoàn toàn trái với phương thức của người phương tây. Tôi tin cái đĩa này của ông sẽ ảnh hưởng đến các nhà xí nghiệp, phải dùng phương pháp ngày xưa của thánh hiền, tin vào thánh hiền. Người này rất tin vào tổ tông, không tin khoa học hiện nay. Ông đã làm ra thành tích, làm ra tấm gương.

 Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 526**

# Tập 527

Chuyển ngữ: Minh Tuệ

Biên tập: Nguyên Tâm

Thời gian:07.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

 Chư vị Pháp sư, quí vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quí vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 669, bắt đầu xem từ hàng thứ 6,.

 *“Hựu hoặc giao kết tụ hội*”, câu này là kinh văn. *Tịnh Ảnh Sớ nói: “Dưới giao kết tụ hội*”, tiếp theo giao kết tụ hội. Đoạn văn tự này “*Minh tạo nghiệp quá*”, nói rõ vì tà dâm nên tạo tội lỗi, vì dâm dục nên tạo những việc giết, trộm...đó là những tội lỗi. Câu này nói rất chi tiết, rất rõ ràng.

 *“Từ đây trở xuống nói rõ, do dâm ác dẫn đến những tội giết, cướp...”* Những tội như thế này, trong lịch sử xưa nay, cho đến thời điểm hiện tại, nếu quí vị bình tâm quan sát, những chuyện như thế này rất phổ biến, kể không hết. Khi tạo tác, tựa hồ như rất thích, nhưng những tội lỗi được tạo ra, tất cả kết quả nhận được là địa ngục trong tam đồ, khổ không thể tả. Bởi thế việc này, ta càng nghĩ càng thấy sợ, càng nghĩ càng cảm thấy lo lắng. Thực sự nhận rõ chân tướng sự thực, thà bỏ thân này chứ không làm ác.

 Phần tiếp theo, giải thích kinh văn, *“giao kết*” có nghĩa cấu kết. *“Tụ hội, tụ tập tà chúng*”, tập hợp mọi người làm gì? “*Giết hại cướp bóc*”, vì thế nên dẫn đến dâm ác. *“Phàm dùng những vật nhọn để đâm đều gọi là đâm, ở đây chỉ những vũ khí giết người như giáo mác*”, do dâm nên giết.

 *“Cưỡng đoạt, đại sư Cảnh Hưng nói: Là lấy một cách ngang nhiên”,* đấy là cưỡng đoạt, được nhìn thấy khi nào? Chiến tranh, trong chiến tranh thì có thể lấy một cách ngang nhiên, không bị ai ngăn cản. *“Bức hiếp, dùng sức mạnh đe doạ, đó là hào đoạt vậy, gọi là trộm cướp”,* không do chính người đó muốn dâng hiến, *“đấy gọi là cưỡng đoạt, cướp bóc”.*

 *“Nếu nói rộng những ác nghiệp giết, cướp*”, từ hành động tà dâm dẫn đến giết người, cưỡng đoạt, làm những hành động bất nhân như thế, tại sao phải làm? Là bởi, “*muốn lấy cho vợ”*, làm vừa lòng người phụ nữ, muốn “*mua vui cho bản thân*” mà thôi. Muốn làm vừa lòng người phụ nữ.

 Chúng ta xem vua Ân Trụ, cuối triều nhà Thương ngày xưa, vua U cuối triều nhà Chu, Hạ Kiệt cuối đời nhà Hạ, đây là nói ba đời, những vị Hoàng đế cuối cùng đã mất nước như thế nào? Tất cả đều tham luyến nữ sắc, tan nhà mất nước, chết không toàn thây, sau khi mất rồi, đương nhiên đoạ địa ngục vô gián. Là bởi tạo tất cả nghiệp giết, trộm, dâm, dối, đấy là tội nghiệp địa ngục.

 *“Cực thân, đại sư Vọng Tây nói: Cực là mệt nhọc, nên cực thân là thân ấy mệt nhọc. Giết, cướp, dâm, dối đều làm thân mình mệt nhọc.* *Những ác như thế, sẽ đoạ làm ma*”, những người đó, *“Trước là chuốc lấy*”, người thấy, quỉ cũng thấy. Đại sư Nghĩa Tịch nói: *“Nghĩa là làm ác rõ ràng, mọi người nhìn thấy*”, người thấy được. Làm ác trong bóng tối, người không thấy nhưng quỉ thấy.

 Lại Hội Sớ nói: *“Nhân là nhân gian, quan lại bắt bớ; Quỉ là quỉ thần, quan âm phủ thấy được. Thần minh ghi chép, cõi trời cũng ghi chép, người tạo ra tội lỗi làm sao trốn thoát*”, không cách nào trốn thoát.

 Chúng ta đọc Kinh Hoa Nghiêm, đọc bản luận *Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán* của quốc sư Hiền Thủ mới hay những khởi tâm động niệm của tất cả chúng sinh, những tín hiệu này lập tức được truyền khắp pháp giới. Hoàn Nguyên Quán cho chúng ta biết biến khắp pháp giới, ý niệm chúng ta vừa khởi lên, tất cả những chúng sinh khắp pháp giới đều biết rõ, liệu ta giấu được ai? Không giấu được, vả lại tầm ảnh hưởng sâu rộng ta không thể lường trước, ảnh hưởng là loại thứ hai trong ba loại châu biến: Xuất sanh vô tận.

 Một niệm ác, một hành vi không lành, mở ra vô lượng vô biên những cảnh giới ác, trong một niệm này tạo nên. Một niệm lành, một hành vi tốt, cũng xuất sanh vô tận. Xuất sanh vô tận này như thế giới Cực Lạc, như thế giới Hoa Tạng, thuần tịnh thuần thiện, do tâm hành mang lại.

 Vấn đề này đã được các nhà khoa học hiện đại chứng minh. Chúng ta xem những nghiên cứu khoa học gần đây, rất an ủi. Phật Thích Ca Mâu Ni, cách đây ba nghìn năm đã nói, ngày nay các nhà khoa học chứng minh, đây không phải là chuyện viễn vông.

 Thần minh có thật không? Có, Thần minh của cõi dục giới, đa phần dưới trời Đao Lợi, chúa trời Đao Lợi quan tâm thế gian, người xưa gọi ngài là Ngọc Hoàng đại đế. Đây là ở khác tầng không gian với chúng ta, nhưng họ cũng cư trú nơi quả đất này. Cõi ma, nói thật, người ở chung với ma. Cổ nhân có câu, nơi nào có người là nơi đó có ma, người ma ở chung, vì khác tầng không gian nên người không thấy ma, ma cũng không thấy người. Khác với chư Thiên, Trời thấy người, người không thấy Trời.

 Bởi thế người khởi tâm động niệm tạo những nghiệp ác, làm sao thoát khỏi, không lối thoát, thoát ở đây là quả báo. Bởi thế “*Tự vào ba đường*”, “*tự*” ở đây là tự nhiên, nhận quả báo một cách tự nhiên, là ngạ quỉ, súc sinh, địa ngục. *“Tự nhiên, có nghĩa chắc chắn*”, chúng ta nói chắc chắn rơi vào ba đường ác. Từ đấy có thể hiểu, thọ báo tạo nghiệp là việc cực kì đáng sợ.

 Phần dâm ác chúng ta học đến đây, phần thứ tư dưới đây nói về vọng ngữ, rất dễ phạm lỗi nói dối.

 *“Kỳ tứ giả, thế gian nhân dân, bất niệm tu thiện. Lưỡng thiệt, ác khẩu, vọng ngôn, ỷ ngữ. Tắng tật thiện nhân, bại hoại hiền minh, bất hiếu phụ mẫu, khinh mạn sư trưởng, bằng hữu vô tín, nan đắc thành thật”,* đến đây là một đoạn nhỏ*. “Tôn quý tự đại, vị kỷ hữu đạo, hoành hành oai thế, xâm dị ư nhân. Dục nhân úy kính, bất tự tàm cụ, nan khả hàng hóa, thường hoài kiêu mạn, lại kỳ tiền thế, phước đức doanh hộ. Kim thế vi ác, phước đức tận diệt, thọ mạng chung tận, chư ác nhiễu quy. Hựu kỳ danh tịch, ký tại thần minh, ương cửu khiên dẫn, vô tùng xả ly, đãn đắc tiền hành, nhập ư hỏa hoạch”.* Đây chính là địa ngục. *“Thân tâm thôi toái, thần hình khô cực, đương tư chi thời, hối phục hà cập”.*

*Bốn thứ đó, người thế gian không nghĩ tu thiện, hai lưỡi, ác khẩu, nói dối, thêu dệt. Ghen ghét người tốt, làm hại thánh hiền, không hiếu cha mẹ, khinh mạn sư trưởng, bạn bè không tin, khó được thành thật, đến đoạn đó. Tôn quí tự đại, cho ta có đạo, tác oai tác quái, xâm phạm người khác, khiến người cung kính, thật khó giáo hoá, thường ôm kiêu mạn, ỷ lại người trước, phước đức đầy đủ, đời này làm ác, phước đức hao mòn, khi mạng sống hết, các ác vây quanh, lại tên được ghi, nơi các vị thần, tai ương lôi kéo, không rời bỏ được, chỉ phải đi tới, nhập vào nồi lửa. Thân thể rã nát, thần hình rất khổ, đúng lúc như thế, hối hận đâu kịp.*

 Đấy chính là lúc chịu tội nơi địa ngục, hối cũng không kịp. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Lão. Thứ tư: “*Nói rõ ác nghiệp nói dối*”. “*Nói dối*, *Độ Luận nói”,* trong Đại Trí Độ Luận nói: *“Nói dối, tâm không tịnh muốn lừa người, che đậy sự thực, nói khác lời, sinh nghiệp khẩu, đó là nói dối*”.

 Mấy câu này trong Đại Trí Độ Luận, trước tiên nói rõ, tâm không thanh tịnh, lừa dối người khác, đó là tâm không tốt, muốn lừa dối người, che đậy chân tướng sự thực. Đấy gọi là “*che đậy sự thật*”, không nói đúng sự thực với họ, không nói chân tướng với họ. *“Nói khác lời”,* khác lời ở đây là nói dối, sẽ tạo khẩu nghiệp. Lừa dối mọi người, ngày nay chúng ta gọi là mang tâm lừa dối, đấy gọi là nói dối, tâm hành đều không tốt. “Trong Đại Thừa Nghĩa Chương lại nói: “*Nói những điều không thật nên gọi nói dối, lời nói quàng xiên gọi là vọng ngữ*”.

 Bên dưới Niệm Lão tổng kết: “*Nên biết lòng giữ sự lừa dối, miệng nói những điều không thật, gọi là nói dối. Lại miệng có bốn lỗi, cũng là bốn trong mười thứ ác nghiệp của miệng*”, những điều này kinh này đều nói ra. “*Gọi là hai lưỡi, ác khẩu, nói dối*”, đó là những thứ nói dối vừa nêu. Ở sau còn có: *“Nói thêu dệt*”. Tịnh Ảnh Sớ nói: *“Bốn lỗi của miệng, vì không ứng pháp, gọi chung nói dối*”, đây là hợp chung cả bốn lỗi của miệng, tất cả đều là nói dối.

 “*Hai lưỡi*” là đào bới thị phi, phá hoại mối quan hệ giữa hai người. Trước mặt anh A, họ nói B đã kể những lỗi lầm của anh, trước mặt anh A, họ nói B nói những lỗi lầm của anh, dẫn đến hai bên nghi kị. Nhỏ thì khiến hai người mất hoà khí, nghi kị lẫn nhau; Lớn thì khiến hai quốc gia xảy ra chiến tranh, tội đó đương nhiên là địa ngục vô gián. Cần biết rằng đây là điều không nên làm.

 Giữa người với người, quí nhất là sống hài hoà, quý vị đào bới những thị phi trong đó, khiến hai bên tranh đấu, thử hỏi sẽ được lợi ích gì? Tại sao quý vị phải làm như thế? Nếu một ngày nào đó việc này bại lộ, hai bên đều hận quý vị, chắc chắc tạo nên oan oan tương báo, đời đời kiếp không bao giờ ngưng, bởi thế hai lưỡi chắc chắn mang hoạ.

 *“Khẩu nghiệp*” là ngôn ngữ thô lỗ, lời nói khó nghe, đây cũng là điều rất dễ phạm, tất cả đều là trong sinh hoạt đời thường.

 *“Nói thêu dệt*” là lời hoa mĩ, nói rất ngọt ngào, mục đích cũng để lừa dối đối phương, ngôn ngữ không thành thật. Thêu dệt đa phần lợi mình hại người, mới dùng thủ đoạn thấp hèn như thế. Trong thương trường ngày nay, hình như đâu cũng bắt gặp những cảnh tượng này.

 Tịnh Ảnh Sớ nói: *“Bốn lỗi lầm này, bốn lỗi lầm của mệng, vì không ứng pháp*”, nghĩa là không như pháp, gọi chung là nói dối*. “Kim Kinh nêu rõ năm ác, nên lấy nói dối gồm cả ba, gọi chung một ác.”*. Trong bộ kinh này nêu có năm thứ ác, nói dối bao gồm bốn loại, bởi thế gộp bốn loại kia vào nói dối. Nói dối ở đây là nói bốn loại.*“Nhưng chỉ ý của kinh ẩn dạy mười ác, nên chỉ nêu lên ba ác còn lại. Nói chung trong gộp vẫn có mở*” nếu triển khai thì nói dối có bốn loại, gộp lại gọi là nói dối.

 Trong kinh Phật nói, mở đóng không giống nhau, nhưng trong bộ kinh này, nghĩa là trong phẩm kinh “*Trược thế ác khổ*”, ở đây nói về năm ác, ý kinh bao gồm cả thập thiện. Mười thiện, nói dối được triển khai thành bốn loại. Bởi thế, ý chính trong phẩm kinh này là nói năm giới và thập thiện. Năm giới, nói rõ, quý vị đã thấy trong kinh văn, trên thực tế nó bao gồm cả mười thiện nghiệp, mười thiện nghiệp nằm trong đó. Qúy vị xem trong kinh văn: “Hai lưỡi, ác khẩu, nói dối, thêu dệt”. Từ đó có thể suy ra, phẩm kinh này, nói cho chúng ta năm giới, mười thiện.

 Vi phạm, lỗi này rất lớn, rất nguy hiểm, tất cả đều do sự coi thường của một số người. Cho dù những người xuất gia, thường coi những điều này là giới nhỏ, giới nhỏ thì không thành vấn đề, không coi trọng. Có phải nói dối là giới nhỏ chăng? Hai lưỡi là giới nhỏ chăng? Tôi lừa người này, người cũng không phải người tốt, lừa họ có sao chăng? Liên quan rất lớn!

 Người bình thường không hiểu, thật ra năm giới, thập thiện, trong Phật pháp gọi là giới căn bản. Giới Tỉ kheo, Tỉ kheo ni, Bồ tát, Tịnh giới tam tụ, đều được xây dựng trên nền tảng này. Gốc đã mục, giới có còn chăng? Tôi nghĩ mỗi người đều sẽ nghĩ được, có thể hiểu được, giới kia là giả, không phải thật.

 Học Phật, trước khi chưa học Phật, có những khẩu nghiệp này chăng? Ác khẩu, nổi giận, chửi người, phê bình người, tất cả đều thuộc khẩu nghiệp. Nếu ta nói thêu dệt, gồm cả biểu diễn, ca hát trên sân khấu, nội dung là gì? Ăn khớp với giết, dâm, dối, những thứ này đều thuộc lời thêu dệt, lôi kéo quý vị xung động tình cảm.

 Vì sao nói ngày nay vô tuyến định hướng, làm chủ cả xã hội? Những người phụ trách định hướng này, họ có thể cứu cả thế giới, có thể huỷ diệt cả thế giới. Những gì họ bày ra là mặt trái, nghĩa là huỷ diệt thế giới này, nếu những gì bày ra là nhân nghĩa đạo đức, ngũ giới, thập thiện, là họ đã cứu thế giới, họ đã cứu cả thế giới này, tất cả quyền lực đều nằm trong tay họ. Tương lai lên thiên đường hay xuống địa ngục tất cả đều gói gọn trong một niệm của họ. Đệ tử của Phật không kể tại gia hay xuất gia, xin đừng bao giờ coi những thứ này là giới nhỏ, không có quan hệ gì, như thế là đã sai. Nếu không giữ giới nhỏ, giới lớn sẽ trôi qua, giới nhỏ là cội gốc của giới lớn.

 Thọ giới khi xuất gia, lão hoà thượng đã nói giới luật cho chúng ta, cũng là khuyên răn chúng ta phải giữ bốn giới nặng. Kì thực bốn giới nặng đó là giết, trộm, dâm, dối, đấy là bốn giới nặng, giới nhỏ có thể qua loa. Thuận theo chúng sinh, tuỳ hỉ công đức, nghe rất bùi tai. Trong cuộc sống thường ngày, hai lưỡi, ác khẩu, nói dối, thêu dệt, đây rõ ràng là một trong bốn giới trọng, sao lại coi nó là giới nhỏ?

 Một người đừng nói cả đời, mà chỉ nói một ngày thôi, trong một ngày đó đã phạm lỗi miệng chưa, rất khó! Suốt từ sáng đến tối, có nói dối chăng? Cứ nghĩ xem, có nói dối, hai lưỡi, ác khẩu, thêu dệt chăng? Nếu có nên biết hôm nay đang tạo ác, kì thực, nói thật, mỗi niệm đang phạm cả giết, cướp, dâm, dối, đấy là nói thật.

 Thiện nam tử, thiện nữ nhân trong kinh nói, trong Phật pháp đã thanh tịnh ngũ giới, thập thiện, thực sự giữ trọn, làm được, mới được gọi là thiện nam tử, thiện nữ nhân. Vẫn hay phạm ngũ giới, thập thiện, như thế là không được, cách gọi như thế trong Phật pháp, chúng ta không có phần.

 Bởi thế học Phật, ít nhất chúng ta phải giữ gìn được, thân không tạo giết, trộm, dâm, dối, uống rượu. Tâm phải chế ngự được tham, sân, si, mạn, nghi; Phải không chế được tình cảm như oán hận, phiền não, giận dữ, quý vị phải khống chế không để nó phát tác, đấy gọi thực sự tu tập. Người như vậy mới thích hợp với việc niệm Phật, mới gọi một niệm tương ứng một niệm Phật, mỗi niệm tương ứng niệm niệm Phật.

 Không chế ngự được ác nghiệp tập khí phiền não, không thể tương ưng niệm Phật, liệu có mang lại lợi ích chăng? Không thể nói không lợi ích, nhưng lợi ích chỉ ở trong a lại da thức, tập kết chủng tử niệm Phật, lợi ích ở chỗ đó. Quả báo của lợi ích này không phải trong đời này, nói cách khác, đời này vẫn trôi lăn theo nghiệp.

 Ngày trước thầy Lí thường nói với chúng tôi, không chế ngự được tập khí phiền não, giỏi niệm Phật cỡ nào, một ngày mười vạn danh hiệu Phật, vẫn là đáng sinh tử như thế nào vẫn phải sinh tử như thế đó, không cách nào khác, niệm Phật không tương ứng.

 Trong kinh Phật nói không sai, hạng người nào có thể vãng sinh thế giới Cực lạc? Kinh Di Đà mô tả rất đơn giản, đó là tiêu chuẩn: *“Không thể ít thiện căn, phước đức, nhân duyên có thể sinh sang nước đó được*”, không phải nói rất cụ thể đó ư? Thiện căn là gì? Không tham, không sân, không si. Người thực sự cắt đứt tham, sân, si, mạn, nghi, tự nhiên không còn giết, cướp, dâm, dối, uống rượu, đây là thiện căn. Phước đức là gì? Phước đức là thực sự tin tưởng, thực rõ ràng, thực giác ngộ, y giáo phụng hành.

 Trong kinh Phật đã nói, chúng ta có thể thực hiện được, y giáo phụng hành, diễn thuyết cho mọi người, làm tấm gương tốt cho mọi người noi theo. Với bản thân, chúng phải thực hiện cho Phật, Bồ tát xem, học sinh tốt. Với tất cả mọi người, tấm gương tốt cho những người học Phật trong xã hội, họ sinh tâm hoan hỉ, họ muốn học Phật, đây là tiếp dẫn chúng sinh. Bởi thế, đây là nhất cử lưỡng tiện, tự làm và giáo hoá mọi người.

 Trong xã hội ngày nay, người khác lừa ta, họ lừa ta là việc của họ, ta không nên lừa họ, tại sao vậy? Họ vẫn muốn vào luân hồi lục đạo, ta không muốn vào đó nữa, ta muốn trong đời này đến thế giới Cực Lạc. Đến thế giới Cực Lạc thì không thể nói dối, người nói dối thì không thể đến thế giới Cực Lạc.

 Chúng ta thử nghĩ, nếu chúng ta tiếp tục vào luân hồi lục đạo hay muốn vãng sanh ngay trong đời này? Muốn vãng sanh, phải gìn giữ giới luật này, người khác lừa ta, ta không lừa họ, người khác huỷ báng ta, ta không huỷ báng họ.

 Người huỷ báng ta nhưng ta không huỷ báng lại. Đức Phật không dạy chúng ta, người hũy báng tôi, tôi cũng phải hũy báng lại, không có, không có cách dạy như thế. Tìm hết Đại Tạng Kinh cũng không ra, thậm chín người khác hãm hại ta, ta cũng không oán hận họ, tại sao vậy? Vì chúng ta đã học Phật, người học Phật không báo oán đúng chăng? Đúng, người học Phật là người hiểu biết, biết được quả báo nghiệp nhân. Họ huỷ báng ta, làm nhục ta, hãm hại ta, đây là do nhân trước. Quý vị phải tìm được nguyên nhân, khi đã rõ ràng, quý vị sẽ không trách cứ họ.

 Nguyên nhân thông thường là gì? Nói tóm lại, nhất định chướng ngại lợi ích của họ, ngày nay người ta gọi danh lợi, bởi thế họ tạo nghiệp này. Chúng ta muốn họ không tạo nghiệp này, ta tránh đi, tránh thật xa, đừng để họ cảm thấy áp lực, uy hiếp danh lợi của họ, chúng ta tránh xa một chút, như thế mới hay. Nơi Bồ tát có mặt, khiến tất cả chúng sinh sinh tâm hoan hỉ, như thế mới đúng. Họ muốn thân cận chúng ta, có thể thân cận; Họ không muốn thân cận chúng ta, ghét bỏ chúng ta, chúng ta tránh xa, khiến họ sinh tâm hoan hỉ, đấy là Phật pháp, đấy là đạo Bồ tát.

 Xã hội ngày nay, vì coi nhẹ những lời giáo huấn của Thánh hiền, ít nhất trên hai trăm năm. Trong hai, ba trăm năm đó, con người trên toàn thế giới đều chịu ảnh hưởng khoa học, khoa học dạy chúng ta những gì? Dạy chúng ta hoài nghi, hoài nghi rồi mới cầu chứng, đấy là tinh thần khoa học. Dạy suýt soát hơn ba trăm năm nay, chúng ta không nhận ra cái gọi là tập quán thành tự nhiên, tất cả đều nhiễm tập khí này. Nhưng tập khí này, tạo nên sự ngăn cách rất lớn với lời dạy của cổ thánh tiên hiền, với lời dạy của Phật Bồ tát, tại sao?

 Ở khu vực Trung Quốc, thông thường gọi lịch sử năm nghìn năm, tôi thường nói đó là có ghi chép của chữ viết. Trước khi chưa phát minh chữ viết, có thể không dừng lại ở năm nghìn năm. Văn hoá truyền thống Trung Quốc có từ rất lâu, không có chữ viết, không thể nói không có văn hoá, không có chữ viết, không thể nói không có đức hạnh. Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức của người xưa, ít nhất đã có lịch sử một vạn năm, bởi thế Trung Quốc từ xưa đến nay, với giáo dục luân thường, đạo đức, thâm tín không nghi, không ai hoài nghi.

 Chỉ khi học khoa học ngày nay, những logic phát sinh hoài nghi, tại sao ta phải hiếu kính cha mẹ, tại sao ta phải tôn trọng sư trưởng? Tại sao ta phải thương người? Xuất hiện những nghi vấn này, những lời dạy của Thánh hiền còn giá trị chăng? Bây giờ là thời nào rồi, có nên học theo Phật Bồ Tát chăng? Tất cả đều hoài nghi, khi đã hoài nghi là không thể tiếp nhận, Khổng tử, Mạnh tử đến dạy, Phật Thích Ca Mâu Ni đến dạy, đều bỏ ngoài tai.

 Kinh điển nói rất hay: *“Phật độ người có duyên*”, thế nào là người có duyên? Người thực tâm tin tưởng, người thực sự hiểu rõ được, gọi là người có duyên. Rất khó khăn để có thể tin, nhất là pháp môn này, là pháp khó tin, muốn hiểu, người phải khiêm tốn, làm sao quý vị có thể hiểu?

 Đại sư Ấn Quang nói rất hay: *“Thành kính một phần được một phần lợi ích*”, có nghĩa là, với lời dạy của cổ thánh tiên hiền, phải tiếp nhận với thái độ như thế nào? Chân thành cung kính, ngày nay tìm đâu được một người chân thành cung kính? Tìm không thấy, mọi người đều tự cho mình thông minh, không biết tôn trọng người khác, không biết khiêm tốn, không biết cung kính. Từ nội tâm đến hình thức, không một chút cung kính, không một chút chân thành, bởi thế khởi tâm động niệm đều bất thiện, thế nào là bất thiện? Trái với luân lí đạo đức.

 Lấy những thứ từ xưa đến nay được coi trọng ở Trung Quốc như, ngũ thường, thường là vĩnh hằng bất biến. Năm chữ đạo đức cơ bản là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, đây cũng là năm giới; Nhân, không sát sinh; Nghĩa, không trộm cắp; Lễ, không tà dâm; Trí, không uống rượu; Tín, không nói dối, đấy là năm giới. Lúc bấy giờ Phật giáo chưa truyền vào Trung Quốc, tổ tiên chúng ta đã đạt ra năm chữ đó, hoàn toàn giống với năm giới căn bản của Phật.

 Làm người trong thế giới này, chúng ta phải phản tỉnh, năm chữ này chúng ta có chăng? Nhân là ái, nhân là yêu người, ta có ý niệm thương yêu mọi người chăng? Thích thì yêu, không thích là ghét, có ý kiến với họ, oán hận họ, không những không yêu thương mà còn oán hận, chữ này không có. Nghĩa là theo lí, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ hành vi, hợp tình, hợp lí, hợp pháp, chúng ta đã làm được chăng? Bởi thế, bất nhân, bất nghĩa, vô lễ, vô trí, vô tín, tất cả những chữ này đều không có.

 Tả Truyện viết: *“Người bỏ thường thì thành ma*”, thường ở đây là ngũ thường, nếu không có năm chữ này, thế gian này sẽ bị yêu ma quỉ quái ngự trị. Thế nào là yêu ma quỉ quái? Thực hiện giết, cướp, dâm, dối gọi là yêu ma quỉ quái, đây là lời Khổng tử, Mạnh tử phát biểu lúc đó.

 Làm người cần tuân thủ mấy nguyên tắc này, học Phật cần tuân thủ tịnh nghiệp tam phước, lục hoà, ngũ giới, thập thiện. Đấy là nền tảng, nếu không có nền tảng này, sẽ không có Phật pháp. Chúng ta phải cố thực hiện, Phật pháp mới còn ở thế gian, không ai gắng làm, kinh điển còn ở thế gian, không được coi là Phật pháp. Chánh pháp dài lâu là còn người tu hành, người trì giới, người niệm Phật, có người nghiên cứu kinh giáo, đấy mới gọi chánh pháp dài lâu.

 Những bậc đại đức thế gian hay xuất thế đều cho rằng, *“người hoằng pháp, không phải pháp hoằng người*”, bởi thế cổ nhân thường nói: *“Bất hiếu có ba, vô hậu lớn nhất*”, hậu là gì? Có truyền nhân, có người thừa kế sự nghiệp này, để sự nghiệp này được truyền từ đời này sang đời khác, thế mới là có hậu. Ngày nay đạo Khổng Tử, đạo Khổng Mạnh có ai kế thừa chăng? Đạo Lão Trang có người thừa kế chăng? Phật pháp có người thừa kế chăng? Chúng ta đã có câu trả lời, thế gian này là có phước hay có hoạ, ta đã rõ. Lời giáo huấn thánh hiền mang đến cho chúng ta cát tường, hạnh phúc. Nếu không có những lời giáo huấn của Thánh hiền, xã hội sẽ loạn, động loạn, đem đến cho ta là tai nạn, hoạ hại, chúng ta không thể không nắm vững đạo lí này.

 Học Phật không phải mê tín, cần làm rõ ràng, minh bạch chân tướng sự thực này. Những gì bất thiện, ta phải buông bỏ, tránh xa; Những gì tương ứng với tâm tánh, những thứ thiện, ta phải kéo nó về. Tất cả những thiện pháp của thế gian, xuất thế, kì thực nền tảng của nó trong hai chữ: Một là hiếu, hai là kính.

 Hai câu đầu của tịnh nghiệp tam phước: “*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng*”, chúng ta đã có chăng? Đã tận tâm hiếu dưỡng cha mẹ chăng? Qúy vị đã hiểu chữ hiếu chăng? Đã biết tôn sư trọng đạo chăng? Đấy là gì? Pháp thân huệ mạng. Chúng ta có được thân mạng từ cha mẹ, chúng ta có được huệ mạng từ sư trưởng, ân đức hai đấng này rất lớn. Bởi thế học Phật, tịnh nghiệp tam phước là nguyên tắc chỉ đạo tối cao, hai câu dầu là hiếu thân tôn sư. Thực sự hiếu thân thì không dám có ý niệm ác, tại sao? Có ý niệm ác là có lỗi với cha mẹ, có ý niệm ác là có lỗi với sư trưởng. Ác niệm còn không có, làm sao có việc làm ác!

 Lời giáo huấn hàng nghìn năm của tổ tông, chúng ta dám hoài nghi không? Đa phần con người ngày nay là hoài nghi, điều này tạo nên khó khăn cho việc khôi phục lời dạy Thánh hiền! Chỉ rất ít một số người có đại thiện căn, đại phước đức, chúng ta thường nói là người tái sanh, họ có thể tiếp nhận, có thể đồng ý, nhưng ít lắm.

 Nếu muốn nhân rộng lời Thánh hiền, xã hội phải trở lại an định, hoà bình. Chúng ta thử tính, ít nhất cần ba đời đến bốn đời mới khôi phục bình thường, chúng ta khó thấy được. Giỏi nhất chúng ta một đời, thêm một đời nữa, e chúng ta không thể thấy. Tóm lại, phải sau bốn, năm đời nỗ lực, chúng sanh khổ tận cam lai.

 Những gì bất thiện mang lại là khổ báo, là tai nạn. Chịu hết khổ nạn, không còn chịu nổi, nghe lời giáo huấn Thánh hiền, có thể nhận được một chút đạo lí, từ từ! Chúng ta đã đánh mất cơ hội hai, ba trăm năm, khôi phục lại cũng mất hai, ba trăm năm, không thể ngày một ngày hai có hiệu quả ngay, đó là lối nghĩ sai lầm. Thực sự phát đại tâm, thực sự bắt tay, giống như những gì Phật pháp đã nói, Bồ Tát tái sanh, họ không phải người phàm, tư tưởng người phàm không giống Phật Bồ Tát.

 Niệm Lão giải thích bốn lỗi của miệng cho chúng ta: *“Nhưng ý kinh dạy kín mười ác, nên chỉ nêu ba ác còn lại*”, đây là trong đóng có mở, trong mở có đóng Hội tập của Hạ Liên Cư đã liệt kê bốn thứ ác. *“Hai lưỡi, hai lưỡi, dịch mới là lời li gián”.* Vốn hai người hòa mục hoà hảo, nhưng lại nghĩ cách để cả hai trở mặt, khiến hai người hoài nghi lẫn nhau, ngờ vực nhau, phá hoại sự hoà hợp của họ, cách ăn nói như thế gọi là lời li gián.

 Luật Tứ Phần nói: “*Hai bên tranh đấu, khiến họ mất hòa hợp*”, khiêu khích, khiến hai bên đấu tranh, phá hoại sự hoà hợp của họ, đây là điều không tốt. Trong kinh Phật dạy chúng ta, quả báo sẽ vào địa ngục Cắt lưỡi, địa ngục Cắt lưỡi từ đâu mà có? Từ nói hai lưỡi, tạo tội hai lưỡi là địa ngục Cắt lưỡi. Không những không thành thật, họ còn khiến cho hai bên tranh đấu lẫn nhau. Trước kia hai người là bạn bè, khiến cho cả hai thành oan gia đối đầu, đây là tâm bất thiện, đấy là hành động không tốt, quả báo rơi vào địa ngục Cắt lưỡi.

 *“Thiên Thai* *nói”*, Thiên Thai là đại sư Trí Giả, đây là lời của đại sư Trí Giả: “*Lôi kéo hai bên, khiến không hoà hợp*”, nghĩa là phá hoại sự hoà hợp cả hai phía, trong đó họ khơi mào, phá hoại bên trong.

 *“Đại Thừa Nghĩa Chương lại nói: Nói phá hai bên, nên gọi là hai*”, phá là làm cho trái, khiêu khích thị phi. *“Đôi bên nghe theo lời nên gọi hai lưỡi, có nghĩa thổi bùng li gián, lôi kéo thị phi*”, đây là cách nói ngày nay, giống nghĩa đó. *“Ác khẩu, nay dịch là lời thô ác*”, ngôn ngữ thô lỗ, khiến người nghe rất chối tai. Pháp Giới Thứ Đệ nói: “*Thêm lời ác vào, khiến họ khó chịu, gọi là ác khẩu”*, người khác nghe sinh phiền não, đấy gọi là ác khẩu.

“*Lại Đại Thừa Nghĩa Chương Thất*”, ở đây là quyển thứ bảy, đã giải thích ac khẩu cho chúng ta: *“Ngôn từ thô kệch, mắt nhìn ác ý, ác sinh từ miệng, nên gọi ác khẩu*, *ý nói dùng tâm gây gỗ người khác, nói những lời thô ác, khiến người đau đớn, gọi ác khẩu”*. Nói rất khó nghe, bất kể cố ý hay vô tình, người nghe xong thấy phiền não không vui.

 Trong kinh giáo Đức Phật đã dạy các vị Bồ Tát, nên dùng những tâm thái nào để đối nhân tiếp vật. Hoàn Nguyên Quán chỉ nói bốn đức, bốn loại đức hạnh cơ bản của Bồ Tát cần tuân thủ. Loại thứ ba nói: Nhu hoà chất trực, bao gồm cả ngữ nghiệp trong đó. Hình dáng, lời nói, thái độ cần nhu hoà, tâm ý phải chất trực, chất trực là chân thành. Bên trong phải chân thành, bên ngoài phải nhu hoà, Bồ Tát! Điều này được đặt thứ ba.

 Thứ nhất là dạy Bồ Tát tuỳ duyên diệu dụng, thứ hai là phép tắc oai nghi, đi đứng nằm ngồi, ngôn ngữ, tâm thái đều làm tấm gương tốt nhất để mọi người noi theo, đấy là gì? Đệ tử Phật cần chứng tỏ hình ảnh của người con Phật, để mọi người sinh tâm hoan hỉ khi nhìn thấy, khen ngợi Phật Bồ Tát. Đệ tử Phật là những người tốt, là người thiện, chúng ta nên học theo họ, như thế sẽ dẫn dắt vô lượng chúng sinh, làm sao lại tạo ác?

 *“Vọng ngôn là vọng ngữ, tân dịch là nói dối*”, tân dịch là bản dịch của đại sư Huyền Trang, trước đại sư Huyền Trang gọi là cựu dịch, sau khi ngài trở về từ Ấn Độ, dịch kinh gọi là tân dịch. Ngài thay đổi kiểu dịch trước đó, thay đổi để chúng ta dễ hiểu hơn. Cổ dịch là vọng ngữ, phiên dịch vọng ngữ, tân dịch là hư cuống ngữ, hư là không có thực, cuống là không chân thực.

 “*Lại như Phạn Võng nói*”, nghĩa là Kinh Phạn Võng nói: *“Không thấy nói thấy, thấy nói không thấy, những lời không thực dối lòng là nói dối vậy*”, đấy là nói dối, gạt người. Thấy nói không thấy, không thấy nói thấy, đây đều là không thực. “*Nói thêu dệt, tân dịch là lời tạp uế*”, nghĩa cũng rất hay.

 Câu Xá Luận nói: “*Tất cả những lời nói buông ra từ tâm ô nhiễm gọi là lời tạp uế*”. Tâm ô nhiễm là gì? Tự tư tự lợi là tâm ô nhiễm, tâm vốn là thanh tịnh, vốn bình đẳng, vì ô nhiễm nên không thanh tịnh. Tự tư tự lợi là ô nhiễm, tiếng thơm lợi dưỡng là ô nhiễm, tham sân si mạn là ô nhiễm, có những thứ như thế là tâm không thanh tịnh.

 Những lời buông ra từ tâm không thanh tịnh cũng không thanh tịnh, lời nói thế nào? Lời nói rất bùi tai, nhất là âm nhạc, tiếng hát, gồm cả thơ văn, biểu diễn văn nghệ, khiến quý vị khi xem sẽ thế nào? Khi xem sẽ sinh khởi giết, trộm, dâm, dối, khơi gợi tình cảm của quý vị, đấy gọi là thêu dệt. Biểu diễn văn nghệ ngày nay toàn thế cả.

 Từ xưa đã có biểu diễn văn nghệ, ngày nay chúng ta nhìn thấy rất nhiều thổ dân, họ thích ca hát, thích nhảy múa, có ! Những dân tộc khác đều không ngoại lệ, múa hát trên một nền nhạc vui là điều bình thường.

 Khổng tử đã biểu diễn loại văn nghệ này, chế định một mức độ, mức độ này chỉ ba chữ, là *“tư vô tà*”. Bất kể biểu diễn văn nghệ thi từ, ca phú, khiến người khác không nổi ý niệm tà bậy, khiến người nghe, khiến người tiếp xúc, đều không phát sinh tà niệm, mức độ đó là đúng mực. Bởi thế ngài đã đưa ra *“tư vô tà*”. Xã hội Trung Quốc qua các thời đại và quốc gia đều tuân thủ, bây giờ đã giải phóng, không còn giữ phép tắc này nữa.

 Một tập tục tốt đẹp, chắc chắn phải được duy trì trên nền tảng này, khi nền tảng này không còn, xã hội sẽ loạn, xã hội loạn ở đâu? Lòng người loạn. Lòng người, khởi tâm động niệm đều là tham sân si mạn, đều là thất tình ngũ dục, đều là lợi mình hại người, rắc rối này rất lớn. Ngày nay phong khí này đã tiêm nhiễm toàn cầu, không của một quốc gia nào, là tất cả. Vì sao phạm vi tiêm nhiễm lại lớn như thế? Vì ngày nay công cụ khoa học đã phát triển, dùng vô tuyến để phát, dụng internet để phát, mọi người trên toàn thế giới ngày nào cũng theo dõi, ngày nào cũng học theo, ngày nào cũng bắt chước. Các bạn trẻ từ nhỏ đã được nuôi dưỡng bởi những tập quán này, tạo thành quan niệm của chúng, đấy gọi là quan niệm chủ quan, vào trước làm chính, nó cho rằng đấy là chuyện bình thường.

 Ngôn ngữ, hai lưỡi, ác khẩu, nói dối, thêu dệt là chuyện thường. Các tiết mục vô tuyến là biểu diễn văn nghệ, nó đang dạy, dạy cả xã hội, từ trẻ nhỏ đến cụ già, nó dạy tất cả. Mỗi ngày mọi người đều xem, mỗi ngày đều tiếp thu thứ giáo dục này, nên trở thành bình thường, rắc rối là chỗ đó.

 Hiếu thuận cha mẹ, tôn kính sư trưởng, không ai nhắc đến, họ không nghe ai nhắc, họ cũng không chứng kiến. Bởi thế quý vị nói với họ, họ không dám tin, cho rằng quý vị lừa họ. Nhưng thực sự lừa họ, họ lại tin, nghĩa là nghe lừa chứ không nghe khuyên, xã hội hiện tại là như thế.

 Bởi thế chúng ta thấy những tai nạn ngày nay, quý vị hiểu vì sao những tai nạn lại xảy ra, cứ bình tâm suy xét, dùng cách nào để hoá giải những tai nạn này?

 Cổ nhân Trung Quốc có câu: “*Không nghe người lớn nói, mất mát ngay trước mắt*”, ngày nay chúng ta gặp rắc rối, tìm ai? Tìm người lớn tuổi là ổn, người lớn là ai? Tổ tiên chúng ta, cổ thánh tiên hiền. Tổ tiên mỗi dân tộc trên thế giới, mỗi truyền thống văn hoá của dân tộc đều có ưu điểm, đều dạy người yêu người kính trời.

 Chúng ta xem rất nhiều kinh điển tôn giáo, tôi đã xem một số, phát hiện trong đó lòng yêu thương chân thành. Đây chính là mục tiêu chung của tất cả tôn giáo, phương hướng chung, chúng ta tìm tòi ưu điểm này, nỗ lực thực hiện, nghĩa là thực hành! Những ưu điểm của truyền thống Trung Quốc phải nói rất cụ thể, Phật pháp lại hay hơn, nói rất cụ thể, những đạo lí tinh tế trong đó, càng học càng thấy vui, càng học càng vỡ ra.

 Phần tiếp theo: *“Đại Thừa Nghĩa Chương lại nói: Lời trái không đúng, giống như thêu dệt, từ sai đến đúng, nên gọi thêu dệt*”. Ỷ là thêu dệt, rất đẹp, rất mềm mại, mọi người rất thích. Bởi thế thêu dệt là những lời hoa mĩ, quý vị rất thích nghe, rất thích xem.

 Nội dung nó ra sao? Nội dung khơi gợi thất tình ngũ dục của quý vị, hoàn toàn trái ngược với “*tư vô tà*” như Khổng tử nói, nó có thể khơi gợi tình cảm của quý vị, khơi gọi những gì nơi quý vị? Hỉ nộ ai lạc, những thứ này trong hiện tại, cái gọi là film tình cảm trên truyền hình, đều thuộc loại này. Không hay không biết, quý vị lọt vào đó, không thể nhảy ra, không có trí tuệ.

 *“Lại Vô Lượng Thọ Kinh Tiên Chú”,* đây là tác phẩm của cư sĩ Đinh Phúc Bảo, *“Thêu dệt, là những lời bao hàm ý dâm, không đúng, những người đời sau tích tập*” Tứ đại danh tác của tiểu thuyết Trung Quốc: Tam Quốc Diễn Nghĩa, Tây Du Kí, Thuỷ Hử Truyện, Hồng Lâu Mộng, tất cả đều như thế, nội dung đều chứa đựng những tình tiết đó. “*Đa phần đều lấy người đẹp, cỏ thơm để ẩn dụ. Phàm những người vào chốn khuê các đều gọi là thêu dệt*”. Khuê các là lời nói tình cảm giữa nam nữ.

 *“Thập Nghiệp Đạo Chương lại nói: Nói những lời ô nhiễm, gọi là lời tạp uế. Nếu tâm không ô nhiễm, trau chuốt văn từ, ca tụng thật đức, không bất thiện vậy*”. Bởi thế phải xem nội dung của thêu dệt, một cách đơn giản, thêu dệt là những ngôn từ rất trau chuốt. Nếu những ngôn từ ngọt ngào này được dùng để ca tụng đức hạnh, tốt quá.

 Thí dụ, giống tập Thi Kinh do Khổng Tử san định, ba trăm bài thơ là ca từ, lời hay, nhưng nội dung bên trong là chánh, không tà, những lời ca đó từ đâu mà có? Từ tế tự tổ tiên, tế tự cõi Trời, yến hội trong triều đình, âm nhạc tấu lên trong những cuộc lễ, cũng có lời ca dân dã, qua bàn tay san định của Khổng tử, nghĩa là sửa đổi, chọn ra 305 thiên, ở đây ta có thể cảm nhận phong tục xã hội đương thời. Cái ngày nay gọi là đồng dao, nghệ thuật diễn xướng dân gian, phản ánh tình cảm con người của xã hội, ước vọng của họ. Nhà vua thường sưu tập những ca từ này, hiểu rõ dân chúng, làm tài liệu tham khảo để trị nước, quý vị xem ưu điểm của việc làm này.

 Thập Nghiệp Đạo Chương đã nêu hai mặt, một là thiện, hai là bất thiện, đều nói đến.

 Chú giải của chương này rất dài, phần sau vẫn còn, chúng ta tiếp tục xem phần sau.

 *“Đại sư Vọng Tây nói:* *Tội nói dối này, người đời dễ mắc”*, rất dễ phạm phải, ai cũng muốn nói, ngôn ngữ không tách rời đời sống chúng ta. Ngày nay được mấy người kiệm lời, trầm tư ít nói? Tôi nghĩ lại, tôi đã học Phật sáu mươi năm, chưa thấy.

 Những người tôi gặp đều thích nói, ít người không thích nói, tôi chỉ thấy một mình đại sư Chương Gia, ngài có thể ngồi với quý vị một giờ mà không mở lời, ngài dạy người bằng cách nào? Dạy bằng oai nghi, rất ít dùng lời, ngài dạy bằng cách đó. Khi ngồi với ngài, đừng nói câu nào, tự nhiên thấy kính trọng. So với những pháp sư quý vị đã gặp, họ nói chuyện mấy giờ với quý vị, lợi ích càng nhiều. Lời đại sư Chương Gia rất chậm, rất rõ ràng, lời ít ý sâu, khi tiếp xúc với ngài, thực sự bạn khó quên những lời ngài dạy.

 *“Người đời dễ phạm*”, bạn không để ý đến hậu quả, lai là tương lai, báo là báo ứng, ta phải chịu trách nhiệm về lời nói của mình, hậu quả sẽ đi liền theo sau.

 Như Nam Sơn nói, Nam Sơn ở đây là giới luật, luật sư Đạo Tuyên ở núi Chung Nam, đây là tổ sư Luật tông. Ngài dạy: *“Rất nhiều người dễ phạm giới này, vì nghiệp dối tích tụ, thức chủng càng nhiều, nên theo trần cảnh, động liền hư cấu”,* mở miệng là có vấn đề. Tiếp nói, vẫn lời của luật sư Đạo Tuyên: *“Bồ Tát Hành Cơ lại nói: “Miệng dữ hại người, kiếm lưỡi lấy mạng, như miệng như mũi, chết xong hết tội*”.

 Câu này, tiếp theo là giải thích của Niệm Lão: “*Khiến miệng người không nói như mũi, khỏi bị tội lỗi*”. Mũi không nói được, nếu miệng như mũi, cố gắng để nói ít là tốt nhất, nói nhiều lỗi nhiều. Bởi thế học làm người đi vào đời dứt khoát phải cung kính, khiêm tốn, nghe nhiều, xem nhiều, ít nói.

 Tứ đại Thiên Vương trong nhà Phật, họ là tượng trưng những vị Hộ pháp, chúng gọi các ngài là thần Hộ pháp, họ hộ pháp cho ai? Hộ pháp cho bản thân, hộ thế nào? Qúy vị hiểu được cách nói tượng trưng của họ, có thể hiểu được. Danh hiệu Đông Phương Thiên vương gọi là Trì Quốc, đây là cách tượng trưng, trì là giữ gìn, quốc là quốc gia, Thiên vương Trì quốc. Bản thân chúng ta, làm sao để giữ gìn bản thân chúng ta, đấy chính là Thiên vương Trì quốc đã dạy chúng ta. Những thứ ngài nắm trên tay mang tính tượng trưng, cần phải hiểu.

 Trên tay Thiên vương Trì quốc là đàn Tì bà, nhạc cụ, không phải ngài muốn ca hát, dùng Tì bà để ví von. Làm sao giữ được tính mạng, giữ được gia đình, giữ gìn quốc gia quý vị mãi mãi hưng vượng, không thất bại, dùng những gì? Dùng Tì bà, thấy Tì bà là nhạc cụ dây, so căng sẽ đứt, chùng quá nó sẽ không vang, quý vị đã thấy đấy, Tì bà ngụ ý gì? Nhà Phật gọi là trung đạo, tổ tiên Trung Quốc gọi là trung dung, đạo của trung dung. Không thể quá tay, cũng không nên bất cập, cần điều chỉnh cho hợp lí, lấy ý nghĩa đó.

 Phật dạy Bồ Tát như thế, Thánh hiền dạy quảng đại quần chúng, phải biết dùng trung, quý vị mới có thể hộ quốc, có thể hộ trì bản thân, giữ gìn gia đình, nâng đỡ sự nghiệp, hộ trì quốc gia.

 Vị Thiên vương thứ hai, Thiên vương Tăng trưởng Nam phương, ý của tăng trưởng là nâng cao lên. Trong văn hoá Truyền thống Trung Quốc nói, mỗi ngày thêm mới, nhà Phật ngày nay nói tinh tấn, quý vị phải tiến bộ, không tiến bộ sẽ lùi bước, phải cầu tiến. Tiến bộ cần dựa vào gì? Nên dựa trí tuệ, không phải tri thức, bởi thế trên tay ngài nắm, không phải cuốn sách mà là một thanh gươm báu. Gươm đại diện cho trí tuệ, đây là gươm trí tuệ, ngài không nắm cuốn sách, có nghĩa là có trí tuệ quý vị mới có tiến bộ, ý rất sâu sắc. Hai vấn đề này, làm sao để cầu được? Một là hộ quốc, hai là trí tuệ.

 Hai vị Thiên vương còn lại dạy chúng ta phương pháp, quý vị xem Thiên vương phía Tây, Thiên vương Quảng mục phương Tây, từ danh xưng của ngài, dạy quý vị những gì? Quan sát, Trên tay Thiên vương Quảng mục là con rồng, hoặc rắn, rồng rắn đại biểu nhữung gì? Biến hoá. Lòng người thay đổi, xã hội thay đổi, thế giới thay đổi, không kể thay đổi thế nào, đạo lí trong đó vẫn không thay đổi. Bởi thế tay phải nắm hạt châu, hạt châu đại diện lí, lí không đổi, sự có thể đổi thay, người và việc đều đổi, lí không đổi. Bảo quý vị quan sát, nắm thật chắc đạo lí này, quý vị mới có thể ứng phó được thay đổi mau chóng, đạo lí bất biến đó là gì? Chân tâm, chúng ta gọi là chân thành, chân thành là thể của tâm Bồ đề. Quán Kinh gọi là tâm chí thành, Khởi Tín Luận gọi là trực tâm. Không kể thay đổi ra sao, tâm chân thành không đổi, có thể ứng phó.

 Mấy hôm nay, có người đồng tu mang đến chiếc đĩa đưa tôi xem, nói về một doanh nhân Nhật Bản, Đạo Thịnh Hoà Phu. Khi tôi xem xong cách tượng trưng của Tứ đại Thiên vương, ông đã ứng dụng tất cả. Bởi thế, ở Nhật Bản, ông ta trở thành bậc thầy về kinh doanh, bậc thầy trong giới doanh nhân.

 Nhật bản có bốn bậc thầy, ông ta là một trong số đó, ba người kia đã qua đời, còn lại mình ông. Mọi người chất vấn, sao ông không thất bại trong kinh doanh? Trong năm mươi năm, trải bao nhiêu phong ba, gió táp mưa sa, không ảnh hưởng một chút đến ông. Ông ta không bị ảnh hưởng, rất nhiều công ti phá sản, không đứng vững, doanh số của ông vẫn tăng đều. Những công ti khác phải cắt giảm nhân công, công nhân trong công ti ông vẫn giữ nguyên, vấn đề ở đâu? Chân thành, lương tâm, dùng tâm chân thành để đối nhân xử thế. Bất luận nó thay đổi thế nào, tôi không đổi, thành công ở đó.

 Anh ta là Phật tử, anh từng xuất gia, ứng dụng văn hoá truyền thống Trung Quốc và Phật giáo Đại thừa vào việc kinh doanh. Bây giờ ông ta là chủ tịch hội đồng quản trị hãng hàng không Nhật bản. Mấy năm nay hàng không Nhật bản tổn thất rất lớn, lại tìm ông là chủ tịch hội đồng quản trị, hãng hàng không Nhật bản được vực dậy, từ lỗ thành lãi, trong khoảng hơn một năm.

 Một số người nghĩ hãng hàng không Nhật bản chắc sẽ đóng cửa, nhưng ông ta đã vực nó dậy, nhờ đâu? Từ sự chân thành, phương pháp ông ta dùng, với lí luận triết học kinh tế phương Tây, hoàn toàn trái ngược. Người khác không dám làm, ông ta làm. Hỏi ông ta cách nghĩ đó từ đâu mà có? Từ hai nghìn năm trước của Trung Quốc, ba nghìn năm trước, những Thánh nhân, hiền nhân, có được từ trí tuệ họ có, dùng phương pháp của họ để kinh doanh công ti của mình, vĩnh viễn đứng trên mảnh đất bất bại.

 Kì thực mà nói, là tinh thần gia đình của người Trung Quốc, ô ta đã xem công ty như một gia đình, coi tất cả công nhân như anh chị em của minh, ông ta đối đãi như thế. Chúng ta là một gia đình, vì thế mọi người trong công ty, có được sức mạnh đoàn kết, sức mạnh này rất lớn. Công ty mời ông ta làm chủ tịch hội đồng quản trị, vốn muốn về hưu, không muốn tham gia nữa, tuổi đã cao, vì muốn vực dậy công ti, ông đã trở lại.

 Bởi thế ông ta kể rất chi tiết, người phương Tây kinh doanh, kinh doanh một công ty, đặt lợi ích công ty lên hàng đầu. Cần cắt công nhân, có nghĩa hạ lương đến mức thấp nhất, bắt họ phải phục vụ công ty, công ty kiếm tiền cho ông chủ, đặt ông chủ lên hàng đầu, công nhân và khách hàng đứng sau.

 Cách làm của họ khác nhau, những thứ công ty họ cần là lợi ích, đứng đầu là ai? Đứng đầu là công nhân, những công nhân này rất hưng phấn, mọi công nhân đều cùng nhau nỗ lực, công ty kinh doanh, lợi ích nên dành cho công nhân. Thứ đến là khách hàng, công ty thứ ba. Bởi thế doanh số ông ta tăng theo từng năm, khách hàng thế nào? Thích thú mua hàng, công ty ông rất tốt, tại sao? Săn sóc khách hàng rất chu đáo, công nhân toàn tâm toàn lực phục vụ công ty, rất có lí! Đây là tư tưởng văn hoá truyền thống Trung Quốc, ông ta áp dụng tất cả. Nhà của người Trung Quốc ngày trước là đại gia đình, có gia đạo, có gia qui, có gia học, có gia nghiệp, Đạo Thịnh Hoà Phu đã ứng dụng tất cả.

 Ngày nay tin tức này được lan truyền khắp nơi, sẽ khiến một số người nghĩ lại, quý vị mang lợi ích cho mọi người quý vị mới được lợi ích. Khi chỉ nghĩ đến lợi cho bản thân, công ty sẽ sụp đổ, sẽ đóng cửa, đấy là điều được dạy trong Phật pháp. Phật dạy mọi người kiếm tiền thế nào? Bố thí tài sản sẽ được của cải, càng cho càng được. Thông minh trí tuệ là do bố thí pháp, mạnh khoẻ sống lâu là do bố thí vô uý. Phật dạy quý vị tu ba thứ bố thí này, sẽ được ba thứ quả báo, giàu có, thông minh trí tuệ, khoẻ mạnh sông lâu, từ đấy mà có.

 Không chịu bố thí, tự tư tự lợi, không có được. Không chịu bố thí, họ vẫn phát tài, được lợi ích, là do tu tập kiếp trước, quả báo đời này là những gì đã tu kiếp trước. Khi quả báo đời này hết, đời này quý vị không tu bố thí, đời sau sẽ nghèo nàn. Bởi thế con người, cần nghĩ đến quả báo tương lai. Đây là việc khiến chúng ta phải kiệm lời để khỏi tạo nghiệp miệng.

 *“Như Trí Độ Luận nói”*, Đại Trí Độ luận có đoạn thế này: “*Như Phật dạy, nói dối có mười tội*”, việc nói dối bao gồm bốn tội như đã nói trước đây, nói dối, hai lưỡi, ác khẩu, thêu dệt. Mười loại tội này: “*Những gì là mười, một, hơi miệng hôi*”, có hiện tượng này không? Có, mọi người không muốn gần quý vị, hơi miệng hôi, do tạo nghiệp này. Chúng ta đã từng gặp, khi hơi trong miệng khó ngửi, khẩu nghiệp người này quá nặng.

 “*Thứ hai, thiện thần lánh xa, phi nhân thân thiện*”, thiện thần không muốn gần quý vị, phi nhân là ai? Là oan gia trái chủ của quý vị, ngày nay gọi là nhập vào thân thể, oan gia trái chủ vây quanh, vì không có thiện thần bảo vệ quý vị. Oan gia trái chủ tất nhiên không phải là một, ngay người thực tâm tu hành cũng không tránh khỏi.

 Tôi đã chứng kiến một trường hợp, từ miệng người đồng tu này kể lại, là việc thực, bản thân người này ban đầu cũng không hiểu. Anh này mắc bệnh suyễn, rất nhiều năm, sau này mới phát hiện ra. Khi bệnh suyễn nỗi lên, là một người oan gia trái chủ áp vào anh ta, khiến anh chịu tội này. Lại còn một người, hình dáng xấu xí, lại là oan gia trái chủ, quả báo! Ngày trước anh chỉnh người khác, bây giờ mang quả báo này, hai oan gia trái chủ khiến anh ta sống không nổi. Sau này biết rõ, đem tất cả những công đức mình tu tập được hồi hướng cho họ, cầu vãng sanh giúp họ, quả nhiên hiệu nghiệm. Hai oan gia trái chủ này cảm tạ anh ta, khi rời khỏi đã nói với anh: “*A Di Đà Phật đến tiếp dẫn họ về thế giới Cực Lạc”*, bệnh suyễn của anh cũng khỏi, không cần thuốc thang trị liệu mà khỏi, mặt mũi cũng thay đổi.

 Bởi thế chúng ta phải hiểu rõ, thân thể chúng ta mang rất nhiều bệnh tật. Nguyên nhân chính đều do oan gia trái chủ của ta, tìm đến thân ta, bệnh này gọi là bệnh oan nghiệp, không phải không có nguyên nhân.

 Chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thực, thứ nhất, quyết không kết oán với người khác, cái gọi là “*oan gia nên giải, không nên kết*”. Khi kết oán, những thứ này, oan oan tương báo đời đời kiếp kiếp không bao giờ ngưng. Thứ hai, hiện tại, trước đây đã kết oán với người khác, nhất định phải hoá giải, nhất định phải biết sám hối, phải biết tự làm mới.

 Người còn sống, có người quý vị rất thích, có người lại rất ghét. Thích họ là duyên lành, không thích, ghét họ là kết duyên ác với họ, quả báo của duyên ác này không tốt. Bởi thế, tất cả những duyên bất thiện, nên nghĩ cách cải thiện nó.

 Cuối cùng chúng ta đã thấy rõ, giác ngộ, người khác làm một số việc không hợp với ta, cần phải cho qua, không để trong lòng, càng không thốt ra nơi lời nói. Họ kết oán với ta, ta không kết oán với họ; Họ huỷ báng ta, ta khen ngợi họ, tại sao khen ngợi họ? Ta cảm ơn họ, họ đã tiêu nghiệp thay ta. Bởi thế khi đã thay đổi suy nghĩ, tâm khai ý lãng, thống khổ phiền não hoàn toàn hết sạch, quý vị sẽ rất nhẹ nhàng, rất vui vẻ. Đối xử với những người đã làm hại mình, quý vị cảm ơn họ, cảm ơn với tất cả tâm thành, nghiệp chướng chúng ta sẽ tiêu trừ, đây là điều cần phải học, nếu không học Phật sẽ công cốc.

 Mười câu tiếp theo, thời gian đã hết, chúng ta học tiếp đoạn này vào ngày mai.

 **Hết tập 527**

# Tập 528

Chuyển ngữ: Minh Tuệ

Biên tập:Nguyên Tâm

Thời gian:08.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

 Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 672, hàng thứ 3, bắt đầu từ chữ cuối cùng.

 Như Trí Độ Luận nói, ở đây là Đại Trí Độ Luận nói: *“Như Phật dạy, nói dối có mười tội, những gì là mười? Một, hơi miệng hôi*”.

 Chư vị, mời ngồi, mời ngồi.

 Hôi miệng là chứng thường gặp, nói lên điều gì? Nói lên người đó nói dối, có thể nói thế này, nói dối, hai lưỡi, thêu dệt, ác khẩu, vấn đề rất dễ phạm. Thông thường, mọi người hay cho rằng hôi miệng là do dạ dày có bệnh, mới đưa đến chứng hôi miệng. Không ngờ thật sự là do nghiệp không nên trách dạ dày, do bản thân ta tạo khẩu nghiệp.

 Điều đầu tiên của quả báo khẩu nghiệp, điều đầu tiên là gì? Thông thường nhất, phổ thông nhất, bản thân chúng ta có hay không? Có, nhưng bản thân chúng ta đã quen, không nhận ra. Cùng ở với mọi người, chúng ta hắt hơi, nói chuyện, mọi người đều nghe thấy, nhưng khi nghe không ai tiện nói, song có thể nhìn thấy, họ tránh xa quý vị, không có điều gì thật sự cần thiết họ sẽ không gần gũi quý vị.

 Lúc tôi còn trẻ, giai đoạn mười tuổi chưa có, hai mươi tuổi có. Tôi học Phật giảng kinh bắt đầu từ năm ba mươi ba, lúc bấy giờ có, có lão cư sĩ rất hiếm có ông đã nói với tôi, bởi ông là người hôm nào cũng đến nghe tôi giảng kinh, hình như giảng đến năm thứ ba. Năm thứ ba, tôi đoán như thế, ba mươi lăm, ba mươi sáu tuổi, ông nói với tôi. Ông nói, Pháp sư bây giờ thầy giảng đã có công đức rồi, tôi hỏi, làm sao thấy được? Ông nói, mới giảng kinh miệng thầy rất hôi, rất khó chịu, giờ đã ba năm, thầy hết hôi miệng. Từ chỗ này có thể thấy, thầy giảng kinh đã có chút công đức.

 Bản thân tôi không hay biết, không phải ông này nói cho biết, cơ bản tôi không thể phát hiện ra, trở thành thói quen bản thân. Những người xung quanh tôi không ai nói, chỉ mình vị cư sĩ này, vị cư sĩ này ước khoảng hơn bảy mươi, đương nhiên không thể vọng ngữ, đã nói với tôi. Bởi thế thực sự thâm nhập kinh tạng, làm mới bản thân, không còn phạm lỗi nói dối. Lời nói phải cẩn thận, không được lừa dối.

 Ngôn ngữ của Bồ Tát, nhất định khiến chúng sinh được thiện lợi. Thế Tôn không nói thì thôi, đã mở miệng là giảng kinh, mỗi chữ, mỗi câu được chép lại là kinh điển, đây là điều không thể không nhắc nhở trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta. Hôi miệng chứng tỏ khẩu nghiệp của quý vị rất nặng, đây là một loại tội.

 *“Thứ hai, thiện thần xa lánh, phi nhân thân cận”.* Mỗi người, trước đây chúng ta đã học, mỗi người khi sinh ra sẽ có hai vị thần đi kèm, một gọi là đồng sinh, một gọi là đồng danh, hai vị đều là thiện thần. Đồng sinh là nữ thần, đông danh là nam thần. Nữ thần chuyên ghi những điều bất thiện của quý vị; Nam thần chuyên ghi những việc thiện của quý vị, mang tất cả những ghi chép này báo Thiên thần, Thiên thần ở đó lưu làm tài liệu.

 Những khởi tâm động niệm của chúng ta, chúng ta có nhìn thấy hai thần này không, hai thần thấy chúng ta, việc này thật hay giả? Chúng ta tin cổ thánh tiên hiền không nói dối, dù nói đó có phải phương tiện hay không, dùng những quỉ thần này để giáo hoá chúng ta bỏ ác làm lành, dùng việc này để làm công cụ?

 Chúng ta hãy bình tâm suy nghĩ, Thánh hiền, Thần minh dạy người đều rất có trí tuệ, có phương tiện thiện xảo, cần gì dùng phương cách này? Nếu không có hai loại thần này, nói hai loại thần, vậy không phải nói dối sao? Tuy nói dối là tốt, tốt nhưng vẫn là nói dối, đó không phải là phương pháp tối ưu. Bởi thế chúng ta khẳng định, Thánh hiền, Thần minh giáo hoá chúng sinh, chắc chắn không dùng phương pháp này để làm công cụ.

 Giống Phật Thích Ca Mâu Ni, chắc chắc phải dùng lí sự, để dạy người khác tín thọ phụng hành, nếu có một câu nào dùng loại giả thiết này, ảnh hưởng đến các ngài sẽ rất lớn! Tại sao? Mọi người có thể nói, quý vị đã có một câu nói dối, những lời suốt đời quý vị sẽ không thật. Thánh hiền quân tử không ai đi làm chuyện như thế, Phật Bồ Tát liệu có làm những chuyện như thế chăng?

 Kim Cang Kinh nói rất hay: “*Lời Như Lai là lời nói thật*”, lời của ngài là lời nói thật, không phải giả. “*Thật ngữ giả*”, chắc chắc không thể dối lừa. “*Như ngữ giả*”, như ngữ là hoàn toàn như chân tướng sự thật. Ngài nói chân tướng sự thật cho chúng ta, ngài sẽ không thêm thắt, cũng không lược bỏ, không tăng không giảm gọi là như ngữ. *“Không cuống ngữ là không lừa dối vậy”,* ở đây là tạo niềm tin cho tất cả chúng sinh, tạo niềm tin cho muôn đời sau.

 Vấn đề này, chúng ta nên học hỏi nơi Phật Thích Ca Mâu Ni. Chưa tiếp xúc Phật pháp có thể không biết, việc dối trá này mỗi ngày đều mắc nơi miệng, sau khi học Phật đã được sáng tỏ, thấy rõ ràng. Phải kiên quyết giữ lời dạy của Như Lai, không nói dối.

 Ngũ giới là đại giới căn bản, bốn giới đầu gọi là tánh tội, không kể quý vị trì giới hay không, đã phạm là có tội. Giới cuối cùng là giá tội, giá tội là gì? Thọ giới, phạm phải là có tội, chưa thọ giới, phạm phải quý vị không có tội, đó là uống rượu, nó không thuộc tánh tội.

 Tại sao Phật đưa giới uống rượu nặng như tánh tội? Liệt nó vào giới nặng? Chúng ta phải hiểu nguyên nhân, uống rượu không có tội, sau khi say thường tạo tội nghiệp, sẽ tạo tất cả những tội giết, trộm, dâm, dối trước đó, tại sao? Đầu óc họ không còn tỉnh táo nữa. Trong A lại da đã sẵn hạt giống ác, có duyên bên ngoài nó sẽ hiện hành, nguyên nhân ở chỗ đó. Bởi thế Phật dạy mọi người không được uống rượu, là để ngăn chặn việc phạm tội. Vì thế điều này gọi là giá giới, bản thân không có lỗi, nhưng sau khi say, quý vị sẽ phạm những tội khác, tội lỗi sẽ rất nặng. Thiện thần xa lánh quý vị, bởi quý vị tạo nghiệp miệng quá nặng.

 Qúy vị xem ở trong nhà Phật, quý vị thọ tam quy, trong kinh nói rất rõ ràng, người đã thọ tam qui, sẽ được ba mươi sáu vị thần Hộ pháp, ngày đêm bảo vệ. Phi nhân là ai? Oán thân trái chủ, yêu ma quỉ quái, không dám đến gần, quý vị đã có thần Hộ pháp. Qúy vị thọ một điều trong ngũ giới, sẽ có năm vị thần Hộ pháp, thọ cả năm giới, có hai mươi lăm vị thần Hộ pháp, có ba mươi sáu vị thần Hộ pháp ngày đêm bảo vệ, quý vị sẽ không gặp những tai nạn.

 Qúy vị là người như kinh Phật đã nói: *“thiện nam tử, thiện nữ nhân”*, thực sự tâm thiện, hành thiện. Những oán thân trái chủ từ quá khứ, đời này đang bám trên thân, họ sẽ lánh xa, tại sao? Không còn làm hại, để quý vị thành tựu việc tu hành, thành tựu của quý vị họ sẽ thơm lây, tại sao? Tất cả những người này là chúng sinh có duyên với quý vị. Thành Phật rồi, nhà Phật thường nói, Phật không độ người vô duyên, đây là những người có duyên với quý vị, là đối tượng để độ chúng sinh. Bởi thế họ mong bạn sớm thành Phật, sớm đến độ họ, không ngăn trở quý vị.

 Nếu học Phật một cách giả tạo, lấy danh hiệu học Phật, phá giới phá luật, thần Hộ pháp sẽ đi hết, thần Hộ giới cũng đi, những oán thân trái chủ của quý vị đều áp vào thân để quấy rầy quý vị. Họ đến báo thù, họ không để quý vị thoải mái, thân tâm đều chịu khổ. Thân thể mang bệnh hoạn, tâm lí chịu phiền não, lo nghĩ, bức bối, thân tâm không an. Tất cả là oán thân trái chủ tìm đến, không có oán thân trái chủ, làm gì có chuyện đó?

 Những chuyện nhỏ này thường xảy ra trong đời thường, tựa hồ không ngày nào thoát khỏi. Chúng ta không tìm ra nguyên nhân, cho rằng thân thể không tốt, tìm thầy thuốc kiểm tra, không vấn đề, rất bình thường, tìm bác sĩ tâm lí cũng không vấn đề gì. Không học Phật không hiểu được, khi học Phật rồi mới hiểu.

 Nếu chúng ta muốn giữ gìn sức khoẻ, việc tu học đều bình thường, phải làm sao? Đem những công đức tu hành của mình, hồi hướng để họ cùng hưởng, họ vui vẻ liền không gây khó nữa. Qúy vị dùng tâm thanh tịnh để học Phật, dùng tâm thanh tịnh tu trì, dùng tâm thanh tịnh để sống, xử lí những việc hàng ngày, đối nhân xử thế, họ rời xa ngay.

 Chúng ta ở trong đạo tràng, trong giảng đường, trong Niệm Phật đường, thấy được bao nhiêu người niệm Phật, đang nghe kinh, tinh thần ủ rũ không phấn chấn, thấy họ thế nào? Mệt mỏi, cho thấy họ rất đau khổ, họ không thoải mái, tinh thần không phấn chấn, đều là oán thân trái chủ. Chúng ta hiểu được chân tướng sự thực, quan sát trong đời sống hàng ngày, quý vị sẽ tìm ra câu trả lời, những ai có nhiều oán thân trái chủ, họ sống rất mệt, sống rất khổ sở; Những người nào oán thân trái chủ ít hơn, họ sẽ rất nhẹ nhàng, rất hoạt bát, không thể nhìn nhầm.

 *“Phi nhân đắc tiện*”, thiện thần xa lánh, oán thân trái chủ sẽ thấy dễ dàng, sẽ đến tìm quý vị, đây là tội nặng thứ hai.

 Tội nặng thứ ba: “*Tuy nói lời thật, nhưng không ai tin*”, tuy những lời quý vị nói là thật, lời đúng, người ta không tin, tại sao không tin? Bởi trước đó đã nhiều lần, quý vị thường nói dối, quý vị nói lời thật, người ta cũng cho rằng đang nói dối, không dám tin, không dám tiếp nhận.

 Thứ tư, đây là tội nặng thứ tư: “*Người trí họp hành, thường không tham dự”*, khi người trí thức tập hợp lại một chỗ, họ đang bàn bạc vấn đề, họ không cần quý vị tham gia, ngyên nhân do đâu? Khẩu nghiệp quá nặng, người khác không có niềm tin nơi quý vị, ngại sau khi tham dự, trở lại phá hoại công việc, bởi thế không mời quý vị tham dự.

 Thứ năm: “*Thường bị phỉ báng, tiếng xấu ác bay khắp thiên hạ”*, quả báo của quý vị là thường xuyên bị người phê bình, bị người hũy báng. Tiếng xấu, hành động sai trái của quý vị, rất nhiều người biết, đấy là tội, thực tế mà nói cũng là đang tiêu nghiệp chướng.

 Gặp những trường hợp này, chúng ta nên nhớ, cổ thánh tiên hiền khuyên răn chúng ta: *“Gặp những chuyện không hay, nên hỏi lại mình*”. Chúng ta phải nỗ lực phản tỉnh, người ta phê bình mình, coi thường mình, ta có chăng? Có phải đổi, không càng cố gắng. Nếu không có, đó là oan ức, đó là do người ta gắp lửa bỏ tay, cũng tốt, giúp ta tiêu trừ nghiệp chướng, ta phải cảm ân. Nếu có, càng phải cảm ân, họ nhắc nhở ta, để ta tự sửa mình.

 Người xưa nói rất hay: “*Không phải thánh hiền, ai không mắc lỗi, có thể sửa lỗi, không gì hay hơn*”. Người ta nhắc nhở ta, phê bình ta, thực sự ta có lỗi đó tức tốc thay đổi. Đối với người coi khinh ta, phê bình ta, không ôm lòng oán hận, ngược lại đem tâm cảm ân, khiến tội lỗi ngày càng nhẹ nhàng, thiện căn ta ngày càng nuôi lớn, đây là điều tốt.

 Thứ sáu: *“Mọi người coi khinh, tuy có dạy dỗ, mọi người không nghe”*, tội nghiệp thứ sáu là như thế, người ta coi khinh quý vị. Qúy vị có rất nhiều lời hay khuyên bảo họ, họ không nghe, họ không làm theo, tất cả đều là quả báo nói dối. Trong vọng ngữ bao gồm hai lưỡi, thêu dệt, ác khẩu.

 Trong kinh Phật đã dạy, Đại Trí Độ Luận dẫn chứng, chúng ta phải nỗ lực học tập, tại sao? Có thể chúng ta mỗi ngày đều phạm, bản thân không nhận ra, giống như những lời dạy này, Thế tôn thường nói trong kinh luận Đại, Tiểu thừa, cực kì từ bi, lúc nào cũng nhắc nhở chúng ta.

 Thứ bảy: *“Thường nhiều ưu sầu*”, lo nghĩ, chúng ta thường nói phiền não. Tình trạng phiền não rất phổ biến, gây trở ngại rất lớn cho người tu hành, với sự nghiệp của quý vị, có sức phá hoại rất lớn.

 Có người đồng học nói với tôi, thời thanh niên tâm khá thanh tịnh, việc phiền não không nhiều, đầu óc tỉnh táo, trí nhớ rất tốt, suy nghĩ cũng chín chắn. Bây giờ tuối tác đã lớn, độ bốn, năm mươi tuổi, mỗi ngày suy nghĩ không biết bao nhiêu chuyện, nhiều bực bội, nhiều ưu tư, người trở nên chậm chạp, suy nghĩ trì trệ, trí nhớ giảm sút, thoáng là quên ngay. Nếu nói thường nghĩ đến những chuyện này, tâm lại không thanh tịnh, phải làm sao?

 Ông ta hỏi tôi, tôi bảo ông, buông bỏ tất cả, không xử lí công việc, không nghĩ đến nó, niệm Phật, niệm Phật là nhất. Khi việc đến, lại dùng tâm để giải quyết công việc, ông ta nói, quên tất cả a? Khi nhớ lại ông viết tất cả ra giấy, dán trên bàn, rời bàn là không nghĩ nữa, ngồi trước bàn, thấy những chuyện gì ông lại nghĩ, đấy là một phương pháp tốt. Không nên lúc nào cũng nghĩ, lại sợ quên mất, thực sự quên hết, lại nhầm lẫn.

 Hôm nay có chuyện gì, bạn cứ ghi từng mục ra giấy, dán lên bàn, rời bàn là niệm Phật A Di Đà, không nghĩ đến gì nữa. Khi quay lại ngồi ở bàn, xem có chuyện gì, theo tuần tự trước sau để giải quyết. Suốt ngày cứ nghĩ đến những chuyện linh tinh, quý vị không có thời gian để niệm Phật, chuyện quan trọng nhất thì coi nhẹ, như thế có ổn chăng?

 Thứ tám: “*Gây nhân duyên nghiệp phỉ báng*”, đây là đối bản thân, không phải với người khác. Bản thân quý vị thường có nghiệp miệng, tức gieo giống huỷ báng người khác, hoặc người khác huỷ báng quý vị. Quả báo nghiệp nhân, tự thân phải chịu, không phải tự nhiên mà đến.

 Thứ chín: “*Sau khi chết rồi đoạ vào địa ngục*”, địa ngục ở đây, là những gì đã nói với quí vị phần trước, địa ngục Cắt lưỡi. Nghĩ đến nỗi khổ địa ngục, nghĩ đến nỗi khổ cắt lưỡi, không tạo nghiệp khẩu nữa.

 Thứ mười: *“Nếu được làm người, thường bị coi khinh*”, chịu xong quả báo địa ngục, rời địa ngục đến nhân gian. Bởi vẫn mang tập khí ác nghiệp đời trước, vì thế luôn bị người khác coi khinh, vấn đề này cần phải ghi nhớ. Bị người khác hũy báng, nhất định phải nỗ lực phản tĩnh, có phải thay đổi, không phải cố gắng. Đừng oán hận người coi phỉ báng, phải mang lòng cảm ân, phải đem tâm sám hối, phải đem tâm hối cải, họ là nghịch tăng thượng duyên của ta, chúng ta mới được thành tựu. Nếu nghe người khác huỷ báng, trong lòng bứt rứt, liền oán hận, tìm cách trả thù, thế là hỏng, rắc rối rồi đấy, tại sao? Tạo nên oan oan tương báo, đời đời kiếp kiếp không bao giờ ngưng.

 Phật Bồ Tát thường khuyên chúng ta: *“Oan gia nên giải không nên kết*”, oan nhất định phải cởi nó ra, không nên kết oán với người, bản thân mới được vãng sinh, khi vãng sinh mới không bị chướng ngại. Nếu không hiểu rõ đạo lí này, nghe người ta đổ oan cho quý vị, quý vị không phục, phải tranh cãi với họ, phải tìm ra lí lẽ, như thế là kết oán, không cần thiết.

 Phê bình của người, huỷ báng của người, nhận tất cả, sau khi tiếp nhận mới phản tỉnh, đây là điều có lợi cho ta. Họ nói không sai, tôi thực sự có lỗi đó, tôi không oan hận họ, tôi phải cảm ân họ, họ nhắc nhở tôi, tôi sẽ sửa đổi. Tôi phản tỉnh, nhận ra đấy không phải lỗi của tôi, họ nói oan cho tôi, tốt quá, tại sao? Cổ nhân cho rằng thua thiệt là phước. Tôi bị người ta hiểu nhầm, bị người đổ oan, đấy là tiêu nghiệp chướng, trước mắt không có tội nghiệp đó, trong quá khứ có thể có. Bây giờ hết báo rồi, là việc rất tốt, không phải chuyện xấu, nên đem lòng cảm ân, hoan hỷ đón nhận.

 Từ đó có thể biết, quả báo thiện ác, thị phi, tốt xấu, đều trong một niệm của ta. Có thể chuyển ác báo thành thiện báo, ác niệm trở thành thiện niệm, chuyện xấu trở nên chuyện tốt, tất cả đều trong một niệm. Một niệm ở đây là trí tuệ, không phải phiền não, những gì tạo nên bởi phiền não đều gọi tội nghiệt, những gì tạo nên bởi trí tuệ đều là phước báo.

 *“Có thể thấy ác nghiệp của nói dối, mang lại nhiều tội lỗi, chết đoạ địa ngục, cẩn thận chớ coi thường*”. Đây là những câu Niệm Lão thêm vào, nhắc nhở chúng ta, không được xem thường nói dối, rất dễ phạm phải, nhất định phải hiểu được, mỗi ngày đang tích luỹ. Vấn đề này sẽ rất nghiêm trọng, tích luỹ một đời, quả báo phải đoạ điạ ngục. Không nói đến những tội nghiệp khác, chỉ nói khẩu nghiệp, đời này tích góp lại, đủ để đoạ vào địa ngục, thêm những thứ khác nữa sẽ nặng hơn. Bởi vậy nên cẩn thận, không được coi thường nó, không được bỏ qua.

 Tiếp theo là câu: “*Ghen ghét người hiền*”, vấn đề này rất phổ biến trong xã hội ngày nay, ngày trước cũng có, nhưng ít, bây giừo hiện tượng này phổ biến. *“Tắng là ghen ghét*”, ghen ghét người khác. “*Tật là đố kị*”, thấy chuyện tốt, người tốt, họ không thích. Ghen ghét, đố kị, sau lưng lại còn hãm hại người ta, tội này càng nặng.

 *“Từ đây đến tôn quí tự đại, tám câu*”, đây là tám câu kinh văn.

 Kinh văn ghi rằng: *“Ghen ghét người hiền, làm hại hiền minh, không hiếu cha mẹ, khing mạn sư trưởng, không tin bạn bè, khó được thành thật, tôn quý tự đại”,* đến đây là tám câu. *“Xưa có hai cách giải thích”,* người xưa có hai cách giải thích.

 Thứ nhất là Gia Tường Sớ nói: “*Ghen ghét người hiền, nói về ác khẩu*”, ở đây là phê bình người hiền, cho rằng cái thiện đó là giả dối, là thiện dối trá, là lừa dối mọi người, dùng những lời như thế để phê bình. Hoặc giả nói họ có dụng tâm riêng, có ý đồ riêng, chúng ta không nên mắc lừa. Khiến một số người, đối với người thiện, việc thiện nổi lên nghi ngờ, phá hoại người thiện, việc thiện.

 *“Làm hại người hiền, nói về dối trá*”, ác khẩu, dối trá, tội này rất nặng. Hãy nhìn ảnh hưởng của người tốt, việc tốt, những chuyện họ làm là tốt, nếu chuyện đó ảnh hưởng lớn đến xã hội thì tội anh ta càng nặng; Thời gian ảnh hưởng lâu dài thì tội của họ càng lâu, thời gian chịu tội càng dài, hoàn toàn tương ứng với quả báo trong tương lai của họ.

 Việc tốt là của cá nhân họ, sức ảnh hưởng không lớn, nếu họ thực hiện được những việc tốt, là những việc công ích, từ thiện, làm lợi cho một địa phương, lợi ích cho nhiều người, tội huỷ báng, phá hoại của họ rất nặng. Đây không thể kết tội bản thân anh ta, kết tội theo thời gian ảnh hưởng, việc ảnh hưởng của nó rất lớn, thời gian ảnh hưởng rất dài, đa phần loại tội nghiệp này là địa ngục, địa ngục Vô gián.

 Vì thế Phật dạy các Bồ Tát, khi gặp những người tốt việc tốt, Bồ Tát nên tuỳ hỉ công đức, tuỳ hỉ là gì? Toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ, giúp họ thành tựu, họ đươc bao nhiêu công đức, người tuỳ hỉ sẽ được bấy nhiêu công đức, giống nhau, bình đẳng. Phải hiểu vấn đề này, tuỳ hỉ công đức bất khả tư nghị. Lợi ích một vùng, có lợi ích cho quốc gia xã hội, vấn đề này người được hưởng lợi rất nhiều, thời gian hưởng lợi rất dài lâu, công đức này thực sự rất lớn. Người khởi xướng là Thánh nhân, người tuỳ hỉ là hiền nhân.

 Chúng ta lấy thí dụ đơn giản, người khởi xướng, quả báo trong tương lai của họ làm người lãnh đạo quốc gia, còn người tuỳ hỉ thì sao? Là đại thần trong triều đại đó, đều được công đức. Phá hoại nó, ai bị thương tổn? Nhân dân bị thương tổn, xã hội chịu thương tổn, tội này rất nặng. Tội bị kết như thế, không phải kết theo cá nhân họ, nếu kết theo cá nhân họ thì không quá nặng, kiểu kết tội này thực sự rất nặng.

 “*Bất hiếu nhị thân*”, *Nguỵ Dịch là* *hai thân”.* Trong bản Hội Tập Kinh Vô Lượng Thọ, trong bản này ghi: *“Bất hiếu phụ mẫu*”, phụ mẫu là nhị thân. *“Nói rõ người ác làm nghịch”*, ở đây là tội ngũ nghịch, là tội nghiệp nặng nhất trong tội lỗi.

 Cha mẹ là người thân nhất, không biết báo ân, làm trái ý họ, tội này ngày xưa là trời đất không tha. Từ trước đến nay, cổ nhân đưa tội này lên hàng đầu, gọi là đệ nhất đẳng tội.

 Đầu năm Dân Quốc, trước chiến tranh, lúc bấy giờ tôi lên mười, vẫn nhớ một chuyện, trong bộ luật Trung Quốc, có một điều gọi là: “*Thân quyền xử phân*”. Thân là cha mẹ, cha mẹ có quyền phân xử quý vị. Bất hiếu cha mẹ, cha mẹ đến cửa quan tố cáo quý vị, tôi có đứa con bất hiếu, các ông xử tử nó đi, chấp hành ngay tức khắc, không tranh cãi, đây gọi là “*thân quyền xử phân”*.

 Hình như sau thời gian kháng chiến, điều luật này được bãi bỏ. Vì thế con cái ngày xưa không dám bất hiếu cha mẹ, cha mẹ tố cáo có thể mất mạng, không một luật sư nào có thể bào chữa. Cha mẹ không cần quý vị nữa, cha mẹ sinh ra, cha mẹ nuôi lớn quý vị, bây giờ họ không cần nữa, quý vị không có quyền lợi làm người.

 Ngày trước cha mẹ có quyền lớn như thế, nói thật, đạo luật này nên hiện hữu, không nên bãi bỏ. Đạo luật này tồn tại, tôi nghĩ, cho dù bất hiếu, đứa con phải làm ra vẻ có hiếu, không dám quá đà. Ngày nay, không những bất hiếu, mà giết cha, giết mẹ vẫn xảy ra như cơm bữa, thế giới này biến thành thế giới gì? Như thế mới được gọi danh đúng với thực, thế giới đại loạn, vì đâu nên nỗi? Là do giáo dục, giáo dục có vấn đề.

 *“Bạn bè không tin, cho thấy bất trung*”, ăn ở với quý vị mà lừa dối, nói láo, tạo nên sự lừa dối giữa người với nhau, thế giới thành thế giới gì? Con người đoạ lạc, đoạ lạc đến độ không bằng súc vật, quý vị thấy tội nầy nặng nhường nào.

 “*Tôn quý tự đại, trở thành ác khẩu, cho mình có đạo, trở thành hai lưỡi*”, quý vị xem, hỏng hết, đây là những lời trong Gia Tường Sớ.

 Loại thứ hai, đại sư Vọng Tây nói: *“Ghét bỏ người thiện, phá hoại hiền minh”*, đây là tội hai lưỡi, khiêu khích thị phi, thêm thắt phê bình, phá hoại người tốt việc tốt. *“Bất hiếu cha mẹ, khinh mạn sư trưởng”*, đây là lỗi của miệng, tội lỗi ác khẩu. Không cung kính khi ăn ở với cha mẹ, sư trưởng, không lễ phép, ngôn ngữ thô lỗ, khiến cha mẹ, sư trưởng buồn khổ.

 *“Không tin bạn bè, khó được thành thật*”, đây là tội nói dối. *“Tôn quý tự đại, nói ta có đạo*”, đây là lỗi thêu dệt. Hai cách nói khác nhau, hơi khác. *“Nói chung là lời nói không thật, những lỗi thường mắc trong khẩu nghiệp, nên chưa dễ phân chia rõ ràng*”, thường nằm trong lỗi miệng, bốn loại đều có, đều đầy đủ.

 Dưới đây có một câu, nhằm nhắc nhở chúng ta: *“Nói ta có đạo”*. “*Như chưa chứng Thánh đạo, nói tôi đã chứng*”, đây là đại vọng ngữ, điều này có trong giới luật. Đại vọng ngữ là tội đoạ địa ngục. “*Vì thế phá giới đại vọng ngữ, tội phải chịu nặng hơn những lỗi về miệng khác*”. Mục đích của đại vọng ngữ ở đâu? Lừa dối chúng sinh, tội này rất nặng, người mắc lừa rất đông.

 Qúy vị chưa chứng quả Phật, lại nói mình là Phật tái sanh, lừa dối chúng sinh, chúng sinh cho đó là thật, kéo nhau đến lạy quý vị, cúng dường quý vị, mạo xưng tên Phật Bồ Tát. Bản thân trong đó có ý tham danh, lợi dưỡng, đây là tội đoạ địa ngục Vô gián, vào rất dễ, thoát ra vô cùng khó khăn.

 Trong xã hội ngày nay, những việc tương tự rất nhiều, thường gặp! Một số người còn phao tin bịa đặt để người khác tin họ là Phật Bồ tát tái sanh, tội này cực kì nặng. Lại còn một loại làm người khác hiểu nhầm, tạo nên những chuyện nhảm nhí, tôi đã từng gặp. Mấy năm trở lại đây có người nói, tôi là Phật X, Bồ Tát Y tái sanh, quý vị xem có giống chăng? Không giống! Phật Bồ Tát có trí tuệ, ta không có trí tuệ; Phật Bồ Tát có thần thông, ta không có thần thông; Phật Bồ Tát có phước báo, ta không có phước báo. Từ điểm này chư vị thử xem, các vị sẽ phát hiện ra, nếu thực sự có Phật Bồ Tát tái sanh, ba thứ kể trên, chắc chắc sẽ rất rõ ràng, mọi người đều sẽ nhận ra.

 Tôi học Phật nhiều ngần ấy năm, nhờ tích luỹ theo ngày tháng, được một chút thọ dụng. Trong thọ dụng nhỏ nhoi đó, điều đầu tiên là nhận biết những khuyết điểm bản thân, chưa học Phật không nhận ra, nhưng bản thân cũng rất may mắn. Bởi không có phước báo, trước khi chưa học Phật, nghèo khổ vô cùng, muốn làm ác nhưng không có khả năng. Bởi thế rất nhiều việc không tốt, không phải không làm, mà vì không có tiền, không có khả năng để làm. Sau khi học Phật, được cúng dường, nhận ra đó là chuyện xấu, không nên làm, đó là những lợi thế.

 Bởi thế học Phật mới biết, thế nào là thiện, thế nào là ác, thực sự sinh tâm hoan hỉ. Công việc mình làm mỗi ngày, hướng đến một mục tiêu, phiền não, tội chướng nhẹ theo từng ngày; Trí tuệ, công đức lớn theo năm tháng, tôi thấy thế là đủ. Đời này trong thế giới này, những gì mong cầu chỉ có thế.

 Phật Bồ Tát là mục tiêu để chúng ta hướng đến, ngày nay chúng ta đã thấy rõ, biết thế nào là thành Phật, buông bỏ khởi tâm, động niệm là thành Phật. Tôi chưa buông bỏ, tôi rất muốn buông bỏ, nhưng buông không được.

 Buông bỏ phân biệt, chấp trước là thành Bồ Tát, đây là phương hướng chúng ta đang nỗ lực ngày nay, phải nỗ lực học tập, buông bỏ chấp trước, buông bỏ phân biệt. Khởi tâm, động niệm thì hơi khó, bởi vì, khởi tâm động niệm, chúng ta không nhận ra, nó nhỏ nhiệm quá.

 Bồ tát Di Lặc nói, trong một giây, một nghìn sáu trăm triệu lần khởi tâm động niệm, chúng ta làm sao nhận ra nó? Bởi thế, hiện tại chúng ta chỉ nhận ra, rất rõ ràng như ban ngày, chúng ta đang sống liên tục trong những thứ đó, đó là vấn đề chúng ta rõ ràng nhất. Biết được cảnh giới chúng ta đang sống là liên tục. Bởi thế sẽ rất dễ dàng trong viêc buông bỏ phân biệt chấp trước.

 Ngày trước rất khó để buông bỏ phân biệt chấp trước, bây giờ đã có chút tương ưng với cảnh giới này, công phu đã đắc lực. Nếu không tương ưng với cảnh giới này, dù tu tập như thế nào công phu cũng không thể đắc lực, đây là kinh nghiệm của chúng ta. Bởi thế, nói dối, không thể không thận trọng lời ăn tiếng nói.

 Tổ tiên người Trung Quốc, cổ thánh tiên hiền thường dạy: “*Miệng là cửa của hoạ, phước*”, điều này dạy chúng ta không thể không cẩn trọng. Nói sai, tai nạn ập đến, nói chuẩn xác, phước báo có mặt, đúng là cửa ngõ của hoạ và phước. Cổ đức dạy chúng ta thận trọng lời nói việc làm, ngôn ngữ phải thận trọng, hành vi phải chuẩn xác. Hành vi là việc làm, xử sự, đối nhân xử thế.

 Phần tiếp theo nói: “*Tác oai tác quái, chèn lấn người khác*”, đây là những câu nói cửa miệng. *“Hoành hành ngang ngược, cậy thế hại người”*, điều này mọi người dể hiểu. Người cao ngạo tự đại, bản thân có quyền có thế, rất dễ phạm. “*Muốn người kiêng nể,* *muốn mọi người cúi đầu vang lời, phục tùng mình ta. Cống cao ngã mạn, không biết xấu hổ, không tự ngăn chận, e sợ, rất khó giáo hoá, hàng phục, nên nói: Không tự sợ sệt, rất khó giáo hoá, ôm lòng ngạo mạn*”.

 Tình trạng này, mỗi ngành nghề trong xã hội ngày nay đều có. Ở vị trí cao, ngày nay gọi là lãnh đạo, bất kể lớn nhỏ, quý vị là người cấp thấp, dưới tay còn nhiều thuộc hạ, quý vị muốn họ cúi đầu vâng lệnh, phục tùng theo quý vị. Người nghe lời sẽ được cất nhắc, thăng chức; Người không nghe lời liền bài trừ, khai trừ họ.

 Cống cao ngã mạn, bản thân có biết chăng? Không biết, người ngoài thấy rất rõ, nhưng không ai nói cho biết, tại sao? Bản thân người đó không tiếp nhận, họ chỉ nghe những lời thuận tai, chỉ nghe khen ngợi, không nghe những lời chỉ trích, loại người này hiện nay rất phổ biến!

 Bởi vậy Bồ Tát ở đời, có chỉ trích người khác chăng? Không, nhất định không chê trách người, tại sao? Phê bình là kết oán cừu với người, Bồ Tát không làm việc dại dột đó. Trong kinh Phật dạy Bồ Tát, nơi Bồ Tát ở khiến tất cả chúng sanh sinh tâm hoan hỉ, đây là lời Phật. Phật không dạy Bồ Tát, nơi chỗ có nhiều người, đi giáo huấn người, đi phê bình người, không có, không có cách dạy như thế. Phật Bồ tát hi vọng xã hội hài hoà an ổn, mọi người sống an lành, hạnh phúc, không muốn chứng kiến xã hội loạn động, không muốn thấy chúng sinh tạo nghiệt.

 Ở đoạn từ “*cống cao ngã mạn*” đến “*khó răn dạy được*”, bốn câu này mô tả bộ mặt thật của xã hội ngày nay, tại sao Phật giáo suy yếu? Không ai học tập, không ai nói, không ai thực hành, Phật giáo đã suy yếu, nguyên nhân ở đâu? Không ai chịu nghe, người muốn giảng cũng không ai nghe, muốn thực hiện cũng không ai ủng hộ. Qúy vị suốt ngày làm, không ai khen ngợi, chỉ thấy chỉ trích, chỉ người phê bình, trong hoàn cảnh đó phải làm sao?

 Nếu không phải thực sự có đại thiện căn, đại phước đức, chúng ta thường gọi người tái sanh, không ai không bị xã hội gạt ra. Cho dù người tái sanh đó có đại thiện căn, đại phước đức, liệu họ trụ được mấy ngày? Lâu ngày chầy tháng sẽ bị xã hội đồng hoá, mở miệng không nghe một từ đạo đức, luân lí. Trẻ trung còn học hành đôi chữ, mang vào đời không dùng được vào đâu, xã hội dùng những gì? Sát, đạo, dâm, vọng, lưỡng thiệt, thêu dệt, dùng những thứ đó, bản thân họ cũng hiểu. Nhưng đâu cũng thấy mọi người dùng thứ đó, đấy là thứ thời thượng hiện tại, có vẻ như không học quý vị sẽ bị lạc hậu.

 Bởi thế khôi phục trở lại, quay lại an định hài hoà, chắc chắn sẽ cần một thời gian. Giai đoạn chúng ta khó chứng kiến được, thế hệ tiếp theo chưa chắc đã thấy được. Tóm lại bốn đời, năm đời tiếp nữa, chưa chắc đã thấy được cảnh tượng an định hài hoà như trong quá khứ, nguyên nhân ở đâu? Người thời nay cống cao ngã mạn, không biết hổ thẹn, tâm hành bản thân không thiện, không có trách cứ của lương tâm, tàm là trách cứ của lương tâm. Xấu hổ là gì? Khi bị người khác quở trách cảm thấy khó chịu. Hiện tại cả hai yếu tố này đang vắng mặt, không còn xấu hổ nữa. Trong kinh mô tả bằng bốn chữ, “*không biết hổ thẹn*”, đây là những thứ hiện hữu khắp nơi trong thế giới ngày nay.

 Họ làm những việc ác, quý vị phê bình họ, vốn họ không đếm xỉa, thậm chí quay lại chửi quý vị: Đầu óc ông làm sao, quá quê mùa, đó là thời cổ lổ, đó là mê muội, họ phê bình quý vị. Cho rằng những việc mình làm là tiến bộ, là việc bình thường, những thứ người khác học như nhân nghĩa, đạo đức là khác thường, học kinh Phật dạy là mê tín, tất cả đều phản bác quý vị.

 “*Không tự răn đe, sợ sệt*”, bản thân hoàn toàn không nhận ra, họ không biết sợ. Trong đầu óc của họ, không có luân hồi, không có nhân quả, họ cho rằng người chỉ sống một đời, chỉ đời này thôi, sống sao cho thoải mái, hưởng thụ tất cả, chết là trở về cát bụi. Quan niệm như thế đó, những người như thế rất khó giáo hoá.

 Bởi thế ngày nay mong muốn mọi người tin những lời dạy của cổ thánh tiên hiền, chỉ có một cách, dẫn chứng để mọi người thấy, họ mới tin, không có chứng cứ họ không tin. Nhưng chứng cứ ngày nay rất nhiều, họ thấy rồi sẽ thế nào? Mê tín, lại không tin.

 Rất nhiều người ngoại quốc tin thôi miên, khi thôi miên, họ sống lại quãng thời gian đã qua, một đời quá khứ, hai kiếp quá khứ, ba kiếp, thậm chí mấy mươi kiếp. Chúng ta đã thấy những báo cáo thôi miên, tiến sĩ Wilker, người Mĩ thực hiện, có nhiều người bị thôi miên từng trở lại bốn nghìn năm trước, hỏi ông ta sống ở đâu? Ông ta trả lời sống trong hang đá, lúc bấy giờ chưa có nhà cửa, sống bằng nghề săn bắn. Ngày trước đã kết oán thân trái chủ, chính là người hiện nay hay làm phiền, lúc đó mới biết chuyện này không phải ngẫu nhiên, có nguyên nhân rất sâu xa.

 Con người trong xã hội, những cá nhân không tin chiếm đại đa số, rất ít người tin. Ở phương Đông, phương Tây, cũng không ngoại lệ, oán thân trai chủ áp thân gọi là thụ thể, mượn người bị áp vong để tìm ra thông tin. Trong nước rất nhiều, thường thấy ở HongKong và Đài Loan. Khi tôi đến giảng kinh ở Nhật Bản, hỏi người Nhật có tình trạng này chăng? Có, Nhật bản cũng rất nhiều, có người tin, có người không tin. Lấy chứng cứ, thực tế đem chứng cứ đến để quý vị xem, xem xong vẫn không tin, nửa tin nửa ngờ, cuối cùng phủ định nó, đây chính là “*khó giáo hoá được*”.

 Bởi thế trong kinh nói, *“không chịu hổ thẹn sợ hãi, rất khó giáo hoá, ôm lòng kiêu mạn*”. Bản thân không có lòng hổ thẹn, không sợ người khác phê bình, làm những việc tệ hại hơn vẫn không sợ người khác phê bình, cho rằng những việc mình làm là đúng. Bởi thế bây giờ đúng sai lẫn lộn, thiệc ác bất phân, tà chánh điên đảo, vì lẫn lộn như thế mới dẫn đến tai nạn. Bản thân mình bệnh khổ, môi trường sống cũng chịu ảnh hưởng, tất cả đều phát sinh do những vấn đề kể trên.

 Vấn đề này, chỉ một số ít người tin tưởng. Rất mừng là số ít những nhà khoa học ngày nay, họ tin tưởng, đều là những nhà lực học lượng tử nổi tiếng. Trong những báo cáo nghiên cứu mới nhất, đã đưa tin, cho chúng ta biết: Ý niệm có năng lượng rất lớn, ý niệm tập thể, ý niệm của số đông, có thể thay đổi hiện tượng vật chất, lí luận này rất quan trọng.

 Nếu lý luận này là thật, nếu mọi người tiếp thu được, đều khẳng định, không nghi ngờ, thì ngày nay, những tai nạn trên quả đất, rất dễ hoá giải, tại sao? Tất cả tai nạn đều có nguồn gốc từ ý niệm bất thiện, chỉ cần chúng ta buông bỏ ý niệm bất thiện, phát sinh chánh niệm, nâng đỡ ý tốt, tìm ra tịnh niệm, tai nạn trên quả đất này sẽ không còn.

 Ba nghìn năm trước, trong kinh Phật đã nói như thế, cổ thánh tiên hiền đã có cách lí giải những hiện tượng này, tương đồng với lời dạy đức Phật. Bây giờ, ba nghìn năm sau, những nhà khoa học, trong những báo cáo khoa học cũng nói như thế, chúng ta không còn hoài nghi gì nữa.

 Khi chưa đọc những báo cáo của các nhà khoa học, với vấn đề này tôi không thể không tin, cũng không dám tin hoàn toàn, vẫn tồn tại một số nghi vấn. Sau khi đọc những báo cáo khoa học, những nghi ngờ mới hết, thực sự tin tưởng. Khi đã tin rồi, trước hết dựa vào kinh nghiệm bản thân, biết được bản thân có oán thân trái chủ áp vào, khiến thân thể tôi, chỗ này không được thoải mái, chỗ kia đau nhức, tôi thấy rất rõ. Toàn tâm toàn lực bỏ ác làm lành, đem công đức bỏ ác làm lành hồi hướng cho những oán thân trái chủ, họ liền bỏ đi, thân thể chúng ta trở lại bình thường. Chỗ nào không bình thường chỗ đó có oán thân trái chủ, bị ma ám, đang trả thù. Trả thù có nặng có nhẹ, nhẹ quý vị có thể chịu được, khi nặng quá không thể chịu được, quý vị sẽ tỉnh ngộ.

 Câu “*khó hàng phục được*” là chỉ tất cả các tộc người trên thế giới ngày nay, lời dạy của cổ thánh tiên hiền, ngày nay đang gặp những khó khăn. Người bình thường không tiếp nhận, những người này *“ôm lòng ngã mạn*”, ngạo mạn, Phật pháp thường gọi “*cống cao ngã mạn*”.

 Phần dưới nói: “*Tội ác ngã mạn sánh ngang ba độc*”, tội ngã mạn không khác gì tham sân si, bởi thế tham sân si mạn trở thành tứ độc. Sau đó có thứ là hoài nghi, không phải hoài nghi thông thường, hoài nghi Thánh hiền, hoài nghi Phật Bồ Tát, hoài nghi cổ thánh tiên hiền, không tin, không tiếp nhận. Những vấn đề này gây tổn hại cho chúng ta rất lớn, bất lợi cho thân tâm mình.

 Đa nghi, hoài nghi, làm khổ đau thân thể. Nghi ngờ bác sĩ, nghi ngờ thuốc thang, không thể chữa lành bệnh, ngày càng nghiêm trọng, cuối cùng phải chết, quý vị sẽ hỏi tại sao lại chết? Vì hoài nghi, họ không có niềm tin.

 Qúy vị xem người bệnh, nếu người bệnh này có lòng tin kiên cường, họ không có vấn đề, bệnh họ chắc chắn sẽ thuyên giảm, tại sao? Họ không hoài nghi. Lúc nào cũng hoài nghi, bệnh ta có lành chăng? Liệu có lành chăng? Chắc chắn phải chết, đang kéo dài thời gian.

 Chúng ta đã thấy chân tướng sự thực này, nghi hoặc với môi trường sống chúng ta, vấn đề càng lớn. Vì nghi hoặc, quả đất nơi chúng ta đang sống sẽ mềm ra, vốn quả đất là kiên cố, vì hoài nghi, mềm ra, mềm ra sẽ thế nào? Rất dễ sụt lún, ngày nay chúng ta chứng kiến rất nhiều nơi, tự nhiên sụt đất, núi đổ, tuyết lỡ, đất lún, nguyên nhân do đâu? Hoài nghi, mất niềm tin nên mới xảy ra hiện tượng này, những hiện tượng như thế ngày xưa rất hiếm. Nơi nào xảy ra hiện tượng đó, quý vị biết hoài nghi con người nơi đó rất nặng, không có niềm tin. Nơi nào niềm tin của cư dân kiên cường, những hiện tượng như thế không bao giờ xảy ra.

 Bởi thế tham sân si mạn nghi, trong phẩm kinh này gọi nó là ngũ độc. Những thứ này “*thuộc về tư hoặc*”, nghĩa là quý vị nghĩ sai, tư hoặc trong phiền não kiến tư. Ngã kiến, biên kiến, kiến thủ, giới thủ là kiến hoặc, quý vị nhìn không đúng sự thực. Kiến hoặc là nhìn sai, tư hoặc là nghĩ sai, tham sân si mạn nghi là quý vị nghĩ sai.

 Chúng ta xem phần tiếp theo: “*Nhờ phước đức đời trước doanh hộ”*, phước tu từ đời trước, có phước đức. “*Doanh*” có nghĩa kinh doanh, “*hộ*” là bảo hộ, phần sau giải thích chữ “*doanh*”. Theo Nhất Thiết Kinh Âm Nghĩa có nghĩa là “*vệ*” vậy, có nghĩa là bảo vệ, doanh hộ ở đây có nghĩa bảo vệ, nhờ tu phước tích đức đời trước mà bạn được bảo vệ.

 *“Phần trên nói người ác có thể hoành hành nhất thời*”, những người làm ác vẫn sống nhỡn nhơ, chức tước vẫn có, lại rất giàu sang. Ngày nào họ cũng làm ác, giống như không có quả báo, bản thân họ cũng không tin có báo ứng, duyên cớ ở đâu? Phước đức đó, đều là do họ gây tạo từ đời trước, họ chưa hưởng hết. Những tội nghiệp họ tạo ra, quả báo vẫn chưa hiện ra, tại sao? Họ hưởng chưa hết phước báo, đến khi hưởng hết phước báo, những tội báo đó sẽ hiện ra, đến lúc đó hối không kịp. Bởi thế họ có thể làm càn một thời, *“đều do phước đức tạo ra đời trước bảo vệ”. “Đời nay làm ác, phước đức tận diệt*”, lúc đó ác báo mới đến, phước đức họ chưa tận diệt, họ vẫn còn hưởng phước.

 *“Đại sư* *Vọng Tây nói: Nay do tạo ác, thiện trước diệt rồi, thần thiện bỏ đi, nên đời này gặp nạn, nạn này rất nặng*”, quả báo hiện tiền sẽ thế nào? Có thể mang bệnh khổ, hoặc gia sản mất mát, công ty phá sản, mất công ăn việc làm, cuộc sống lập tức bị uy hiếp, đấy là khổ báo. Đời này tạo ác, sẽ mang phước báo đời trước, dần kéo thấp xuống, mọi người chúng ta thường gọi là giảm phúc.

 Ví dụ phước báo, của cải là phước báo, số anh ta rất giàu có, bởi ngang tàng bá đạo, cậy thế làm càn, cướp đoạt của cải người khác. Cho rằng ta có thể làm được điều đó, có trí tuệ, có quyền hạn, có thể hại người, đưa của cải mọi người về cho mình, dạng người này không thiếu trong xã hội. Những thứ họ lấy được, nói thật đó là do số họ có, nhưng đã bị giảm.

 Thí dụ, vốn số anh ta có một vạn ức, bởi cậy thế làm càn, những của cải anh ta có được, chỉ còn năm nghìn ức, anh ta đã thấy đủ, không ngờ đáng lí mình có một vạn ức, đâu ngờ mình mất một nửa. Tuy thế anh ta vẫn còn năm nghìn ức, anh ta vẫn được hưởng, nhưng nếu anh ta tiếp tục làm ác, mỗi lần tạo tội làm hại người như thế, anh ta bị tổn hại một ít, cuối cùng là mất tất cả, hết phước báo. Hết rồi, những quả báo tội nghiệp anh tạo trong đời này, tất cả bày ra, tội báo bày ra sẽ đến đâu? Đến địa ngục. Đây là người có phước nhưng không có trí, hưởng phước mà không biết tạo phước, chỉ biết lừa dối mọi người, gọi là cậy thế hại người.

 Người học Phật phải cảnh giác, quan sát thật kĩ, rất kĩ, hậu quả của họ không thể lường được, rất đáng thương. Qúy vị phải nghĩ đến quả báo anh ta phải nhận, quý vị sẽ sinh tâm thương xót, lòng yêu thương, rất đáng thương, rồi sẽ tha thứ cho họ. Thực sự họ không biết, mê lầm điên đảo nên tạo nghiệp nặng.

 *“Thiện thần bỏ đi*”, khi thần Thiện đã bỏ đi, mạng sống sẽ hết. Hai vị thần dữ sanh câu lai là đồng sanh đồng danh tên, nếu ngài đã bỏ đi, mạng sống của quý vị sẽ hết.

 *“Đời này gặp nạn, nạn này rất nặng*”, đây là gì? Mạng quý vị đang lí chưa hết, khi gặp nạn nhà tan cửa nát, bệnh khổ liên miên, gọi là sống để chịu tội, tội này có ngắn có dài.

 Hồi tôi học Phật, đã gặp một trường hợp ở Đài Loan, cũng là một người giàu có, cuối đời mắc chứng quên của người già, rất đáng thương. Mọi người trong nhà không biết, chỉ con dâu biết, vợ đứa con thứ hai của ông, cô săn sóc ông rất cẩn thận, chỉ mình cô này biết, những người con cháu khác không ai biết. Còn sống, có tiền, ba ca hộ lí trực hai mươi bốn giờ, săn sóc mười mấy năm thì mất, chịu tội. Đang sống nhưng nằm bất động trên giường, không biết đến gì, nằm mười mấy năm như thế mới chết, con cái không đứa nào có hiếu, ai săn sóc ông? Đúng là đau khổ một mình.

 Tuy lúc đó chúng tôi học Phật, nhưng vẫn chưa thấu hiểu kinh giáo, chưa hiểu sâu sắc, chỉ thấy ông đáng thương. Tiền của dư thừa như thế, hưởng thụ được gì? Chỉ là ba ca hộ lí, túc trực hai mươi bốn giờ, ông chỉ hưởng thụ được chừng đó, dùng tiền vào việc đó, quý vị nghĩ ông tiêu bao nhiêu tiền một tháng? Ăn uống mỗi ngày không thể nào nuốt trôi, phải dùng kim tiêm, bơm dinh dưỡng vào. Tuy kéo dài được mười mấy năm, khi mất, công ty giải thể, con cháu đông, nhà lớn nhà nhỏ đều giải thể hết. Đó là những gì chúng tôi tận mắt chứng kiến, sau này đối chiếu khi đọc kinh Phật, kinh dạy những chuyện như thế.

 Tịnh Ảnh Sớ nói *“Điều lành đời trước đã hết, thần Thiện bỏ đi, thân không chốn nương, chịu nhiều hoạn nạn, đó là đau đớn*”, cách nói này, như cách nói của đại sư Vọng Tây ở trước, rất giống với những gì Tịnh Ảnh Sớ nói, giống nhau về ý.

 Những công đức thiện căn được gieo trồng từ đời trước, có lúc sẽ hưởng hết, nó đem phước báo đến cho quý vị, phước báo có thể hưởng hết. Sau khi hưởng hết, thần Thiện bỏ đi, không nơi nương tựa, chỗ nương tựa là khổ nạn, đó là đau khổ. Đến lúc đó, thực sự muốn sống không được, muốn chết không xong. Họ không chết, hơi thở vẫn còn, nhưng không biết gì, không biết một thứ gì, ngay ăn uống cũng không biết, bởi thế bác sĩ hướng dẫn, thời gian bao lâu sẽ bơm cho ông những gì, y tá làm theo.

 *“Lại danh tịch của họ*”, “*danh*” là tên tuổi. “*tịch*” là sổ ghi tội, giống như tài liệu ngày nay, những tội nghiệp do người đó tạo ra, đều được ghi vào trong đó. *“Ghi tại thần minh*”. Thần minh đem những tội ác của người làm ác ghi vào cuốn sổ.

 *“Tội lỗi dẫn đi*”, Hội Sớ nói: “*Không thể người khác dẫn ta, bởi nghiệp trói buộc, tự nhập cõi ác vậy*”, ai dắt ta đi? Không phải ai khác, bây giờ chúng ta đã hiểu rõ, địa ngục từ đâu? Không phải trời tạo, không phải thiên thần tạo nên, cũng không phải quỉ thần tạo nên, không phải người tạo. Địa ngục là do tội nghiệp biến hiện ra, không khác nằm mơ.

 Chúng ta thử nghĩ, ai tạo ra những cảnh tượng trong mơ? Khi tỉnh dậy, bình tĩnh, để tâm nghĩ ngợi, những cảnh tượng trong mơ từ đâu mà có? Không biết đến từ đâu, khi tỉnh dậy, không thấy nữa, nó vẫn chưa biến mất, không đến không đi. Đó là cảnh tượng không sinh không diệt, không người tạo nên, hoàn toàn tự tác tự thọ. Thiện nghiệp sẽ tạo nên mộng lành, ác nghiệp thế nào? Sẽ mơ ác mộng. Thiện ác báo ứng, chúng ta có thể tìm được câu trả lời trong giấc mộng, nghĩa là, tự tác tự thọ, như lời Phật, Bồ Tát, Thánh hiền đã dạy.

 Nếu quý vị oán trời trách đất, đây gọi là tội càng thêm tội, sai càng thêm sai, bởi thế hai câu sau rất hay. *“Tự vào cõi ác*”, là cõi ác từ nơi ác nghiệp của quý vị tạo nên, cõi ác là địa ngục, “*nhập vào vạc lửa*”, “*vạc”* là gì? Chảo, chảo lớn gọi là vạc. “*Tự nhập vào ngục lửa và chảo nước sôi*”, những thứ này mô tả những cảnh tượng địa ngục, cảnh giới địa ngục. Ngục lửa là đốt cháy, vạc sôi là nấu trong nồi, ai làm những việc này? Chúng ta thấy giết vật ăn thịt, xác những động vật này, có phải để chúng nó nấu nướng chăng? Đó là vạc sôi. Hôm nay quý vị nấu thịt, đến địa ngục tự mình nấu mình, tại sao? Nghiệp biến hiện ra. Biến hiện địa ngục vạc sôi, quý vị tự đến nhảy vào đó. Nhảy vào đó, cả địa ngục là biển lửa, quý vị chạy nhảy trong đó.

 Tịnh Ảnh Sớ nói: “*Nghiệp ác lôi đi, quỉ thần ghi sổ, đem vào đường ác, chịu khổ thiêu đốt, nên nói “rất khổ*”, đến địa ngục, thấy những cảnh giới trong địa ngục. Trong địa ngục có đầu trâu mặt ngựa, những ác quỉ đó đó đến trị tội quý vị, những ác quỉ đó từ đâu mà có? Tất cả đều do nghiệp lực chúng ta biến hiện ra, không liên can gì đến bên ngoài, tất cả đều do nghiệp lực ta biến ra. Thậm chí ở trong địa ngục, quý vị còn thấy vua Diêm la, thấy quỉ vương, tất cả đó đều do nghiệp lực chúng ta biến hiện ra.

 Đêm ngủ quý vị nằm mơ, mơ thấy Phật Bồ Tát, mơ thấy Phật A Di Đà, cũng do tự tánh biến hiện, lí do? Mỗi ngày niệm Phật, mỗi ngày nhớ Phật, nằm mơ, Phật liền hiện ra. Mỗi ngày tạo nghiệp ác, tạo sát đạo dâm vọng, nằm thấy mình đến địa ngục, mơ thấy quỉ vương, tất cả đều do ta mà ra.

 Phật dạy rất đúng, tất cả pháp đều do tâm tưởng sinh, hay, ngoài tâm không pháp, ngoài pháp không tâm. Tất cả pháp đều tự tánh biến hiện ra, tự tánh năng sinh, năng hiện, năng biến. Các pháp là tự sinh, sở hiện, sở biến, nói rất cụ thể, rất rõ ràng, phải hiểu, phải nhận thức đầy đủ, nếu chúng ta sửa tâm, vấn đề gì cũng được giải quyết. Vạn pháp duy tâm, nếu tâm tốt lành, tâm nếu tốt, đối nhân xử thế, một lòng chân thành, một mực yêu thương, việc gì cũng được giải quyết.

 Hôm nay học đến đây.

**Hết tập 528**

# Tập 529

Chuyển ngữ: Minh Tuệ

Biên tập:Nguyên Tâm

Thời gian:08.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

 Chư vị Pháp sư, quí vị đồng học, mời ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 674, hàng thứ nhất kinh văn.

 *“Thứ năm, con người thế gian, ỷ lại nhác nhớm, không muốn làm lành, trị thân tu nghiệp. Cha mẹ dạy dỗ, giống như oan gia, không bằng không con, vong ân bội nghĩa, không có báo đáp. Chơi bời hoang đàng, đánh bạc uống rượu, ngỗ nghịch thô lỗ, không hiểu tình người, không lễ không nghĩa, không thể can ngăn. Bà con quyến thuộc, tư dụng hữu vô, không biết thương yêu, không biết công ơn cha mẹ, không giữ lễ nghĩa thầy bạn. Ý niệm thân miệng, chưa có chút thiện, không tin kinh pháp chư Phật, không tin sinh tử thiện ác. Muốn hại người hiền, náo loạn tăng chúng. Ngu si mông muội, tự cho có trí, không biết sinh ra từ đâu, chết rồi về đâu. Không nhân không thuận, mong ước sống lâu. Tâm từ giáo huấn, nhưng không chịu tin, muốn dạy thật nhiều, người kia vô ích, trong lòng cửa đóng, ý không mở được. Khi mạng gần hết, lo buồn kéo đến, không chút tu thiện, gần chết mới hối, hối đã xong rồi, làm sao kịp nữa*”.

 Đoạn dài này là đoạn thứ năm: Giết cướp dâm dối rượu, đây là giới rượu trong năm giới, phần sau là chú giải của Niệm Lão, chú rất chi tiết.

 Những bậc đại đức tổ sư ngày trước, có hai cách nhìn về đoạn kinh văn này, xem nó là giới cấm rượu trong ngũ giới, có, có cách nói như thế, bởi vì trong đó có, có câu thế này, “*mê rượu ham sắc*”. Nhưng xem ý cả đoạn văn, năm đoạn lớn này, nội dung nói về thập thiện, ngũ giới thập thiện đều có trong đó. Sau thập thiện không có không sân, không tham, không si, ở đoạn này đều có ý như thế, bởi thế cả hai cách nói đều đúng. Niệm Lão áp dụng cả hai, bây giờ chúng ta xem chú giải.

 *“Năm, ở đây là năm ác, loại ác thứ năm. Trước có hai cách nói*”, người xưa có hai cách nói.

 “*Một là, như trước, nói rõ tật say rượu*”, ở đây kết hợp với ngũ giới để nói. *“Cách nói của các đại sư Tịnh Ảnh, Gia Tường”,* *“kinh văn nói, đam mê tửu sắc, phần sau lại nói rộng những tật khác, để nói rõ tội lỗi say rượu*”, tội lỗi được sinh ra bởi những tật xấu này. Ngày xưa ở Trung Quốc, chỉ có hai bản chú giải Vô Lượng Thọ Kinh, Tịnh Ảnh Sớ và Gia Tường Sớ, chỉ có hai loại, cả hai loại này đều có cách nói giống nhau.

 *“Thứ hai, vì năm ác ở đây, gồm cả thập ác”*, trong đoạn kinh văn này thuộc về phẩm thứ ba mươi lăm. Chúng ta nói ngũ giới thập thiện, ý nghĩa của nó đã đầy đủ, trong cách nói của họ đã thực sự bao gồm thập thiện.

 *“Như đại sư Nghĩa Tịch nói, ba ác thân nghiệp, cho rằng ba điều đầu tiên*”, ba đoạn kinh văn đầu, tội giết, tội trộm, tội dâm, là ba. “*Bốn lỗi khẩu nghiệp*”, phần kinh văn trước đã nói rất cụ thể, hai lưỡi, nói dối, ác khẩu, thêu dệt, bốn loại này, tất cả đều trong đoạn trước, “*gộp lại thứ tư*”. “*Ba lỗi ý nghiệp, hợp lại thứ năm*”, ý ở đây là tham, sân, si, ba thứ ác này hợp với nhau. Trong đoạn kinh văn này, đoạn thứ năm.

 *“Ý muốn nói, nghiệp thân là giết, trộm, dâm, đặt thành lỗi thứ nhất, thứ hai, và thứ ba*”, đây là giết, trộm, dâm. “*Bốn lỗi của miệng*”, trong cuốn này là lỗi thứ tư, đoạn thứ tư. “*Ở đây hai bên hợp với nhau*”. “*Chỉ lỗi thứ năm, đại sư Tịnh Ảnh... cho là lỗi say rượu, nhưng đại sư Nghĩa Tịch cho là ba lỗi nghiệp ý, tham sân si, Bành Tế Thanh đời nhà Thanh cũng theo ý đó*”.

 Đây là một vị đại thiện tri thức Tịnh tông đời nhà Thanh, tuy là cư sĩ tại gia, vị cư sĩ này thông tông thông giáo, hiển mật viên thông. Chú giải Kinh Vô Lượng Thọ của ông gọi là Khởi Tín Luận, Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận là tác phẩm của ông. Trong tác phẩm này, với cách nhìn về đoạn kinh văn, tương đồng với đại sư Nghĩa Tịch. Ông cho rằng đoạn này đúng là nằm trong thập thiện, ba ác của ý nghiệp, trong đoạn đó.

 Khởi Tín Luận nói: “*Nghĩa của ngũ ác, đem kinh khác vào, hợp thành thập ác, một trong những ác, nghiệp giết lôi kéo*”, trong kinh văn này của chúng ta, đoạn đầu tiên nói về nghiệp giết. Ác thứ hai là nghiệp trộm, “*tham giết lôi kéo*”. Thứ ba là: *“Nghiệp dâm lôi kéo”*. Thứ tư là nói dối, hai lưỡi, ác khẩu, thêu dệt. Ác thứ năm là sự lôi kéo sân hận, tà kiến.

 *“Ngược lại là ngũ thiện, còn gọi thập thiện”.* Ngũ ác, thập ác, ngược lại là ngũ thiện, thập thiện. Thông thường chúng ta hay nói, ngược lại là ngũ giới, thập thiện, hoàn toàn tương đồng, giống như cùng một cách nói với đại sư Nghĩa Tịch. Bởi vì tà kiến từ si mà có, ở đây đã nói về tà kiến, nó thuộc về ngu si.

 *“Giải thích này lấy cả hai thuyết*”, ngày trước cả hai cách nói này đều được sử dụng. “*Đặt ngũ giới làm trọng*”, bởi thế trong Khoa phán chia thành tội uống rượu, đây là dùng ngũ giới. *“Lại rộng khuyên thập thiện, nên lấy thuyết sau. Hai thuyết trên mới nhìn tưởng khác, kì thực giống nhau*”, sự thực không trái. *“Nói chung tham rượu, thèm men”*, có nghĩa là có tham trong đó, nghĩa là lỗi tham. *“Say rồi dễ giận*”, uống say rồi dễ nổi giận, đây là sân nhuế. “*Rượu khiến mê mờ, uống quá chén, thậm chí bất tỉnh nhân sự*”, đây là ngu si, đầu óc không tỉnh táo. Khi uống nhiều rượu sẽ mang bệnh nát rượu. *“Có thể thấy tội say rượu, thường đi đôi với tam độc”*, trong việc say rượu, tại sao Phật chế say rượu là giới nặng? Lí lẽ ở chỗ này.

 Bản thân uống rượu không phải là tội, nó kéo theo việc nổi tham sân si, nghiêm trọng hơn có thể phạm sát, đạo, dâm, vọng, động cơ của sát, đạo, dâm, vọng đều từ tham, sân, si. Bởi thế rượu là giá giới, Thế Tôn đề phòng mọi người. Không kể tại gia hay xuất gia, khỏi phá giới, khỏi làm ác, trong thập thiện gọi là không tạo ác, trong năm giới là không phá giới. Giới uống rượu phải được tuân thủ nghiêm khắc. Trong ý này của Thế Tôn, chúng ta phải hiểu được.

 *“Tư Trì Kí nói rõ rượu có mười lỗi*”, mười lỗi khi uống rượu. Những thứ này vẫn thường thấy, nhưng bởi chúng ta hời hợt nên không coi trọng. Tư Trì Kí lại nói, thứ nhất*: “Ngoại hình xấu xí*”, sau khi uống rượu, mặt mũi khó coi, nhất là uống say. Người khác thấy sẽ rất ghét, không kính trọng.

 Thứ hai: “*Yếu ớt*”, khi đã say, chân nam đá chân chiêu, đứng không vững, đây là điều rất dễ nhận ra.

 *“Ba, mắt mũi kèm nhèm*”, hoa mắt, nhìn không rõ.

 Thứ tư: “*Hiện tướng giận dữ*”, tại sao? Không kìm nén được ý thức, lúc này tâm sân hận rất dễ bùng phát. Họ đã ôm hận, rượu vào, say rồi, không thể kìm nén, trí óc không tỉnh. Thế nên có câu uống say thường nói thật, nói thật lòng, không cách nào giấu được, nên thổ lộ tất cả, đó là sân.

 Thứ năm: “*Phá hoại sự nghiệp”*, phương hại đến sự nghiệp của quý vị, nhất là kinh doanh, trên thực tế bất kì sự nghiệp nào, tại sao? Say rồi không còn tỉnh táo. Say rượu mà bàn chuyện kinh doanh, đàm phán, rất dễ xảy ra sự cố. Trong tình trạng không tỉnh táo, những lời này được coi là căn cứ sao? Nếu thực sự đã kí kết, kí chữ, hối không kịp nữa.

 Thứ sáu: *“Thêm bệnh tật*”, khi uống nhiều quá, mang những bệnh cấp tính, mang bệnh mãn tính. Nếu lúc nào cũng uống rượu, làm sao thân thể khoẻ mạnh được?

 Thứ bảy: *“Dễ gây sự*”, chúng ta nói ẩu đả, nổi lên giận dữ, gọi là sân độc, lúc này sẽ thổi bùng. Chưa uống họ hãy còn tỉnh táo, say rồi không thể kìm nén.

 Thứ tám: “*Không danh dự*”, danh xưng là người khác khen ngợi, lúc nào cũng say, không ai khen ngợi nữa.

 Thứ chín: “*Ít trí tuệ*”, đồng nghĩa với ngu si.

 Thứ mười: “*Chết rồi đoạ ba đường ác*”.

 Chín thứ kể trước là đau đớn, quý vị chịu khi sống. Khi chết gọi là đốt, rơi vào ba đường ác. Trong đó thứ tư và thứ bảy là sân, thứ chín là si.

 *“Hựu thế nói: Rượu có thể làm rối loạn*”, ý nói rượu có thể làm rối loạn tâm ý và bản tính lương thiện. Đây là điều có thực, đây là lời của cổ nhân, *“nên khiến người tạo ác*”.

 Ngày xưa, trong các yến tiệc lúc nào cũng có rượu, nhưng nồng độ trong rượu rất thấp, quý vị không thể uống say được. Nếu trong lúc tiệc tùng có say rượu, rất khó coi, nhưng không thể thiếu rượu. Bởi thế chén rượu ngày xưa hai bên nhô cao lên, quý vị để ý chén uống rượu ngày xưa gọi là tước, nó có hai cái nhô cao lên hai bên, tên nó là gì? Hai bên này gọi là ngừng rượu, khi uống nó sẽ đụng vào mũi, không thể uống một hơi mà phải nhấp từng ngụm, ở đây nó ngăn quý vị lại. Người xưa rất thông minh, họ đã nghĩ ra những phương pháp này, nghĩa là báo cho quý vị, việc nên làm, là giữ lễ, ý nghĩa mang tính tượng trưng là được, quyết không để quý vị uống say.

 Bởi thế, “*đam mê rượu thịt*”, mĩ ở đây là đồ ăn ngon, đồ ăn ngon sẽ kéo theo rượu. Vốn nó là hai độc tham, si, “*bởi thế lỗi uống rượu, thực kiêm cả ba độc nghiệp ý*”. “*Bởi thế hai thuyết ở trên, khác nhau ở chỗ mở đóng mà thôi*”, trên thực tế vẫn tương đồng. Bởi thế ở vế kinh văn này, chúng ta phải xét thật kĩ hai ý này.

 *“Tiếp theo nói rộng tai ương tội lỗi thứ năm”,* lỗi uống rượu. Uống rượu gây hại rất nhiều cho việc tu hành, không thể không biết. “*Đồ ỷ giải đãi”*, “*đồ ỷ*” là lâng lâng, “*giải đãi*” là nhác nhớm. Phần dưới Niệm Lão chú giải rất hay. *“Nghĩa là trong tâm do dự, buông thả nhác nhớm*”. Thường nói lấy rượu giải sầu, sầu càng sầu thêm. “*Chỉ lo cầu an, tự tư, không thể tu thân hành thiện”*, lỗi này rất lớn.

 Đời người rất ngắn, kinh luận người xưa thường nói vô thường tấn tốc. Sống trên đời này, ngày nào tắt thở, mấy người hiểu được. Tuổi còn trẻ, rất nhiều trường hợp gặp phải tai nạn. Chúng ta là những người học Phật, thường thấy những loài cầm thú, côn trùng, rời khỏi hang ổ đi kiếm ăn, quý vị thử để ý quan sát, nó có thể trở về một cách an ổn chăng? Chắc gì trên đường đi, bị những thứ khác ăn mất, mức độ này rất cao. Cõi trời nhìn nhân gian chúng ta, cũng giống như sâu kiến, mạng sống rất ngắn.

 Ví dụ trời Đao Lợi, một ngày ở trời Đao Lợi bằng một trăm năm nhân gian. Một người sống một trăm năm, ở trời Đao Lợi mới một ngày, năm mươi năm là nửa ngày, quý vị thấy có ý nghĩa gì?

 Kinh Phật nói: “*Thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”, ý nghĩa lớn nhất của việc được thân người là gì? Là nghe Phật pháp. Được nghe Phật pháp, được gặp Tịnh độ, quý vị rất may mắn. Đời này có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc, không còn trôi lăn trong luân hồi lục đạo, đây là ý nghĩa thực sự của việc được thân người, giá trị thực sự. Vì năm đạo khác trong lục đạo khó tu hành, năm đường kia cũng có Phật giáo hoá, nhưng người thành tựu rất ít. Người ở nhân gian thành tựu rất đông, kinh luận nói về vấn đề này rất nhiều, và nói rất chi tiết. Bởi thể, nhác nhớm, “*không thể làm thiện, chỉ đem thân tạo nghiệp*”.

 Ở khu vực Trung Quốc, rất nhiều người thích uống rượu, rất nhiều bạn bè thích rượu chè, hủ tục đánh bạc cũng rất thịnh. Một số người thường tụ tập đánh bạc, tuy rất nhỏ, mua vui, đánh không lớn, mua vui, giết thời gian, nhưng đánh mất thời gian một cách vô ích.

 Tôi có một người bạn, lần trước đến Đài Loan, ông đến thăm tôi, ông ta than vãn rất nhiều. Cư sĩ Từ Tỉnh Dân ở Đài Trung, ba người chúng tôi, đi chung một thuyền khi đến Đài Loan. Bây giờ ông nhận ra, hai người chúng tôi còn có chút thành tựu, ông nói đời ông ta đã đánh mất trong những ván Mạt chược, hối không kịp nữa! Bây giờ đã già, đã biết khổ tồi, ông ta hơn tôi một tuổi, Từ Tỉnh Dân nhỏ hơn tôi một tuổi. Ba người chúng tôi là đồng hương, cùng đến Đài Loan, bạn tốt của nhau. Bởi thế, uống rượu, đánh bài là những sai lầm, lỡ cả cuộc đời.

 *“Nghiệp chỉ chánh nghiệp, có nghĩa người ác không thể tự sửa thân họ, không để tâm vào chánh nghiệp*”. Tuy thân chúng ta, đang phục vụ cho quốc gia xã hội, có thể sống tốt, thời gian còn lại cần phải tu sửa chánh nghiệp.

 Khi tuổi trẻ, sống trong khói lửa chiến tranh, không có thời gian học tập. Chiến tranh kết thúc, mấy năm nay xã hội đã trở lại an bình, nếu không chịu khó học bù, làm sao thành tựu được? Những thứ phải học rất nhiều, nếu muốn học, quý vị sẽ gặp thiện tri thức. Như Dịch Kinh đã nói: *“Người do đông mà chia, vật vì đồng loại mà tập hợp”*. Quý vị muốn học hành, nhất định sẽ kết bạn với những người có học, thích đánh bạc, thì sẽ kết bạn với những tay cờ bạc, việc chọn lựa này rất quan trọng! Bởi vì tuổi trẻ của chúng ta, không được học hành, muốn đi học, bởi thế quen biết những người được học hành rất đông.

 Hai, ba năm trước, khi tôi đang ở Đài Loan, những người quen biết đều là những giáo sư có tiếng. Tôi đã quen mười mấy vị, đều là những thầy giáo, lần lượt được giới thiệu, giới thiệu lẫn nhau, nên quen rất nhiều. Tôi đã có sự lựa chọn, bởi thế cuối cùng tôi chọn học cùng thầy Phương.

 Người xưa có câu: “*Học theo một người*”, theo nhiều sẽ rối, có câu tham quá nhai không hết. Học phải chuyên, phải tinh, nhưng chúng ta mỗi ngày, còn phải làm việc tám tiếng, thời gian thực sự để học tập, độ hai đến bốn tiếng. Thời gian như thế không thể không nắm bắt, không nắm bắt là sai lầm.

 Năm tôi ba mươi tuổi đã bỏ công việc, chuyên tâm học Phật, mang hình thức người cư sĩ theo chân pháp sư Sám Vân. Tôi đã ở thất của ngài nửa năm, học những gì? Tu nhẫn nhục ba la mật, tu trì giới ba la mật, tu tinh tấn ba la mật. Khi quen thầy Lý, cư sĩ Lí Bỉnh Nam, tôi phát tâm học kinh giáo với ông, và chấp nhận, lần lượt tôi đã ở Đài Trung hết mười năm. Lên bục giảng kinh là do ông khuyên tôi làm. Trước đấy, đại sư Chương Gia khuyên tôi xuất gia, dạy tôi học Phật Thích Ca Mâu Ni, tôi đã nghe theo. Thấy trong kinh giáo, Thế Tôn suốt đời theo việc dạy học, thực sự là người thầy mô phạm nhất thế gian.

 Phật pháp là đạo làm thầy, phải hiểu thật rõ vấn đề này. Giao tiếp với mọi người, nhất là phần tử tri thức, phải cắt nghĩa rõ cho họ, vốn Phật giáo là giáo dục, nhưng nó đã trở thành tôn giáo. Hình như ngày nay, Khổng lão phu tử, Mạnh phu tử đều là giáo dục. Tự nhiên ngày nay có Khổng giáo, biến nó thành tôn giáo, sai lầm, coi Khổng Tử là vị thần linh, đấy không phải là mê tín sao? Tượng được tô vẽ trong Khổng miếu, đấy cũng chỉ mang tính hoài niệm người thầy, tôn kính người thầy, tôn sư trọng đạo, mang nghĩa người xưa tôn trọng, tôn kính tổ tiên. Người Trung Quốc có nhà thờ, có miếu thờ, những thứ đó là thận tưởng nhớ người đã khuất, nhớ ơn tổ tiên, nó không phải tôn giáo.

 Nhưng ngày nay, quý vị không thể phủ định, nó là tôn giáo. Ngày nay tôi thấy Phật giáo trên thế gian này, có sáu loại hình thái không giống nhau. Phải nói cho rõ, có Phật giáo là tôn giáo, có Phật giáo là học thuật, rất nhiều trường đại học dạy kinh Phật, biến thành học thuật. Ngày nay có Phật giáo của nhà máy, có Phật giáo du lịch tâm linh, lại có Phật giáo tà giáo, bởi thế ít nhất có sáu loại, nói rõ chắc mọi người sẽ hiểu, những gì chúng ta học là gì? Chúng ta học là Phật Thích Ca Mâu Ni, giáo dục Phật giáo, giáo dục của Đức Phật, danh không chính thì ngôn bất thuận.

 Người xưa thích đơn giản, nghĩa là ngại rườm rà, thích đơn giản, giáo dục Đức Phật gọi chung là Phật giáo. Ngày nay gọi Phật giáo, mọi người cứ nghĩ là mê tín. Chúng ta thêm vào hai chữ, “*Giáo dục của Đức Phật*”, hi vọng dần dần Phật giáo trở lại giáo dục, vốn nó là giáo dục, nó dạy những gì?

 Sau bao nhiêu năm tháng, chúng ta được hun đúc trong kinh điển, luân lí. Luân lí của nó nói rất cụ thể, nói đến tận cùng, cõi hư không khắp pháp giới với chúng ta là một, nói như thế là quá đầy đủ. Phật Bồ tát nhìn chân tướng các pháp, chân tướng của các pháp là gì? Chúng ta đã học trước đây, “*bất đoạn chi vô*”, bốn chữ này rất thâm thuý. Qúy vị phải làm rõ, hiểu sâu bốn chữ này, khẳng định nó, không hoài nghi chút nào, quý vị sẽ rất dễ buông bỏ. Buông bỏ là có thể nhìn thấu, nhìn thấu là trí tuệ, buông bỏ là định công, giáo lí Đại thừa thường gọi là chỉ quán, đây là phương pháp tu hành. Buông bỏ là chỉ, nhìn thấu là quán. Chúng ta được lợi ích từ kinh giáo rất nhiều, nếm được mùi pháp, thực sự muốn bỏ không được. Một ngày không ăn, không ngũ cũng không sao, một ngày không thể không đọc kinh, ngày không đọc kinh đó trôi qua một cách nhạt nhẽo, sống ngày đó thật vô vị.

 *“Không chịu tu thân*”, nghĩa là không theo chánh nghiệp. Người đó đối “*lời giáo huấn cha mẹ*”, sẽ “*làm trái làm phản*”, chúng ta thường nói không hiếu thuận cha mẹ. Ngày nay những trường hợp này không hiếm gặp trong xã hội, thậm chí con cái oán hận cha mẹ, những vấn đề như thế trong xã hội ngày trước chắc chắn không gặp. Pháp thế hay pháp xuất thế, gốc rễ đặt trên nền tảng hiếu đạo. Qúy vị xem đại thánh đại hiền thế hay xuất thế, đối với việc hiếu dưỡng cha mẹ, làm rất thấu đáo.

 Phật là đạo làm thầy, nó là giáo dục, đạo làm thầy, chắc chắn được xây dựng trên nền tảng hiếu đạo. Một người có hiếu với cha mẹ mới có thể tôn sư trọng đạo, học nghiệp, đạo nghiệp mới có thành tựu. Bất hiếu cha mẹ, không tôn kính thầy tổ, loại này không có vị trí trong xã hội!

 “*Vi lệ*”, bên dưới có giải thích, “*vi”* là làm trái, “*lệ*” là thô bạo, *“nên vi lệ có nghĩa là phản nghịch, hung bạo”.* *“Phản nghịch, tức là ngỗ nghịch bất hiếu*”, những trường hợp này rất phổ biến trong xã hội. Nhưng khi chúng ta chứng kiến những sự thực này, đều không ý thức được tính chất nghiêm trọng của nó. Bởi thế tuy thấy đó, nhìn thấy rồi sao? Không hề quan tâm, những thứ này rất phổ biến, coi như không có.

 Ngày nay mọi người thường cảnh giác, sự nghiêm trọng của tai nạn, căn nguyên của tai nạn từ đâu mà có? Căn nguyên là do bất hiếu cha mẹ, đó là nguồn gốc của tai nạn. Qúy vị ý thức về vấn đề này, mới hiểu được bất hiếu cha mẹ, vấn đề này rất nghiêm trọng, cái ác này khủng khiếp biết bao nhiêu.

 Người quay lưng lại với cha mẹ ngày nay rất phổ biến, tội nghiệp cá nhân họ tạo tác, sẽ ảnh hưởng xã hội, sẽ ảnh hưởng quốc gia, kéo theo tai nạn cho quả đất. Nói cách khác, họ đem đến tai nạn cho quả đất. Từ phương diện này quý vị thử quan sát, tội này nặng thật quá sức tưởng tượng. Họ sẽ gặp báo ứng, báo ứng này không chỉ bản thân họ, họ sẽ đem tai nạn đến cho những người khác, quý vị nói tội này nặng bao nhiêu.

 *“Cha mẹ sinh con, giống như oan gia”, nên nói,* “*chi bằng không con*”. Phật nói bộ kinh này, đã nói những lời như thế, để chúng ta hiểu thật sâu sắc. Hình như Phật Thích Ca Mâu Ni như đang còn sống, nói những lời đó như nhắm vào xã hội hiện tại.

 Ngoảnh đầu nhìn lại, năm đầu Dân Quốc không như thế này, ít người bất hiếu, không nhiều, có những đứa con bất hiếu chăng? Có, lâu mới nghe đến. Mọi người trong xã hội đều chỉ trích họ, con nhà ai bất hiếu, con cái bất hiếu.

 Qúy vị xem ngày nay, con giết cha, giết mẹ, giết anh em, giết thầy dạy, đi đâu cũng giết, kể không hết, lúc nào cũng nghe, làm sao xã hội này không loạn? Làm sao hoá giải được thiên tai? Ngày nay tần suất thiên tai ngày càng nhiều, lần sau nghiêm trọng hơn lần trước.

 Rất nhiều người đồng tu đến hỏi tôi, khi thiên tai đến sẽ làm sao? Không kể thiên tai đến hay không, cũng không kể lớn hay nhỏ, lúc nào chúng ta cũng phải nhớ, nhất tâm niệm Phật, tại sao? Niệm Phật là thiện lớn nhất trong những điều thiện, không có thiện nào lớn hơn.

 Ở đây chúng ta nói chánh nghiệp, tu thiện, chánh nghiệp, niệm Phật là chánh nghiệp, tu thiện là chánh nghiệp. Buông bỏ những gì đáng buông bỏ, không nghĩ đến nó. Phải niệm nhớ nghĩ thật kĩ câu danh hiệu Phật. Thế nào là nhớ nghĩ kĩ? Không có tạp niệm lẫn lộn vào trong gọi là nhớ kĩ. Ngày nay tuy chúng ta niệm Phật, rất nhiều vọng tưởng, tạp niệm, đây là bất thiện.

 Niệm Phật tương ưng thật sự, niệm Phật một tiếng đồng hồ, trong một giờ đó không có vọng niệm; Niệm Phật hai giờ đồng hồ, hai giờ đó không xen tạp niệm. Bởi thế, niệm Phật và tu thiền định không khác nhau, thiền định là ngồi không xen vọng niệm. Người niệm Phật chúng ta ngồi đó, không có vọng niệm, có Phật A Di Đà. Dễ tu hơn thiền định, quý vị không tin cứ cần thử xem. Ngồi đó một giờ đồng hồ, xem mình có vọng niệm chăng?

 Niệm Phật là dùng nhất niệm để khống chế niệm, tôi dùng câu danh hiệu Phật, thay thế tất cả những vọng niệm, phương pháp này rất thuận tiện. Thiền đòi hỏi tâm rất tinh tế, người tinh tế, người tâm tĩnh, mới dể vào cửa thiền. Người hời hợt, cửa đó không dễ vào, nhiều vọng niệm, nhiều vọng tưởng, người đó không cách nào tu thiền. Bởi thế Phật có pháp môn phương tiện, Tịnh độ không vấn đề gì, Tịnh độ cũng cần phải hiểu, dùng Phật A Di Dà hay thế tất cả những vọng niệm, sẽ không nghĩ đến những thứ khác, tại sao? Nghĩ những thứ khác đều là luân hồi lục đạo, nếu nghĩ đến tham sân si mạn nghi, không chỉ luân hồi, mà còn là tai nạn. Nói chung phải nhớ, tham sân si mạn nghi thường đi đôi với tai nạn trên quả đất. Tâm tham là nạn nước, nước biển dâng. Những trận đại hồng thuỷ ngày nay là không bình thường, sóng thần, rất đáng sợ.

 Gần đây, tôi thấy một người đồng tu, viết một bản báo cáo cho tôi xem, nói về thiên tai năm 2012, cực kì nghiêm trọng. Thực hay giả, đến sang năm mới biết rõ, nhưng đối với chúng ta cũng là một điều hay, để chúng ta siêng năng niệm Phật, nếu không, thiên tai xảy đến chúng ta trở tay không kịp. Bây giờ ít nhất, thời gian vẫn còn một năm vài tháng, dư sức để chuẩn bị, ngoài ra đều vô dụng, những thứ đó không mang lại tác dụng gì, chỉ một câu niệm Phật, những thứ khác không kịp đâu. Niệm tốt một câu Phật hiệu, vấn đề sẽ được giải quyết, trước tiên là giải quyết vấn đề của bản thân.

 Những thiên tai này, kinh Phật nói rất cụ thể, có cộng nghiệp, có biệt nghiệp. Qúy vị không thoát nếu cộng nghiệp, nếu không thoát được tôi đã đến thế giới Cực Lạc, người thực tâm niệm Phật, khi thiên tai đến Phật sẽ đến tiếp dẫn, nhân cơ hội này sẽ vãng sanh luôn. Nếu số chưa chết, quý vị vẫn được sống, thiên tai đến quý vị cũng bình an vô sự.

 Chúng ta tin tưởng, nếu được lưu lại là người có sứ mạng, phải duy trì văn hoá truyền thống, phải hộ trì chánh pháp. Nói cách khác, bốn đức trong Hoàn Nguyên Quán, đó là sứ mạng của người còn lại: *“Tuỳ duyên diệu dụng, oai nghi phép tắc, nhu hoà chất trực, khổ thay chúng sinh*”, thay thế nào? Chúng ta phải làm nổi bật luân lí, đạo đức, nhân quả trong đời thường, đó là chịu khổ thay chúng sinh.

 Khi Thế Tôn còn tại thế, bốn mươi chín năm giảng kinh dạy học, mỗi ngày một bữa, đêm ngủ dưới cây, khổ thay chúng sinh, làm tấm gương sáng cho chúng sinh noi theo.

 Trong việc tu hành, thứ nhất là niệm Phật, thứ hai là chuyên tâm. Ở đây kinh nói “*nhất hướng chuyên niệm*”, chú trọng chữ “*chuyên*”, tâm không phân tán. Thế Tôn thường dạy: “*Giữ tâm một chỗ, không gì không thành”*, tâm chúng ta chỉ để vào Phật A Di Đà, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, trừ Phật A Di Đà, không có tạp niệm, buông bỏ tất cả. Ngày mai sống thế nào, không để tâm, niệm thật tốt danh hiệu Phật là được. Ngày mai chưa đến, nghĩ về nó làm gì? Ngày mai có cơm cũng tốt, không có gì ăn, vãng sanh. Không lưu luyến gì thế gian này, sống thật tự tại, sống thật an nhàn, không có vọng tưởng, không có lo nghĩ, không có sợ hãi. Bất luận hoàn cảnh thế nào, pháp hỉ sung mãn. Rõ ràng trắng đen, tỏ tường chi tiết, lúc đó trí tuệ sẽ hiện ra, không còn phiền não, điều này rất quan trọng.

 Chúng ta nhất tâm niệm Phật là đại hiếu, chân hiếu, công đức này hồi hướng là sức mạnh lớn nhất. Hồi hướng cho cha mẹ, hồi hướng cho chúng sinh, hồi hướng cầu sinh Tịnh độ. Hồi hướng phải có công phu chân thật, không có là hồi hướng là giả. Chúng ta tích luỹ công đức, tu thiện, niệm Phật, tất cả đó là chân thật công đức, dùng những thứ đó để hồi hướng.

 Phần tiếp theo nói, “*Những đứa con hư đó, có lỗi với ân cha mẹ*, *nên gọi* *phụ ân*”. “*Đi trái lễ nghĩa*, *nên gọi* *trái nghĩa*”. Những đứa con này không biết báo ân, vô lễ vô nghĩa với cha mẹ. “*Không có đền đáp”*, ý nói với ân đức cha mẹ, không chút báo đáp, không được coi là hiếu kính cha mẹ, không được coi nuôi dưỡng cha mẹ. Khi cha mẹ lớn tuổi, không có công việc, cuộc sống nhờ vào đâu? Trung Quốc đề xướng hiếu đạo, về già ai săn sóc? Khi nhỏ được bố mẹ săn sóc, khi cha mẹ về già quý vị phải phụng dưỡng, báo đáp.

 Văn hoá phương Đông và văn hoá phương Tây không giống nhau. Hai hôm nay tôi nghe Đạo Thạnh Hoà Phu diễn thuyết, tôi nghe đã ba lần, ông nói rất hay. Ông nói người phương Tây quan niệm văn hoá, đầu tiên là khẳng định người con người là tự tư, hoàn toàn khác với phương Đông. Văn hoá người phương Đông lí niệm thứ nhất là tánh người vốn thiện, quý vị xem hoàn toàn trái ngược. Quan niệm người phương Tây là tự tư tự lợi.

 Ông nói về nhà máy sản xuất, ông là nhà doanh nghiệp, ông lập hai công ty ở Nhật Bản, doanh số năm mươi năm nay rất tốt. Rất nhiều rủi ro trong nền kinh tế, không ảnh hưởng đến ông. Năm mươi năm trước làm ăn rất phát đạt, bão táp mưa sa, sóng gió của kinh tế không ảnh hưởng đến ông. Bởi vậy rất nhiều người thỉnh giáo ông, bí quyết kinh doanh của ông là gì? Phương pháp kinh doanh không có gì đặc biệt, nhưng tâm lí không giống nhau.

 Tâm của ông, ông đề xuất bốn chữ “*kính trời yêu người*”. Kính thiên, ông nói rất rõ, nghĩa là làm việc bằng lương tâm. Trời là gì? Lương tâm lí trời, người phải làm việc bằng lương tâm lí trời, không được lừa người, không được lừa dối người, không được đầu cơ tích trữ. Ông không màng loại của cải trên trời rơi xuống, ông nói loại của cải này không thể giữ được. Nhất định phải nhờ vào mồ hôi của bản thân, đó mới khả dĩ. Buôn bán bằng cách đầu cơ tích trữ tuyệt đối không đụng, quyết không làm nhà giàu bong bóng.

 Bởi thế năm mươi năm nay, doanh thu tăng trưởng rất thuận lợi, có tên trong năm trăm tỉ phú thế giới. Công nhân của ông, ông thường dạy cho công nhân, công nhân học được cách kính trời yêu người, vì thế xí nghiệp của ông thành công.

 Trên thực tế, bản thân ông ta rất giỏi, ông học theo những vị Thánh nhân, hiền nhân hai nghìn năm, ba nghìn năm trước, học hỏi trí tuệ nơi những vị đó. Ông áp dụng hoàn toàn, ứng dụng vào xí nghiệp. Tinh thần cơ bản của người xưa, lí niệm là đạo, gia đạo. Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, áp dụng vào việc tu thân của mình, áp dụng vào gia đình là tề gia; Áp dụng vào công ty là trị quốc, đấy là một đoàn thể. Mục tiêu cuối cùng là công bằng cho mọi người, thiên hạ thái bình, xã hội an định hài hoà, mọi người đều sống cuộc đời hạnh phúc mĩ mãn.

 Ông đã thực hiện được, hoàn toàn trái ngược với quan niệm của người phương Tây. Ông nói với mọi người, yêu thương tột bậc của ông là công nhân, lợi ích kiếm được từ công ty, ai hưởng thụ? Công nhân, nên ông không bao giờ thất bại. Kinh tế khó khăn thế nào, công nhân cũng không giải tán, công nhân còn nỗ lực làm việc.

 Khi nền kinh tế suy thoái, hay còn gọi kinh tế đang tụt dốc, khi eo xèo hợp đồng cũng ít, tất nhiên nhân công không có việc làm, họ sẽ thế nào? Nghiên cứu phát triển, đọc sách, nghiên cứu phát triển, nghĩ ra những thứ mới mẽ. Khi công việc kinh doanh đã khởi sắc, họ lập tức phất lên, cho ra đời sản phẩm mới. Nói cách khác, không lãng phí thời gian, không lãng phí tinh thần. Tất cả mọi người trong công ty là một nhà, Đạo Thạnh là chủ nhà, lợi ích thuộc về mọi người, mỗi người đều có phần, đó là triết học thành công của ông ta, lí niệm thành công của ông ta, tất cả đều của người xưa. Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, ông ta dựa trên những thứ đó, ông ta thực hiện được.

 Những việc này, gia đình thực hiện được, gia đình hoà thuận, gia đình hoà thuận mọi sự tốt đẹp. Quốc gia thực hiện được, quốc gia sẽ thịnh vượng, thời kì cực thịnh bắt đầu xuất hiện. Mở rộng ra cả thế giới, có thể hoá giải thiên tai cho toàn thế giới. Ông đối với văn hoá truyền thống xưa, thực sự hiểu rõ, nhận thức rõ ràng, bắt tay thực hiện, áp dụng vào bản thân, áp dụng vào gia đình, áp dụng vào sự nghiệp của mình.

 Ngược lại người Trung quốc chúng ta, rất xa lạ với văn hoá truyền thống của mình, hoàn toàn không biết. Nhắm mắt chạy theo văn hoá phương Tây, cũng chạy theo tự tư tự lợi, chỉ biết mình, không nghĩ đến ai. Tuy ông chủ cũng nói thương công nhân, nhưng đối với công nhân, nói thực, rất hạn chế.

 Ngày nay Trung Quốc cũng có một cái, xí nghiệp không lớn, do cư sĩ Hồ Tiểu Lâm cũng làm chủ, trong ba năm nay ông làm rất thành công. Cũng đã làm tấm gương cực kì tốt cho một số xí nghiệp, lí niệm không khác Đạo Thạnh Hoà Phu, đây đáng được những người chúng ta bây giờ, phản tĩnh một cách sâu sắc.

 Ngày nay nên được nhân rộng, nên nhắc nhở mọi người. Bởi vì những thiên tai này, chúng ta đã nghe những người đồng học nói cho chúng ta biết. Bắt đầu từ tháng ba, tháng tư, tháng năm, tháng sáu, tháng bảy, tháng tám, họ sẽ tập hợp tiêu đề những tai nạn này, mang đến cho tôi. Tần suất tháng sau cao hơn tháng trước, tính sơ từ đầu đến cuối tháng, hơn hai trăm vụ, hai trăm trở lên, mà lại lần sau nguy hiểm hơn lần trước. Trong tháng ba đã xảy ra hơn bốn mươi vụ tai nạn, tăng theo mỗi tháng, đây là điềm báo không lành, tần suất không ngừng tăng, thiên tai mỗi lúc càng nghiêm trọng hơn, rất rắc rối. Những điều này đã cho chúng ta một tín hiệu, nói cho chúng ta, phải nhất tâm niệm Phật, mới có thể ứng phó. Nếu coi nhẹ việc niệm Phật, thiên tai đến ta hối không kịp.

 Ngày nay việc gì cũng là chuyện nhỏ, niệm Phật là việc lớn nhất, duy nhất của chúng ta. Thời gian rảnh nên nghe kinh, không nghe kinh không hiểu được lợi ích công đức của câu Phật hiệu, chỉ cố gắng nghe mới hiểu, nghe mới biết. Hiểu công đức niệm Phật là bất khả tư nghị, quý vị mới thích niệm, mới niệm một cách thực sự cảm ứng, không thông giáo lí là không được.

 Tôi nhận thấy, bản hội tập này của Hạ Liên Cư, bản chú thích của Hoàng Niệm Lão, có thể cứu được tai nạn, không phải cuốn nào khác, bộ sách này cứu được tai nạn.

 Chúng ta xem câu tiếp theo, “*Không biết báo đáp*, *ý nói đối với ân đức cha mẹ không có sự đền đáp*”. “*Phóng tứ*”, nghĩa là tự tung tự tác, tung ở đây là chỉ ham muốn. “*Du tán*”, chơi bời trác táng. “*Đam tửu*”, thích ăn nhậu. “*Kì mĩ*”, thích món ngon. “*Lại người đam mê, ham vui quá độ”*, không biết dừng lại, những thứ này gây hại cho thân tâm, tổn hại thân tâm là bất hiếu cha mẹ. Với sức khoẻ con cái, cha mẹ lúc nào cũng để trong tâm, bản thân làm thân thể tàn phế, khiến cha mẹ đau lòng, đây là tội đại bất hiếu. “*Kì là tham không đáy*”. Mấy câu này chỉ buông thả ăn nhậu, ăn uống vô độ, nói rõ tội rượu, tất cả đều do ham uống mang lại, những hành động ác làm hại thân tâm.

 *“Đại sư Nghĩa Tịch cắt nghĩa lỗ hồ: Lỗ là lỗ độn, nghĩa là không biết gì cả”*, có nghĩa là ngu, ngu lỗ, hoặc nói ngu si, không biết gì cả là ngu si, không hay không biết. “*Hồ, là đi trước, huyênh hoang tự đại”*. *“Để đột”,* ở trước nói là mù mờ đường đột, *“nghĩa là điên cuồng đường đột, không biết gì cả, không làm được gì”.* Ở đây có nghĩa hung hăng mà tự đại, không biết nhưng không chịu nghe lời người khác khuyên bảo, không tiếp nhận kiến thức người khác. Loại người này, mặc dù gặp được bạn tốt, bạn hiền cũng không có ý nghĩa gì với họ. Họ thực sự là không có gì không làm, những gì họ làm đều là việc ác, đều là hành vi xấu.

 *“Phụ Hành nói”,* Phụ Hành là Chỉ Quán của Thiên Thai*, “Lỗ hồ có nghĩa là bên ngoài không thuận, vô tàm*”, “*tàm*” là hổ thẹn, thường nói về lương tâm. Người có lương tâm, sẽ có lòng hổ thẹn, vô tàm là không có lương tâm, không biết hổ thẹn. “*Bất thuận*”, hoàn toàn trái ngược với tánh đức, giống như chúng ta thường nói bất nhân, bất nghĩa, vô lễ, vô trí, vô tín, loại đó, bất thuận. “*Nên không hiểu lòng người, vô nghĩa, vô lễ”*. “*Nghĩa là nên vậy, cắt gọt sự vật để được thích hợp”*, thông thường chúng ta hay nói, nói để mọi người dễ hiểu, thế nào là nghĩa?

 Ý niệm của chúng ta, hành vi của chúng ta, hợp tình, hợp lí, hợp pháp, gọi là nghĩa. Suy nghĩ, hành vi những người này không hợp lí, không hợp pháp, không hợp tình người, đấy là không có nghĩa.

 *“Lễ,* *tức trong Lễ Kí nói, thuận lòng người, gọi là lễ*”, nghĩa là thông tình đạt lí. Thông đạt, có thể thuận theo lòng người, đây là tinh thần của lễ, ý nghĩa của lễ.

 Hội Sớ lại nói: “*Quyết bỏ thị phi, làm việc nên làm, đó là nghĩa*”, bởi thế nghĩa phải có trí tuệ, không có trí tuệ thì không thể nói chuyện. “*Quyết bỏ thị phi*”, thế nào là “*thị*”? Thế nào là “*phi*”? Phải làm rõ quý vị mới hiểu được. “*Phi*”, chúng ta nên xa lánh, “*thị*” chúng ta nên tiếp cận. “*Phi”*, không nên làm, “*thị*”, rất nên làm.

 “*Nhận rõ tôn ti, không mất tiết đó, đó là lễ*”. Lễ là nói về danh phận, nói tôn ti, nói thượng hạ. Lễ nói về tiết độ, bởi thế, “*không mất tiết đó*”. Ví dụ như trong cuộc sống đời thường chúng ta, ngày nay quốc gia quy định lễ tiết, kính lễ nhất là bái ba lần, đó là tiết, kính lễ nhất. Nếu hỏi lạy bốn lạy có tốt không? Bốn lạy là vượt quá, vượt quá sẽ thế nào? Vượt quá sẽ mang tính nịnh nọt, cái đó không hợp lễ. Tôi lạy hai cái, chưa đủ, chưa đủ là ngạo mạn, vượt quá là nịnh nọt, đều không hợp lễ, nhất định phải phù hợp với tiết độ. Bởi thế, lễ gọi là quy cũ, nhất định nó phải có tiết chế, không để vượt quá, cũng không để hiếm khuyết, *“không mất tiết đó*” là biết lễ.

 “*Nói chung là biết phân định thị phi, làm việc nên làm, đó là nghĩa. Biết được tôn ti, thượng hạ, không trái chuẩn tắc, đó là lễ”*. Làm trái lễ nghĩa, được coi là vô lễ vô nghĩa. Loại người này không có tri thức, không biết tôn ti thượng hạ. Không có tiết chế, là không biết lễ, không biết nghĩa.

 “*Không thể gián hiểu*”, “*Gián*” là khuyên, khuyên nhủ, lấy đạo sửa người, là khuyên nhủ họ. Loại người này không nghe lời khuyên của quý vị, khuyên họ, họ quay lại trách cứ quý vị. “*Hiểu*”, là hiểu dụ, là dạy dỗ họ.

 Trong xã hội ngày nay, những người không thể khuyên nhủ rất đông, họ thích quý vị khen ngợi họ, không thích phê bình. Họ cho rằng khuyên họ là làm hại, là sỉ nhục họ. Không những không nghe lời, mà còn oán hận quý vị.

 Bởi thế sống với nhau giữa xã hội này, phải biết thận trọng lời nói, quan sát xung quanh. Không chú ý là có thể oán hận với mọi người, kết oán nhưng ta không biết. Bản thân ta vô tâm, người khác hữu ý. Qúy vị mang ý tốt, mọi người cho là ác ý. Qúy vị khuyên nhủ họ, hi vọng họ thay đổi hành vi, đó là ý tốt, nhưng họ thế nào? Họ cho rằng quý vị đang gây rắc rối cho họ, đang cười cợt họ, đây là rắc rối rất lớn. Cố ý vô ý, những việc này vẫn thường gặp, không thể không để ý, không thể không cẩn thận.

 Bởi thế quý vị phải sửa đổi, chúng ta không có trí tuệ, không có khả năng này, làm sao giao tiếp với mọi người? Phương pháp tốt nhất, là một câu A Di Đà Phật. Tươi cười đón người, bất kể mọi người nói thế nào, A Di Đà Phật, rất tuyệt! Đây là việc đưa Phật A Di Đà vào tai họ, khi nghe qua tai, quý vị đã mãi mãi có giống đạo. Có tội không cần khuyên, cứ niệm Phật, cung kính, vui vẻ xởi lởi, đưa tiếng niệm Phật cho họ nghe. Phương pháp này gọi là tự lợi lợi tha, có trăm thiện nhưng không một hại, cần phải học vấn đề này.

 “*Lục thân cha, mẹ, anh, em, vợ, con”,* đấy gọi là lục thân. Hiển Dương Đại Giới Luận, nội dung nói về lục thân, nói khác cách nói này. Ngày nay chúng ta gọi lục thân, đều là cha, mẹ, anh, em, vợ, con. Hiển Dương Đại Giới Luận nói lục thân: *“Trước mình ba đời, là cha mẹ, ông bà, ông bà cố. Ba đời sau mình, là nam nữ, con trai, con gái; Cháu trai, cháu gái; Chắt trai, chắt gái”.* Hai cách nói không giống nhau.

 “*Quyến thuộc*”, Vô Lượng Thọ Kinh Sao nói: *“Ngoài lục thân, tất cả là quyến thuộc”*, quyến thuộc rất đông. Lục thân là quan hệ trực hệ, cha, mẹ, anh em, vợ, và con. Hiển Dương Luận nói cũng rất chi tiết, đều là trực hệ, từ ông cố, bà cố, ông nội, bà nội, cha mẹ; Đời sau đến con, cháu, chắt, đều là trực hệ. Quyến thuộc thì đông hơn, anh em của cha mẹ là chú, bác; Anh em của ông bà nội là ông nội chú, ông nội bác. Họ còn có con cái, chúng ta là anh em họ, từ anh em, lại từ anh em, tất cả đây đều thuộc quan hệ thân quyến, người Trung Quốc gọi là cửu tộc, tất cả đều là thân quyến thuộc.

 *“Tư dụng, chỉ những thứ vật dụng giúp sống, như lúa gạo, tiền bạc”*, đây là những nhu yếu phẩm hàng ngày. “*Những đứa con hư ấy, đối lục thân quyến thuộc, những thứ nhu yếu phẩm để duy trì cuộc sống, không để mắt đến. Nên nói: Tư dụng có hay không, không hề lo nghĩ”*.

 Vấn đề này ngày nay rất bình thường, nhưng ngày trước, cha mẹ nuôi nấng con cái, con cái biết công ơn nuôi nấng của cha mẹ, biết trả ơn, biết hiếu dưỡng cha mẹ, ngày nay không có. Đấy là do ảnh hưởng văn hoá bên ngoài, người ngoại quốc, con cái không có nghĩa vụ nuôi dưỡng cha mẹ. Mười sáu tuổi là có quyền công dân.

 Khi tôi ở Mĩ, có lần gặp người bạn, người Trung Quốc, con anh ta bỏ nhà đi, anh ta đến báo sở cảnh sát, cảnh sát hỏi: Con anh bao nhiêu tuổi? Anh nói mười tám. Mười tám mà anh còn giữ nó ư? Mười sáu bỏ đi đã không cần giữ. Nó đã đủ quyền công dân, nó có thể săn sóc bản thân, anh đừng đi tìm nó nữa.

 Bởi thế ở nước ngoài, thực sự, trẻ mười bảy, mười tám tuổi, rất nhiều đứa đã bỏ nhà đi. Khi đi rồi, nếu chúng nó còn nhớ bố mẹ, tết nhất, lễ lạt chỉ cần gửi một tấm bưu thiếp, cha mẹ nhận được, thế là vui rồi, con cái không quên chúng ta, rất khó gặp mặt, không dễ gì. Khi đi rồi, có thể cả đời không gặp lại nhau, không khác gì chim con, đủ lông đủ cánh là bay.

 Khác hẳn văn hoá phương đông, điều mong ước của người phương đông là tam đại đồng đường, tứ đại đồng đường, bởi thế người phương đông rất tình cảm, người ngoại quốc không có.

 Người ngoại quốc khi tuổi già, đáng thương lắm, họ cô đơn, ở trong những nhà chung người già, không bạn bè, thân quyến đến thăm họ, cô đơn. Sinh hoạt, nhà nước lo liệu, vật chất sinh hoạt không vấn đề gì, nhưng đời sống tinh thần thì thiếu thốn vô cùng. Bởi thế người già trong viện dưỡng lão hay tự tử, tại sao họ tự tử? Nghĩ lại họ sống để làm gì? Sống trong cô đơn, một người bạn để tâm sự cũng không có, tình cảnh đó rất đáng thương, chúng ta có thể hình dung được.

 Người ngoại quốc không có tình cảm, thực sự, từ nhỏ đã được hướng dẫn tự tư tự lợi. Họ chỉ có tự tư tự lợi, họ không nghĩ đến lợi ích người khác, người khác cũng không biết nghĩ cho họ. Chúng ta chứng kiến rất nhiều, đi du học, công tác ở nước ngoài, đôi lúc cha mẹ ra nước ngoài để thăm họ, ăn cơm tiệm, ai tự trả tiền cho người đó, phong tục nước ngoài là như thế. Rất nhiều người, đưa con cái đi du học, kết quả nhận được, sau khi tốt nghiệp đều trở thành người ngoại quốc, không còn tình cảm nữa.

 Bởi thế, “*Tài sản có không, không biết lo nghĩ*”, đúng thế. “*Với ân đức cha mẹ, nghĩa bạn tình thầy, hoàn toàn không biết, không lòng trắc ẩn. Nên nói, không biết ân đức cha mẹ, không giữ nghĩa bạn tình thầy*”, đây là xã hội phương Tây, quý vị thấy rất rõ ràng, mà lại thế nào? Người nào cũng cho đó là chuyện bình thường, nếu nói đến nó, mọi người cảm thấy kì lạ, làm sao anh lại có quan niệm như thế?

 Đây chính là điểm khác nhau giữa văn hoá Đông\_Tây. Ý nghĩa đời sống giữa người Đông\_Tây không giống nhau, giá trị đời sống không giống nhau. Nhưng người phương Tây rất hâm mộ người phương Đông. Người Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, vẫn còn tam đại đồng đường, sống chung với cha mẹ, cha mẹ con cái sống chung với nhau, người ngoại quốc rất hâm mộ khi nhìn thấy. Kiểu niềm vui luân lý này, họ không bao giờ có được. Con cái của họ, mười bảy, mười tám tuổi đã ra riêng, muốn tìm cũng không thấy. Con cái họ kết hôn bên ngoài, trẻ em được sinh ra trở thành cháu của họ, không quen biết.

 Bởi thế kinh nói: “*Không biết ân đức cha mẹ, không giữ nghĩa bạn tình thầy*”, đối với người ngoại quốc, đọc hai câu này họ thấy lạ lẫm, làm sao có cách nghĩ thế này? Trong mắt họ chỉ có bản thân, không cha không mẹ, cũng không có thầy bạn, suốt đời chỉ mưu cầu quyền lợi cho bản thân.

 *“Ý nghĩ, lời nói, không chút lương thiện*”. *Nguỵ Dịch:* *“Tâm thường nghĩ ác, miệng thường nói ác, thân thường làm ác, chưa bao giờ thiện”*. Bản Nguỵ Dịch nói rất chi tiết. “*Nói rõ ba thứ thân, miệng, ý, thường tạo nghiệp ác, chưa bao giờ đụng đến việc thiện*”. Bởi thế Phật nói những lời này, toàn nhắm đến người hiện đại, tình trạng như thế ngày xưa rất hiếm thấy. Thân, miệng, ý đều ác, tình trạng đời sống của họ, chúng ta không khó tưởng tượng, tạo nghiệp ác rất nhiều, dẫn đến quả ác. Thân tâm đều không thiện, quả báo là tật bệnh, chắc chắn mang nhiều bệnh tật, nhiều khổ não, lo nghĩ nhiều, nhiều ưu tư, làm sao họ vui được? Làm sao họ có thể thanh tịnh? Làm sao họ có tình cảm tốt đẹp được? Chúng ta có thể hiểu được những tâm trạng này.

 *“Phần tiếp theo lại nói rõ tội lỗi sân si để chứng minh thuyết của đại sư Nghĩa Tịch, là có chứng cứ”.* Đại sư Nghĩa Tịch nói, trong đoạn kinh văn này là nói về ba độc tham, sân, si, là ý nghiệp cuối cùng trong Thập thiện nghiệp đạo. Trong đoạn kinh văn này thực có ý như thế.

 *“Dưới, không tin giáo pháp chư Phật, không tin sinh tử, thiệc ác”, đ*ây là ngu si, nói rõ ngu si. *“Không tin Phật pháp, bỏ qua nhân quả, đây thuộc tội Nhất xiển đề”, n*hất xiển đề là tiếng Phạn, có nghĩa là người không có thiện căn. Hai câu này, đối với một đời của một con người, là quan trọng nhất. Không tin kinh pháp chư Phật, chắc chắn sẽ nằm trong lục đạo, làm sao ra khỏi luân hồi lục đạo được? Không ra khỏi luân hồi lục đạo, chắc chắn thời gian ở trong tam đồ rất dài, thời gian ở trong thiện đạo rất ngắn. Càng nghĩ càng thấy sợ, càng nghĩ càng cảm thấy đáng thương.

 Đời này nếu tin kinh Phật, giáo pháp của Phật, quý vị có thể nâng cao cảnh giới. Từ làm người, có thể nâng lên làm trời, trời có hai mươi tám tầng, có thể nâng lên từng bước một. Nói cách khác, mỗi đời quý vị sẽ được tự tại hơn, mỗi đời sẽ nhiều phước báo hơn. Nếu tin Phật pháp, sẽ có những lợi thế như vậy, không tin Phật pháp, vấn đề của quý vị sẽ nghiêm trọng.

 “*Không tin nhân quả, cho rằng không có nhân quả báo ứng”,* đấy là điều đáng ngại, tại sao? Việc ác nào cũng dám nhúng tay, họ cho rằng không có báo ứng, không việc ác nào không làm.

 *“Không tin sinh tử, thiện ác*”, thân tâm thiện sinh vào ba đường lành, tâm và hành đều ác, chắc chắn khi chết sẽ đoạ vào ba đường ác, ba đường ác rất khổ. Nỗi khổ của súc sinh chúng ta đã thấy; nỗi khổ địa ngục, quỉ đói chưa thấy, nó thực có, nó không phải viển vông, tất cả đó đều nhắm đến ngu si. Bởi thế đoạn kinh văn này, thực sự là nội dung của nó, là bao gồm phần sau của ngũ giới, thập thiện, không tham, không sân, không si, ba điều của ý nghiệp.

 “*Hãm hại chân nhân*, *Nguỵ Dịch là muốn giết chân nhân; Hán Dịch là muốn giết La Hán. Huyền Ứng Âm Nghĩa nói:* *“Chân nhân là A La Hán vậy”*. Giải thích như thế đã quá rõ ràng.

 Chân nhân là chỉ A La Hán. A La Hán là bậc đã đoạn hết phiền não kiến tư, nên gọi họ là chân nhân, tại sao? A La Hán vẫn dùng vọng tâm, a lại da, còn dùng vọng tâm. Từ A La Hán trở lên, mới hết dùng vọng tâm. Lục đạo chúng sinh chúng ta, dùng A lại da, dùng vọng tâm, những gì họ dùng là tà, nghĩa là dùng sai tâm, đâm đầu vào lục đạo. A La Hán siêu việt luân hồi lục đạo, không bao giờ làm những việc dại dột như thế. Trong tam bất thoái họ đã chứng vị bất thoái, nghĩa là địa vị của họ mãi mãi không còn thoái chuyển. Họ tu dần dần, rồi vãng sanh lên cao. Trên họ là Bích Chi Phật, Bồ Tát, Phật, nằm trong thập pháp giới. Tứ thánh pháp giới là Phương tiện hữu dư độ của thế giới Cực Lạc phương Tây. Lục đạo là Phàm thánh đồng cư độ. Họ đã thoát lục đạo, thoát Đồng cư độ, họ sinh đến Phương tiện độ, họ không đến thế giới Cực Lạc cũng sinh vào Phương tiện độ, Phương tiện độ của Phật Thích Ca Mâu Ni. Không bao giờ đoạ lục đạo, đó là chân nhân. Còn trong lục đạo nên chúng ta không được gọi chân nhân, tại sao? Sợ còn rơi xuống súc sinh, có thể thành quỉ đói. Không làm được người, làm sao làm được A La Hán, chắc chắn không có chuyện đó, gọi là chân nhân có ý như thế.

 Pháp Hoa Sớ Kí lại nói: “*Thực sự chứng được, người đã chứng chân, nên gọi chân nhân*”, đây cũng là cách giải thích. Họ chứng được chân, chân này tuy không viên mãn, chân nghiêng, không phải viên mãn. Ba loại phiền não lớn, họ chỉ đoạn một phần, đoạn được kiến tư phiền não, họ hãy còn chưa đoạn trần sa, vô minh. Nhưng cái đoạn này là thực, không phải giả. Đây là chứng đạo, vì thế gọi là chân nhân.

 *“Giết A La Hán là tội nặng ngũ nghịch*”, tội này sẽ đoạ địa ngục a tỳ. Phật dạy chúng ta, ngũ nghịch là năm loại tội nặng đoạ ngục vô gián, đầu tiên là giết cha, thứ hai giết mẹ. Ân đức cha mẹ rất lớn, giết cha mẹ là tội đoạ địa ngục vô gián. Thứ ba, giết A La Hán, A La Hán là bậc đã đắc đạo, ở thế gian này họ đang giáo hoá chúng sinh, họ là người hiền, bởi thế giết họ tội rất nặng. Qúy vị giết họ, rất nhiều người không thể nghe pháp, người thầy không còn, kết tội ở chỗ này.

 Bởi thế A La Hán, không thể tìm thấy trên thế gian ngày nay, giống A la Hán thì có, là những ai? Những người có học vấn, có đạo đức, họ giáo hoá một vùng.

 Qúy vị giết họ, tội này ngang hàng với tội giết A La Hán, gọi là tội đẳng lưu. Đây là vị thầy giỏi, có đạo đức, có học vấn, giáo hoá ở vùng này. Ảnh hưởng của họ càng lớn, tội của quý vị càng nặng; Thời gian giáo hoá của họ càng dài, tội của quý vị càng nặng.

 Bởi thế cách kết tội này, đôi lúc, không phải như cách kết tội giết người. Bản thân A La Hán không kết tội, tội được kết ở phương diện nào? A La hán đang giáo hoá một vùng, vùng đó mất một người thầy. Những gì họ mang đến cho chúng sinh là trí tuệ, pháp thân tuệ mạng, quý vị giết họ, từ đây về sau, những chúng sinh này, không còn pháp thân tuệ mạng nữa, kết từ đấy. Bởi thế mang tội giết họ là ngăn cản họ hoằng pháp, ngăn cản họ dạy học, tội giống nhau, chúng ta không thể không hiểu vấn đề này. Tuỳ hỉ sẽ trở thành công đức, làm hại họ sẽ mang tội, tội sau cùng trong ngũ nghịch.

 Thứ tư là làm thân Phật rỉ máu. Phật Thích Ca Mâu Ni cũng giáo hoá chúng sinh, phước báo Phật lớn, không ai làm hại được ngài, không ai giết được ngài. Đề Bà Đạt Đa tìm đủ phương cách, chẳng qua làm hại ngài một chút, ra một tí máu, tội này đoạ địa ngục a tỳ. Cuối cùng là tội phá tăng hoà hợp, tăng đoàn hoà hợp quý vị phá hoại, tội này đoạ địa ngục a tì, tất cả trên đây là tội nặng ngũ nghịch.

 Cuối cùng là “*Đấu loạn tăng chúng*”, “*đấu*” là tranh cãi. “*Loạn*” là sai lầm, làm trái, là phá tăng hoà hợp. Tăng đoàn ở đây, mọi người cùng tu tập, quý vị làm loạn, phá hoại, khơi gợi thị phi, khiến tăng đoàn mất hoà hợp, tội này nặng lắm.

 *“Đối với tăng chúng hoà hợp như pháp tu hành đạo Phật, dùng mọi cách để li gián họ, khiến họ tranh cãi, khiến bỏ việc pháp, gọi là phá tăng hoà hợp*”. Bởi thế công đức vô lượng khi hộ trì tăng đoàn, họ thành tựu trong tu hành, nếu quý vị phá họ, tội đó nặng lắm. Có rất nhiều cách để phá hoại.

 Thời gian hôm nay đã hết, ngày mai chúng ta học tiếp từ đoạn này.

**Hết tập 529**

# Tập 530

Chuyển ngữ: Minh Tuệ

Biên tập:Nguyên Tâm

Thời gian:09.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, quí vị đồng học, mời ngồi. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 677 hàng sau cùng, xem từ: *“Đấu loạn tăng chúng”.*

*“Đấu là tranh cãi; loạn là sai lầm, là làm trái.* *Theo đó phá tăng hoà hợp trong ngũ nghịch”,* đây là loại cuối cùng trong tội ngũ nghịch. Ngũ nghịch, nghịch là làm trái, có thể nói nó hoàn toàn trái ngược với tánh đức, vì thế nên loại tội này nặng nhất, không tội nào nặng hơn. Tội phá tăng hoà hợp, chư Phật Như Lai cũng không thể cứu. Giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, làm thân Phật chảy máu, Phật có thể cứu, phá tăng hoà hợp không thể cứu, ý ở đây là gì? Phần dưới có giải thích rất đơn giản.

 *“Đối với tăng chúng, hoà hợp như pháp tu hành của đạo Phật”,* bất luận tại gia hay xuất gia, họ thực sự tu hành như lí, như pháp, cho đến đạo tràng họ tu học. Nếu dùng những phương thức để phá hoại họ, li gián họ, phân hoá họ, khiến họ tranh cãi; Làm họ hỗn loạn, khiến họ không thể tu hành, tất cả những hành động này gọi là phá tăng hoà hợp. Những việc như thế rất dễ phạm.

 Khi tôi mới xuất gia, xuất gia độ hai, ba năm gì đó, tôi vừa xuất gia đã giảng kinh, dạy học ở Phật học viện. Một hôm, có một vị cư sĩ, là thính chúng của tôi. Về phương diện học Phật, ông là lão tiền bối của tôi, ông là bạn học của thầy Lí, đệ tử của đại sư Ấn Quang. Mỗi lần tôi giảng kinh, ông đều đến nghe. Ông đến để gây sự chú ý của mọi người, thân phận địa vị một đại đức như thế, ngồi bên dưới nghe tôi giảng kinh, khiến mọi người sinh tín tâm. Một vị tuổi trẻ đã giảng kinh rất hay, họ thấy một người cư sĩ thường đến cung phụng, đến nghe kinh, để gây sự chú ý.

 Một hôm ông gọi điện thoại cho tôi, mời tôi dùng cơm, mời tôi đến Đài Bắc, có một nhà hàng chay, cạnh ga xe lửa. Đúng giờ tôi đến, khi tôi tới nơi ông đã có mặt. Chúng tôi ngồi xuống, ông hỏi tôi, Pháp sư Tịnh Không, hôm nay tôi mời thầy dùng cơm, thầy có biết lí do gì không? Tôi trả lời không, tôi không có thần thông, chưa có tha tâm thông. Ông nói có chuyện cần hỏi tôi, tôi bảo không dám, bởi ông là lão tiền bối, ông giỏi Phât pháp hơn tôi, tôi hỏi có chuyện gì? Tội ngũ nghịch đoạ địa ngục a tì, vấn đề này tôi có biết, tôi đã học rồi, giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, làm Phật chảy máu, phá tăng hoà hợp.

 Ông nói vấn đề này những người thế gian, bốn loại trước không dễ phạm, nhưng ngày nay rất dễ, ngày nay lúc nào cũng nghe giết cha, giết mẹ. Ngày trước, độ khoảng năm mươi năm trước, không lúc nào nghe nói có giết cha, giết mẹ, không nghe đến những chuyện này. Ông nói nhưng phá tăng hoà hợp, chuyện này rất phổ biến, tạo tội này sẽ đoạ vào địa ngục a tì, vấn đề này phải làm sao? Ông có tâm đại bi rất lớn, lo lắng cho những chúng sinh này.

 Sau khi nghe, tôi mĩm cười, tôi nói: Lão cư sĩ, chúng ta dùng cơm, không cần bàn đến những chuyện như thế. Ông nói đây là chuyện rất nghiêm trọng, làm sao có thể không bàn đến? Tôi trở lại thỉnh giáo ông, tôi nói lão cư sĩ, trong kiếp này, ông cứ nghĩ xem, ông đã từng thấy một tăng đoàn hoà hợp nào chăng? Nghe những lời tôi nói, ông ngẫn người, trầm ngâm độ năm phút, gật đầu, thực sự không có, tìm đâu ra tăng đoàn hoà hợp? Hai người một chùa đã cãi nhau, ý kiến bất đồng. Tôi học Phật sau ông, tuổi nhỏ hơn ông, tôi hay để ý, chưa bao giờ thấy một tăng đoàn hoà hợp, đấy là điều đáng tiếc.

 Trong kinh Phật nói, thế gian này có một tăng đoàn hoà hợp, cả thế giới sẽ có một tăng đoàn hoà hợp, mọi người trên quả đất đều có phước, tai nạn ít đi. Một tăng đoàn xuất hiện, chư Phật hộ niệm, long thiên ủng hộ, đây là điều rất tuyệt! Tăng đoàn này cần bao nhiêu người? Bốn người, bốn người tu tập với nhau, trì giới học kinh, tu hành như pháp, như thế gọi là tăng đoàn hoà hợp, không thể tìm ra!

 Hơn ba mươi năm trước, lần đầu tiên tôi đến giảng kinh ở HongKong, gặp hai vị đại đức là pháp sư Tẩy Trần và pháp sư Giác Quang, hai vị đại đức này. Tẩy Trần đã vãng sinh, Giác Quang vẫn còn. Tuổi Tẩy Trần hơn tôi, có lẽ hơn tôi mười tuổi, quê Đông Bắc, rất hào sảng. Tôi với ông nói về vấn đề tăng đoàn hoà hợp.

 Thầy rất có tâm huyết, tôi nói chúng ta tìm, tìm bốn người, tốt hơn là năm người, năm tỷ kheo. Tôi nói thầy tìm đi, tôi là một, thầy nữa là hai, tìm ba, bốn năm mà chẳng thấy ai. Quý vị sẽ biết chuyện này rất khó, không tìm được người xuất gia, tại gia cũng được. Nếu như tại gia, có bốn người cùng tu tập cùng nhau, tuân thủ phép lục hoà. Đấy chính là những gì hôm nay chúng ta nói đến, áp dụng bốn căn bản: Đệ Tử Qui, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, Sa Di Luật Nghi, thực hành cho rốt ráo. Người tại gia đều được, tăng đoàn không nhất định là người xuất gia.

 Ý nghĩa chữ tăng, tiếng Phạn có nghĩa là đoàn thể, đoàn thể không nhất định là người xuất gia, người tại gia cũng có thể tổ chức đoàn thể. Bởi thế tăng đoàn không cứ là xuất gia, nhưng phải làm sao? Nhất định phải tu tập theo phép lục hoà, nền tảng của phép lục hoà là bốn căn bản, ngày này chúng ta gọi là bốn gốc, hoàn toàn từ trong Tịnh nghiệp tam phước phát sinh ra. Tịnh nghiệp tam phước là ba nguyên tắc Bồ Tát phải tuân thủ để tu hành thành Phật, làm trái với ba nguyên tắc này thì không thể thành Phật.

 Thứ nhất: *“hiếu dưỡng cha mẹ, tôn thờ thầy tổ, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”.* Bốn câu này là ba cội gốc của Nho Phật Lão. Làm sao để hiếu thân, tôn sư? Làm sao để áp dụng? Áp dụng Đệ Tử Qui, áp dụng Đệ Tử Qui là có thể thực hiện được hiếu thân tôn sư. Từ tâm không giết là nhân quả, áp dụng Thái Thượng Cảm Ứng Thiên. Sau cùng Thập Thiện Nghiệp phải được đặt trên nền tảng trước đó, quý vị mới tu tập thanh tịnh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Không có nền tảng trước đó, không thực hiện được Thập thiện nghiệp đạo, đấy là sự thực.

 Nền tảng thứ tư, Sa Di Luật Nghi, điều thứ hai trong tam phước: *“Thọ trì tam qui, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi”*, đây là mười giới của Sa Di Luật Nghi. Tại gia có thể tu hai mươi bốn môn oai nghi, vấn đề này, xuất gia, tại gia đều có thể học tập.

 Bốn nền tảng cản bản này, gốc sâu, cây vững, quý vị sẽ đầy đủ điều kiện Phật Bồ Tát, cố gắng tu tập, quy vị sẽ thành Phật, sẽ thành Bồ tát. Không có bốn nền tảng này, ở cùng nhau nhưng không thể coi là hoà hợp. Chín người mười ý, mỗi người có cách nhìn, ý nghĩ khác nhau, không thể hoà được.

 Điều kiện đầu tiên trong lục hoà là kiến hoà đồng giải, kiến giải này không cách nào giống nhau, bởi thế họ không thể hoà hợp, hai người cũng không hoà với nhau được. Bởi thế tăng đoàn lục hoà kính, có mặt ở nơi ai? Có mặt nơi người giác ngộ, tại sao giác ngộ lại kiến hoà đồng giải? Giác ngộ, họ đã buông bỏ, họ hiểu vạn pháp giai không. Như Kinh Bát Nhã đã nói: Tất cả pháp không có gì cả, rốt ráo không, không thể được. Quý vị nghĩ họ có buông chăng? Tất nhiên là buông, tâm họ là tâm gì? Danh hiệu kinh của chúng ta, tâm của họ là tâm thanh tịnh, không một chút nhiễm ô; tâm bình đẳng, không phân biệt; tâm giác, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, tâm họ là như thế.

 Bởi thế chúng ta có thể biết, thế giới Cực Lạc phương Tây là tăng đoàn hoà hợp lớn nhất. Người vãng sinh đến thế giới Cực lạc, buông bỏ tất cả, buông bỏ ngã và ngã sở, như thế mới có thể hoà hợp. Chỉ biết mình, tâm phân biệt, chắc chắn sẽ không thực hiện được. Từ đó có thể biết, ngày nay rất khó để phá tăng đoàn hoà hợp, tìm đâu ra, không có tăng đoàn hoà hợp.

 Bởi thế, nặng nhất trong ngũ nghịch, trong xã hội ngày nay, giết cha, giết mẹ, giết thầy, những thứ này có, ba thứ này đều là tội ngũ nghịch, quả báo đều là địa ngục a tì. Chúng ta biết tăng đoàn hoà hợp quí giá như thế, tăng đoàn hoà hợp có công đức như thế, công đức này có thể nói, trên thế gian không có gì quí hơn, không gì có thể so sánh được. Nếu xây dựng được một tăng đoàn như thế, quý vị đã cứu được cả thế giới, đã cứu chánh pháp Như Lai, đã cứu tất cả chúng sinh khổ nạn.

 Người khác không phát tâm, bản thân chúng ta nên phát tâm, vấn đề này rất quan trọng. Nhưng điều kiện tăng đoàn, số người ít nhất là bốn, không thể ít hơn số đó, rất khó để tìm bốn người.

 Ngày nay, mọi người biết rằng tai nạn rất nhiều, một số người đưa cho tôi tin tức, tôi đang để trên bàn đây. Mấy tháng nay, từ tháng ba, tháng tư, tháng năm, tháng sáu, ba tháng này, cả thế giới đã xảy ra nhiều tai nạn nghiêm trọng, hơn 82 lần. Tháng tư năm mươi chín lần, tháng năm có sáu mươi bảy lần, tháng sáu có một trăm năm mươi lăm lần, tháng bảy có một trăm bảy mươi sáu lần. Tháng tám này, tôi thấy từ đầu tháng tám đến cuối tháng tám, chắc chắn hơn hai lần. Tăng theo từng tháng, lần sau nguy hiểm hơn lần trước.

 Có người nói với tôi, tai nạn năm 2012 đã xaye ra trước dự định, tôi nhìn những hiện tượng này, những lời này chắc không phải vu vơ, chúng ta phải ứng phó ra sao? Ngoài buông bỏ mọi duyên, nhất tâm niệm Phật cầu sinh Tịnh độ, không có con đường nào khác, đấy là sự thật. Thực tâm sám hối, bở ác làm lành, cải tà qui chánh, tâm niệm ngay thẳng, ba câu này từ miệng của ông Baladen người Mĩ. Tôi rất thích ba câu này, nó giống với giáo lí Đại thừa, rất gần với cách nói của nhà lượng tử lực học hiện đại, tất cả mọi hiện tượng trong vũ trụ, từ đâu mà có? Trong kinh Phật đã dạy chúng ta rất nhiều, chúng ta đã nghe nhiều lần, nhưng khi cảnh giới hiện ra thì quên mất tất cả.

 Phật thường dạy: *“Tất cả pháp đều từ tâm tưởng sinh”,* tâm chúng ta thiện, không có thứ gì là không thiện, tâm chúng ta ác, không có thứ gì không ác, đúng là cảnh chuyển theo tâm. Chúng ta muốn thay đổi ngoại cảnh, cứ thay đổi tâm thì mọi việc sẽ ổn, thay đổi tâm bất thiện của ta, vấn đề sẽ được giải quyết, tâm nào là thiện nhất? Tâm A Di Đà Phật là thiện nhất, trong tâm A Di Đà Phật đã bao gồm bốn mươi tám lời nguyện, năm kiếp tu hành. Bởi thế chân tâm, thành tâm, thành ý của chúng ta, niệm một câu Phật hiệu này, niệm một tiếng Phật hiệu này, trong tiếng Phật hiệu đó, đã đầy đủ bốn mươi tám lời nguyện, năm kiếp tu hành. Thiện trong các thiện, không gì có có thể thiện hơn, ứng phó đại kiếp nạn, bằng cách nào? Phương pháp này là tuyệt diệu, không gì sánh được, vấn đề ở chỗ phải tin tưởng, thực sự sám hối, thực sự hối lỗi, câu Phật hiệu này mới có hiệu quả. Nếu không chịu phản tỉnh, không chịu sám hối, mà vẫn tự cho rằng, câu Phật hiệu này có niệm thế nào cũng không tướng ứng. Như lời cổ nhân nói: *“Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đến nát cổ họng liệu ích gì”*.

 Giữ tâm một chỗ, công đức vô lượng, vấn đề ở chỗ giữ tâm. Liệu bạn có thể chế phục vọng tâm xuống được chăng? Vọng tưởng trong tâm rất nhiều, hàng phục được vọng tâm xuống, nghĩa là hàng phục. Kinh Kim Cang nói: *“Hàng phục tâm ấy”,* đại sư Chương Gia dạy dạy chúng ta buông bỏ tâm vọng tưởng đó, thì tất cả ý niệm đều buông bỏ, trong tâm chỉ còn một câu A Di Đà Phật, đấy gọi là giữ tâm một chỗ.

 Trong bản kinh này của chúng ta đã nói: *“Nhất hướng chuyên niệm”,* nghĩa là một phương hướng, một mục tiêu. Một phương hướng, thế giới Cực lạc phương Tây; Một mục tiêu, thân cận Phật A Di Đà, ngoài những việc đó ra, không còn tạp niệm nào nữa. Niệm Phật như thế, thì một niệm tương ưng một niệm Phật, mỗi niệm tương ưng niệm niệm Phật, công đức bất khả tư nghị, hiệu quả bất khả tư nghị. Mà Đức Di Đà cùng tất cả Như lai trong mười phương, từ bi cùng cực, thực sự muốn quay đầu thì sức mạnh gia trì sẽ có mặt, hiệu quả rất rõ ràng.

 Gần đây chúng ta, một bạn đồng học đã làm một thí nghiệm ở Australia. Thân thể ông không tốt, là đệ tử Phật kiền thành, chuyên tu tịnh nghiệp. Ông mang chứng hen suyễn, đã rất lâu, rất nhiều năm, thuốc thang thế nào cũng không khỏi, ông cách li với bên ngoài một tháng, khi niệm Phật mới phát hiện, chứng hen này từ đâu mà có? Một oán thân trái chủ đang ở trên thân ông, bắt ông phải chịu tội này, ông phát hiện ra. Phát hiện rồi, cầu Phật A Di Đà gia trì để oán thân trái chủ này được giác ngộ, không còn làm phiền nữa, tu hành cùng với ông. Lạy Phật cũng cùng lạy, niệm Phật cũng cùng niệm, nghe kinh cũng cùng nghe, nghe được hai mươi mấy ngày, họ giác ngộ, cầu được vãng sinh, bệnh của ông liền khỏi. Mấy năm trở lại đây, thầy thuốc nào chữa cũng không khỏi, bây giờ đã khỏi, đi rồi.

 Ông còn một chứng nữa, khuôn mặt ông rất khó coi, bởi thế ông nói mình có khuôn mặt của người say rượu, vốn cũng là oán thân trái chủ, ngày xưa đắc tội, họ đến trả thù. Ông cũng dùng phương pháp này, cầu Phật Bồ tát giúp đỡ hoá giải, cầu Phật Bồ tát tiếp dẫn người kia vãng sinh, hai oán thân trái chủ vui vẻ, đến thế giới Cực lạc. Bởi thế hai chứng bệnh của ông, mười mấy năm nay chữa trị thế nào cũng không khỏi, phương pháp phương tiện này, chưa đến một tháng, khỏi hoàn toàn, không cần thuốc thang.

 Bộ phận nào trên thân thể chúng ta đau đớn, khó chịu, có vấn đề, chắc chắn là có oán thân trái chủ, chúng ta không thể phát hiện, nhưng trong tâm chúng ta đã thấy rõ, biết được. Nên phải đánh động, phải khuyên nhủ, mọi người chúng ta phải hoà giải. Ngày trước chúng ta đã sai, phải thừa nhận, phải sám hối, phải làm mới, phải phát thệ nguyện lớn, khuyên nhủ oán thân trái chủ. Chúng ta nên tạm buông bỏ những ân oán ngày xưa, cùng nhau tu hành. Tôi lạy Phật, anh cũng lạy Phật; Tôi tụng kinh, anh cũng tụng kinh; Tôi niệm Phật, anh cũng niệm Phật, mọi người cùng nhau cầu sinh Tịnh độ.

 Trong thời đại ngày nay, nói chung, quỉ thần dễ độ hơn người, bởi vì quỉ thần biết khổ, con người chưa biết, bởi thế quỉ thần dễ nghe lời. Bệnh tật chúng ta được giảm nhẹ, rất tốt, nhưng người ta được đến thế giới Cực lạc, đi làm Phật, chúng ta đừng bao giờ coi thường những oán thân trái chủ này. Quý vị thấy khi họ vướng vào thân phận đó, họ thành tựu nhanh hơn chúng ta, chúng ta không bằng họ, chân tướng sự thực này, không thể không hiểu được.

 Bởi thế chúng ta không những không khinh mạn mọi người, mà còn đối xử với lòng chân thành, cung kính. Đối xử với những động vật nhỏ bé, cho đến những loại côn trùng, đều không được coi khinh, tu những gì? Tu tâm chân thành cung kính, thậm chí đối với cỏ cây hoa lá, với núi sông rừng bể, với tất cả quỉ thần. Chỉ với một lòng chân thành, cung kính, chỉ một ước mong, khuyên mọi người cùng nhau niệm Phật, cầu sinh Tịnh độ, đó mới là tâm tốt!

 Tâm như thế mới khiến quý vị không gặp những tai nạn, tâm đó mới hoá giải được tất cả oán kết, đã kết với tất cả chúng sinh trong quá khứ, đời nay, tất cả đều được hoá giải. Phật Bồ tát đã giúp một tay, nếu bản thân chúng ta không chịu quay đầu, không biết hối lỗi, cho dù Phật Bồ tát có từ bi, cũng không thể cứu được, vấn đề đó mới gọi là nghiêm trọng, không giúp được.

 Chúng ta muốn Phật Bồ tát giúp chúng ta, bản thân chúng ta phải giúp mình trước, đầy đủ tất cả điều kiện, Phật Bồ tát tự nhiên đến giúp. Bởi thế phá hoại tăng đoàn, suy rộng ra là phá hoại việc tốt người khác, đều là những tội lỗi nghiêm trọng, nghĩa là đã kết ân oán nặng nề với người khác.

 Phần tiết theo, đưa ví dụ dẫn chứng Kinh A Xà Thế Vương Vấn Ngũ Nghịch, trong đó có đoạn, có tội ngũ nghịch: *“Nhược tộc tánh tử, tộc tánh nữ” (Nếu người con trai cùng họ, con gái cùng họ)* tộc tánh, ở đây không phải người thông thường, mà là cùng họ. Tộc tánh, cùng họ, cùng dân tộc, cùng một nước, cũng có thể nói là nhà giàu. Những nam nữ này, *“Vi thử ngũ bất cứu tội” (tạo năm tội không thể cứu)*, ở đây là tạo tác, nghĩa là tạo tác năm thứ tội nặng, Phật cũng không thể cứu, ngũ nghịch tội ở đây là năm tội nặng.

 *“Phải đoạ địa ngục lập tức”,* quả báo của người này tạo chắc chắn sẽ đoạ địa ngục, không chút hoài nghi, tại sao phải đoạ địa ngục? Phần trước đã nói rất nhiều, năm loại đó là*: “Giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, làm loạn tăng chúng, làm những điều ác với chỗ Như Lai”,* nổi ý ác trước Phật Bồ tát*.* Ở đây chỉ làm chảy máu thân Phật, ác ý ở đây là muốn hại Phật, ngày nay là nổi ác ý muốn huỷ diệt Phật giáo, việc này giống như tội kia, tiêu diệt chánh pháp. Làm loạn tăng chúng là phá hoại tăng đoàn hoà hợp.

 *“Năm thứ này là nghiệp Vô gián, chịu khổ báo địa ngục vô gián”,* người nào làm? Ngu si, người tham sân si mạn, họ sẽ làm những việc đó. Bởi thế năm loại tội nghiệp này, thông thường một loại sẽ kéo theo bốn loại khác, họ mắc tất cả. Bởi thế tội này mới nặng, rất ít thấy chỉ phạm một trong năm tội nặng đó, một loại sẽ kéo theo những loại khác. Bởi thế nó trở thành tội nghiệp cực nặng, đừng bao giờ đụng vào nó!

 Phật pháp được coi là bảo, bảo là thứ người thế gian trân quí, có được bảo vật, không những có thể đầy đủ nhu cầu sinh hoạt vật chất, mà còn nâng cao đời sống tinh thần, đó là tác dụng của bảo. Phật pháp thực sự mang đến cho chúng ta, của cải lấy mãi không hết, dùng mấy không cùng, tại sao? Tánh đức. Trong giáo lí Đại thừa, Phật thường dạy chúng ta, tự tánh chân như vốn đầy đủ tất cả vạn pháp, tất cả vạn pháp không phải đến từ bên ngoài. Trong tự tánh của quý vị, có trí tuệ vô lượng vô biên, có đức hạnh cao thượng không gì sánh được, những thứ đó vốn đầy đủ trong quý vị, có năng lực vô lượng, tài hoa vô lượng, phước báo vô lượng.

 Khi khai ngộ, đại sư Huệ Năng đã nói: *“Nào ngờ tự tánh, vốn đã đầy đủ”*, tất cả đều đầy đủ trong tự tánh, chỉ cần minh tâm kiến tánh, đức tướng trí tuệ sẽ hiện ra cả. Đến lúc đó, dùng tánh đức của mình để giáo hoá chúng sinh, chướng ngại nào cũng vượt qua.

 Những lời Phật dạy là có thật: *“Tất cả chúng sinh vốn là Phật”*, sự thực không thể chối cãi. Tổ tiên nói: *“Nhân tánh vốn thiện”*, cùng một ý với cách Phật nói ở đây. Thiện ở đây là từ khen ngợi, không phải thiện trong thiện ác, ý là quá tốt, tốt lắm, đầy đủ rồi, đầy đủ tất cả, ngày nay tại sao chúng ta không có? Kinh Phật nói ngày nay do mê lầm, chúng ta quên mất tự tánh, bởi thế trong tự tánh, tất cả những trí tuệ đức năng, không thể hiển bày, bị ngăn che mất, cái gì đã che mất? Phiền não che mất. Phật dạy ba thứ phiền não: Phiền não kiến tư, phiền não trần sa, phiền não vô minh. Ta đang bị ba thứ phiền não nặng này, nên đức tướng, trí tuệ không thể hiển bày, không phải không có, có!

 Nói cách khác, buông bỏ ba thứ phiền não này, sẽ hiển lộ ngay, buông từ đâu? Buông từ cái thô nhất, rõ ràng nhất. Rõ ràng nhất là phiền não kiến tư, với những thứ này chúng ta có rất nhiều việc, có nhiều lí lẽ, nhìn sai, nghĩ sai, bắt tay từ chỗ này. Phương diện này Phật Bồ tát có thể dạy, kinh điển đã nói về những điều này, quý vị đọc nhiều kinh điển, nghiên cứu nhiều kinh điển, từ từ sẽ hiểu, sẽ thấy rõ.

 Với tất cả pháp thế gian, xuất thế, quý vị sẽ có cách nghĩ như kinh Phật nói, như thế mới đúng. Nếu cách nhìn của ta, khác với quan điểm trong kinh Phật, nhất định phải từ bỏ cách nhìn của mình, chọn quan điểm của Phật, tại sao? Phật là chánh tri, chánh kiến, chúng ta đổi thành tà tri, tà kiến. Từ bỏ tà tri tà kiến, nuôi lớn chánh tri, chánh kiến của mình.

 Chánh tri chánh kiến hiển bày, nói để quí vị biết, lục đạo luân hồi do tà tri tà kiến biến hiện ra, không còn nữa. Lúc này quý vị mới hiểu, lục đạo luân hồi là giả, không phải thật. Đạt đến cảnh giới này, mọi người xưng họ là A La Hán, đây là sự thành tựu nhỏ nhoi trong việc tu học Phật pháp, họ vượt ra khỏi lục đạo, không còn luân hồi lục đạo nữa.

 Không còn lục đạo, bây giờ trước mặt họ là cảnh giơi nào? Tứ thánh pháp giới: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, họ đã thấy được. Khi không còn lục đạo, tâm thanh tịnh có mặt, tâm bình đẳng cũng dần dần khởi lên. Ngăn trở bình đẳng là phiền não trần sa, ngăn trở thanh tịnh là phiền não kiến tư. Bởi thế khi đoạn phiền não kiến tư, buông bỏ rồi, tâm thanh tịnh có mặt, cõi thanh tịnh hiện ra, Tịnh độ liền hiện ra. Phá được phiền não trần sa, tâm bình đẳng có mặt, cảnh giới bình đẳng có mặt. Cảnh giới bình đẳng là pháp giới nhất chân, thật báo trang nghiêm độ.

 Chúng ta phải hiểu vấn đề này, khi đã hiểu rồi làm sao? Phải thực hành. Quý vị đã hiểu rồi, gọi là nhìn thấu, thực sự đã nhìn thấu chưa? Chưa chắc, thực sự buông bỏ mới thực sự nhìn thấu, nhìn thấu mà không buông bỏ, không gọi là thực sự nhìn thấu. Phật pháp gọi là ngộ, ở đây là giải ngộ, không phải chứng ngộ, giải ngộ chưa thể thọ dụng chân thực. Sau khi giải ngộ còn phải áp dụng, áp dụng vào cuộc sống, áp dụng vàp công việc, áp dụng vào đối nhân xử thế, đấy mới gọi chứng ngộ. Chứng ngộ phải thực sự lợi ích, như vậy quý vị sống đời sống thế nào? Là đời sống của chư Phật Bồ tát, không phải đời sống người phàm. Bởi thế không thể không đọc kinh sách, không đọc là mãi mãi mê lầm, giống như bốn chữ được nói sau đây, *“ngu si mông muội”*, quý vị không đọc kinh thì sẽ như thế.

 Giải ngộ không ăn thua, phải chứng ngộ, nhưng chứng ngộ phải trải qua giải ngộ, quý vị không hiểu, làm sao buông được, làm sao biết cách? Hiểu rõ rôi, nắm được rồi, ta biết buông thế nào, biết buông những gì. Giải ngộ là nhìn thấu, nhìn thấu mới biết buông bỏ. Không buông được, chứng minh quý vị vẫn chưa nhìn thấu. Quý vị cho mình đã nhìn thấu, đúng thế, đã hiểu rõ chuyện đó, nhưng thực ra chưa nhìn thấu, thực sự nhìn thấu, quý vị phải buông bỏ được.

 Trên thân quý vị đang mệt mỏi vì gánh nặng, người ta bảo buông bỏ thì thích thú, tôi buông bỏ, thích thú ngay, gánh nặng đã đặt xuống rồi. Nhưng huyên quý vị buông bỏ, quý vị không chịu, quý vị không hưởng thụ được cảnh giới buông bỏ. Giải ngộ là giúp buông bỏ, buông bỏ lại giúp càng giải ngộ thêm một cấp. Phật pháp không gì khác, từ sơ phát tâm đến Như Lai địa, đều là buông bỏ giúp nhìn thấu, nhìn thấu giúp buông bỏ, hai phương pháp này bổ sung cho nhau để đi đến cứu cánh viên mãn. Điều này sáu mươi năm trước đại sư Chương Gia dã dạy cho tôi, rất hiệu quả.

 Trong thời đại này, trong hoàn cảnh này, rất hiệu quả, không bao giờ mất, không bao giờ thua, không bao giờ đoạ lạc, nếu biết ứng dụng sẽ thành công; không biết áp dụng, sẽ gặp trở ngại. Bởi thế quy nạp năm loại ác lại, đều là ngu si, sân hận, tham lam, ba độc của ý nghiệp.

Chúng ta xem đoạn tiếp theo: *“Ngu si mông muội trở xuống”,* đoạn kinh văn đó trở xuống. Đoạn kinh văn từ *ngu si mông muội trở xuống.* *“Ngu si mông muội, tự cho trí tuệ, không biết sinh ratừ đâu, chết sẽ đi đâu. Không nhân không thuận, mong được sống mãi”,* đấy là mấy câu kinh văn, *“cho thấy nỗi đau từ ngu si”*. *“Mông muội”* là vô tri, nhưng bản thân họ không hay, họ cho mình có trí tuệ, tự cho đó là trí tuệ, thực sự ngu si cực độ.

 Lấy gì để gọi là trí tuệ, như thế nào gọi là ngu si điên đảo, họ hoàn toàn không biết trí tuệ thực sự, cho rằng họ đang rất thông minh, siêng năng. Bởi thế nên tự cho là trí tuệ, nhưng họ thực sự ngu si, họ đang tạo nghiệp. Ở điểm này, những người học Phật thực sự, mong đời này của chúng ta, nhất định cầu vãng sinh, không muốn quay lại luân hồi lục đạo.

 Nếu quy vị giác ngộ như thế, vậy hãy thận trọng, rất để ý, nhất định phải nhận thức thật rõ, thế nào là trí tuệ, thế nào là ngu si. Mỗi khởi tâm động niệm đều mang theo tự tư tự lợi, mang theo tiếng thơm lợi dưỡng, mang theo tham sân si mạn, đó chắc chắn là ngu si. Người sơ học không hiểu thế nào là trí tuệ, nó sẽ mang đến cho quý vị ý niệm tạo nghiệp, hành vi đó là ngu si, không ngu si tại sao lại tạo nghiệp?

 Từ những gì đã nói quý vị thử nghĩ, sẽ thấy được, rốt cuộc ta ngu si hay trí tuệ. Khởi tâm, động niệm, ngôn ngữ, hành động không nghĩ đến bản thân, không có tự tư tự lợi, không có tham sân si mạn, không có tiếng thơm lợi dưỡng, đó là trí tuệ, chắc chắn quy vị đã không nhầm lẫn.

 Tiêu chí của đúng và sai là tánh đức, nói cách khác, khởi tâm, động niệm, ngôn ngữ, hành động tương ứng với tánh đức, tánh đức là gì? Thập thiện, Ngũ giới, Tam qui, Lục độ, tôi chỉ nói bốn loại, bốn loại này là phổ thông nhất. Tương ứng với bốn loại này, đó là tánh đức, nếu trái ngược với bốn loại này, đó là ngu si. Học Phật tu hành là tu những gì? Phật không có tự tư tự lợi, Phật không có thị phi nhân ngã, Phật không có tham sân si mạn, Phật không có tiếng thơm, lợi dưỡng. Nếu chúng ta học Phật, phải học cho giống ngài, không những ngài nói, nói cho chúng ta, bản thân ngài còn thực hành.

 Suốt đời ngài tùy theo hoàn cảnh, gì cũng được, không có gì là không tốt. Thuận cảnh cũng tốt, nghịch cảnh cũng không sao; người hiền cũng tốt, người ác cũng được, không có phân biệt, tại sao không có phân biệt? Bản tánh giống nhau, bản tánh đều là Phật, bản tánh đều là thiện. Tất cả không thiện, những sai biệt này là tập tánh, tập tánh không phải là bản tánh của quý vị, tập tánh sẽ thay đổi, bản tánh là bất biến.

 Cái gọi là tập tánh là nhất thời sai lầm, có thể tha thứ được. Ngu si, hồ đồ nhất thời lầm lỡ, khi đã giác ngộ, hiểu rõ rồi, sám trừ nghiệp chướng, sau không tái phạm, không phải đã khôi phục rồi ư! Quý vị với Thánh hiền, người tốt, Phật Bồ Tát là một. Bởi thế Phật Bồ Tát bảo chúng ta xem bản thể của người, đừng nhìn tập tánh; nhìn bản thiện của người, đừng nhìn bất thiện, chúng ta mới có thể thoát li tam giới, mới có thể thoát li luân hồi.

 Điều đáng sợ nhất của con người là làm những chuyện ngu si, vô tri mà lại cho mình là trí tuệ, thấy mình có trí tuệ, có phương pháp, đấy là sai lầm. Bởi thế đóây là tự cho mình đúng, thực ra cực kì ngu si, ngu si này đã đến đỉnh điểm.

 *“Lại nhân ngu si, không tin nhân quả ba đời, nên không biết được sinh ra từ đâu, cũng không biết chết rồi sẽ về đâu”,* đó là do ngu si tạo nên, không tin nhân quả ba đời, nhân quả ba đời ở đâu? Ngay tại nơi này, nguyên lí nhân quả ba đời là gì? Bồ Tát Di Lặc đã nói rất rõ ràng, nhân quả ba đời là ý niệm của chúng ta, giống như những cuốn film, tấm trước là quá khứ, đây là hiện tại, đây là vị lai, đây chính là nhân quả ba đời. Đặt vào trong máy chiếu, một giây, nhân quả ba đời thay đổi hai mươi bốn lần, nhưng ta không hề biết.

 Bồ Tát Di Lặc nói càng rõ ràng hơn về chân tướng sự thực, một giây bao nhiêu lần chuyển động? Một nghìn sáu trăm triệu. Niệm trước không phải niệm sau, niệm sau không phải niệm trước, mỗi niệm đều độc lập, mỗi niệm đều hư vọng, tại sao? Nó liễu bất khả đắc. Chân tướng sự thực này, chỉ trong đại định mới nhìn thấy được, thiền định cực kì sâu, có thể giữ tâm lại một nơi, nghĩa là bất động.

 Trên thực tế, tự tánh vốn là như thế, đại sư Huệ Năng đã nói với chúng ta: *“Nào ngờ tự tánh, vốn không dao động”,* chỉ không dao động, những dao động cực kì nhỏ của quý vị cũng sẽ biết, chúng ta ngày nay không biết, nguyên nhân ở đâu? Chúng ta là dao động lớn, bởi thế không thể biết được những dao động nhỏ. Người trong đời này gọi là xốc nổi, xốc nổi ở đây là sóng to gió lớn, dưới sóng to gió lớn, những thứ nhỏ hơn, những gợn sóng nhỏ, không thể nhận ra.

 Việc hình thành vũ trụ, được tạo thành bởi những chuyển động cực kì nhỏ, đó là hiện tượng sóng động cực kì nhỏ, được các nhà khoa học ngày nay phát hiện ra. Nhà lượng tử lực học, họ đã chứng minh cách đây ba nghìn năm, những lời Đức Phật về tướng vi tế, không sai chút nào, ba nghìn năm sau các nhà khoa học đã làm sáng tỏ. Các nhà khoa học cho chúng ta biết, tần suất các niệm nhỏ cực kì cao, cực kì nhanh, không thể đo đếm. Bồ tát Di Lặc đã nói được tốc độ của nó, một giây tần suất sóng động là một nghìn sáu trăm triệu. Những điều này còn ghê gớm hơn những nhà khoa học, nhà khoa học không đo đếm được, vì nhanh quá, tốc độ nhanh quá. Phật có thể nói được tần suất của nó. Bởi thế nếu quý vị hiểu rõ những điều này, sẽ hiểu được đây là nhân quả ba đời, niệm trước, niệm sau, niệm hiện tại, đây là nhân quả ba đời.

 *“Không biết đời này từ đâu mà có, cũng không hay chết rồi sẽ về đâu”,* điều này người học Phật có thể biết. Thật sự nghiên tham thấu phẩm Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ có thể hiểu ngay, quý vị từ đâu mà có, biết được; Khi chết quý vị đi về đâu, cũng biết được, nhưng mục tiêu cuối cùng cũng về tự tánh. Chúng ta từ tự tánh biến hiện ra, cuối cùng lại quay về tự tánh, tự tánh là gì? Tự tánh được gọi là Phật, được gọi là Như Lai. Sau khi chết ta đi về đâu? Sau khi chết ta quay về tự tánh, theo hướng đó, đó là mục tiêu để đi.

 Tự tánh, trong Tịnh độ gọi là thường tịch quang tịnh độ. Chúng ta vãng sinh thế giới Cực lạc, cuối cùng là mong muốn nhập vào thường tịch quang tịnh độ, viên mãn. Thường tịch quang tịnh độ là Diệu giác Như lai trong kinh Hoa Nghiêm, trên Đẳng giác. Đẳng giác là ngôi vị cao nhất của Bồ Tát, trong năm mươi mốt vị của Bồ Tát thì Đẳng giác là cao nhất. Trên Đẳng giác là Diệu giác, quay về Thường tịch quang. Chúng ta biết rằng, chúng ta mong muốn quay về Thường tịch quang, Phật A Di Đà giúp đỡ.

 *“Không rõ nhân quả, không tin luân hồi”,* luân hồi ở đây, không kể quý vị có tin luân hồi hay không, không phải tin là có, không tin thì không, không phải thế. Quý vị tin, nó có, không tin, nó cũng có, nó vẫn có, chắc chắn quý vị không có cách gì vượt qua nó.

 Trong luân hồi có hiện tượng rắc rối nhất, là oan oan tương báo, việc này được coi là rắc rối nhất. Nếu gây nhân thiện sẽ được quả thiện, đó là báo; còn như tạo nhân ác sẽ gặp ác quả, quả báo nhân duyên rõ như ban ngày. Xin đừng bao giờ cho rằng, chúng ta khởi lên một suy nghĩ thì không ai biết, sai rồi, đó là tự lừa dối bản thân.

 Ngày nay chúng ta được coi là rõ ràng, minh bạch. Từ kinh Hoa Nghiêm, từ Hoàn Nguyên Quán, đã rõ ràng, thì ra tâm ta vừa khởi lên, ai biết hết? Quốc sư Hiền Thủ cho chúng ta biết, ý niệm vừa khởi đã đi khắp pháp giới. Bởi thế, cả vũ trụ với chúng ta, giống như một mạng lưới, giống mạng internet ngày nay, quý vị không thể thấy mạng này, nhưng thực sự là một mạng lưới, bất kì một điểm nào cũng cảm ứng với toàn thể. Ở đây vừa động, cả cõi hư không khắp pháp giới đều biết được, không những chúng sinh hữu tình biết được, mà chúng sinh vô tình cũng biết được. Chúng ta khởi tâm, động niệm, thử hỏi, cái bàn này biết chăng? Chiếc ghế có biết chăng? Bức tường kia có biết chăng? Mặt đất này có biết chăng? Tất cả đều biết hết, tại sao? Tất cả vật chất đều là có cơ thể. Trong vũ trụ, không một thứ gì là không có cơ thể cả, nghĩa là không có mạng sống, không thứ nào, tất cả đều có.

 Chúng ta học kinh giáo bao nhiêu năm nay, mới ngộ ra, lúc nào cũng đọc Tâm Kinh, từ bé đã biết đọc: *“Quán tự tại Bồ tát, hành thâm Bát nhã ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không”,* vốn chúng ta nhầm ngũ uẩn là chỉ người, không phải vậy, ngũ uẩn chỉ vật chất, vật chất làm sao? Nói về vật chất nhỏ nhất, ngày nay gọi là lượng tử. Ở phần trước, Hoàng Niệm Lão đã đưa cho chúng ta một danh từ, các nhà khoa học đã dịch ra tiếng Trung, trung vi tử, trung vi tử này lớn chừng nào? Khái niệm ngày nay của chúng ta, là khái niệm rất mơ hồ, không rõ ràng, nguyên tử, mọi người đều biết danh từ này.

 Trong nguyên tử có hạt nguyên tử, đó là trung tử, bốn mặt đều có điện tử chạy xung quanh, giống như Thái dương hệ. Trong nguyên tử là hạt nguyên tử, điện tử quay xung quanh nó, đúng là giống như một tiểu vũ trụ, mắt thường chúng ta không nhìn thấy, kính hiển vi cao độ có thể soi thấy.

 Điện tử này rất nhỏ, trung vi tử nhỏ cỡ nào? Một trăm ức trung vi tử hợp thành một điện tử, bởi thế một điện tử, nếu chia ra, có thể chia ra một trăm ức trung vi tử. Có thể là thứ trong kinh Phật nói, nhỏ trong cái nhỏ, không thể chia được nữa, chia nữa cũng không có. Một đơn vị vật chất nhỏ như thế, trong đó vẫn có sắc thọ tưởng hành thức. Hay nói cách khác, nó đầy đủ ngũ uẩn, ngày nay chúng ta mới biết.

 Quan Thế Âm Bồ tát nói: *“Chiếu kiến ngũ uẩn giai không”,* nghĩa là soi chiếu trung vi tử, nó đầy đủ ngũ uẩn, đầy đủ năm uẩn đó, thời gian dừng lại của nó, chỉ có một nghìn sáu trăm triệu phần của một giây, không thể thấy nó. Thời gian ngừng lại ngắn như thế, vì thế đều không, ta không có cách nào nắm bắt được, những hiện tượng trước mắt chúng ta được đến như thế nào? Những hiện tượng này tập hợp lại một một chỗ, những ảo ảnh được sinh ra.

 Không khác gì film chiếu trên màn hình, những đoạn film đó, một giây có thể chiếu ra hai mươi bốn tấm, hai mươi bốn tấm ảnh đó tích tụ lại ở trên, khiến ta sinh ra ảo ảnh. Chúng ta có thể hình dung ra vấn đề này, chân tướng sự thực hiện tại chính là hiện tượng của trung vi tử hiện ra. Nghĩa là một giây, có môt nghìn sáu trăm đoạn film, ảo ảnh được sinh ra trong một giây, khiến ta không nhận ra nó là giả, đấy mới gọi là *“chiếu kiến ngũ uẩn giai không”.*

 Trong Kinh Bát Nhã : *“Tất cả pháp không nắm bắt, cuối cùng không, lấy được gì”*, chân tướng sự thực! Làm sao quý vị cho những thứ này là thật được? Nếu chân tướng sự thực này, nếu chắc chắn, nếu thấy rõ, triệt ngộ rồi, có thiên tai chăng? Không còn nữa, bầu trời bị hũy diệt cũng không tạo thành thiên tai, tại sao? Bất khả đắc. Thân thể chúng ta có hay chăng? Không có, ngã và ngã sở đều bất khả đắc.

 Nếu ta hiểu được những chân tướng này, tâm đã định rồi, chắc chắn sẽ không bị ngoại cảnh tác động, tại sao? Không có những thứ đó, căn bản không có, đấy là cảnh giới nào? Đó là cảnh giới trong thường tịch quang. Cảnh giới này, là những gì trong bộ kinh này đã nói, rốt ráo chân thực. Bộ kinh này đề cập đến ba thứ chân thực, rốt ráo chân thực, cũng là chân tướng sự thực, quý vị làm sao biết được? Trí tuệ chân thực sẽ thấy được rốt ráo chân thực, khi đã thấy rồi, họ sẽ nhận được lợi ích chân thực, lợi ích chân thực là gì? Buông bỏ tất cả, biết được những gì? Tất cả pháp không có gì, đều là không, đấy chính là lợi ích chân thực.

 Bất cứ một thiên tai nào xuất hiện, quý vị nhìn xuyên được, nhìn thấy tất cả, những hiện tượng này như thế nào? Tất cả những hiện tượng này là do nghiệp lực chúng sinh biến hiện ra, nghiệp lực năng biến không phải thật, hiện tượng của sở biến cũng không phải thực. Đó là quý vị nhìn những tai nạn lớn, có khác gì chúng ta xem truyền hình đâu. Khi quý vị nhìn thấy những tiết mục này, nhìn thấy những cảnh diễn khác, sẽ hiểu quả báo nghiệp nhân của nó. Người mê hoặc đang chịu tội trong đó, không biết được chân tướng sự thực, họ cho là thật. Bởi thế nhân quả luân hồi là một sự thực.

 *“Không biết lợi tha, chỉ biết lợi mình, nên đối nhân xử thế bất nhân bất thuận”,* như thế là nhầm lẫn, nhầm ở đâu? Nhầm ở chỗ không biết, tất cả vật tất cả người là ta, nhầm ở chỗ đó, vì lí do gì? Tất cả mọi người, tất cả sự vật, đều là tự tánh ta biến hiện ra, họ với ta không hai, người với ta là một, không hai, bởi thế hại người là gì? Chính là hại mình, lợi người là lợi mình. Như hai cánh tay, tay trái giúp tay phải, quý vị nghĩ giúp đỡ nó, hay giúp chính mình? Tay trái và tay phải, sẽ trở thành oan gia đối đầu chăng? Tại sao? Cùng một cơ thể.

 Ngày nay chúng ta không hiểu rõ, cả vũ trụ cùng một thể với ta, điều này nếu đã đọc kĩ Hoàn Nguyên Quán sẽ ngộ ra ngay, sẽ thực sự hiểu rõ. Khi đã thực sự hiểu rồi, thấy tất cả những chúng sinh chịu khổ nạn, quý vị sẽ không quản thân mình đi giúp đỡ họ, tại sao? Cùng một cơ thể, đồng thể đại bi, vô duyên đại từ, tự nhiên hiển lộ, không cần đền đáp, không cần người khác khen ngợi.

 Nếu xem người kia là oan gia, người này là đối đầu, tôi yêu người này, tôi ghét kẻ kia, đó là những hành động ngu si mông muội, không hiểu một chút gì về chân tướng sự thực, rất đáng thương, quý vị đang tạo nghiệp trong đó. Bởi thế thọ báo tạo nghiệp ở đây, oan oan tương báo đến lúc nào mới hết? Không bao giờ ngưng, nỗi khổ không phải một đời, đời đời kiếp kiếp, bởi thế không gặp được Phật pháp sẽ thế nào? Biết được chuyện này, mới hiểu được cái hay của Phật pháp, không phải Phật pháp, làm sao chúng ta hiểu được? Hay là vẫn mờ mịt luống cả một đời, cả đời này tạo bao nhiêu nghiệp! Thiện có thiện báo, ác có ác báo, thiện ác không bao giờ mất cả, nhất định phải nắm rõ vấn đề này.

 Tôi đã làm nhiều việc xấu, tôi làm nhiều việc thiện để đắp đổi lại, không được, thứ nào có báo của thứ đó. Thiện có báo của thiện, ác có báo của ác, thiện ác không thể bị mất đi, đấy là vấn đề không thể lãng quên.

 Khi xem những hình ảnh trên truyền hình, chúng ta đã ngộ ra, mỗi hình ảnh, mỗi hình ảnh của nó, hình trước không liên quan đến hình sau, làm sao nó có thể mất đi? Bởi thế nó không thể mất, mỗi thứ có báo riêng, lúc nào sẽ báo? Gặp duyên sẽ báo. Nghiệp nhân của thiện ác nằm trong A lại da, gặp duyên thiện, hạt giống thiện sẽ báo trước, gặp duyên ác, hạt giống ác sẽ báo trước, bởi thế chuyện quả báo, đều là gặp duyên không giống nhau.

 Bởi thế chúng ta đã hiểu rõ, tất cả pháp của thế xuất thế gian, không gì sánh bằng Phật pháp. Gặp được Phật pháp, thực sự là phần thưởng tuyệt vời nhất, cơ hội nhận phần thưởng cao quí đó lại cực kì khó. Quý vị đã nhận được, gặp được nó, lợi ích thực sự là gì? Lợi ích thực sự là cơ hội giải thoát, quý vị đã gặp được, ngay trong đời này, mãi mãi thoát li luân hồi, nhân duyên thoát li thập pháp giới. Quý vị đã gặp cơ duyên rồi, đã nắm vững rồi, nên đã vượt thoát nó.

 Nói cách khác, vấn đề chưa được giải quyết từ kiếp vô thỉ đến nay, lần này đã được giải quyết, tốt là tốt ở điểm đấy. Bởi thế chúng ta phải trân quí nhân duyên đó, trân quí nghĩa là đã nhận ra, lúc đó ta mới trân quí. Còn như không cảm nhận được ta sẽ không hiểu, thực sự hiểu mới trân quí. Bất kể thế nào, trong thời gian ngắn ngủi này, ta nên giải quyết vấn đề của chính mình.

 Bởi thế, “*không biết lợi tha, chỉ biết thân mình”,* đấy là sai lầm hoàn toàn. Họ không biết lợi tha chính là tự lợi, tự lợi chính là hại bản thân, tự lợi tạo tội nghiệp vô lượng, quý vị nghĩ tôi tự lợi sẽ có tội lỗi như thế nào? Vấn đề này họ không hiểu, lỗi ở đâu? Tăng thêm ngã chấp, rắc rối ở chỗ đó, tại sao ta không thể ra khỏi luân hồi lục đạo? Là bởi ngã chấp.

 Quý vị xem Phật giáo nhập môn, điều đầu tiên là phá thân kiến, mọi người đã đọc nhiều lần Kim Cương Kinh: Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sinh tướng, vô thọ giả tướng, là người thế nào? Tu đà hoàn của Tiểu thừa, Bồ Tát Sơ tín vị của Đại thừa. Bồ Tát có năm mươi mốt giai cấp, đầu tiên là Bồ Tát Sơ tín vị. Khi phá được tứ tướng, quý vị mới chứng được. Cái gì quý vị cũng vì bản thân, ngã chấp này càng ngày càng chắc chắn, ngày càng không thể buông bỏ, vấn đề là ở chỗ đó.

 Mỗi niệm của pháp thế gian đều vì mình, tại sao? Họ không xa rời lục đạo, pháp xuất thế nếu rời khỏi lục đạo, khi rời khỏi lục đạo, việc đầu tiên là buông bỏ ngã, không còn ngã. Bởi thế, thực sự thực hiện vô ngã, vô nhân, vô chúng sinh, vô thọ giả, quý vị thấy, mới chứng được sơ quả, có ngã làm sao được!

 Bởi thế trong kinh giáo, bất luận Đại thừa hay Tiểu thừa, Phật đều dạy chúng ta lợi ích người khác, bỏ mình vì người, ưu điểm ở đâu? Làm nhạt bản thân, cuối cùng buông bỏ ngã, quý vị đã chứng quả.

 Tu đà hoàn Tiểu thừa, Sơ tín vị của Đại thừa, địa vị thấp nhất, vừa nhập môn trong nhà Phật, nhưng chúng ta không thể coi thường họ, không được đánh giá thấp họ. Tuy họ mới nhập môn, nhưng môn này là môn của thánh nhân, nhập vào môn này là thánh nhân, chúng ta gọi họ là tiểu tiểu thánh nhân, thánh nhân ở địa vị thấp nhất.

 Ba loại bất thoái chuyển, họ đạt đến loại thứ nhất, vị bất thoái. Chứng được quả vị đó, chưa ra khỏi lục đạo, nhưng chắc chắn không còn đoạ vào tam đồ, đấy là điều chắc chắn. Trong lục đạo họ chỉ ở hai cõi trời, người, nhân gian, cõi trời. Nhưng họ có kì hạn trong hai cõi đó, bảy lần, vào ra trên cõi trời và nhân gian bảy lần, rồi sẽ ra khỏi lục đạo, chứng quả A La Hán, vĩnh viễn thoát li luân hồi lục đạo.

 Bởi thế kì hạn của họ, giống như học Tiểu học, chắc chắn sáu năm sẽ tốt nghiệp, họ hết học Tiểu học. Nên Sơ quả, quay đi quay lại bảy lần ở nhân gian rồi vượt ra, tốt nghiệp, tốt nghiệp Tiểu học, rời khỏi Tiểu học. Vì vậy nhất định chúng ta phải nhớ, lúc nào cũng giữ tâm lợi ích người khác, tâm lợi ích chúng sinh, làm nhạt bản thân.

 Điều đau khổ nhất của thế gian, nhân tố tạo nghiệp thứ nhất, là tự tư tự lợi, vì thế khởi tâm động niệm đều hại người lợi mình, dứt khoát đừng nhúng ta vào việc lợi mình hại người. Nhất là Tam bảo, xâm chiếm Tam bảo, chiếm những tiện nghi của Tam bảo, tội lỗi này, nói chung là không có báo ứng tốt. Ý của câu này rất sâu sắc, nên suy nghĩ thật kĩ, quả báo rất đáng sợ.

 *“Nên đối nhân xử thế bất nhân bất thuận”,* nhân là thương người, không biết thương người. Người không biết thương người, chúng ta phải hiểu rằng, họ không biết thương yêu bản thân. Chỉ có người biết thương yêu bản thân mới biết thương người, khi không thương người thì không biết thương mình, biết thương mình, sao lại tạo nghiệp ác? Bản thân tạo nghiệp ác, đoạ tam đồ, đoạ địa ngục, đó đâu phải thương bản thân? Hồ đồ.

 Người thực sự có trí tuệ, họ thương bản thân, họ không tạo nghiệp ác, họ không kết oán với người khác. Trong đạo Bồ đề, họ không có oán thân trái chủ bám trên thân, không làm phiền họ, đó là tự thương mình. Đi đâu cũng gây oán, đi đâu cũng kết oán với người, trên đường bồ đề toàn là oán thân trái chủ, ngày nào cũng làm phiền, làm sao gọi là tự thương mình?

 Xét về lí, tâm không thanh tịnh là không thương mình. Người tự thương mình, vĩnh viễn giữ mình cho thanh tịnh bình đẳng giác. Đây là điều trong kinh nói, thanh tịnh bình đẳng giác là chân tâm của ta, chân tâm của ta là tâm thanh tịnh, là tâm bình đẳng, là gíac, không mê, bây giờ cả ba điều đó không còn nữa. Tự tư tự lợi, tiếng thơm lợi dưỡng, tham sân si mạn là nhiễm ô, làm ô uế hết tâm, không còn trong sạch nữa. Cống cao ngã mạn, tự cho mình phải, không còn tâm bình đẳng nữa, đấy đâu phải tự thương mình? Mê hoặc điên đảo, không có trí tuệ, không có giác, đấy gọi là không tự thương mình. Không tự thương mình, tất nhiên không thể thương người.

 Bất nhân bất thuận, bất thuận là không theo tánh đức, dưới đây có giải thích đơn giản. Trang tử nói: *“Thương người lợi vật gọi là nhân”*. Người này có thể thương người, không những thương người, họ còn yêu vật, nghĩa là tất cả vạn vật, cây cỏ hoa lá, núi sông rừng bể, không gì họ không quí, đấy là nhân.

 *“Thuận, là hoà thuận”,* hoà mục, tuỳ thuận đại tự nhiên, sự vận hành của đại tự nhiên là sự có mặt của tánh đức. Bởi vì bất nhân, bất thuận, *“chỉ biết có mình, nên mong được sống mãi”*, liệu có trường sinh được chăng? Được, thực sự có. Người không từ việc ác nào sẽ được trường sinh, điều này đã được đề cập trong kinh, nguyên nhân do đâu? Phước đức do tu tập đời trước quá lớn, đời này không kể làm những việc xấu nào, vẫn còn phước báo đời trước, họ chưa hưởng hết, những gì họ hưởng được là phước báo đời trước, làm những việc tốt này, nó chống đỡ cho họ. Khi hưởng hết phước, những ác nghiệp được tạo trong đời này, ác báo sẽ hiện ra, lúc đó muốn hối cũng chẳng kịp, đây là chân tướng sự thực. Không phải cổ thánh tiên hiền dùng để dọa người, không phải, như vậy là quý vị đã hiểu nhầm về cổ thánh tiên hiền.

 Mỗi lời của cổ thánh tiên hiền, chư Phật Bồ tát là lời nói thật, không câu nào là uy hiếp, dụ dỗ, họ không dùng những thủ đoạn đó để đối xử với mọi người, để giáo hoá chúng sinh, không dùng những thủ đoạn đó. Những thủ đoạn phi pháp như thế họ không dùng, tất cả đều là lời nói thật, rất chân thật.

 *“Những người tâm ngu, việc nhác như thế”,* họ thực sự là những người ngu si, nhác nhớm, tuy được nghe những lời giáo huấn từ tâm. Từ tâm là Phật Bồ tát, thiện tri thức, lời giáo huấn từ bi, nhưng họ *“không chịu nghe”,* họ cứ tin những việc họ làm, là chính xác.

 *“Nói rát họng, không ích gì với người đó”.* Phật Bồ tát hết lòng khuyên nhủ họ, không chịu nghe, không muốn tìm hiểu, tất nhiên là không muốn làm theo, những việc này không mang lại lợi ích cho họ, nhưng cũng không thể nói hoàn toàn không mang lại lợi ích. Giáo lí Đại thừa thường nói: *“Một khi đi qua tai, mãi sẽ được giống đạo”,* lợi ích của họ ở đó. Phật Bồ tát từ bi, trong a lại da thức, trồng được hạt giống Bồ đề, lợi ích ở chỗ đó. Đời này chưa hưởng được, đời này phải chịu thứ gì, họ vẫn cứ chịu, không thể thay đổi được, nhưng nếu có thể tin, gắng nghĩ, thực sự cố gắng sám hối, niệm Phật cầu sinh, vấn đề của họ sẽ được giải quyết, lợi ích đời này nhận được sẽ rất lớn.

 Phần tiếp theo nói: *“Nói chung vì những người ngu si đó, trong tâm bế tắc”,* giống như trong lòng họ có nhánh cỏ ngăn lại, nên không thể ngộ, nói sao với họ, họ cũng không khai ngộ. *“Tuy nghe lời hay, không thể hiểu được”,* họ không cách nào lĩnh hội, không cách nào khai giải.

 *“Đây nói rõ nỗi khổ do si độc mang đến”,* ở đây là nói trước mắt, không nghe được lời hay, không hiểu được lời thật. Trong xã hội ngày nay, gọi là nghe lừa không nghe khuyên, quý vị lừa họ, họ rất vui vẻ, nhưng khuyên họ, họ không hiểu, họ không thể tiếp nhận, đấy là ngu si, rất đáng thương!

 Tịnh Ảnh Sớ nói: *“Ngu si hiện hữu, ám chướng che tâm, không hiểu gì cả, đó gọi là đau”,* ngu si hiện tiền, tại sao hiện nay ngu si? Là có nhân tố, quá khứ không chịu bố thí pháp, đây chính là quả báo, chúng ta bình tâm để suy nghĩ tình cảnh này, nhiều lắm. Những gì mình hiểu mang đi nói với mọi người, vẫn giữ lại một ít, sợ sau này họ hơn mình, đây là nguyên nhân của sự ngu si, đến kiếp sau họ vẫn ngu, muốn học gì, nghe không hiểu, vì quý vị giấu pháp! Bởi thế giấu pháp phải bị quả báo ngu si, ngoài ra còn mắc gì? Ngăn cản người khác học tập, sợ người ta học giỏi hơn mình, tôi liền nghĩ mọi cách để ngăn trở họ, suy nghĩ này đã mang lại quả báo ngu si.

 Tôi nghe một đồng tu nói, đó là chuyện có thật, bạn của anh ta, không phải của anh ta, bạn của anh ta, có đứa con rất thông minh, đang học ở trường, điểm thi rất cao, trong lớp có đứa học hơn nó. Mỗi đợt thi, nó không cách nào vượt qua, đứa bạn kia bị bệnh rồi mất, nó vui lắm. Nói với người nhà, chết cũng hay, chết hay quá, mọi người hỏi nguyên do? Không còn ai cạnh tranh với nó nữa, tương lai nó là đứa đứng đầu lớp, người hơn nó đã chết rồi. Ý nghĩ như thế sẽ gieo hạt giống ngu si, đó là gì? Ghen ghét. Đứa trẻ này sau khi lớn, vừa thông minh, vừa giỏi dang, nhưng không có đức hạnh, nhất định trong tương lai nó sẽ tạo nghiệp ác, khi tạo hết nghiệp ác rồi, đến địa ngục a tì.

 Từ điểm này quý vị cứ quan sát cho rõ, nó đang đi trên đường nào? Đường nó đi là địa ngục, không biết thương người, không biết tôn kính người, nói chung là phá hoại việc tốt người ta, để mình được đứng trước, suy nghĩ này là suy nghĩ của địa ngục.

 *“Ám chướng phú tâm”,* phú là ngăn trở, làm trở ngại tâm thanh tịnh của ta, ngăn trở tâm giác ngộ của ta, những thứ này đều thuộc ngu si, không hiểu gì cả. Nói theo Phật pháp, họ không biết tí gì về thật tướng các pháp. Thật tướng các pháp, có nghĩa chân tướng tất cả vạn sự vạn vật, không hiểu gì cả.

 *“Lấy đó làm khổ”,* nỗi đau này rất nghiêm trọng, nhưng có rất nhiều người đã tê liệt, tuy cực kì thống khổ, nhưng hiện tại họ không hiểu, giống như thân người gỗ, rất đau khổ, nhưng họ không hề hay biết, điều đó rất đáng thương. Người cảm nhận được nỗi thống khổ, họ sẽ đổi; không biết đau khổ, họ sẽ không thay đổi. Họ không đổi, tương lai họ nếu đoạ địa ngục, họ biết đau, khi họ biết sửa đổi, họ vẫn có thể không đoạ địa ngục.

 Điều này mang lại cho những người học Phật chúng ta, một lời cảnh giác rất cao, chúng ta đã từng phạm những lỗi đó chăng? Nếu có phạm những lỗi đó, sau này khi đoạ vào địa ngục sẽ không hối kịp, không kịp nữa. Nếu muốn phản tỉnh, trong này có mấu chốt, đó là phải hạ thấp dục vọng mình xuống, nhiều dục vọng quá, ý dục nặng quá, người sẽ mê hoặc, say mê, sẽ phạm những lỗi như thế.

 Khi còn tại thế, Thế Tôn đã làm tấm gương sáng cho chúng ta, cuộc sống chỉ cần tạm được là đủ, suốt cuộc đời của ngài\_ Ấn Độ là miền nhiệt đới, vậy nên không cần nhiều y phục, ba y một bát, ngài cảm thấy đủ, mỗi ngày đều đi khất thực. Ấn Độ không có bốn mùa, khu vực nhiệt đới chỉ có mùa Hạ, bởi thế y phục của ngài rất đơn giản. Ban đêm đem y ra làm chăn đắp lên thân, đêm ngủ dưới cây, ngày ăn một bữa, an lạc hoan hỉ, đầy đủ pháp hỉ, tâm lúc nào cũng vui vẻ, ngài thực sự buông bỏ.

 Nỗi khổ đời người là quá nhiều dục vọng, dục vọng không bao giờ đủ, vì vậy quý vị suốt ngày tạo nghiệp. Khi tạo nghiệp thì không biết, sau khi mất quả báo hiện ra mới hiểu. Buông bỏ tất cả, niệm Phật vãng sinh Tịnh độ, là cực kì dễ, với họ, việc này quá đơn giản, họ không lưu luyến thế gian này. Quý vị bảo họ nhất tâm hướng về Tịnh độ, họ sẽ thực sự nhất tâm mong muốn, nhất tâm nhớ nghĩ, người này chắc chắn sẽ được vãng sinh.

 Pháp môn Tịnh độ, quý vị không gặp được, không nói làm gì, gặp được rồi cố gắng thực hành, thời gian ngắn cũng thành tựu. Vấn đề là thực sự sám hối, thực sự thức tỉnh, giả là không được. Chân tâm của quý vị cùng Phật A Di Đà, lập tức liền cảm ứng đạo giao, thực sự một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tướng ứng niệm niệm Phật, không sai chút nào, những thí dụ như thế nhiều lắm.

 Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sinh Truyện, thậm chí trong số những người đồng tu chúng ta, quý vị tận mắt nhìn thấy, tận tai được nghe, những điển hình đó không phải giả. Di Đà Kinh đã cho chúng ta biết: *“Nếu một ngày đến bảy ngày”,* không cần nhiều thời gian, thực chân tâm sám hối, thời gian một ngày, hai ngày là đủ, có thể đủ để sám trừ tội nghiệp vô lượng kiếp của ta, vấn đề là ta có quyết tâm này chăng? Có ý chí mạnh mẽ đó hay chăng, đó chính là dũng khí làm mới mình? Buông bỏ tất cả những điều ác trong quá khứ, những khởi tâm động niệm từ đây thuần tịnh thuần thiện. Thuần tịnh thuần thiện là câu Di Đà, trong tâm không có gì khác ngoài Di Đà, như thế sẽ được cảm ứng. Phật A Di Đà, nếu còn một chút tạp niệm trong đó, thì cảm ứng sẽ bị phá hoại tất cả.

 Bốn mươi tám lời nguyện nêu thật rõ ràng, khi gần mất một niệm, mười niệm đều được vãng sinh. Đây chính là lòng từ bi cực độ của Phật A Di Đà, vấn đề bây giờ, là tại sao không thể buông bỏ được? Đáp án đó là, ta chưa rõ ràng đối với chân tướng sự thực, chân tướng sự thực là gì? Chân tướng sự thực là giả, vì không biết, nên cho rằng nó là thật, quý vị bị lừa. Cho rằng là thật, quý vị muốn khống chế nó, muốn chi phối nó, muốn chiếm hữu nó. Như vậy là quý vị đang tạo nghiệp, nghiệp được tạo ra đó thật oan uổng, tại sao? Mình và người đều không được, không phải oan uổng ư?

 Thực sự biết được tự tha đều không nắm bắt, vọng niệm của ta được buông bỏ hết, không tạo nghiệp nữa, mỗi niệm đều tương ứng với tự tánh, mỗi niệm đều tương ứng với thật tướng, đây là hạng người nào? cảnh giới Phật Bồ Tát, bây giờ quý vị đã khế nhập.

 Câu cuối cùng kết luận thật hay, đây là kết luận của Niệm Lão.

 *“Tóm lại là nói về ngu si che tâm, nên mông muội không biết, đấy thực sự là nỗi khổ vĩ đại đời người”,* không có việc nào được so sánh thống khổ hơn, nhưng loại người này rất đông, đáng thương, bản thân họ không biết, hoàn toàn không giác ngộ, người học Phật có biết chăng? Không nhiều người biết, tại sao? Không thực sự học, tại sao không thực sự học? Chưa buông bỏ danh lợi, chưa buông bỏ dục vọng, chưa buông bỏ phiền não, không phải thực học.

 Đặt ngay trước mắt bạn, bạn có tôi thích người này, tôi ghét người kia, có ý niệm như thế chăng? Có, có tức là giả, tại sao lại giả? Tâm quý vị không thanh tịnh, tâm không bình đẳng, vì thế tâm quý vị mê hoặc không giác ngộ, không giác là ngu si mông muội. Là điều nói sau này, ngu si che tâm, mông muội không biết, quý vị không thể không tin, không tin, đời này quý vị không thể phản tỉnh. Nếu tin tưởng bản thân mình thực sự ngu muội, ngu si mông muội, ta mới phản tỉnh, quay đầu là bờ!

 Bản thân mình không biết, tự cho rất thông minh, ở đây nói tự cho trí tuệ, tự cho có trí tuệ, không biết mình đang ngu si mông muội. Cố ý vô ý, tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp địa ngục, không hay biết, sau này đoạ địa ngục, không biết lí do đoạ lạc, quý vị nghĩ có oan uổng chăng? Làm sao cứu được những chuyện này? Chỉ có nghe kinh, đọc kinh. Nghe kinh là giúp ta hiểu, đọc kinh là giúp ta tu. Khi đọc kinh, đọc thật rõ ràng, minh bạch, không để tạp niệm thẩm thấu vào trong, đó mới gọi là thực sự đọc kinh. Đọc kinh, vừa đọc, vừa suy nghĩ lung tung, đó là giả, đó không phải là chân.

 Niệm Phật nơi miệng, người xưa đã dạy, nát họng cũng không ích gì. Nếu đọc kinh để tạp niệm thẩm thấu, bản kinh đó có nát cũng không tác dụng gì. Đọc kinh và niệm Phật đều là tu hành, không cho phép tạp niệm thẩm thấu vào trong. Thí như bộ kinh này, tôi cần một giờ để đọc xong, một giờ không có tạp niệm đó mới là chân công phu. bởi thế phải biết đọc kinh, biết đọc là tu hành, không thể không biết vấn đề này.

 Thôi, thời gian hôm nay đã hết, chúng ta học tập đến đây.

**Hết tập 530**